

làng văn

198
2000



SỐ TÂN NIÊN

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, lâu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) **Tel: (514) 849-1038**

A fast growing Information System services firm has short & long term contracts or permanent positions for experienced Programmer/Analyst 3 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS, UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
Consulting Inc.

DANCOM

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155

PLACE-DES-ARTS **www.alco.qc.ca** Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường, B.SC., A.V.C.

279 Place de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - **Tél: (514) 767-2874**

TIỆM VÀNG

BIJOUTERIE

HOÀNG KIM

Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214 **Tel: (514) 344-5692**
Montréal, Québec H3S-3B2 **Fax: (514) 344-8221**

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

■ Văn phòng Cali:

19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044

Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

Xin nhắc thân-nhân ở quê nhà nghe

ĐÀI VIỆT-NAM TỰ-DO

từ 7g30 đến 8g30 tối (giờ VN)

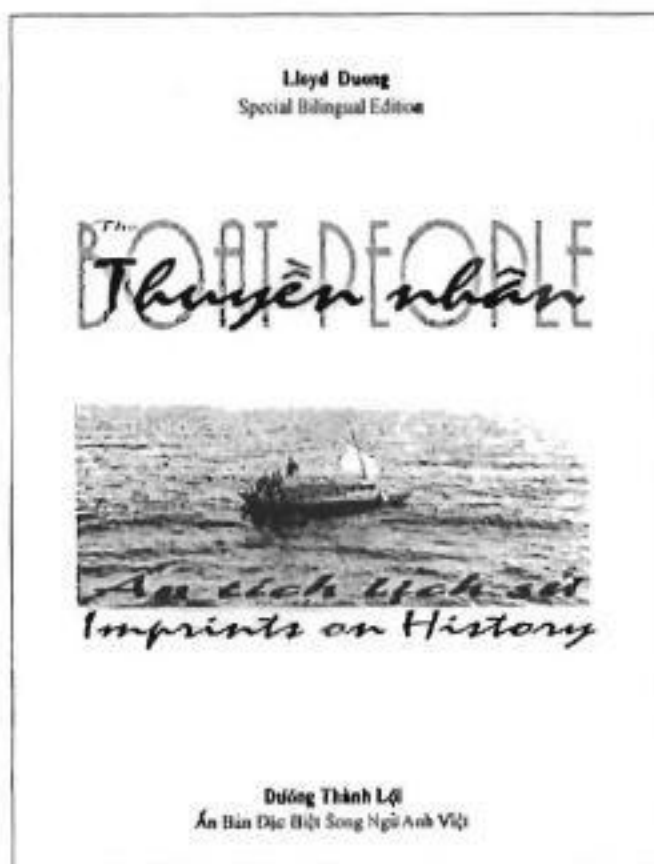
từ Thứ Hai đến Thứ Sáu

tăng-số 9965 KHz (31 mét)

và **GIỜ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT**
do tạp-chí Làng Văn thực-hiện:
chiều Thứ Hai (7g30 tối - 8g30 tối)

1975-2000 MỘT PHẦN TỬ THỂ KỶ LỊCH SỬ THUYỀN NHÂN

Nguyên nhân ly hương? Bao nhiêu đồng bào ra đi từ mùa Xuân 1975? Bao nhiêu nạn nhân mất mạng? Hải trình kinh hoàng. Thảm trạng hải tặc cướp của, giết người, bắt cóc thân nhân. Kế hoạch buôn dân của Hà Nội. Chính sách quốc tế. Phong trào cứu trợ tị nạn vì đại. Hiện tượng bộ nhân. Tệ nạn thanh lọc bất công. Khó khăn và thành công hiển vinh tại hải ngoại. Tài liệu **Thuyền Nhân: Ấn Tích Lịch Sử** là một cố gắng nhỏ hơn 10 năm qua với mục đích thu thập và phân tích các dữ kiện lịch sử, chính sách quốc tế liên quan đến thuyền nhân Việt Nam cũng như nghiên cứu sinh hoạt cộng đồng hải ngoại và sự thành công của khối người tị nạn, đặc biệt là thế hệ trẻ - thế hệ con cháu thuyền nhân.



Ấn bản đặc biệt song ngữ Anh Việt phát hành dịp Lễ Giáng Sinh 1999 & Tết Nguyên Đán Canh Thìn 2000

The BOAT PEOPLE: Imprints on History **THUYỀN NHÂN: Ấn Tích Lịch Sử**
trên 1000 trang với nhiều văn kiện quốc tế và hình ảnh đặc sắc suốt 25 năm qua từ bể cả đến đệ tam quốc gia.

Một tài liệu lưu niệm mà mỗi người tị nạn có thể nhận diện quá khứ thuyền nhân của mình và ôn lại một chặng đường gian nan đáng ghi nhớ cũng như truyền đạt lại cho con cháu kinh nghiệm quý báu. Một món quà lưu niệm giá trị cho thân quyến và bằng hữu ngoại quốc.

Tác giả: **Dương Thành Lợi** nguyên là một thuyền nhân thiếu niên từng hoàn tất nhiều tài liệu như *International Trade and Developing Nations*, *Triết Lý Quốc Trị Đông Phương*, đã nghiên cứu văn kiện tại nhiều quốc gia khi biên khảo tài liệu này, hiện là luật sư tòa án (trial attorney) ở Canada.

Tất cả lợi nhuận ấn hành sẽ được sử dụng để tiếp tục thu thập tài liệu và tin vật lưu niệm cho một bảo tàng viện Thuyền Nhân dự định trong tương lai. Xin gởi Money Order U.S. \$25 (1 ấn bản) cho **'OPTIMAL WORLD'** về địa chỉ **OPTIMAL WORLD PUBLISHERS 1231 King St. West, Toronto, Ontario M6K 1G3 Canada**. Vì ấn bản đặc biệt song ngữ Anh Việt có giới hạn cho nên M.O. sẽ được hoàn trả nếu không còn sách.

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.
Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVII - No 198 - 2000

Năm thứ 17 - Bộ 17 - số 198 - Tân-niên Canh Thìn - 2000

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	3
Tin Việt-nam.....	5
Ngoài xã.....	12
Nhìn lại năm Kỷ Mão 1999, Đào Trường Phúc.....	16
Đi tìm nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20.....	20
Tà bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	22
Chuyện người chuyện ta: Máy móc và tự-do, Sơn Tùng.....	26
Từ miền nắng ấm: Tết tha-hương, Phan Thịnh.....	28
Nhìn về ngàn năm mới, Nguyễn Văn.....	32
Mây mù vạn nẻo, Bùi Anh Trinh.....	35
Hoa đào năm ngoái, thơ Văn Nương.....	36
Xuân ước vọng, thơ Tuệ Nga.....	41
Cuộc đời trước mặt: Bệnh tiểu đường, Nguyễn Nhạn Sơn.....	45
Khai bút ở Mỹ, thơ Trần Văn Lệ.....	47
Vườn xuân, thơ Cao Hoàng Nhân.....	48
Ngày xuân bàn chuyện thơ, Huy Lực Bùi Tiên Khôi.....	49
Sương bạt hoàng hôn, thơ Tuệ Anh.....	50
Lịch pháp Viên-đông, Vương Kỳ Sơn.....	51
Dư-vị, truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương.....	55
Nhớ xuân nào, thơ Hồ Đình.....	57
Hỏi tình, thơ Vạn Giã.....	58
Đứa trẻ lạc-loài, truyện ngắn Tôn Nữ.....	61
Niềm hạnh ngộ cuối đời, thơ Xuân Ngũ.....	63
Dĩ vãng hát xì, truyện ngắn Hồng Ân.....	64
Xuân hy-vọng, thơ Phan Long Yên.....	67
Gửi chị, thơ TT Mây Trên Ngàn.....	70
Bóng mát đường làng, Phạm Thăng.....	72
Mỗi mồn dầu xưa, thơ Nguyễn Văn Cường.....	74
Kiếp sau, thơ Trần Thị Lai Hồng.....	77
Đêm ngưỡng vọng, thơ Huỳnh Liễu Ngạn.....	79
Ngôi nhà, Hoài Tịnh dịch.....	80
Mây xám, thơ BHT.....	81
Ngàn năm nào ngưng đọng, nhạc Nguyễn Quyết Thắng.....	82
Xóm cũ: Hội đèn Vả, Minh Văn.....	83
Buồn biển xanh, thơ Nguyễn Tư.....	84
Tâm tư vào đời, thơ Việt Thao.....	87
Bâng khuâng, thơ Minh Đạo.....	88
Những mảnh đời, truyện dài miền Bắc của Phương Liên.....	89
Quê nội quê ngoại, truyện dài đồng quê miền Nam của Xuân Vũ.....	95
Vạch mặt, truyện dài xã-hội đen của Tống Minh Long Quân.....	99
Dấu chân trên cát, truyện thiên của Nguyễn Phong.....	106
Nhịp yêu thương, thơ Thiên Di.....	108
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	110
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	112
Nhận được giới-thiệu, Khải Chính.....	114
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	117

Ảnh bìa: Hoa chuông của Tăng Sở Dương (Hongkong)

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyễn Hương

Cộng-tác thường-xuyên:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diễn Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Nga
Hồng Huy - Hương Giang Thái Văn Kiêm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lãng Nhân Phùng Tất Đắc
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỗ Làng Văn
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh - Phương Liên
Sơn Tùng - Thăng Bôm - Thủy Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga
Tự Tình - Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu
Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Tuệ Anh - Vạn Giã
Vạn Lam - Văn Nương - Việt Chì - Việt Phương
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:

Bạch Thái Hà - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - Hoàng Du Thủy
Hoàng Hải Thủy - Hồng Ân - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngạn
Lâm Thúy - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thương Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Ngô Du Trung - Nguyễn Khanh - Nguyễn Bá Đình
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cầm
Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phổ
Phạm Thăng - Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang
Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi - Võ Phiến

Minh-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Liên-lạc quảng-cáo:

Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kính Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên,
An Khê, Ngọc Khôi, Duyên Anh, Trương Ái Minh,
Vi An, Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba,
Vũ Kiện, Quỳnh Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 6 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 6 úc-kim; Bắc Âu: 50 kroner
Nhật: 700 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim

Mua báo dài hạn:

xem trang 116

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Page: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 467-5923

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn



Công-giáo Mỹ xin phong thánh một mục-sư Tin Lành

Mục sư Martin Luther King Jr. của hội thánh Tin Lành Baptist, nhà lãnh đạo phong trào dân quyền tại Hoa kỳ, có thể sẽ được Tòa Thánh Vatican phong thánh tử đạo.

Theo tin từ tờ *Boston Globe*, các giám mục Thiên Chúa Giáo Hoa Kỳ đã nêu tên Mục sư King trong danh sách những người Mỹ đề nghị Tòa Thánh Vatican phong làm thánh tử đạo của thế kỷ 20 mà Giáo Hoàng John Paul II sẽ vinh danh trong buổi lễ ngày mừng 7 tháng 5 tới.

Đây là một chuyển biến quan trọng đối với việc xét phong thánh tử đạo của Tòa Thánh Vatican, bởi mục sư King thuộc hội thánh Tin Lành, do Linh mục người Đức Martin Luther thành lập sau khi chống đối Giáo hoàng La-mã hồi thế kỷ 16.

Giám mục Tod Brown của Orange, Cali, chủ tịch ủy ban đề cử Mỹ, cho biết là chính nhóm của ông đã trình tên của Mục sư King lên.

Trung cộng cảnh cáo, cấm Ấn nhận Karmapa

Karmapa Lama, 14 tuổi, vị lãnh tụ tinh thần Phật giáo Tây Tạng vừa đào thoát tới Ấn sau một cuộc hành trình gian khổ băng qua dải Hy Mã Lạp Sơn. Vị Lạt Ma này hiện đang ở Dharamsala, thiên khu của Đạt Lai Lạt Ma nằm tại Bắc Ấn.

Văn phòng ngoại vụ tại Bắc Kinh đã lên tiếng yêu cầu Ấn độ nhớ tới sự bang giao Hoa-Ấn trước

khi quyết định cho phép Lạt ma Karmapa tị nạn.

Julia Taft, điều phối viên đặc biệt của Tây Tạng tại bộ Ngoại giao Hoa kỳ đã gặp Karmapa Lama, cho biết Hoa kỳ có thể cam kết cho vị Lạt ma này tị nạn. Lời tuyên bố này phát biểu đúng vào ngày chính phủ Hoa kỳ đưa ra cuộc vận động quốc tế quan tâm đến nhân quyền tại Trung cộng.

Quân Chechnya dùng chiến-thuật "địa đạo" tấn công lính Nga

Quân Chechnya đã sử dụng địa đạo, đột-kích các đơn vị Nga tại bắc Grozny, gây thiệt hại nặng cho quân đội Nga. Tuy nhiên Mạc-tư-khoa vẫn loan báo rằng quân Nga đang chiếm thế thượng phong, mặc dù Trung-tướng Mikhail Malofeyev tử trận, phải một tuần sau đó mới lấy được xác.

Hiện còn khoảng từ 10.000 tới 25.000 thường dân Chechnya kẹt tại Grozny. Hầu hết ẩn núp trong các tầng hầm của các căn nhà tối tăm, không sưởi, không đèn, thiếu thốn cả lương thực lẫn thuốc men.

Mạc-tư-khoa khẳng-định sẽ san phẳng Grozny thành bình-địa trước ngày 26.2 sắp tới.

Chechnya lập toà đại sứ tại A-phú-hãn

Ngoại trưởng của chính phủ Taliban, Wakil Ahmed Muttawakil loan báo là Chechnya sẽ mở tòa đại

sứ tại thủ đô Kabul của Afghanistan.

Trong cuộc họp báo chung với phát ngôn viên Banderayev của Chechnya, Muttawakil thúc giục người Hồi giáo trên toàn thế giới sát cánh với người Chechnya trong cuộc chiến đấu giành độc lập chống Nga.

Hiện Taliban là chính phủ duy nhất trên thế giới chính thức công nhận nền độc lập của Chechnya.

Quyết định này của Taliban bị Nga chỉ trích và tố cáo Taliban đã gửi người và tiếp liệu giúp quân nổi dậy tại Chechnya. Tuy-nhiên, Muttawakil nói, Taliban không có gì để cung cấp cho Chechnya bởi vì chính Taliban cũng đang lâm chiến với lực lượng của cựu Bộ trưởng Quốc phòng Ahmed Shah Massood có bản doanh tại miền Bắc nước này.

Nga và Ba-lan đuổi nhân-viên ngoại-giao

Nga vừa gửi công-hàm cho Ba-lan, ra lệnh trục-xuất 9 nhân-viên ngoại-giao ra khỏi đất Nga trong một tuần vì tội "gián-điệp." Đây là cách Mạc-tư-khoa trả đũa Ba-lan đã trục-xuất 9 nhà "ngoại-giao" Nga trước đó một ngày.

Du-kích Miến-điện chiếm bệnh-viện Thái-lan

Hôm 24.1, 10 du-kích-quân Miến-điện đã chiếm một bệnh-viện ở Thái-lan, cầm giữ hàng trăm bệnh-nhân và nhân-viên y-tế.

Hôm sau, 25.1, Biệt-kích-quân Thái-lan đã được lệnh đột-kích, lấy lại bệnh-viện, giải-thoát các con tin. Biệt-kích Thái bắt sống cả 10 du-kích-quân, xử tử tại chỗ 9 và giữ lại 1 để điều-tra.

Toán du-kích thuộc lực-lượng "Thiên binh" (God's Army), một tổ-chức vũ-trang đấu-tranh cho dân-

chủ tại Miến, do Johnny và Luther Htoo chỉ-huy. Johnny và Htoo là hai anh em sinh đôi, hiện nay mới 13 tuổi, khét tiếng thế-giới về sự liều-linh và vì tuổi tác của các cậu. Cả hai đều không có mặt trong vụ chiếm giữ bệnh-viện.

Từ ngày 17.1, lực-lượng Thiên-binh bị quân-đội chính-phủ độc-tài Miến-điện càn quét dữ-dội tại vùng biên-giới Miến-Thái. Hàng ngàn thường-dân trong vùng kiểm-soát của Thiên-binh, thuộc sắc-tộc thiểu-số Karen, đã tràn sang Thái-lan lánh nạn. Thái đã dùng pháo-binh bắn dọa tại các chốt giao-thông ở biên-giới, chặn tàn-quân của Thiên-binh, không cho xâm-nhập.

Ngày 24.1, 10 du-kích-quân Miến-điện đã cưỡng-đoạt một chiếc xe đồ, vượt 70 cây số đường bộ từ vùng biên-giới Thái-Miến tiến chiếm bệnh-viện Ratchaburi, cách thủ-đô Vọng-các 120 cây số về hướng tây.

Toán du-kích không làm hại các con tin trong suốt 24 giờ cầm giữ, ngoại trừ hai cảnh-sát-viên canh gác bệnh-viện đã bị thương ngay từ phút đầu của cuộc tấn-công.

Yêu-cầu của toán du-kích là Thái-lan cung-cấp một số bác-sĩ và y-tá thiện-nguyên, giúp một số thuốc men, bông băng, cùng họ trở lại vùng biên-giới để cứu chữa cho các thương-binh.

Trung tướng Thái lan, ông Suwannasinghadren, Tư-lệnh cảnh-sát từ-chối. Ông xác-định: nếu họ muốn được chữa trị, hãy nói chuyện đảng-hoàng, chúng tôi sẵn sàng, nhưng nếu dùng vũ-lực để cưỡng-bách thì không được. Thái-lan kêu gọi 10 du-kích-quân Miến-điện nộp vũ-khí, nhưng họ từ-chối.

Ngày 25.1, một Đại-đội Biệt-kích Thái đã tấn-kích và lấy lại quyền kiểm-soát bệnh-viện, để dần mặt và ngăn ngừa các vụ tấn-công khác trong tương-lai.

Đây là lần thứ hai du-kích Miến

bạo-hành trên đất Thái.

Ngày 1.10.1999, 5 sinh-viên Miến có vũ-khí thuộc phong-trào Dân-chủ Miến-điện, đã chiếm toà đại-sứ Miến-điện ngay tại thủ-đô Vọng-các, bắt giữ hơn 10 con tin, rồi họp báo để cảnh-tình thế-giới về vấn-đề nhân-quyền bị dày đập trên quê-hương họ.

Chính-phủ Thái sau đó đồng ý dùng máy bay trực thăng chở các sinh-viên tới vùng biên giới Thái-Miến và cho đi thông-thả. Lực-lượng chiếm giữ bệnh-viện Thái cùng một tổ-chức với các sinh-viên nói trên, và lần này Thái không nhượng-bộ.

từ thành đến tỉnh



Bác sĩ hộ sản khắc tên mình lên bụng sản phụ

Sau khi hộ sinh bằng phẫu thuật, bác sĩ sản khoa Allan Zarkin, 61 tuổi, đã dùng dao khắc tên ông lên bụng sản phụ vì cảm thấy "Tôi đã hoàn tất một việc tuyệt vời. Tôi sẽ ghi dấu việc này."

Sản phụ Liana Gedz, 31 tuổi, nha sĩ, tuyên bố với tờ Daily News "Tôi cảm thấy như bị hăm hiếp. Tôi rất bối rối khi thay quần áo trước mặt chồng tôi vì tôi có các chữ viết tắt tên của một người đàn ông khác trên bụng tôi."

Liana Gedz hiện đang kiện bác sĩ Zarkin đòi bồi thường 5 triệu mỹ-kim. Bà nói, nói các chữ "AZ" kích

thước 3 inches và 1 inch rưỡi "làm tôi cảm thấy như con vật bị đóng dấu ô nhục."

Luật sư Kenneth Platzer, đại diện bác sĩ Allan Zarkin - hỗn danh là "Bác sĩ Zorro" - cho biết bác sĩ Zarkin bị "loạn não" - bệnh Pick, một hình thức của bệnh mất trí nhớ Alzheimer dẫn đến việc thay đổi tâm tính và có hành vi không thích hợp. Hiện bác sĩ Zarkin đang được một bác sĩ tâm thần và một bác sĩ thần kinh chữa trị.

Vợ chồng Geds cũng kiện Bệnh viện Beth Israel, nơi sản phụ được hộ sinh. Bệnh viện đã lập tức ngưng nhiệm vụ bác sĩ Zarkin và báo cáo lên giới thẩm quyền y tế.

Hết bố tới bà ngoại đòi bé Elian

Bà Mariela Quintana, bà ngoại của cậu bé Cuba Elian Gonzalez, đã bay sang Mỹ gặp Bộ-trưởng Tư-pháp Mỹ để đòi lại cháu.

Bà xác-định, với tư cách là người đẻ ra mẹ của Elian, bà có đầy đủ thẩm quyền để thể hiện ý muốn của cô con gái quá cố về số phận của con cô ta. Ý muốn đó là: Elian sinh ra là người Cuba, nó phải trở lại làm dân Cuba.

Bà không giải-thích, khi mẹ Elian mang cậu bé xuống thuyền vượt biên sang Mỹ - thuyền lật, tất cả đều chết, trừ cậu may mắn sống sót - thì ý muốn của con gái bà là gì? Du-lịch chăng? Hay gián-diệp xâm-nhập?

Buôn lậu hàng nặng

Trung Cộng vừa "khám-phá" một đường dây buôn lậu liên-quan tới một số hàng-hóa trị giá ...15 tỉ mỹ-kim, gồm dầu hoả, xe hơi, thiết-bị điện-thoại và cơ-phận. Số hàng này du-nhập Hoa-lục từ Đài-loan và Đông Nam Á, do một người trong Chính-trị bộ Trung-ương

đảng và tướng-lãnh Quân-đội nhân-dân điều-khiển.

Thì ra, so sánh nạn tham-nhũng ở CS Việt-nam với cách làm ăn của đàn anh thiên quốc, Lê Khả Phiêu, Phan Văn Khải chỉ là những tên trộm vặt!

Hàng thật "chê" hàng giả

Hôm 19.1, Ngũ-giác-đài của Mỹ thất-bại trong cuộc thí-nghiệm hoả-tiến diệt hoả-tiến trị giá 100 triệu mỹ-kim.

Một hoả-tiến tấn-công không mang đầu đạn được phóng từ căn-cứ Vandenberg, California lên cao 225 cây số, bay về châu Á với tốc-độ 24.000 cây số giờ.

Hai mươi phút sau, hoả-tiến diệt hoả-tiến dài 1,4 mét, được phóng từ đảo Marshall gần Nam-dương (cách California 69.000 cây số), với tốc-độ 24.000 cây số giờ, bay lên ngăn đón hoả-tiến thứ nhất.

Trên lý-thuyết, hoả-tiến thứ hai sẽ đâm vào hoả-tiến thứ nhất để cả hai cùng nổ trên không-trung. Nhưng không! Hoả-tiến nghênh địch đã không nhìn thấy "địch", cứ tiếp tục bay mãi cho đến khi hết nhiên-liệu; và chiếc hoả-tiến tấn-công cũng rơi tòm xuống biển sau đó.

Mỹ chế-tạo loại hoả-tiến này để phòng ngừa chiến-tranh nguyên-tử với Bắc Hàn, Nga và Trung Cộng, trị giá nghiên-cứu lên tới 12,7 tỉ mỹ-kim.

Nóng chết người

Trong khi bắc bán cầu đang giữa cơn lạnh chết người từ Mỹ sang Âu, Á với 50 phân tuyết ở vùng New England (Mỹ) và miền Đông Canada, thì nam bán cầu cũng chết người, nhưng vì nóng.

Hôm 23.1, Úc nóng hơn 41 độ C (106 độ F) khiến 22 người chết tại thành-phố Brisbane, tiểu-bang

Queensland ở miền Đông xứ này.

Tổng-thống Do-thái bị khai tội ăn hối-lộ

Ông Ezer Weizman, 75 tuổi, đương kim tổng-thống của Do-thái không chịu từ chức sau khi bị tố-cáo nhận 450.000 mỹ-kim của một thương-gia tư sơi người Pháp vào khoảng 10 năm trước đây, khi ông còn là dân-biểu và bộ trưởng.

Bộ-trưởng Tư-pháp Do-thái đã công-bố lệnh điều-tra tổng-thống. Bộ-trưởng Di-trú đã lên tiếng trên ti-vi, kêu gọi Tổng-thống từ chức.

TT Weizman nhận có cảm của thương-gia Edouard Saroussi món tiền gần nửa triệu mỹ-kim đó, nhưng là "quà cáp giữa bạn bè."

Cựu tể-tướng Đức cũng bị điều-tra về tiền bạc

Sau 16 năm cầm quyền, mới về vườn chưa tròn 2 năm, vị tể tướng lừng danh Helmut Kohl của Đức đã nhận trát gọi ra điều-trần về một món tiền lên tới 7 triệu mỹ-kim, liên-quan tới nhiều chính-phủ các nước khác, từ nội-các Mitterrand tới Saudi Arabia.

Ông Pinochet được miễn tố

Cựu tổng-thống Chí-lợi, nhà độc-tài Pinochet, 85 tuổi, đã được Anh-quốc miễn-tố, lý-do là đã quá già nua và bệnh-hoạn. Tuy-nhiên phán-quyết này đã bị thượng-tố (appeal) theo thủ-tục tư-pháp và đang chờ quyết-định tối hậu của Anh. Trong khi đó, một chiếc phản-lực-cơ quân-sự của Chí-lợi đã bay tới Burmuda, chờ trực chỉ Luân-đôn để đón ông bà Pinochet về nước.

Cựu TT Pinochet trước đây sang Anh chữa bệnh và đã bị giữ lại 15 tháng để điều-tra về các vụ thủ-tiêu đối-lập trong khi ông cầm quyền.



tin việt-nam

Nguyễn Minh Triết: tân bí thư Thành ủy Sài Gòn

Theo quyết định Bộ chính trị đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Minh Triết được đề cử giữ chức Bí thư thành ủy thành phố Sài Gòn thay thế Trương Tấn Sang.

Nguyễn Minh Triết, 58 tuổi, người Bình Dương, nguyên là trưởng ban Dân-Vận trung ương. Trước đó, Triết đã giữ chức vụ bí thư tỉnh ủy Sông Bé và nổi tiếng tham nhũng.

Trương Tấn Sang: Trưởng ban Kinh Tế Trung ương

Trương Tấn Sang được bổ nhiệm vào chức vụ Trưởng ban Kinh tế Trung ương, thay thế Phan Diễn.

Carlyle Thayler, một chuyên gia về Việt Nam làm việc tại Trung tâm Nghiên cứu An ninh Á châu-Thái Bình Dương đặt ở Hawaii, phát biểu, Sang sẽ đem lại sự tinh diệu và kinh nghiệm với thế giới bên ngoài trong khi nhiệm vụ mới này. "Tôi thấy đây là một bước tiến nghiêm chỉnh về hướng đổi mới kinh tế, có lẽ từ năm 1997. Trong nhóm đổi mới, Sang là người dễ

thấy dễ hiểu hơn. Việc bổ nhiệm này sẽ không tạo ra tức khắc những biện pháp cải cách mới ngay ngày mai, nhưng nhìn từ thế bế tắc kẹt cứng, đây là một bước đi quan trọng".

Sang cũng là người từ lâu có liên can đến những chính sách kinh tế dài hạn trong một nước mà các nhà đầu tư đã coi như một nơi không thể nào làm ăn vì nạn quan liêu giấy tờ rườm rà, luật lệ bất minh và tham nhũng.

2 tân bộ trưởng Ngoại giao, Thương mại

Nhiều nguồn tin cho biết: Vũ Khoan - một trong nhiều thứ trưởng Ngoại giao - sẽ thay thế Trương Đình Tuyển làm Bộ trưởng Thương mại. Một thứ trưởng Ngoại giao khác là Nguyễn Dy Niên sẽ lên làm Ngoại trưởng thay thế Nguyễn Mạnh Cầm.

Các nguồn tin nói Cầm sẽ tiếp tục giữ chức Phó Thủ tướng ít nhất cho đến Đại hội đảng kỳ tới vào năm 2001.

Những thay đổi trong bộ Ngoại giao và Thương mại đã được đồn đại từ đầu năm 1999 nhưng phần lớn các nhà phân tích dè dặt nói những thay đổi nhân sự trong chính phủ không có ảnh hưởng gì đến

toàn bộ chính sách, do bộ Chính trị với 19 ủy viên kiểm soát.

Vũ Khoan, tuổi ngoài 60, là một quan chức lâu năm tại bộ Ngoại giao. Ông ta nói tiếng Anh và từ nhiều năm nay đã góp phần cho việc Hà Nội sáp lại gần Bắc Kinh, là một trong những Thứ trưởng Ngoại giao được nhiều người biết đến nhất.

Người ta biết rất ít về Nguyễn Dy Niên, khoảng 65 tuổi, cũng từng sự tại bộ Ngoại giao từ mấy chục năm nay.

Khoan và Niên đều là ủy viên ban Chấp hành Trung ương đảng.

Đảng CSVN: năm 1999, kết nap 114.000 tân đảng viên

Báo *Nhân Dân*, cơ quan ngôn luận chính thức của đảng CSVN cho biết trong năm qua, số đảng viên tăng nhiều nhất kể từ 15 năm nay với 114 ngàn tân đảng viên. Theo bài báo thì sở dĩ có sự tham gia đông đảo hơn trước là nhờ chiến dịch làm trong sạch hóa hàng ngũ cán bộ, đảng viên và chiến dịch tận diệt tham nhũng cùng công tác cải tiến lề lối quản lý.

Hiện nay đảng cộng sản Việt Nam có hơn 2.400.000 đảng viên trên tổng số dân là 79 triệu người.

Theo các phân tích gia thời cuộc thì lý tưởng cộng sản không còn hấp dẫn giới trẻ tại Việt Nam ngày nay, vì có rất ít thanh niên gia nhập đảng. Nhiều người vẫn tin rằng, được kết nạp vào đảng chỉ là cách thức để có được một chỗ làm tốt.

Cà-phê Internet

Các tiệm cà phê Internet đang mọc lên như nấm ở Hà Nội và Sài Gòn, nhưng phần lớn giới trẻ không vào để tìm đọc "trang nhà" của những người bất đồng chính kiến, mà đọc vi-thư (email) và chơi trò chơi điện-tử (games).

Emotion Cafe giống như những tiệm cà phê Internet khác trên thế giới: cũng có karaoke, một dàn máy truyền hình màn ảnh lớn và một quầy rượu ở tầng trệt. Ở tầng trên là một tá máy điện toán, với các nhân viên đầy đủ kiến thức sẵn sàng giúp đỡ khách. Điều lạ lùng là Emotion Cafe nằm ngay tại Hà-nội, và cũng chính nhà nước Hà Nội đang muốn kiểm soát mọi thứ, kể cả dòng thông tin.

Nơi các tiệm cà phê Internet, vài tiệm có cả dãy máy điện toán; số khác làm ăn cò con, chỉ có một máy. CSVN đe dọa cấm đĩa truyền hình vệ tinh. Nhà nước bố ráp Internet và công an công khai báo nguy rằng các thông tin chống Cộng đang trao đổi qua email. Báo chí bị kiểm soát từng chữ, vậy mà bước vào tiệm cà phê Internet là biết đủ mọi chuyện trên thế giới!

Hiện thời, Hà-nội ngăn chặn trang web của các tổ chức VN hải ngoại, phần lớn ở Mỹ và Pháp. Có khoảng 500 trang Web bị ngăn, nhưng thanh niên VN giỏi kỹ thuật có nhiều cách để xem. Một trong những cách dễ nhất là vào <http://anonymizer.com>, nơi có khả-năng cao để chống kiểm duyệt. Máy nhận tín-hiệu, sẽ lấy ngay các trang "cấm" kia ra, gửi cho người yêu cầu trong vòng một phút...

Hà-nội dung-dưỡng Internet vì lý-do lợi-nhuận, và vì phần lớn người chơi ít ai dám lục-lọi các tài-liệu chống Cộng ngay ở chỗ công cộng, nếu không muốn làm mồi cho công-an.

Hiện nay tại VN có 40,000 trương mục dùng Internet và đang phát-triển. Tất cả các nguồn cung cấp (provider) đều là quốc doanh.

Xe hơi ráp tại Việt Nam

Trong số 14 công ty ngoại quốc có giấy phép lắp ráp xe hơi tại VN, chỉ có 11 công ty làm việc và hiện

còn 4 công-ty sống sót: Ford, Toyota, Mitsubishi và DaeWoo, với tổng cộng 5000 chiếc trong năm 1999.

Hãng Ford lắp ráp các loại xe van thương mại hiệu Trader và Transit tại xưởng máy gần Hà Nội, suốt hai năm qua chỉ bán được 600 chiếc trong khi khả năng sản xuất hàng năm của nhà máy này là 14.000 chiếc! Hiện nay, người ta đang chờ ngày hãng Ford giới thiệu chiếc Laser 5 chỗ ngồi và là chiếc đầu tiên mà hãng này chế tạo đặc biệt thích hợp thị trường Á châu: bộ nhún cứng hơn, gầm máy cao hơn để chịu đựng đường xấu, máy dùng xăng có chì, giải nhiệt mạnh. Còi xe Laser cũng kêu to hơn, vì Sài-gòn và Hà-nội quá sức ồn, còi thường không nghe!

VN mở công ty nhu liệu tại Mỹ

Một công ty chế tạo nhu liệu tại Việt Nam sẽ có văn phòng đại diện tại thung lũng điện toán San Jose. Đây là công ty nhu liệu đầu tiên của CSVN hoạt động tại trung tâm điện toán của Hoa kỳ.

Công ty Tài Trợ và Khích Lệ Kỹ Thuật, viết tắt là FPT (Financing and Promoting Technology) do chính quyền VN kiểm soát, sẽ cung cấp các nhu liệu liên hệ đến tài chánh, ngân hàng, thương mại trên lưới điện toán, an ninh và viễn thông. Vào cuối năm 1999 công ty FPT đã mở văn phòng tại Ấn Độ.

Ngón tay đứt lìa được nối liền nhờ đông y

Một bản tin được các cơ quan truyền thông nhà nước CSVN loan truyền rộng rãi hôm 10.1 cho hay một người bị đứt ngón tay đã được nối liền lại bằng thuốc cổ truyền của người dân tộc thiểu số Thái.

Vào sáng ngày 12.12.1999, anh

Lò Văn Hưng, 32 tuổi, bị máy phay cắt đứt ngón út bên tay phải. Anh đã được thầy lang Quảng Văn Lã, 48 tuổi, người thiểu số Thái ở phường Mường Thanh, xã Thanh Lương tiếp nhận sau 1 tiếng 30 phút (trước đó anh Hưng đã buộc garrot cầm máu). Ông Lã dùng nước muối rửa sạch vết thương, nối liền đoạn đứt bằng nẹp tre và đắp lá cây giã nhỏ vào xung quanh vết thương. Khoảng 20 ngày sau, phái đoàn của Dự án điều tra bảo tồn được học cổ truyền do tiến sĩ Phan Quốc Kinh đến thăm thì được chứng kiến ông Lã đang tháo nẹp, ngón tay đã được nối liền, vết thương đã lên da non, bệnh nhân không đau, không sốt. Thầy lang Quảng Văn Lã cho hay chỉ trong 10 ngày sau thì bệnh nhân sẽ hoàn toàn bình phục.

Đây là một trường hợp hiếm có chữa bệnh bằng y học cổ truyền, không dùng thuốc tây, không dùng cồn diệt trùng, không khâu nối mà vẫn nối liền được ngón tay đứt rời. Theo bản tin trên thì ông Lã cho biết đây là bài thuốc gia truyền do bố của ông để lại, gồm ba loại lá của cây bía lán, cây lán nam và cây tăng cãm. Ông Lã cho hay thuốc này đã nối được ngón tay, ngón chân đứt cho hơn 50 trường hợp và chữa gãy xương cho hàng trăm người từ năm 1987 đến nay.

CSVN sẽ xuất bản và phát hành 15 tờ báo hải-ngoại

Theo tin từ Thông Tấn Xã VC, Hà-nội sẽ xuất-bản 15 tờ báo tại Âu-châu, do công-ty Europe Conseil phối hợp cùng France Region Participations (Pháp) chuẩn bị kế hoạch dự án phát hành báo chí Việt Nam tại hải-ngoại, đã có văn bản khai-triển thực-hiện của bộ Văn hoá Thông tin CSVN.

Theo dự án, tại Âu-châu, việc in và phát hành báo chí Việt Nam tại dựa theo nguyên tắc: hợp tác kỹ

thuật; cải tiến hình thức, kỹ thuật trình bày; kinh doanh và giữ nguyên 100% nội dung như đã in tại Việt-nam, không thêm, không bớt.

Theo một nguồn tin khác từ trong nước, CSVN đã hoàn-thành dự-án đầu tiên, xuất-bản 3 tờ báo Việt ngữ "tiên phong" tại Canada và Mỹ. Các tờ này được triển-khai theo một mô-thức khác với Âu-châu để dễ chen lẫn vào môi-trường chống-Cộng "quá-khích cực đoan" tại hai nước này.

Những bản khoản của lớp trẻ VN ngày nay

Nhân kỉ niệm 50 năm (ngày 9.1.2000) Ngày Truyền thống Học sinh, Sinh viên tại Hà Nội và Saigon, giới trẻ đã tổ chức mít-tinh và nói lên những thao thức bản khoản của giới trẻ. Sau đây là những ý kiến tiêu biểu:

. Cơ sở vật chất trong các trường đại học không đảm bảo, đặc biệt, thư viện không đủ sách và chỉ gồm sách cũ từ 30 năm nay, không có sách mới.

. Sinh viên VN được đánh giá là giỏi về cơ bản, nhưng điều kiện thực hành kém. Các phòng thí nghiệm thiếu làm giảm kỹ năng thực hành của sinh viên. Đề nghị VN liên kết thư viện và phòng thí nghiệm với các nước tiên tiến trên thế giới.

. Nên quan tâm đến việc đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, và phải có một cơ chế bình đẳng giữa các trường dân lập và công lập.

. Đề nghị một chính sách ưu đãi đối với những học sinh vừa học vừa làm công tác Đoàn, Đội..

Ngoài ra, còn các ý kiến về thực trạng thiếu chỗ ở cho sinh viên. Các ký túc xá vừa thiếu, vừa không đảm bảo tiện nghi khiến việc học của sinh viên gặp rất nhiều khó khăn. Theo ông Lê Xuân Tùng - Bí thư Thành uỷ Hà Nội - thì hiện có

160.000 sinh viên có nhu cầu về nhà ở, song thành phố mới chỉ đáp ứng được 60.000.

Phan Văn Khải hứa không lấy ruộng của dân

Theo nhật báo *Vietnam News* ngày 11.1, trong cuộc họp với 60 đại diện các sở hữu chủ nông trại ở Miền Nam VN, Thủ tướng CSVN Phan Văn Khải tuyên bố tài sản và các đầu tư vào các nông trại tư nhân sẽ không bị quốc hữu hóa hay tịch thu. Trong trường hợp chính phủ phải tịch thu các nông trại tư nhân vì mục tiêu quốc phòng hay an ninh, sở hữu chủ sẽ được bồi thường theo thời giá.

Khải đứng hàng thứ ba trong hệ thống quyền lực ở Việt Nam. Ông ta nói với nông dân rằng chính phủ muốn khích lệ phát triển nông nghiệp bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho các sở hữu chủ gia tăng những lãnh vực sản xuất để tạo thêm nhiều công ăn việc làm ở nông thôn. Một trong những điều nhắm lời cuốn các chủ ruộng là cho phép họ mượn công nhân không giới hạn, được ưu tiên vay tiền để đẩy mạnh việc muốn thêm nhân công hay cải tiến hệ thống dẫn thủy nhập điền cho ruộng vườn của họ, miễn trừ mọi loại thuế lấy nước.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sẽ có trách nhiệm cung cấp những thông tin về thị trường và sự khảo sát của các chuyên gia để giúp nông dân cải tiến sản xuất và đặt chiến lược tiếp cận thị trường.

Cán bộ tham nhũng 30% công quỹ

Theo *South China Morning Post*, một cuộc điều tra của Bộ Tài chánh về các cơ quan chính phủ đã khám phá rằng 30% tài sản của chính phủ đã bị đặt ra ngoài sổ sách

và được sử dụng cho riêng cán bộ công nhân viên chức.

Theo báo *Đầu Tư* thì qua cuộc điều tra, 80% ngân sách cấp ra đã được dùng cho công việc hành chánh dù chính phủ đã chỉ thị phải tiết kiệm. Công xa được sử dụng cho những chuyến đi chơi cuối tuần và ngày lễ. Phần nửa các cú điện thoại là vì việc riêng. Nhưng điều đó chẳng có nghĩa gì nếu so sánh với những số tiền lớn của ngân sách được dùng cho việc sửa chữa nhà cửa, xe cộ, cho việc truyền thông, điện và những cuộc công du ngoại quốc.

Điều này chứng tỏ có một sự bất bình rộng rãi về chiến dịch bài trừ tham nhũng được bắt đầu cách nay gần một năm. Mặc dầu chiến dịch này đưa tới việc nhiều nhân viên cao cấp của chính phủ bị bãi chức trong đó có cả một phó thủ tướng và 2 dân biểu, gần 1500 cán bộ khác bị kỷ luật và hơn 1000 cán bộ và doanh nhân đang bị truy tố, nhưng báo *Saigon Giải phóng* vẫn nêu câu hỏi rằng chiến dịch đó có chân thật hay không? Bài báo nhấn mạnh rằng mặc dù các nhà lãnh đạo Đảng đều nhìn nhận rằng tham nhũng là một chứng bệnh trầm kha gây lũng đoạn nền tảng của đất nước và chế độ, cho tới nay chưa có bao nhiêu trong số 2 triệu 300 ngàn đảng viên bị khai trừ.

Bài báo còn cho biết: "Có 84,196 người tham dự chiến dịch tự kiểm được thực hiện tại thành phố Sài Gòn. Trong số đó, có 82.648 người, tức 98%, được xem như "tốt" và 1.512 người chưa đạt tiêu chuẩn." Tất cả có 737 người hay 0.87% của tổng số đảng viên bị phạt, phần lớn là bị cảnh cáo miệng, và chỉ có 139 người tức 0.16% là bị khai trừ ra khỏi đảng.

Nghề vớt rác trên kênh

Trong các nghề lao động phổ

thông tại Việt Nam, vớt rác trên kênh là một nghề rất vất vả và nguy hiểm. Khác với thợ của các công ty dịch vụ công cộng có thời biểu lao động quy định rõ ràng, còn với người vớt rác, thời gian làm việc phụ thuộc vào lúc con nước lên. Có khi mới 5 giờ sáng đã phải đi làm, nhưng có khi cũng phải đợi đến 9 giờ. Và có những buổi trưa nắng gắt, dòng nước bốc lên một mùi hôi thối nồng nặc, công nhân vớt rác vẫn phải hít hực vớt từ dưới dòng kênh những vớt rác nặng trĩu.

Theo ghi nhận của báo *Tuổi Trẻ*, vào những lúc nắng gắt, người vớt rác khổ nhất vì phải chịu trên trên thì nắng đổ xuống, dưới thì hơi nước và mùi hôi của con kênh bốc lên chóng cả mặt. Đã thế nhiều khi gặp xác động vật thối rữa thì dù đã quen nhưng có người vẫn bị xây xẩm mặt mày. Địa bàn hoạt động của họ là những dòng kênh đen trên địa bàn quận 8, kênh Tàu Hủ, kênh Đồi... những nơi mà bất kỳ ai đi qua dù chỉ một lần cũng đủ để nhớ đời bởi cái mùi hôi nồng nặc từ dòng kênh toát lên. Thế nhưng với nghề vớt rác, công nhân ngoài việc phải làm, đôi khi còn phải kiêm luôn nghề thợ lặn. Mỗi khi chân vịt của tàu vướng rác, bắt chập rác sinh, họ phải lặn xuống để gỡ ra. Chưa kể tai nạn luôn luôn rình rập, chỉ cần một con sóng nhỏ do các tàu bè đi ngang tạo ra, sơ suất một chút là cả rác lẫn người nhào cả xuống kênh.

Rác vớt ở đây chủ yếu là vỏ dừa, cùi chuối, rác sinh hoạt. Thế nhưng cũng đã có vài người trong đội đập trúng đinh, kim tiêm. Có theo công nhân vớt rác, ta mới hiểu tại sao rác vẫn cứ còn hoài: các hộ ven kênh cứ mặc sức thả rác xuống lòng kênh, xem nó như nơi chứa những thứ họ muốn tống khứ, lòng kênh đối với họ còn là một nhà vệ sinh tiện lợi nhất. Đó là chưa kể rác của những tàu thuyền buôn bán ở các tỉnh thành lên. Nhất là vào dịp Tết,

tàu thuyền đi lại nhiều, chắc rác không chỉ là vỏ dừa cùi chuối như hiện nay...

HIV lan truyền nhanh vì di dân

Nạn nghèo kém đang khiến cho nhiều người từ miền quê kéo đến thành phố để tìm việc làm. Cùng với làn sóng di dân này là hiểm họa bệnh liệt kháng có thể lan tràn mạnh hơn trên khắp Việt Nam. Theo tin của hãng thông tấn Cộng Sản Việt Nam, vi trùng HIV đang đe dọa thành phố Hà Nội với gần 2.7 triệu dân, thêm gần 250,000 di dân từ miền quê đến tìm việc làm. Trong năm nay, người ta dự đoán sẽ có khoảng 70,000 người đổ về. Tỷ lệ thất nghiệp lên đến trên 10%, cao hơn tỷ lệ trung bình trên toàn quốc. Vì thiếu việc làm, nhiều phụ nữ có thể phải bước vào đường mại dâm và khiến cho nguy cơ nhiễm vi trùng HIV gia tăng cao hơn.

Loài khỉ tẹt mũi có nguy cơ tuyệt chủng

Theo bản tin AP ngày 11.1, có khoảng 25 loại linh trưởng như khỉ giả nhân, khỉ loại nhỏ, vượn cáo và các loại linh trưởng khác đang có nguy cơ biến mất, theo sự báo động của chuyên gia về môi sinh học báo động.

Nhóm bảo vệ sinh thái quốc tế đưa ra một bản tường trình cho biết nguyên nhân chính loài linh trưởng bị mất đi dần dần là do dân địa phương săn bắt để bán và xuất khẩu cho các nhà nghiên cứu thử thuốc mới phát minh; cùng lúc rừng vùng nhiệt đới là nhà của giống động vật này cũng đang bị tàn phá.

Theo các cuộc khảo sát, những loài linh trưởng đang bị nguy cơ tuyệt chủng gồm có kim tề vượn tại Madagascar, khỉ đuôi bông vàng tại Andes thuộc Phi châu, sơn nhân tại

Trung Phi và khỉ mũi tẹt tại Bắc Việt.

Cấp Visa vào Mỹ cho du khách, thương nhân

Theo báo *Thanh Niên* ghi lại nguồn tin từ Tổng lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Sài Gòn, kể từ ngày 18-1-2000, cơ quan này sẽ cấp chiếu khán cho những ai có nhu cầu sang Hoa Kỳ du lịch và kinh doanh. Tổng lãnh sự sẽ áp dụng hệ thống hẹn phỏng vấn xin cấp chiếu khán như sau: Trước hết, người xin cấp visa đến địa chỉ 51 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP Sài Gòn để nộp khoản phí xét đơn (không hoàn lại) 45 mỹ kim. Sau đó sẽ nhận một biên lai thụ tiền và một phiếu hẹn ngày, giờ đến phỏng vấn. Căn cứ theo ngày, giờ được hẹn, người xin cấp visa đến tại Tổng lãnh sự Hoa Kỳ (số 4 Lê Duẩn, quận 1, TP Sài Gòn) để được phỏng vấn.

Bản tin trên không ghi rõ thể thức cho các trường hợp từ Việt Nam xin vào Mỹ kinh doanh. Từ trước tới giờ, các đại diện công ty Việt Nam, quốc doanh, liên doanh hay tư doanh, vẫn được vào Hoa Kỳ để nghiên cứu kinh doanh hay mại dịch. Nhưng các trường hợp mới có thể áp dụng cho diện kinh doanh cá thể hay không thì vẫn chưa rõ.

Quân Đội CSVN lập 13 Đặc khu Kinh tế

Một ký giả Mỹ, ông Anthony C. Lobaido, quân đội CSVN khá thành công trong việc kinh doanh nên hiện nay họ đang thành lập một phân bộ kinh tế đặc biệt trong quân đội.

Theo các tài liệu của chính phủ thì trong năm qua, quân đội CSVN đã lời được 600 triệu mỹ kim qua các hợp đồng ký kết với chính phủ và các công ty ngoại quốc. Số lời ấy sẽ tăng gấp đôi trong năm nay.

Theo một tùy viên quân sự Tây phương ở Bangkok thì: "Hiện nay ở Việt nam, khó mà nói rằng ảnh hưởng của chính phủ chấm dứt ở chỗ nào và ảnh hưởng của quân đội bắt đầu ở đâu." Để tìm cách tăng gia uy tín, phe quân nhân đã thành công trong việc đưa các tướng lãnh cao cấp nhất vào chính phủ, kể cả vào giới ngoại giao và phát triển kinh tế. Các kế hoạch đầy tham vọng của quân lực CSVN gồm có việc thiết lập 13 đặc khu kinh tế thương mại tự do gần biên giới Trung cộng, Ai lao và Cao mên. Đến năm 2013 thì Quân đội CSVN sẽ đưa 85.000 quân sĩ được huấn luyện đặc biệt tới những vùng này. Việc "thuộc địa hóa" đó chỉ là giai đoạn đầu của việc thiết lập cơ sở cho hàng nhiều trăm ngàn dân

chúng tiếp theo bước chân của họ.

Với việc kiểm soát các khu thương mại tự do, phe quân nhân không còn tùy thuộc ở chính phủ nữa. Giống như Khmer Đỏ ở trong rừng, sống về việc buôn lậu gỗ, đá quý, ma túy, v.v.. quân đội Việt Cộng tìm cách thiết lập khu vực quân sự của riêng họ.

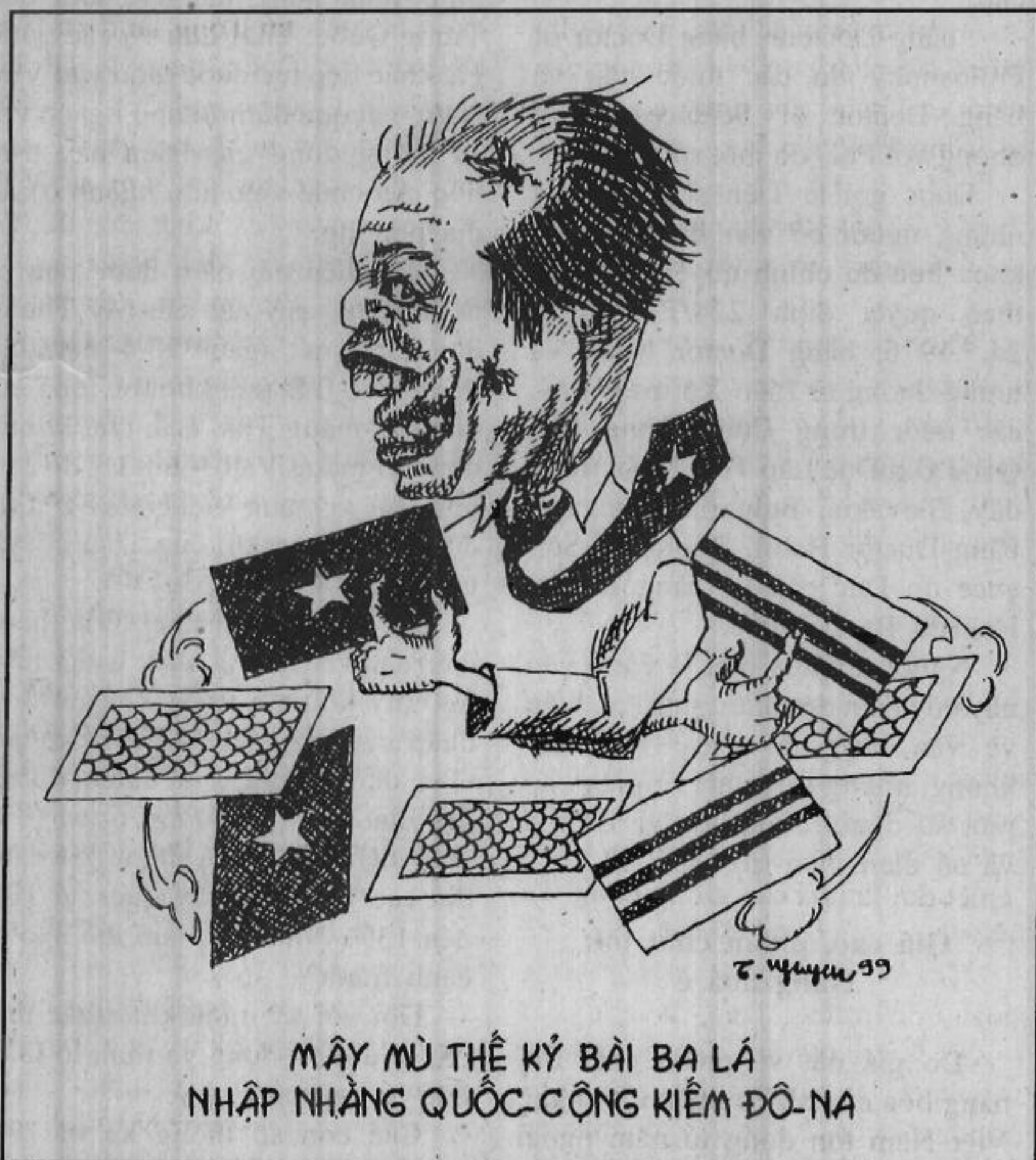
Qua tờ *Việt Nam Economics Times*, thiếu tướng CSVN Nguyễn văn Chính tuyên bố: "Chúng tôi dính vào kinh tế không phải chỉ để làm tiền." Tự do hành động một cách độc lập đối với ngân quỹ của chính phủ, quân đội CSVN mua sắm vũ khí và củng cố sự kiểm soát của họ đối với người dân.

Các phương pháp kiểm soát chắc chắn là sẽ thay đổi khi phe quân đội bắt đầu cho thấy sức mạnh

kinh tế của họ. Đó là một điều mà bà Madeleine Albright và bộ Ngoại giao Hoa kỳ không nhận thức được, khi Hoa kỳ mở cửa tòa tổng lãnh sự tại Saigon năm rồi và bình thường hóa thương mại với chế độ ở Việt nam.

Hồi tháng 12 vừa qua, Chính phủ CSVN đã hành quyết một số những tên buôn lậu ma túy. Không giống các nền kinh tế có nạn buôn lậu ma túy ở các quốc gia lân bang như Thái lan, Miến điện, Ai lao hay Cao mên; Việt nam thích dùng kiểu cách kiểm soát xưa đối với quần chúng. "Ma túy là một phương tiện để kiểm soát, không khác gì việc nửa đêm cơ quan KGB tới thăm nhà bạn". Một tùy viên quân sự Tây phương xin được giấu tên, cho biết như vậy. "Hãy nhìn ở Anh, ở Thái lan, ở Hoa kỳ. Hãy nhìn xem ma túy đã làm gì đối với thanh niên. Ma túy làm cho con người trở nên dễ bảo và mất bản năng. Họ trở thành lười biếng. Họ không dám tranh chấp gì với chính phủ. Đó là phương tiện kiểm soát trở về với thời kỳ chiến tranh Nha phiến giữa Anh và Trung Quốc. Việc vừa rồi Chính phủ Cộng sản bắt những kẻ buôn ma túy có nghĩa là chính phủ sẽ không tìm cách kiểm soát dân chúng với MTV, ma túy hay những cách thức khoái lạc khác. Đó là một dấu hiệu kinh khủng đối với những người cấp tiến Tây phương nghĩ rằng chính phủ cộng sản sẽ nhún nhường, thay đổi và chấp nhận các giá trị Tây phương." (Ghi chú: MTV là băng tần truyền hình âm nhạc Hoa Kỳ, tượng trưng cho nhạc trẻ.)

Ông Manne Yoshi, nhà phân tích về đầu tư ở Vọng Các nhận xét: "Tôi sẽ không ngạc nhiên chút nào nếu thấy nhiều tiền đầu tư được đổ vào Việt nam. Việc quân đội kiểm soát nền kinh tế và xã hội nói chung sẽ có nghĩa là một sự ổn định lớn hơn. Việc duy nhất mà các nhà đầu



MÂY MÙ THỂ KỶ BÀI BA LÁ
NHẬP NHẰNG QUỐC-CỘNG KIỂM ĐÔ-NA

tư ham muốn nhiều hơn tiền lời của họ là sự ổn định chính trị. Giống như cộng đồng doanh nhân, quân đội và chính phủ CSVN kết hợp với nhau để thành lập một thực thể bán phát xít (Pseudo-fascist); các hy vọng có một sự cải tổ chính trị ở Việt nam có thể trở thành vô vọng ít nhất trong thế hệ tới hay hơn nữa."

Trong khi đó, dân chúng Mỹ sẽ phải đồng ý với việc các công ty Mỹ buôn bán và xây dựng cho một kẻ thù đã từng giết hơn 58,000 binh sĩ Mỹ ở Việt nam và tra tấn các tù binh Mỹ. Tệ hơn nữa là cộng sản Việt nam còn chủ trương đàn áp người Cơ Đốc giáo. Các nhà lãnh đạo quân đội Cộng sản Việt nam chắc chắn sẽ giàu có hơn lên trong những năm tới. Việc mua sắm vũ khí sẽ tiếp tục gia tăng trong khi phe quân nhân tái phối trí để trở thành một lực lượng chiến đấu mới. Đảng cộng sản sẽ mạnh hơn bao giờ hết và việc đàn áp những người Hmong theo đạo Cơ Đốc cũng như những người chống đối chính trị khác sẽ tiếp tục gia tăng. Nhưng trong cuộc chơi, đó là một cái giá mà thế giới Tây phương dường như sẵn sàng muốn trả để có thể thu lợi từ sự phát triển kinh tế của một quốc gia đã có lần là thù địch.

Úm ba la, chúng ta cùng là... tiến sĩ

Một trong những rắc rối trong ngành giáo dục và hành chính CSVN trong những năm gần đây là làm sao phân loại và đánh giá văn bằng của những người đi học ở nước ngoài về và ngay cả đối với những người trong nước. Đã từng có nhiều cuộc tranh luận về giá trị của các văn bằng như Kandidate của Liên Xô cũ so sánh với văn bằng gọi là "Phó tiến sĩ" do nhà nước CSVN cấp, và ai cũng muốn văn bằng của mình có giá trị đủ để

được gọi là tiến sĩ.

Để giải quyết vấn đề này, ngày 29.12.99 vừa qua, bộ trưởng bộ giáo dục CSVN đã ký công văn số 12267/SDH về việc "thống nhất tên gọi tiến sĩ". Theo công văn này thì kể từ nay, những loại bằng cấp sau đây sẽ được gọi là Tiến sĩ:

- . những người có văn bằng "Phó tiến sĩ Khoa học" do nhà nước VN cấp theo nghị định 90/CP ngày 24.11.1993 hoặc theo luật giáo dục ngày 2.12.1998;

- . bằng Kandidate các ngành khoa học và tương đương do Liên Xô trước đây cấp, các nước trong Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập Tiếp Khắc trước đây, Serb, Slovakia, Bulgaria, Hungary cấp;

- . bằng Doctor các ngành khoa học do Đức, Ba Lan và Romania cấp;

- . bằng Docteur, bằng Doctor of Philosophy do các nước cấp và bằng Doctor of Science, tương đương với PhD do một số nước cấp.

Được gọi là Tiến sĩ Khoa học những người có văn bằng tiến sĩ khoa học do chính quyền VN cấp theo quyết định 224/TTg ngày 24.5.1976; bằng Doctor Nauk và tương đương từ Liên Xô trước đây, các nước trong Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập Tiếp Khắc trước đây, Slovakia, Bulgaria, Hungary; bằng Doctor Habil, Doctor of Science do Đức cấp và bằng Doctor Hak do Ba Lan cấp.

Người ta chưa biết là công văn này có chấm dứt được sự tranh luận về văn bằng tại Việt Nam hay không, nhưng trước hết sẽ giúp cho một số người được học vị Tiến sĩ và có thêm tiền trợ cấp.

Giá cao, phẩm chất tồi: Hàng hoá ế

Do giá đắt và phẩm chất tồi, hàng hóa của nhiều ngành kỹ nghệ Việt Nam tồn đọng từ năm ngoái

đến nay còn chất cao như núi mà không biết cách nào giải quyết.

Theo *Thời Báo Kinh Tế*, than đá đang tồn đọng 2 triệu tấn, thép 160,000 tấn, xi măng 1.3 triệu tấn, đường 200,000 tấn, giấy 16,000 tấn. Đây mới chỉ kể 5 ngành lớn và tiêu biểu của kỹ nghệ chế biến Việt Nam, nếu kể thêm những ngành khác thì danh sách sẽ rất dài. Với những xí nghiệp nhỏ hơn, xí nghiệp Điện Cơ Thống Nhất, một cơ sở quốc doanh của thành phố Hà Nội, đang còn ế một núi quạt máy lên đến 47,000 chiếc.

Theo bài báo, hàng kỹ nghệ Việt Nam ế thiu ế chảy không phải vì sản xuất quá nhiều so với nhu cầu của dân chúng, mà vì những thứ này giá thì đắt mà phẩm chất thì tồi. Đó là lý do dễ hiểu để giải thích tình trạng hàng lậu các loại của Trung Quốc, Thái Lan và các quốc gia khác tiếp tục được tuồn vào Việt Nam ở ạt qua đủ mọi ngõ ngách với sự thông đồng gián tiếp hay trực tiếp của chức việc mọi ngành ở các địa phương.

Một điều oái oăm được nêu ra là công tác xây cất cầu Mỹ Thuận dài 1,550 mét ngang 23.4 mét, tiêu thụ hết 66,000 mét khối bê tông chỉ dùng xi-măng Thái Lan chứ không dùng xi măng Việt Nam. Lý do đơn giản, giá xi măng Việt Nam 840,000 đồng/tấn trong khi của Thái chỉ có 630,000 đồng/tấn.

Sau xi măng là thép. Giá thành thép sản xuất trong nước trung bình 300 mỹ kim/tấn trong khi giá thép nhập cảng chỉ có 285 mỹ kim/tấn. Còn đường mía, giá thành đường nội địa cao hơn đường quốc tế từ 20% đến 30%. Giá thành giấy nội địa cao hơn giá giấy quốc tế 10% đến 15%. Như vậy, làm thế nào để cạnh tranh?

Đối với kỹ nghệ khai thác than đá, lý do tồn đọng và thua lỗ là do đầu tư sai lầm.

Các con số thống kê từ 1995

đến gần cuối 1999, ngành than đã đầu tư bằng tiền đi vay 2,000 tỉ đồng VN, đẩy khả năng sản xuất vượt quá xa nhu cầu tiêu thụ nội địa và xuất cảng. Vì 70% vốn đầu tư đi vay phải trả lãi, than ế bán không nổi trong khi lãi ngân hàng vẫn phải trả. Cách giải quyết: tăng giá than lên nhưng vẫn bị lỗ 1,556 đồng/tấn vào năm 1997. Đến năm 1998 thì lỗ 6,000 đồng/tấn. Năm ngoái, các mỏ than đã đóng cửa một thời gian dài làm hàng ngàn người thất nghiệp.

Cũng vì đầu tư không đúng mà ngành xi măng đang "bội thực" về vỏ bao. Năm 1997 có 9 hãng nội địa sản xuất 165 triệu vỏ bao/năm. Đến 1999 thì có tới 21 nhà máy sản xuất vỏ bao có khả năng tung ra thị trường 425 triệu vỏ bao. Vì thế, năm ngoái đã có 250 triệu vỏ bao xi măng nằm ụ.

Giống như ngành xi măng nhập cảng bừa bãi nguyên liệu sản xuất, các công ty nhập cảng quốc doanh cũng nhập cảng ào ạt phân bón vì giá phân bón trên thị trường xuống quá thấp.

Các hãng sản xuất nội địa đã phải bán lỗ vốn vì phải chạy đua với hàng nhập cảng nhưng cũng ế độ vì phẩm chất tồi hơn.

Chu Lai: khu kinh tế đặc biệt?

Nhà cầm quyền Việt Nam đang điều nghiên việc biến căn cứ quân sự Chu Lai (Quảng Nam) của Hoa Kỳ ở miền Nam trước đây thành một khu kinh tế đặc biệt, tương tự như kế hoạch mà chính phủ Phi-luật-tân đã làm sau khi lấy lại các căn cứ quân sự của Mỹ.

Điều trên căn cứ vào nguồn tin phái đoàn do bộ trưởng Trần Xuân Giá cầm đầu đã đến tham quan khu vực cảng Subic của Phi và thảo luận với các giới chức liên hệ về việc biến đổi khu vực này từ một căn cứ quân sự trở thành khu khai thác

kinh tế.

Tệ nạn nghiện ngập và gái điếm

Tệ nạn điếm, buôn bán ma túy tiếp tục gia tăng mạnh mẽ mà nhà nước đã không đủ khả năng ngăn chặn. Đặc biệt lần đầu tiên, một viên chức cao cấp về phòng chống tệ nạn xã hội thú nhận là có từ 60% đến 70% những người đi mua dâm là cán bộ, nhân viên nhà nước.

Trong khi đó, những thanh thiếu niên lao đầu vào tệ nạn nghiện ngập ma túy với khối lượng ngày càng đông đảo là cán bộ, đảng viên và con em của những người này.

Nguyễn thị Huệ, Cục Trưởng Cục Chống Tệ Nạn Xã Hội, cho biết số người nghiện ngập cũng như gái mãi dâm được ghi nhận thấp hơn thực tế. Nhiều nữ tiếp viên ở các nhà hàng khi khám bệnh, 60%-70% đều mắc các chứng bệnh xã hội (hoa liễu, giang mai, HIV/AIDS v.v...) nhưng lại không được xếp vào diện mại dâm.

Trong khi tệ nạn xã hội mỗi ngày một nhiều hơn, ngân khoản nhà nước dành cho công tác này trong năm 1998 lại bị cắt giảm giảm 50% so với những năm trước. Bà Huệ nói ngân khoản dành cho công việc cai nghiện của các năm 98-99 chỉ đáp ứng được lối 40%.

CSVN phóng-thích anh Dương Ngọc Cư

Theo một thông báo của Lam Hai, người đại diện Phong Trào Tự Do, Hà Nội đã thả ông Dương Ngọc Cư về lại Hoa Kỳ hôm 12.1.2000.

Ông Dương Ngọc Cư đã bị CSVN bắt năm 1999 khi ông từ California về Việt Nam, tung các truyền đơn đòi dân chủ đa nguyên tại phi trường Tân Sơn Nhất.

Ma túy mới: Hồng phiến (Methamphetamin)

Nạn ma túy lan tràn ở Việt Nam xảy ra đã lâu, kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác như nạn mãi dâm, cướp bóc và lây lan bệnh AIDS. Tuy nhiên đây là lần đầu tiên người ta khám phá ra được đường dây buôn lậu ma túy ở dạng hồng phiến, một loại ma túy tổng hợp rất nguy hiểm có tên khoa học là Methamphetamin. Theo các nhà khoa học thì loại ma túy này dễ sử dụng hơn vì không cần kim tiêm, không cần đốt. Nó làm cho trí não có cảm giác "phê", là chất gây sảng khoái khiến cho tối tượng rơi vào trạng thái thường xuyên hưng khởi, kích động, rất nguy hiểm cho xã hội.

Thời gian vừa qua công an Hà Nội đã theo dõi các đối tượng hình sự và bắt được những tên chủ chốt, xét bắt được 4 cục heroïn 44,2g. Tiếp tục khám nhà tịch thu thêm được 189 viên hồng phiến, đường kính 0,4cm, một mặt có chữ WY. Trong lúc khám, phát giác 4 viên thuốc con nhộng đầu xanh để cùng đồng hồng phiến có dấu hiệu khả nghi, công an đã thu về xét nghiệm. Kết quả thật bất ngờ, 4 viên con nhộng đó cũng chứa chất Methamphetamin nhưng được đóng dưới hình thức mới và tinh vi hơn để dễ vận chuyển và tiêu thụ. Đây là lần đầu tiên loại ma túy có dạng Methamphetamin bị phát giác và bắt giữ tại Hà Nội.

Cấm bán thuốc lá lẻ trên hè phố

Hiện nay tại Sài Gòn có 101 doanh nghiệp mua bán sỉ thuốc lá, trong đó có 17 doanh nghiệp có giấy phép của bộ thương mại, 44 doanh nghiệp do Sở cấp phép theo danh sách đề nghị của Bộ và 65 đại lý phân phối các nhà máy.

Về nguồn cung ứng thuốc lá, ngoài 7 doanh nghiệp sản xuất thuốc lá do thành phố quản lý còn có 3 tập đoàn nước ngoài và một số doanh nghiệp trung ương, tổng sản lượng chưa thống kê nổi. Công tác quản lý hoạt động kinh doanh thuốc lá trong thời gian qua không được chặt chẽ khiến cho nhiều đơn vị lợi dụng kẽ hở để trốn thuế. Theo Sở Thương mại, nhiều vụ mua bán trị giá hàng trăm triệu đồng giữa thương nhân với các nhà máy được thực hiện không có hợp đồng, không thanh toán qua ngân hàng.

Đối với vấn đề bán lẻ, tình hình quản lý còn khó khăn, phức tạp hơn. Hiện còn hàng chục nghìn điểm bán thuốc lá trên lòng lề đường, trong các quán ăn và quán giải khát lẻ không có giấy phép. Đây cũng là nguồn tiêu thụ một số lượng rất lớn thuốc lá lậu nhập qua biên giới.

Nhà cầm quyền cộng sản tại Sài Gòn đã xác lập kế hoạch trong 3 tháng đầu năm sẽ rà soát lại tất cả các điểm mua bán thuốc lá. Trước mắt sẽ giải toả các điểm bán lẻ trước các cơ quan, tổ chức, các tuyến đường chính, cấm bán trong các công sở, trường học, bệnh viện, rạp hát, nhà thi đấu thể thao. Sau đó dần dần từng bước giảm bớt, tiến đến dẹp hẳn các tủ thuốc lá trên hè phố.

Ban Mê Thuật: Đào giếng ngầm bừa bãi

Nguồn tin từ Việt Nam mới đây cho hay với số vườn cà phê ngày càng nhiều và thời tiết ngày một khô ráo, vấn đề nước tưới đã ngày càng trở nên trầm trọng. Hiện nay, ở Ban Mê Thuật đang rầm rộ nổi lên phong trào khoan giếng ngầm. Các chủ vườn chẳng cần phải xin phép hoặc thăm dò lập dự án mà chỉ cứ việc thuê người đến khoan.

Những mũi khoan sâu nay đã

làm thủng các địa tầng khiến cho mạch nước ngầm ngày càng tụt sâu. Hiện nay ở Darlac, nước ngầm đã tụt sâu 2-3 thước so với 10 năm trước và điều này làm cho các nhà địa chất, môi trường vô cùng lo lắng.

Theo các nhà chuyên môn thì tình trạng này nếu kéo dài sẽ làm cho cây trồng khó hút nước hơn, khí hậu khô khan sẽ có thể dẫn đến việc "sa mạc hóa" từng khu vực riêng rẽ. Nguy hiểm hơn nữa là việc khoan giếng bừa bãi có thể làm ô nhiễm cả hệ thống nước ngầm do việc để nước trên mặt có chứa vi khuẩn, các hóa chất như loại dùng trong phân bón, chảy vào giếng nước ngầm.

Xe lửa: giá vé bình đẳng

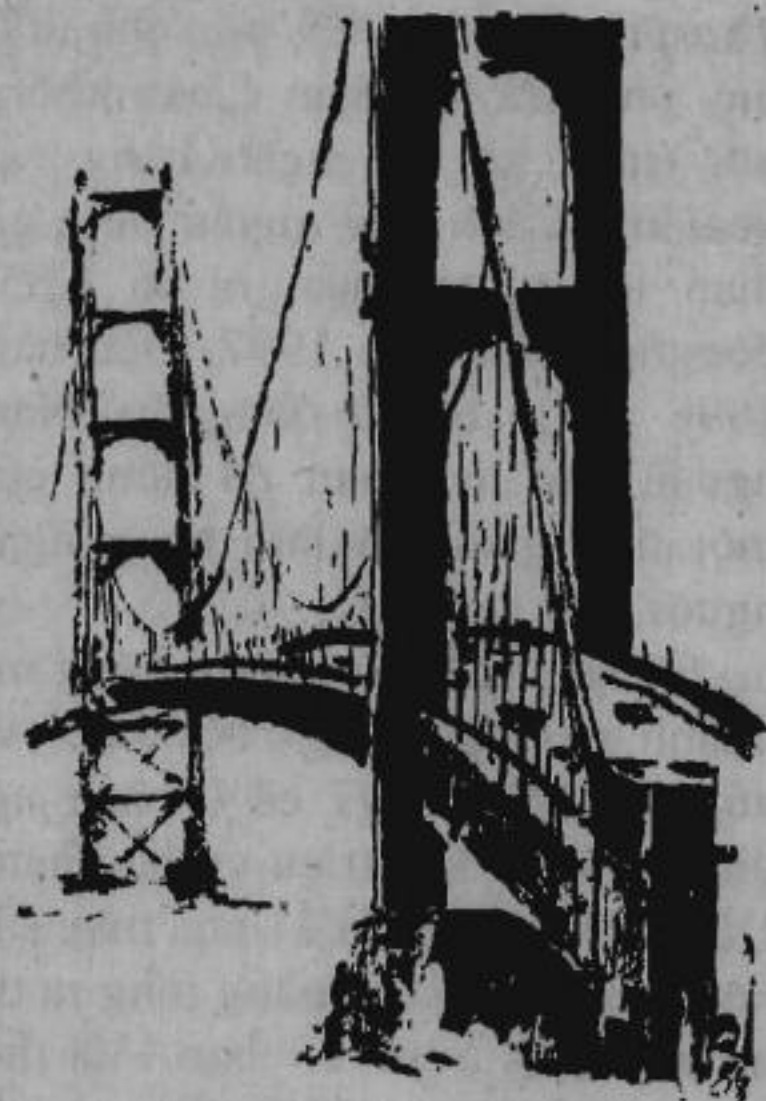
Nhà nước CSVN vừa điều chỉnh một trong các phí lý vẫn kéo dài từ bấy lâu nay, đó là kể từ ngày 20.1, giá vé xe lửa cho Việt kiều sẽ bằng với giá của hành khách ở trong nước.

Theo quyết định này, giá vé xe lửa đối với người Việt Nam định cư ở ngoại quốc (kể cả mang thông hành và quốc tịch ngoại quốc) được tính bằng giá vé đối với hành khách trong nước. Việc tính tiền ăn và bảo hiểm hành khách cũng sẽ được áp dụng tương tự.

Liên Hiệp Đường Sắt Việt Nam cho biết, với quyết định này, giá vé cho Việt kiều sẽ giảm trung bình còn một nửa, so với mức giá từ bấy lâu nay. Tuy nhiên, số vé đã bán trước ngày 20-1 cho hành khách sẽ không được trả lại phần tiền chênh lệch.

Đối với đa số Việt kiều khi về thăm Việt Nam, việc di chuyển giữa các vùng, nhất là giữa Hà Nội và Sài Gòn, thường bằng máy bay hơn là xe lửa, vừa chậm, vừa bất an lại thêm mất vệ sinh. ●

ngoài xã



Tân Tây Lan: Người trẻ VN đầu tiên rước cờ vàng vào ngày 1.1.2000

Một điều bất ngờ và vô cùng lý thú là 5 giờ 30 sáng ngày 1 tháng 1 năm 2000, giữa trời mưa lất phất, trên đỉnh núi Victoria, thủ đô Wellington Tân Tây Lan, một số du sinh VN đã giương cao lá cờ vàng 3 sọc đỏ để đón chào bình minh đầu tiên của thế kỷ. Đây là một việc làm vô cùng ý nghĩa "Đưa cờ vàng vào Thiên Niên Kỷ Mới", nguyện vọng mang tự do dân chủ cho quê hương VN.

Các anh Đỗ Mạnh Tiến, Ngọc, Hải, đại diện cho nhóm du sinh VN tại Tân Tây Lan cho biết nơi đây là thủ đô và đồng thời là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới đón bình minh đầu tiên của năm 2000 sớm nhất, chính vì những lý do trên mà anh chị em du sinh VN đã mang lá cờ vàng rước bình minh để chứng tỏ quyết tâm của người trẻ VN dấn thân cho hưng

thịnh của quê hương.

Tưởng cũng cần nhắc lại, nhóm du sinh VN sinh trưởng ở Hải Phòng, Hà Nội, Quảng Ninh qua Tân Tây Lan du học, nhờ sự thông tin, liên lạc cùng các bạn sinh viên VN hải ngoại, các bạn trẻ ở Wellington đã nhập đồng đấu tranh. Nhóm sinh viên du học này trong suốt thời gian qua đã tích cực hoạt động trong lãnh vực đấu tranh cho dân chủ, nhân quyền VN: như ngày 28 tháng 8 năm 1999 thấp nển cho nhân quyền VN trước tiền đình quốc hội, biểu tình đòi hỏi tự do dân chủ trong kỳ họp thượng đỉnh khối Á Châu Thái Bình Dương, xuống đường lấy chữ ký trong ngày Quốc tế Nhân quyền 10.12 và vận động gây quỹ cứu trợ nạn nhân bão lụt Miền Trung.

Một lực-sĩ đi từ VN được chấp thuận cho tị nạn chính trị

Lực sĩ bơi lội Phạm Quốc Thái đã được chính phủ Úc Đại Lợi chấp nhận cho tị nạn chính trị sau thời gian xét đơn.

Anh Phạm Quốc Thái, 26 tuổi, quê quán tại Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, đã cùng với một số lực sĩ VN tham dự thi đấu quốc tế môn bơi lội lần thứ 5 tại Tasmania Úc Đại Lợi (5th Asian Fin Swimming Championships) từ ngày 8 đến 10 tháng 11 năm 1997. Nhờ sự giúp đỡ của tổ chức Liên Minh Việt Nam Tự Do, anh đã đào thoát khỏi đoàn và xin tị nạn chính trị tại Úc.

Phạm Quốc Thái từng đoạt các danh hiệu Kiện Tướng phá kỷ lục bơi lội cấp quốc gia, đoạt 2 huy chương vàng năm 1988 và nhiều huy chương giải thưởng trong Giải trẻ toàn quốc, hội Khoẻ Phù Đồng, vô định quốc gia trong các năm từ 1988 đến năm 1997.

Anh là con trai thứ của một cựu quân nhân trong Quân-lực VNCH,

dù có thể lực và năng khiếu thi đấu nhưng anh luôn bị chèn ép, và nhà cầm quyền cộng sản VN chỉ lợi dụng tài năng anh để đánh bóng cho chế độ khi cần thiết; lúc không có nhu cầu thì nhà cầm quyền cắt lương, giảm tiêu chuẩn trợ cấp. Ngay cả trong các cuộc thi cấp quốc tế hay quốc gia, Phạm Quốc Thái cũng bị phân biệt đối xử, không y tá hay bác sĩ chăm sóc, nhiều khi anh phải tự tiêm thuốc khi bệnh hoạn. Đây cũng là lý do chính để anh Phạm Quốc Thái xin tị nạn.

Phạm Quốc Thái cho biết là công an Bến Tre đã nhiều lần đến gia đình anh hăm dọa cũng như dùng mọi thủ đoạn buộc gia đình kêu gọi anh nên về lại VN.

Sau khi được chính phủ Úc chấp nhận cho tị nạn, anh Phạm Quốc Thái cho biết anh sẽ dẫn thân vào những công tác đấu tranh cho nhân quyền như bao người trẻ VN ở Úc hướng về quê hương với mong ước tự do thật sự.

Bầu cử cộng-đồng Nam California

Ngày 9.1.2000, từ phố Bolsa ở Westminster cho đến đường Linda Vista tại San Diego, hàng ngàn người Việt đã tham dự cuộc bầu cử Hội Đồng Quản Trị Cộng Đồng Việt Nam Nam California nhiệm kỳ 2000-2003.

Tổng cộng có 4.425 cử tri tham dự bầu phiếu tại 12 địa điểm. Đúng như dự đoán, số lượng cử tri lần này ít hơn so với ba kỳ bầu cử năm 1994, 1996, 1998. Tuy nhiên số cử tri tấp nập suốt ngày tại các phòng phiếu đã là một ngạc nhiên lớn trong tình hình mà nhiều người nghĩ rằng sẽ chỉ có rất ít cử tri chịu đi bầu. Sự kiện này cho thấy vẫn có một số đồng hương kỳ vọng vào sự cải thiện các tổ chức cộng đồng, tái tạo đoàn kết cùng khả năng ổn định

sinh hoạt của các thành phần nhân sự độc lập và có đủ thiện tâm thiện chí.

Sau khi cuộc bầu cử chấm dứt vào lúc 6 giờ chiều, tất cả các thùng phiếu được chuyển an toàn về trụ sở ban bầu cử và việc kiểm phiếu bắt đầu từ 8 giờ tối. Ba luật sư trẻ: Đỗ Phủ, Từ Huy Hoàng và Nguyễn Anh Tuấn được mời đến giám định mọi thủ tục và công tác trong suốt thời gian thực hiện kiểm phiếu.

Chỉ có 20 người ứng cử đơn danh vào 21 ghế thành viên Hội Đồng Đại Biểu nên tất cả đều đắc cử, không có cá nhân nào bị loại vì dưới mức tối thiểu 10% tổng số phiếu như quy định. Hội đồng này sẽ bầu lên một ban chấp hành và một số chức vụ khác trong hội Cộng Đồng Việt Nam.

Trong số ứng cử viên có 4 phụ nữ. Người lớn tuổi nhất là ông Nguyễn Văn Thành 70 tuổi, và trẻ tuổi nhất là cô Phan Thị Liên Hân 28 tuổi. Ứng cử viên được nhiều phiếu nhất là ông Mai Hữu Bảo, một kỹ sư 30 tuổi và là chủ tịch hội sinh viên Việt Nam tại trường UCLA. Người được ít phiếu nhất là ông Hứa Trung Lập. Về người được ít phiếu này, ký giả Hà Tường Cát của nhật báo *Người Việt* nhận xét rằng có lẽ vì tên của ông là "Hứa Trung Lập".

Theo bản nội quy tu chính năm 1999 của Cộng Đồng Việt Nam nam California, Hội đồng Quản trị có nhiệm kỳ 3 năm. Trước đây nhiệm kỳ của các cơ chế cộng đồng là 2 năm nên Hội đồng Chấp hành do ông Đỗ Trọng Đức làm Chủ tịch sẽ mãn nhiệm vào đầu tháng 2 sắp tới, và ông không tái ứng cử.

Trước khi chính thức nhận trách nhiệm mới, Hội đồng Quản trị phải họp nội bộ để cử ra một Hội Đồng Chấp Hành gồm 5 thành viên, và Chủ tịch Hội đồng Chấp hành được gọi là Chủ tịch Cộng Đồng Việt Nam nam California. Hội Đồng

Quản Trị cũng bầu ra một ban chủ tịch và ban giám sát, có quyền biểu quyết thay đổi Hội Đồng Chấp Hành trong một số trường hợp được ấn định rõ theo nội qui.

Phụ-nữ Việt ứng cử dân biểu Mỹ

Theo báo ở Lancaster, tiểu bang Delaware, Hoa kỳ thì cô Tân Võ, một thiếu nữ 29 tuổi đã tốt nghiệp Đại học, con của một người tị nạn Việt nam, có thể đắc cử vào ghế dân biểu của tiểu bang tại thị trấn Lancaster. Cô ra tranh cử với cương vị là người của đảng Cộng Hòa; đối thủ của cô là dân biểu đương nhiệm Michael Sturla thuộc đảng Dân Chủ, đắc cử 5 nhiệm kỳ.

Cô Võ Tân hiện quản lý các dự án làm sạch môi sinh của Viện Nghiên cứu Lancaster, đã làm cho các nhà lãnh đạo Đảng ở địa phương chú ý vì quan niệm rộng rãi của cô đối với các vấn đề cộng đồng.

Cô Võ Tân cho biết gia đình cô ở trong số ít người rời Sài Gòn vào phút chót khi VN rơi vào tay CS. Cha cô là một sĩ quan của Không lực VNCH và mẹ cô cũng phải làm hai công việc (jobs) như cha cô, để có thể giúp cho cô và em cô ăn học. Cô tốt nghiệp trường Trung học Conesta Valley, rồi Đại học Albright trước khi vào giúp việc cho Viện Nghiên cứu Lancaster. Cô cư ngụ tại thành phố này từ năm 1994.

Úc: Múa rối Thăng Long bị phản đối

Đoàn múa rối nước Thăng Long Hà Nội sang Úc lưu diễn 3 tháng ở các thành phố Melbourne, Perth, Adelaide. Riêng trong buổi đầu tiên ngày 8.1.2000 tại Treasury Gardens, đoàn múa rối nước đã bị Cộng Đồng Người Việt Tự Do và các

đoàn thể phản đối.

Một thành viên của Cộng đồng VN tại Melbourne cho biết, múa rối hay các hình thức phát huy văn hóa VN trên xứ người là điều rất đáng trân trọng và cần phát huy nhưng nhà cầm quyền Cộng Sản VN hiện tại đang đàn áp văn nghệ sĩ, VN không có tự do tín ngưỡng, không có tự do ngôn luận, nhân quyền bị khủng bố, bách hại; do đó cần phải khuyến cáo những người thương thức văn hóa VN chú ý những hành động lừa bịp, tuyên truyền, lợi dụng văn hóa nghệ thuật mà nhà cầm quyền độc tài Cộng Sản VN thường hay sử dụng.

Ngay trong xuất trình diễn đầu tiên của đoàn múa rối nước, các sinh viên VN đã thực hiện 1 thỉnh nguyện thư thông báo về tình trạng vi phạm nhân quyền trong nước, được Ủy Ban Nhân Quyền Úc - Việt đúc kết và gửi lên quốc hội Úc để can thiệp về thực trạng không có tự do ở VN.

Chính vì sự phản đối này nên xuất hát vào ngày thứ nhì 9.1.2000, chỉ có 97 người đến xem.

Được biết, trước đây đoàn múa rối nước Sông Ngọc trên đường trình diễn đã xin tị nạn chính trị và được chấp thuận ở lại Úc Đại Lợi.

Mục sư Trần Đình Ái được sang Mỹ

Một mục sư nổi tiếng tại Việt Nam vì từng lớn tiếng chỉ trích nhà cầm quyền cộng sản đã được bốc thẳng sang Hoa Kỳ làm việc.

Theo tin Reuters, Mục sư Trần Đình "Paul" Ái được Hoa kỳ cấp chiếu khán cho sang Mỹ làm việc tại nhà thờ Bethel Temple Assembly of God ở Virginia từ 2 đến 4 năm. Tuy nhiên nguồn tin không nói rõ là Mục sư Ái có được phép trở về lại Việt Nam hay không. Ông cũng không xin tị nạn chính trị.

Mục sư Ái bị công an bắt giữ

một tháng hồi giữa năm 1999 vì đã tham gia vào buổi họp kinh thánh tại Hà Nội vốn bị nhà cầm quyền coi là bất hợp pháp. Hồi ấy mục sư đang điều hành một nhà thờ tại gia ở Sài Gòn.

Nhưng gây nhức nhối cho chính phủ CSVN nhất là khi ông gặp viên chức Liên Hiệp Quốc Abdelfattah Amor tới Việt Nam để tìm hiểu về tự do tôn giáo hồi tháng 10.1998. Kết quả là sau đó ông Amor phúc trình là Hà Nội không tôn trọng các quyền căn bản về tự do tôn giáo.

Mục sư Ái bị tù trên hai năm hồi đầu thập niên 90 về những cáo buộc liên hệ tới việc thu phục người nhập đạo và cải đạo.

Tin vui cho du sinh VN vào học tại Mỹ

Mục di trú và bảo lãnh hàng tuần do Văn Phòng tham vấn di trú Robert Mullins International đảm trách, nhằm mục đích thông báo các tin tức thời sự liên quan đến vấn đề đoàn tụ gia đình, rất hữu ích cho quý độc giả nào quan tâm đến việc bảo lãnh thân nhân. Mọi đóng góp ý kiến xin liên lạc 1-800-411-0495.

Trong những năm gần đây số du học sinh nước ngoài, trong đó có Việt Nam, đến Hoa Kỳ để theo học các ngành càng ngày càng đông.

Năm 1996, Quốc Hội Hoa Kỳ đã sửa đổi Luật Di Trú, đòi hỏi Sở Di Trú phát triển chương trình thu thập tin tức về du học sinh ngoại quốc và trao đổi sinh viên tập huấn tại Hoa Kỳ. Để thực hiện chương trình này, Sở Di Trú đề nghị thu lệ phí \$95.00 cho mỗi chiếu khán du học các loại F-1, J-1 và M-1. Sở Di Trú muốn tiếp nhận các ý kiến về đề nghị này, từ nay cho đến ngày 22 tháng 2.2000. Đây là thủ tục cuối cùng trong các thủ tục phải làm trước khi thể lệ mới được áp dụng.

Cũng theo đề nghị của Sở Di

Trú thì các trường học và các tổ chức chương trình trao đổi sinh viên sẽ phụ trách việc thu lệ phí nói trên để nộp lại cho Sở Di Trú. Các du học sinh phải đóng lệ phí này mỗi khi chuyển sang trường mới, hoặc thay đổi ngành học, hoặc chuyển sang chương trình trao đổi sinh viên khác. Nếu không trả lệ phí này, đương sự sẽ mất quy chế du học sinh hoặc quy chế sinh viên trao đổi và phải nộp đơn xin lại.

Khi nhận lệ phí, Sở Di Trú sẽ cấp biên nhận. Biên nhận này phải được đính kèm theo các đơn xin hưởng các quyền lợi về di trú.

Các trường hợp miễn lệ phí:

Lệ phí nói trên được miễn cho các trường hợp sau đây:

1. Những diện trao đổi sinh viên theo chương trình của chính phủ (chiếu khán J-1).

2. Chiếu khán du học sinh loại F-1 và M-1 theo học một trường Trung, Tiểu học tư thục hoặc một trường Trung học công lập.

3. Những thân nhân của du học sinh, tức những người thuộc chiếu khán F-2, J-2 hoặc M-2.

Báo Việt kiện báo Mỹ

Theo tin của tờ *San Jose Mercury News* ngày 13.1, một phóng viên của tờ *SaigonUSA* đã nộp đơn kiện tờ *Viet Mercury* và tờ *Mercury News* đòi bồi thường 5 triệu đô-la, vì cho rằng *Viet Mercury* đã chép lại một phần của một bài viết trên tờ *SaigonUSA*.

Luật sư Nguyễn Tâm cư ngụ tại San Jose - từng đại diện cho nguyệt san *Văn Nghệ*

Tiền Phong, các ông Nguyễn Vũ và Cao Thế Dung trong vụ kiện do Mặt Trận Hoàng Cơ Minh khởi tố năm 1995 - cũng là ký giả Lê Phong trong ban chủ biên của tuần báo *SaigonUSA*, hôm 7.1.2000 đã nộp đơn kiện tờ *Viet Mercury* về việc vi phạm tác quyền bài phóng sự mà ông là tác giả.

Vào ngày 1.11.1999 tờ *SaigonUSA* đăng bài "Niềm vui mới cho giáo hữu Việt Nam". Sau đó vào ngày 5.11.99 trên tờ *Viet Mercury* có bài viết: "Lễ khánh thành Trung tâm Văn hóa Nữ Vương các Thánh tử đạo." Theo đơn kiện của luật sư Nguyễn Tâm thì bài viết của *Viet Mercury* có 28 chữ lấy nguyên văn trong bài của ông trên tờ *SaigonUSA*.

Hồ sơ kiện gồm 16 trang lý doán và tài liệu trung dẫn, do văn phòng luật sư William R Delaney nộp tại tòa án liên bang, khu vực San Jose, Bắc Cali.

Bốn bị đơn gồm *Viet Mercury*, *San Jose Mercury News*, ông Jay Harris chủ nhiệm báo *San Jose Mercury News* và *Viet Mercury*, ông Trần Đệ chủ bút *Viet Mercury*. Sáu tố trạng gồm có:

- 1- Xâm phạm tác quyền bài báo có đăng bạ,
- 2- Bất cẩn nguy danh,
- 3- Cố gắng đoạt tài sản,
- 4- Bất cẩn nghề nghiệp,
- 5- Cố tình gây tổn thương tinh thần,
- 6- Bất cẩn gây tổn thương tinh thần,

Số tiền đòi bồi thường lẫn tiền phạt là 6 triệu mỹ kim.

Được biết tờ *Viet Mercury* là chi nhánh của tờ *San Jose Mercury*, ấn bản tiếng Việt này phát hành số đầu tiên vào ngày 29.1.1999.

trang toronto



Văn-nghệ cứu-trợ

Ủy-ban cứu-trợ nạn lụt VN tổ-chức đêm văn-nghệ "Vọng cố hương" để gây quỹ, lúc 7 giờ tối Thứ Bảy, 19.2.2000 tại 80 Croatia St., Toronto (gần Dufferin Mall), góc Dufferin St., Toronto. Vào cửa: 15 gia-kim.

Chương-trình cứu-trợ có sự đóng-góp nhân-sự và tài-năng của gia-đình Gia-long, đoàn Văn-nghệ Hồng-lạc, Hưng Ca, ban nhạc The Liberty, cùng một số ca-sĩ VN tại Hoa-kỳ và Canada.

Hợp mặt cựu quân-nhân

Hội Cựu quân-nhân QL/VNCH vùng Ontario đã tổ-chức mừng xuân hôm 22.1 tại Mississauga, thành-phố lân-cận Toronto.

Buổi họp mặt có khoảng 200 cựu quân-nhân, thân-nhân và thân-hữu tham-dự.

Hội Xuân, nói chuyện

Hội Xuân Toronto, từ 10 giờ sáng Thứ Bảy 5.2, tại International Centre, 6900 Airport Rd., Mississauga.

Hội Xuân North York, từ 11 giờ sáng Chủ-nhật 6.2 tại Driftwood Community Centre, 4401 Jane St., Toronto.

Nói chuyện về *Tranh Tết Dân Gian VN*, họa-sĩ Nguyễn Nhật Tân thuyết-trình, Văn Bút VN Ontario tổ chức, 2 giờ chiều Thứ Bảy 12.2 tại Thư-viện Parkdale, 1303 Queen St. West, Toronto.

Nhìn Lại Năm Kỷ Mão 1999

Đào Trường Phúc

Năm 1999 chấm dứt với quá nhiều biến cố trên mặt địa cầu. Những biến cố dồn dập đuổi theo nhau suốt từ đầu năm đến cuối năm, đến độ có thể làm cho người quan tâm theo dõi thời cuộc cảm thấy chóng mặt, bối rối, không biết nên sắp hạng biến cố nào quan trọng hơn biến cố nào. Nhất là khi gần đến những giờ phút “năm cùng tháng tận”, bên cạnh sự phập phồng lo lắng nửa tin nửa ngờ về chuyện trục trặc hệ thống điện toán (“Y2K bug”), hầu như cả nhân loại đều náo nức đón chờ “sự mở đầu của một thế kỷ mới và thiên niên kỷ mới” (mặc dù trên thực-tế, nhiều người cũng hiểu là còn tới 365 ngày nữa thiên niên kỷ thứ 3 mới thực sự bắt đầu).

Có lẽ vì tâm lý chung như vậy, cho nên một trong những sự kiện đáng lẽ phải được giới truyền thông coi như tin quan trọng hàng đầu, việc Tổng thống Nga Boris Yeltsin tuyên bố từ chức đúng vào ngày 31.12.1999, đã chỉ được nhắc đến một cách rất hời hợt. Hay biết đâu đó cũng là sự may mắn có tính toán của một chính trị gia?

Tạm bỏ sang một bên cái ảnh hưởng tâm lý hơi kỳ cục nhưng không mấy khó hiểu ấy, chúng ta hãy cùng nhau ôn lại một số biến cố đáng ghi nhận nhất trong năm Con Mèo, để dọn đường bước sang năm bản lề của thiên niên kỷ thứ ba,

năm mà chắc chắn thế giới sẽ đón nhận những khúc quanh rất đặc biệt.

1.

Năm 1999, biến cố liên hệ đến nhiều quốc gia nhất, thu hút sự chú ý của dư luận thế giới nhiều nhất, là sự chấm dứt chiến tranh trên vùng đất Kosovo. Cuộc chiến đẫm máu này đã kéo dài hơn 12 tháng trời, giữa lực lượng kháng chiến của những người dân Kosovo gốc Albania và quân đội gốc Serbs của Nam Tư. Trước các cuộc tàn sát dã man và thô bạo của quân Serbs nhắm vào dân chúng Kosovo, khối Minh Ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) quyết định nhảy vào vòng chiến, dùng biện pháp quân sự buộc nhà lãnh đạo độc tài Nam Tư Slobodan Milosevic phải triệt thoái



Slobodan Milosevic

quân đội khỏi Kosovo.

Quyết định này được NATO công bố từ ngày 30.1, sau đó được tạm hoãn để đôi bên giải quyết vấn đề qua hình thức thương thuyết, nhưng rồi đã trở thành sự thật vào ngày 24.3, vì cuộc hòa đàm tại Paris thất bại. Trong lúc phi đạn của Anh và Mỹ bắt đầu bắn vào lãnh thổ Nam Tư và máy bay Anh, Mỹ, Đức khởi sự oanh tạc, thì quân đội Serbs vẫn tiếp tục những vụ tàn sát, đốt phá. 240.000 người dân Kosovo bỏ nhà cửa chạy trốn qua các nước láng giềng. Con số này tiếp tục tăng và sau cùng lên tới 700.000 người. Hầu như tất cả các quốc gia trong Liên Hiệp Quốc đều ủng hộ sự can thiệp của NATO. Chỉ có ba nước phản đối, là Nga, Trung Cộng, và Cộng sản Việt Nam. Ngày 27.5, tòa án hình sự quốc tế kết thúc cuộc điều tra, chính thức lên án Slobodan Milosevic cùng 4 nhân vật lãnh tụ khác của Nam Tư là những tội phạm chiến tranh.

Ngày 3 tháng 6, Milosevic và quốc hội Nam Tư nhượng bộ, chấp nhận rút quân khỏi Kosovo theo đòi hỏi của NATO, và ký hiệp ước vào ngày 9.6. Nhưng các phi vụ oanh tạc chỉ thực sự kết thúc ngày 20.6, khi quân đội Serbs hoàn tất cuộc triệt thoái. NATO ước lượng từ 10.000 đến 15.000 binh sĩ Serbs đã chết và bị thương dưới những trận mưa bom kéo dài gần 3 tháng trời. Lực lượng đặc nhiệm KFOR của NATO tiến vào Kosovo ngày 12.6, khởi sự đảm trách việc ổn định tình hình và giúp người tỵ nạn hồi hương.

2.

Biến cố thứ hai, mà dư luận thế giới - dù muốn dù không - đã phải chú ý đến rất nhiều, là vụ Quốc hội Hoa Kỳ biểu quyết để hạch tội và truất phế Tổng thống Bill Clinton, từ ngày 7 tháng 1 đến ngày 12 tháng 2 năm 1999. Đây là lần thứ

hai một Tổng thống của nước Mỹ bị Quốc hội chính thức hạch tội (lần thứ nhất xảy ra năm 1868 với Tổng thống Andrew Johnson). Kết quả hai lần đều giống nhau, với quyết định tha bổng, vì không hội đủ 2 phần 3 số phiếu của các vị dân cử tại Thượng viện và Hạ viện.

Tướng cần nhắc lại vài chi tiết quan trọng: Vấn đề truất phế Tổng thống Clinton được đặt ra kể từ ngày 8.10.1998 tại diễn đàn Hạ viện, là cao điểm của một vụ tai tiếng bùng nổ trước đó 9 tháng trời, khi dân chúng Mỹ bắt đầu nghe nói đến chuyện liên hệ tình dục giữa ông và cô tập sự viên tại Tòa Bạch Ốc Monica Lewinsky.

Vì ông Clinton cố tình chối cãi chuyện này trước công luận cũng như đối với các luật sư của Paula Corbin Jones (người kiện ông về tội sách nhiễu tình dục), nên vấn đề đưa tới một cuộc điều tra bởi công tố viên đặc nhiệm Kenneth Starr, và từ kết quả cuộc điều tra này, Quốc hội đặt vấn đề buộc ông Clinton tội khai gian và cản trở tư pháp. Diễn đàn Quốc hội sôi nổi suốt trong hai tháng 11 và 12 năm 1998, trước khi tiến tới đề nghị hạch tội Tổng thống Clinton về 4 điểm mà nếu bị 2/3 các vị dân cử biểu quyết đồng ý, ông có thể bị truất phế. Quyết định hạch tội được đặt tới vào ngày 19.12.1998, 4 tội trạng vừa nói bị rút lại chỉ còn 2 (là tội khai gian trước đại bồi thẩm đoàn và tội cản trở tư pháp), và “phiên tòa” chính thức diễn ra vào những ngày đầu



Tập-sinh Monica và TT Clinton

năm 1999 tại Thượng viện, dưới sự chủ tọa của Thẩm phán Tối cao Pháp viện William H. Rehnquist.

Như trên đã nói, kết quả là Tổng thống Clinton không bị truất phế, cũng không bị chế tài. Ngay sau đó, ông tuyên bố “vô cùng ân hận” về những việc đã làm, và đề nghị nước Mỹ hãy bỏ qua chuyện đó để tiếp tục hướng về tương lai.

3.

Biến cố tiếp theo, xảy ra tại vùng Trung Đông, là việc Quốc vương Hussein của Jordan từ trần ngày 7 tháng 2, vì bệnh ung thư bạch huyết bào. Hưởng thọ 63 tuổi, vị vua nổi tiếng này lúc sinh thời được coi như một trong những nhân vật rất có uy tín đối với các lãnh tụ ở Trung Đông, đồng thời cũng là người có đầy nhiệt tâm trong việc thúc đẩy tiến trình hòa bình tại vùng đất nhiều tranh chấp nhất trên mặt địa cầu. Sự hiện diện của ngài tại hội nghị thượng đỉnh Wye Plantation (Hoa Kỳ) vào tháng 10.1998 được mô tả là yếu tố quan trọng đưa tới việc Do Thái và Palestine ký kết bản thoả ước hòa bình vùng Tây Ngạn. Hàng chục vị nguyên thủ quốc gia đã tới dự tang lễ và bày tỏ lòng kính ngưỡng đối với Quốc vương Hussein. Thái tử Abdullah đề nghị lên kế vị vua cha ngay sau khi ngài qua đời.

Mặt khác, cũng tại Trung Đông trong năm 1999, người ta ghi nhận việc tân Thủ tướng Ehud Barak của Do Thái đắc cử vào tháng 5, và tuyên bố sẽ tiếp tục góp phần kiến tạo hòa bình với Palestine cũng như với Syria.

4.

Một biến cố khác về mặt chính trị rất đáng ghi nhận tại Á Châu, là việc dân chúng Đông Timor lũ lượt đi bỏ phiếu trong cuộc trưng cầu dân ý do Liên Hiệp Quốc tổ chức vào ngày 30 tháng 8, để nói lên

quyết định của họ muốn Đông Timor tách rời khỏi Nam Dương và trở thành một quốc gia độc lập.

Nguyên là một thuộc địa của Bồ Đào Nha, Đông Timor bị sáp nhập vào lãnh thổ Nam Dương kể từ năm 1975, và càng ngày phong trào đòi độc lập càng lớn mạnh tại đây, nhất là sau khi xảy ra nhiều cuộc tàn sát đẫm máu do quân đội Nam Dương nhắm vào dân chúng Đông Timor. Các vụ giết chóc tiếp tục diễn ra luôn cả sau cuộc trưng cầu dân ý, và thủ phủ Dili bị tàn phá trầm trọng. Mãi cho tới ngày 12.9, chính phủ Nam Dương mới đồng ý để quân đội Liên Hiệp Quốc tới vùng đất này để văn hồi an ninh trật tự cũng như giúp thành lập những định chế hành chánh tự trị.

5.



*Tổng Tư-lệnh tối-cao Quân-lực Nga:
Quyền Tổng thống Vladimir Putin*



*Shamil Basayev, một trong hai tư-lệnh
lực-lượng vũ-trang của Chechnya*

Tại Âu Châu, chiến tranh Kosovo chấm dứt chưa bao lâu thì năm 1999 lại ghi nhận sự tái diễn của một trận chiến tranh khác. Đó là việc quân Nga tiến đánh nước láng giềng Chechnya lần thứ hai vào đầu tháng 10, với danh nghĩa "diệt trừ khủng bố", sau khi xảy ra nhiều vụ nổ bom liên tiếp tại Mạc Tư Khoa và các thành phố khác khiến hàng trăm người chết. Chiến cuộc Chechnya kéo dài suốt mấy tháng trời, qua tới đầu năm 2000, trước sự phản đối của nhiều quốc gia Tây phương. Trên 100,000 người dân Chechnya phải bỏ nhà cửa chạy qua tỵ nạn tại nước Ingushetia ở kế bên (cũng là một thành phần của Liên Bang Xô Viết ngày trước).

Trong lúc súng đang tiếp tục nổ và bom đạn của Nga tiếp tục trút xuống Chechnya, thì ngày 31.12.1999, Tổng thống Boris Yeltsin tuyên bố từ chức, trao quyền lại cho Phó Tổng thống Vladimir Putin tạm thời chấp chánh, trong khi chờ tổ chức cuộc bầu cử trước thời hạn. Giới quan sát cho rằng quyết định này của ông Yeltsin có nhiều phần liên quan đến việc ông và nhiều nhân vật thân cận trong điện Cẩm Linh đang bị áp lực nặng nề của dư luận vì các vụ tham nhũng công quỹ.

6.

Năm 1999 cũng là năm đánh dấu những thiên tai khủng khiếp giáng xuống nhiều nơi trên mặt địa cầu. Nghiêm trọng nhất là cuộc động đất ngày 17 tháng 8 tại vùng tây bắc Thổ Nhĩ Kỳ, với cường độ địa chấn lên tới 7.4 trên thang Richter, giết chết ít nhất 16.000 người, làm bị thương khoảng 20.000 người. Chỉ riêng tại Izmit, trung tâm động đất, đã có 76.000 cao ốc bị sụp đổ.

Một trận động đất kinh hoàng khác xảy ra tại miền trung của Đài

Loan ngày 21 tháng 9, với cường độ địa chấn 7.6, giết chết 2.300 người, làm bị thương 8.700 người và khiến cho 100.000 người lâm cảnh màn trời chiếu đất, chưa kể những đợt hậu địa chấn sau đó cũng gây nhiều hậu quả nghiêm trọng.

Tại Việt Nam, hai trận lụt liên tiếp xảy ra vào đầu tháng 11 và đầu tháng 12 được mô tả là những trận hồng thủy lớn nhất từ nửa thế kỷ nay. Trận lụt thứ nhất đã khiến cho gần 600 người dân các tỉnh miền Trung bị thiệt mạng; hầu hết nhà cửa bị cuốn trôi, tổng kết tài sản bị thiệt hại lên tới trên 3,000 tỷ đồng, nặng nhất là ở các tỉnh Thừa Thiên-Huế, Quảng Trị, Quảng Bình, Đà Nẵng. Người dân của vùng đất quê nghèo chưa kịp xây dựng lại những đồ nát vì thiên tai thì trận lụt đợt hai lại kéo tới, giết chết thêm ít nhất 125 người, đa số tại Quảng Ngãi và Bình Định. Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế dự đoán có tới 300.000 người bị nạn đói đe dọa, vì mùa màng tại các tỉnh miền Trung đã hầu như bị hủy hoại hoàn toàn.

Tại Hoa Kỳ, mùa hè 1999 kéo dài với một cơn hạn hán nặng nề, đến độ nhiều tiểu bang phải đặt trong tình trạng báo động. Tiếp theo đó là trận bão Floyd giữa tháng 9, với sức gió 140 miles/giờ, gây ngập lụt tới 2 feet tại North Carolina, và thiệt hại nặng nề cho các tiểu bang khác suốt dọc bờ biển miền Đông. Tổng cộng số người chết là 68. Thiệt hại vật chất riêng tại North Carolina đã lên tới 6 tỷ dollars.

7.

Nhân nói đến nước Mỹ, cũng phải ghi nhận thêm rằng năm 1999 chẳng những đánh dấu vụ tai tiếng đầy sôi nổi của vị nguyên thủ quốc gia, mà còn là năm của một biến cố nghiêm trọng khác: Ngày 20 tháng 4, tại thành phố Littleton, tiểu bang Colorado, hai cậu thiếu niên 17 và

18 tuổi xả súng bắn chết 12 bạn đồng học, một thầy giáo, và làm bị thương 23 người khác, ngay trong trường trung học Columbine. Sau đó, cả hai hung thủ quay súng tự sát.

Mặc dù không phải là vụ nổ súng giết người tập thể đầu tiên và cuối cùng xảy ra tại Hoa Kỳ trong mấy năm gần đây (riêng năm 1999 có hai vụ tiếp theo tại hai trường học ở Oklahoma và Georgia, và 4 vụ khác ở Atlanta, Fort Worth, Los Angeles, Honolulu), nhưng Columbine High School là vụ gây nhiều tiếng vang nhất, vì tính chất bi thảm của nó cũng như vì số người chết lên cao nhất. Vụ này đã làm dấy lên một đợt tranh luận gay go trong dư luận dân chúng Mỹ cũng như trong giới làm luật và ngành giáo dục, về nhiều vấn đề liên hệ như: Thủ tục kiểm soát việc mua súng và dùng súng, ảnh hưởng và trách nhiệm của điện ảnh, truyền hình trong việc gieo rắc ý niệm bạo lực vào đầu óc thanh thiếu niên, sự thiếu vắng việc truyền bá tinh thần đạo đức và vai trò tôn giáo trong học đường, v.v.

*

* *

Năm 1999 đánh dấu nhiều tai ương quá chăng? Có thể đúng. Chỉ nội nước Mỹ đã có bao nhiêu cái chết thương tâm, từ những vụ nổ súng trong trường học, giữa giáo đường, cho đến vụ máy bay Egypt Air đâm xuống biển khiến 217 người thiệt mạng, vụ tử nạn phi cơ của hai vợ chồng John F. Kennedy Jr...

Trong khi đó, ở những nơi khác trên mặt địa cầu, thiên tai dồn dập và chiến tranh triền miên cũng góp phần cướp đi biết bao nhiêu cuộc đời.

Khi năm 2000 gần tới, không ít người đã nói với nhau về những lời "sấm truyền" tiên đoán ngày tận thế. Rồi năm 2000 cũng tới và

chuyện tận thế chưa xảy ra. Nhưng không có nghĩa từ đó người ta có thể kết luận rằng “tận thế” là chuyện hoang đường.

Giữa hai cái nhìn bi quan và lạc quan về sự mở đầu một thế kỷ mới, nhiều người nhắc đến tầm quan trọng của đời sống tâm linh. Tôn giáo có thể giải quyết được sự tàn bạo của những thế kỷ sắp tới trong thiên niên kỷ thứ ba, để giúp nhân loại xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn chăng? Trước hết, điều ấy chỉ có thể xảy ra nếu ở khắp mọi nơi tôn giáo đều được trọng vọng và tin tưởng.

Nhưng cho tới cuối năm 1999, chúng ta vẫn thấy quá nhiều hiện tượng đáng buồn: Tháng 7, ở Hoa Lục, nhà cầm quyền Trung Cộng tuyên bố đặt giáo phái Pháp Luân Công ra ngoài vòng pháp luật, và bắt giam hàng ngàn môn đồ (trong đó có cả 1.200 đảng viên đảng Cộng sản), rồi lần lượt đưa ra tòa xử và tuyên những bản án tù rất nặng cho các nhân vật lãnh đạo giáo phái này.

Ở Việt Nam, nhà cầm quyền Việt Cộng suốt cả năm không lúc nào ngừng áp dụng những biện pháp thô bạo nhất và tồi tệ nhất để khủng bố, áp chế, lũng đoạn sinh

hoạt của tất cả các tôn giáo.

Ngay cả trong lúc hàng triệu người dân khốn khổ đang phải đối phó với thiên tai bão lụt, thì những kẻ lãnh đạo đảng Cộng sản cũng không quên chỉ thị cho công an tiếp tục đẩy đoạ Hòa thượng Huyền Quang, tra vấn Hòa thượng Quảng Độ cùng các tu sĩ Phật Giáo khác, bắt bớ các mục sư và tín đồ Tin Lành, đánh đập hành hạ các tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo, và trước đó, khước từ lời yêu cầu của Hội Đồng Giám Mục để mời Đức Giáo Hoàng sang chủ lễ cho ngày bế mạc Đại Lễ La Vang...

Hiện trạng như thế, làm sao người ta có thể hướng một cái nhìn lạc quan về tương lai?

Bình luận gia Robert B. Reich, tác giả cuốn sách bán chạy hàng đầu *The Work of Nations*, khi viết về năm 2000, đã đưa ra một nhận định và dự đoán đáng chú ý, rằng sự đối kháng của hai thế lực đã và đang tiếp tục phát triển rất mạnh trên hoàn cầu có thể sẽ ảnh hưởng tới số phận của cả nhân loại.

Thứ nhất là khoa học kỹ thuật.

Thứ hai là tinh thần “bộ lạc”. Sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật (technology) đã được chứng minh qua mạng lưới điện toán Internet, truyền hình vệ tinh, phi cơ siêu thanh, kỹ thuật “cloning”, cũng như sự phát minh những loại “thần

được” có khả năng cải thiện và kéo dài đời sống con người.

Trong khi đó, tinh thần “bộ lạc” (tribalism) đã thể hiện qua những trận xung đột dữ dội khắp năm châu, từ cuộc chiến giữa dân Albania và dân Serbs ở vùng Balkans, giữa dân Tin Lành và dân Thiên Chúa Giáo ở Bắc Ái Nhĩ Lan, cho đến những tình trạng bất ổn bắt nguồn từ các nhóm thiểu số tại nhiều quốc gia khác nhau, như người Hoa ở Nam Dương, người Kurds ở Thổ Nhĩ Kỳ, người Palestine ở vùng Tây Ngạn của Do Thái, kể cả những người nổi tiếng Pháp trên đất Gia-nã-đại hay những người da đen trên đất Hoa Kỳ...

Tác giả kết luận: “Có qua có lại”, xin đừng quá lo. Khoa học kỹ thuật phát triển để phục vụ con người, nhưng đồng thời cũng tạo ra những vũ khí giết người ngày một tối tân hơn. Thì ngược lại, tinh thần “bộ lạc” là nguồn gốc của nhiều cuộc tương tranh đẫm máu, nhưng cũng có thể là động lực kích thích sáng kiến, xây dựng tinh thần đoàn kết và thúc đẩy sự tiến bộ của những cộng đồng sẽ đóng vai trò quan trọng hơn trong bối cảnh toàn cầu.

Phải chăng cách nhìn chừng mực này cũng là cách nhìn ít bi quan nhất về thế kỷ 21? ●



Giáo-chủ Lý Hồng Phi
của Pháp-luân-công

**Món quà đầu năm ý-nghĩa nhất
cho thân-nhân, bè bạn:**

MỘT NĂM BÁO DÀI HẠN
làng văn

55\$, 12 số gửi tận nhà 12 lần trong năm

Đi tìm “Nhân-vật VN thế-kỷ 20”

Vào dịp cuối năm, giới truyền-thông thường tính sổ và bầu ra những nhân-vật nổi nhất thế-giới trong năm. Cũng theo thông-lệ ấy, nhưng nổi rộng giới-hạn ra tới trăm năm và thu hẹp lại trong vòng dân-tộc Việt, *Làng Văn* tổ-chức một cuộc kiểm-điểm, bầu-cử nội-bộ để đưa ra danh-sách “Nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20”, gồm:

- *Chính-khách*, nhà văn Sơn Tùng phụ-trách kiểm-điểm và giới-thiệu.
- *Anh-hùng*, nhà văn Hồng Huy phụ-trách.
- *Trí-thức và khoa-học-gia*, nhà biên-khảo Trần Văn Tích phụ-trách.
- *Nghệ-sĩ sân-khấu*, nhà nhạc-học Trần Quang Hải phụ-trách, và
- *Nghệ-sĩ sáng-tác*, nhà văn Đào Trường Phúc và Nguyễn Hữu Nghĩa phụ-trách.

Chính-khách, gọi chung những nhà cai-trị, có quyền bính trong tay. Họ có thể là quốc-trưởng, chủ-tịch nước, tổng-thống, thủ-tướng hay cố-vấn chính-phủ, tổng bộ trưởng, tướng-lãnh, khâm sứ, đại-biểu chính-phủ, lãnh-tụ Quốc-hội, thẩm-phán Tối Cao Pháp Viện, v.v.

Anh-hùng, những chí-sĩ và chiến-sĩ đã hi-sinh đời mình cho hạnh-phúc của dân-tộc. Họ có thể là dân giả, quân chính hay cán-bộ.

Trí-thức, khoa-học-gia, gồm những người có công đóng-góp vào việc mở-mang văn-hoá, dân-trí và các ngành khoa-học và văn-học.

Nghệ-sĩ sân-khấu, gồm ca-kịch-sĩ, diễn-viên, nhạc-công các ngành tuồng, chèo, cải-lương, hát bộ, tân cổ nhạc, kịch-trường, điện-ảnh, truyền-thanh, truyền-hình, v.v.

Nghệ-sĩ sáng-tác, gồm nhà văn, nhà thơ, nhiếp-ảnh gia, điêu-khắc gia, nhạc-sĩ sáng-tác, kịch-tác-gia, hoạ-sĩ, v.v..

Thời-gian hoạt-động của những nhân-vật này nằm trong thế-kỷ 20; bao gồm những người đã ra đời trong thế-kỷ 19, nhưng thời-gian sáng-tác mạnh nhất trong thế-kỷ 20.

Về thành-phần kiểm-điểm và tuyển-chọn:

- Nhà văn Sơn Tùng, cựu luật-sư ở VN, nguyên Chủ-tịch Văn Bút Trung-tâm Miền Đông và Việt-Nam Hải Ngoại.
- Nhà văn Hồng Huy, cựu thẩm-phán tại Việt-nam.
- Nhà biên-khảo Trần Văn Tích, bác-sĩ Y-khoa tại Việt-nam và Đức quốc.
- Nhà nhạc-học Trần Quang Hải, tiến-sĩ Âm-nhạc Pháp.
- Nhà văn Đào Trường Phúc, Phong-trào trưởng PT Hưng ca Việt-nam, tác-giả nhiều cuốn sách nhận-định văn-học và thời-thế.
- Nguyễn Hữu Nghĩa, chủ bút *Làng Văn*.

Về phương pháp làm việc, mỗi người phụ-trách một khu-vực sẽ trình-bày quan-điểm chung cùng hướng khai-triển của mình, và trong mỗi kỳ báo lần lượt đưa ra một số nhân-vật.

Độc-giả và công-chúng góp ý, phê-bình, thêm bớt.

Cuối cùng là cuộc kiểm-điểm chung; người phụ-trách từng khu-vực sẽ tổng-kết và đưa ra một bản danh-sách.

Bản danh-sách *Nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20* sẽ được công-bố trên *Làng Văn* số 209, in vào cuối năm 2000.

Tòa-soạn hoan-nghehnh mọi ý-kiến và tài-liệu đóng-góp, nhất là phần hình-ảnh các nhân-vật liên-hệ.

CHÍNH-KHÁCH:

Trần Trọng Kim

(1883-1953)

Sinh quán: Hà Tĩnh.

1904: Làm thông sự ở Ninh Bình.

1905: Sang Pháp học trường Thương Mại Lyon, sau được học bổng vào trường Thuộc Địa (Ecole

Coloniale) và trường Sư Phạm Melun, Seine-et-Marne (1909).

1911: Về nước dạy học và làm thanh tra Tiểu Học Bắc Kỳ năm 1942. Nổi danh như một học giả với những sách giáo khoa bằng Việt ngữ và biên khảo về Nho Giáo, Phật Giáo, và lịch sử Việt Nam.

1943-1944: Được người Nhật

đưa vào Sài-Gòn rồi sang Tân-gia-ba để tránh cuộc thanh trừng những người thân Nhật do Sở Mật thám của chính phủ Decoux phát động.

30.3.1945: Từ Vọng-các về Sài-gòn, sau đó được vua Bảo Đại mời ra Huế tham khảo về việc lập chính phủ với sự hậu thuẫn của Nhật qua tướng Kawamura.

17.4.1945 - 25.8.1945: Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đầu tiên với luật sư Trần Văn Chương làm Phó Thủ tướng và sự tham gia của một số trí thức tên tuổi như Trần Đình Nam, Trịnh Đình Thảo, Vũ Văn Hiến, Hoàng Xuân Hãn, Hồ Tá Khanh,... Chính phủ “Vương quốc Việt Nam” đổ khi vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị ngày 25.8.45.

Cuối năm 1945 bị Việt Minh đưa ra Bắc quản thúc, sau đó trốn sang Tàu gặp Bảo Đại và người Pháp tính chuyện lập chính phủ quốc gia.

1947: Trở về Việt Nam và không bao giờ tham chính nữa.

1953: Qua đời tại Hà-Nội.

Công và tội: Dù cầm quyền ngắn ngủi trong giai đoạn cực kỳ khó khăn, Trần Trọng Kim đã thực hiện được một số việc quan trọng, Việt-nam-hóa cơ cấu xã hội, kích thích quần chúng tham gia sinh hoạt chính trị, dùng lại quốc hiệu Việt-nam và đặt ra quốc-kỳ quẻ Ly, tiền thân của cờ quẻ Càn ngày nay.

Nguyễn Văn Thỉnh

(1888-1946)

Sinh quán: Long Cang, Chợ Lớn.

1907: Tốt nghiệp Y sĩ Đông Dương (médecin Indochinois), sau đó được học bổng sang Pháp học Đại học Y Khoa Paris, gia nhập quân đội Pháp trong trận Thế Chiến I, lấy vợ Pháp và nhập Pháp tịch năm 1920. Gặp Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) nhiều lần ở Paris.

1922: Về nước, tham gia Đảng Lập Hiến của Bùi Quang Chiêu.

1937: Cùng Trịnh Đình Thảo thành lập đảng Dân Chủ.

1.6.1946 - 10.11.1946: Thủ tướng Chính phủ Cộng Hoà Nam Kỳ với chủ trương Nam Kỳ tự trị. Treo cổ chết nhà ngày 10.11.46 với nhiều nghi vấn.

Công và tội: Một bù nhìn của thực dân Pháp, đào thêm hố chia rẽ Bắc Nam.

Phan Kế Toại

(1892-195?)

Sinh quán: Sơn Tây, Bắc Việt. Xuất thân Trường Hậu Bô.

1911-1913: Theo học tại trường Thuộc Địa ở Paris.

1914: Vào ngạch quan lại với chức tri huyện.

1943: Quyền Tổng đốc Bắc Ninh.

1945: Tổng đốc Thái Bình, rồi Khâm sai đại thần Bắc Bộ. Sau đó dưới áp lực của Việt Minh, từ chức khâm sai và theo Việt Minh.

25.10.1947: Thay Tôn Đức Thắng làm Bộ trưởng Nội Vụ (Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà).

Công và tội: Một quan lại phục vụ kẻ nào mạnh.

TÁC-GIA:

Tản Đà, nhà văn, nhà thơ, (1889-1939)

Tên thật: Nguyễn Khắc Hiếu ra đời tại làng Khê-thượng, huyện Bất-bạt, tỉnh Sơn-tây, dòng dõi quan lại, con quan Án-sát Nguyễn Danh Kế (dòng thứ ba), thân-mẫu là một đào nương tài-sắc ở Nam-dịnh.

Ông thi Hương hai lần không đậu, xoay qua tây học.

Năm 1915, viết báo *Đông dương tạp chí* của Nguyễn Văn Vĩnh và soạn từng cho rạp Quảng-lạc.

Năm 1921, làm chủ bút báo *Hữu thanh* của Trung-Bắc-kỳ Công

Nông tương tế.

Nă 1922 lập Tản Đà thư-diễm, sau thành Tản Đà tu thư cục.

Năm 1926, xuất-bản *An-nam tạp-chí* (đình-bản năm 1933).

Sau khi báo đình-bản ông dịch thơ Đường cho báo *Ngày nay*, dịch *Liêu trai chí dị* cho nhà xuất-bản Tân dân và chú-giải *Truyện Kiều*.

Tác-phẩm:

- *Tây thi* (tuồng)
- *Lưu Nguyễn nhập thiên thai* (tuồng)

- *Khởi tình*, 2 tập, luận thuyết.
- *Lên sáu*, 1916
- *Giấc mộng con*, tiểu thuyết 1916

- *Khởi tình con*, thơ, 2 tập, 1917.
- *Lên tám*, 1918
- *Đài gương*, 1918
- *Thần tiên*, kịch, 1919
- *Thề non nước*, truyện ngắn, 1920

- *Giấc mộng con*, du ký
- *Giấc mộng lớn*, 1928, tự thuật
- *Trần ai tri kỷ*, truyện ngắn, 1932

- *Kiếp phong trần*, truyện ngắn. Phiên-dịch:
- *Đại-học*
- *Đàn bà Tàu*, 1919
- *Kinh Thi*, 1924
- *Liêu trai chí dị*, 1939.

Tản Đà ngoài sự-nghiep văn-chương, còn lập thuyết Thiên-lương. Ông cho Thiên-lương do trời ban cho loài người, ai cũng có. Thiên-lương có thể phát-triển hay bị tiêu-diệt, và một khi thiên-lương bị tiêu-diệt, loài người xuống ngang hàng loài vật.

Về lập-thuyết chính-trị, Tản Đà mơ-tưởng một thế-giới đại đồng rất gần với tư-tưởng Rousseau (khác với thế-giới đại-dồng kiểu cộng-sản); vận-mệnh nhân-loại nằm trong tay văn gia, triết-gia, cai-trị bằng thuyết Thiên-lương, chống lại thuyết bạo-lực của CS.

Tư-tưởng Tản Đà không để lại

vết hần sâu đậm, nhưng bằng bạc xã-hội Việt-nam: trọng điều lành trời phú.

Nhận-định: Tản Đà không có tác-phẩm vĩ-dại, nhưng có công với nền văn-học chữ quốc-ngữ trong giai-đoạn kiện-toàn. (NHN)

Nguyễn Phan Chánh, hoạ-sĩ: (1892-1984)

Sinh trưởng trong một gia-đình trung-nông ở thôn Tiên-bạt, làng Trung-tiết, huyện Thạch-hà, Nghệ-an.

Ông có nho học, sau tốt-nghiệp Cao-đẳng Mỹ-thuật Đông-dương khoá 1 năm 1924.

Đề-tài chính của tranh Nguyễn Phan Chánh là sinh-hoạt nông-thôn. Các bức nổi tiếng là *Chơi ô ăn quan* (1931, triển-lãm tại Paris), *Cầu ao* (1935), *Mẹ con* (1937).

Nhận-định: Ông có công phát-triển tranh lụa Việt-nam và đào-tạo nhiều thế-hệ hoạ-sĩ tiếp-nối. (NHN)

Hồ Biểu Chánh, tiểu-thuyết-gia (1885-1958)

Tên thật: Hồ Văn Trung, ra đời tại làng Bình-thành, tỉnh Gò-công. Ông có nho học, sau chuyển sang tây học ở trường Chasseloup-Laubat, đậu bằng Thành-chung năm 1905 và ký-lục, 1906.

Ông làm ký-lục (thư-ký) từ năm 21 tuổi, lên dần tới đốc-phủ-sứ (ngạch quận-trưởng hay phó tỉnh), sau khi hưu-trí bên hành-chánh, làm nghị-viên Hội-đồng Liên-bang Đông-dương và cuối cùng, cố-vấn chính-phủ Nguyễn Văn Thinh (1946).

Ông còn làm giám-đốc *Đại Việt tạp-chí* và *Nam-kỳ tuần báo*.

Tác-phẩm, gồm khoảng 70 cuốn tiểu-thuyết. Các cuốn chính, gồm:

- *Ai làm được*, tiểu thuyết, 1912
- *Tự nhượn sắc*, 1922
- *Chúa Tàu Kim qui*, tiểu thuyết, 1922
- *Vì nghĩa vì tình*, tiểu thuyết,

1929

- *Cha con nghĩa nặng*, tiểu thuyết, 1929

- *Khóc thầm*, tiểu thuyết, 1930

- *Con nhà giàu*, tiểu thuyết, 1931,

- *Chút phận linh đình*, tiểu thuyết, 1931.

Hồ Biểu Chánh góp công kiện-toàn văn-chương chữ quốc-ngữ. Lời văn của ông mộc-mạc, chân-thành, ít điển-cổ, nhưng thỉnh-thoảng vẫn còn văn cách biền ngẫu. Ông chọn cho mình một lối đi riêng và tỏ ra vững chãi bên cạnh dòng văn-học Trung-Bắc gần như độc chiếm sinh hoạt văn-học thời đó.

Nhận-định: Tác-phẩm của Hồ Biểu Chánh góp phần vào việc phát-triển văn-học chữ quốc-ngữ sâu vào lớp đại-chúng miền Nam. (NHN)

Nguyễn Cao Đàm, nhiếp-ảnh-gia
(1916-)

Ông ra đời tại Vĩnh-trung, Hà-đông, là nhiếp-ảnh-gia giàu sáng-tạo, đã triển-lãm và chiếm nhiều giải nhiếp-ảnh quốc-tế. Ông cũng là hội-viên hội Nhà văn Việt-nam; giảng-viên nhiếp-ảnh Hội Việt-Mỹ Sài-gòn.

Tác-phẩm:

- *Bước đầu chụp ảnh*, 1965

- *Bước đầu nhiếp-ảnh nghệ-thuật*, 1966

- *Việt-nam quê-hương yêu dấu*, 1967

- *Vietnam, our Beloved Land*, 1968.

Nhận định: Nguyễn Cao Đàm có công làm nổi rõ nét đẹp của quê-hương qua nghệ-thuật nhiếp-ảnh. Ông còn có công đào-tạo nhiều thế-hệ nhiếp-ảnh-gia lớp sau. (NHN)

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Một "Vatican" Phật giáo

Ở tỉnh Pathum Thani, cách thủ đô Vọng-Các 50 cây số về mạn bắc, có một ngôi chùa to lớn và nổi tiếng. Đó là đại tự Dhammakaya. Chùa này lừng danh nhờ nhiều mặt. Nhờ phép lạ, nhờ tính năng động của ban quản lý, nhờ biết phát huy sáng kiến, nhờ thuật kinh tài, nhờ tính hiện đại trong công tác nghiên cứu Phật pháp. Nên chi đại tự đã thu hút được đông đảo tín đồ thuộc giới trẻ, học thức và dư ăn dư để.

Năm 1997, Chuleeporn Chungransee, 30 tuổi, đã nghỉ việc và nguyện sẽ dâng hiến đời mình cho đại tự Dhammakaya. Ngày nay, người phụ nữ tốt nghiệp đại học này sinh sống trong chùa, mỗi ngày nhập định hai lần, thân tâm vô cùng an lạc: "Tôi rất thỏa mãn. Tôi chỉ mong muốn được yên bình."

Cũng như hàng chục nghìn tín đồ khác, cô Chleeporn cho biết đã chứng kiến được hai phép lạ giống nhau xảy ra hồi mùa thu năm 1998 ở đại tự Dhammakaya. Người phụ nữ, nhân viên giao tế nhân sự của chùa, kể lại: "Chúng tôi đã thấy một đĩa pha lê xuất hiện giữa mặt trời. Đĩa này màu rất dịu và trong đến nỗi chúng tôi có thể nhìn thẳng vào mặt trời. Bỗng dưng, hình ảnh của thầy Luang Por Wat Paknam (một vị sư của chùa Dhammakaya) xuất hiện giữa mặt trời. Hình ảnh



đó từ từ lớn lên cho đến khi mặt trời chỉ còn là một quả pha lê nhỏ trong bụng thầy."

Những chuyện đầy tính phép lạ như thế chẳng có gì là kỳ lạ trong một xã-hội mà tôn giáo và mê tín dị đoan xen lẫn nhau như ở Thái-Lan. Thế nhưng chính những phép lạ của đại tự Dhammakaya, cùng với những phương thức quyên góp tài chính không mấy đúng đắn của chùa này đã là đề tài phê phán của nhiều nơi. Hồi tháng 11 năm 1998, bộ Giáo-Dục Thái đã yêu cầu Thượng Hội-Đồng Sangha (cơ quan tôn giáo cao cấp của Thái) mở cuộc điều tra. Trước kia đã có một vụ tai tiếng làm cho một vị lãnh đạo tinh thần phải cởi áo nhà tu. Một khía cạnh khác trong cuộc điều tra là nhà cầm quyền cần duyệt xét tỉ mỉ tài sản cũng như tài chính và thuế má của chùa.

Sở dĩ người ta đặt vấn đề là vì chùa này đã đề ra một dự án vĩ đại là quyên góp cho được 13 tỷ Bahts (tiền Thái, tương đương với 350

triệu mỹ-kim) để xây cất ngôi chùa Maha Dhammakaya Jedi trên một tổng diện tích bằng 1 cây số vuông. Ai cúng 30.000 Bahts thì có được một tượng Phật đặt bên trong chùa, còn 10.000 Bahts thì chỉ được một tượng Phật đặt bên ngoài mà thôi. Nếu hoàn thành được dự án đó, ngôi đền hy vọng sẽ trở thành một trung tâm Phật giáo thế giới, tương tự như Vatican của Thiên-Chúa giáo hoặc Mecca đối với tín đồ Hồi giáo.

Cuộc tranh luận liên quan đến chùa Dhammakaya làm nổi lên vấn-đề vai trò của tôn giáo trong xã-hội Thái hiện đại. Vào giờ phút mà tăng trưởng kinh-tế đang đuối sức, các khuynh hướng tôn giáo bắt đầu phản tỉnh. Sự thành công của chùa Dhammakaya trong việc thu hút được một số đông nhân vật thương nghiệp và chính-trị, cho thấy các tổ chức tôn giáo từ lâu bám sát truyền thống đang nỗ lực thích nghi với bối cảnh càng ngày càng nặng tính tiêu thụ.

Được Chayaḥoon Sythipol, cựu sinh viên ngành kỹ thuật công trình sư, đem ra áp dụng từ năm 1969, phương pháp nhập định ở chùa Dhammakaya là độc nhất vô nhị. Theo Jeffrey Bowers, tác giả quyển *Dhammakaya Meditation in Thai Society*, thì "Các tín đồ của chùa này nghĩ rằng, qua nhập định, người ta có thể lâm thời đến được Niết-Bàn, thậm chí diện kiến được đức Phật rồi trở về". Thông thường, nhập định tạo điều kiện cho con người hiểu được thế nào là Niết-Bàn - một trạng thái thung dung tự tại, tuyệt đối giải thoát khỏi thế giới vật chất - nhưng chưa hẳn là Niết-Bàn.

Trên những bản yết thị của chùa, nhan nhản những bài tường thuật các hiện tượng phép lạ đã xảy ra. Bên trong chùa có các quầy bán áo thun in hình đại tự, các ấn phẩm giải thích quan hệ trực tiếp giữa

những số tiền cúng dường và phúc lợi liên hệ. Thí dụ một bà nào đó cúng 10 triệu Bahts thì sẽ có được những "lợi lộc vật chất, một công ăn việc làm tốt, một trình độ học thức cao và một địa vị xã-hội quan trọng". Suwanna Satha-Anand, giáo sư triết học Phật giáo, giải thích: "Chùa Dhammakaya vừa cụ thể hóa lý tưởng Phật giáo vừa đáp ứng được nền văn hóa tiêu thụ đang khổng lồ chế xã-hội Thái. Dhammakaya cho thiên hạ cảm tưởng rằng họ biết họ đã mua được những gì." Thật ra thì không phải lúc nào cũng thế. Các phương tiện truyền thông đã tường thuật nhiều vụ làm ăn bị phá sản dù đã đóng nhiều tiền cho chùa.

Nếu như có ai đó nhắc nhở rằng sự gán bó của chùa Dhammakaya với của cải trên cõi đời này là trái với giáo lý nhà Phật thì thượng tọa Somchai Thanavuddh, một vị sư trong chùa, sẽ không đồng ý: "Phật giáo giống như nước, bất cứ đất nào cũng có thể hút nước. Phật giáo không những hiện hữu được trong một xã-hội tư bản mà còn có mặt ở mọi loại xã-hội." Một tiếng chuông mà nhiều người Thái thích nghe. Giáo sư Suwanna cho rằng việc Dhammakaya muốn dung hòa tiền bạc với Phật giáo đã làm cho chùa này càng được tín đồ, thường là giới trẻ, có học thức và dư ăn dư để, mến mộ. Ông còn nói thêm: "Dường như những dự án cầu kỳ của chùa Dhammakaya đã biện minh và đề cao sự giàu sang, theo cung cách Phật giáo."

Theo tác giả Bowers, bí quyết làm cho chùa này được ưa thích là hình ảnh hiện đại của nó. Đền Dhammakaya rất yên tĩnh và ngăn nắp sạch sẽ. Các vị sư nghiên cứu kinh kệ bằng máy vi tính. Chùa Dhammakaya đã áp dụng không chút đắn đo những phương pháp thế tục trong công tác quản lý và tuyển dụng người. Hiệp-Hội

Dhammakaya, do các vị sư chỉ huy, quản lý 1.000 ni sư và 700 nhân viên thế tục làm việc toàn thời gian. Tiêu chuẩn tuyển dụng rất khắt khe, và nhân viên ít nhất cũng phải có một bằng cử nhân.

Ông Sombat Chanthornvongse, chuyên viên khoa học chính-trị trường đại học Thammasat ở Vọng-Các, nhấn mạnh: "Đừng có đạo đức giả! Trên đất nước này (Thái-Lan) còn biết bao nhiêu chùa có cùng thái độ như thế trước chuyện phép lạ và tiền bạc. Sở dĩ có tranh chấp cũng chỉ vì cung cách kinh tài của Dhammakaya mà thôi."

Địa chủ của trái đất

Xuất thân từ một gia đình nghèo khó, nhà kinh doanh Cecílio do Rego Almeida, 68 tuổi, là một trong những người giàu nhất thế giới, tài sản lên đến khoảng 1,3 tỷ mỹ-kim. Ngày nay, Almeida lại lập một thành tích khác nữa khi ông ta trở thành địa chủ lớn nhất không những ở Ba-Tây mà còn trên toàn thế giới, với 7 triệu mẫu rừng hoang ở miền Nam bang Pará, mà tổng diện tích tương đương với hai nước Bỉ và Hòa-Lan nhập lại. Nằm giữa lòng miền Amazonas, đất đai của ông không những rộng thênh thang mà còn chứa đựng vô số của cải, mỏ kim cương, mỏ vàng và thiếc chưa ai biết số lượng. Với 60 triệu thước khối cây, nhà kinh doanh này còn có một trữ lượng gỗ đào hoa tâm (Acajou) lớn nhất thế giới, tổng trị giá lên đến 7 tỷ mỹ-kim.

Bảy triệu mẫu đất này được chia ra làm hai vùng đất nằm cạnh nhau, nhưng hồ sơ địa bạ cho thấy rằng đất đai đó chưa bao giờ thuộc về những tư nhân đã bán lại cho Cecílio do Rego Almeida. Phần lớn đất đai này (4 triệu mẫu) thuộc về bang Pará, khu khác (2 triệu mẫu) là của Viện Cải-Cách Nông-Nghiệp Quốc-Gia (INCRA). Ông Almeida

còn chiếm 199.000 mẫu thuộc Hiệp-Hội Quốc-Gia Thổ-Dân (FUNAI) và 268.000 mẫu khác mà sở hữu chủ trước kia là bộ tư lệnh lục quân (EMFA). Trong thập niên 80, quân đội đã đặt trên khu đất này một căn cứ bí mật để thử nguyên tử nếu Ba-Tây có bom loại này. Cecílio do Rego Almeida đã làm chủ khoảng đất này với một cái giá chẳng đáng gì, 5,7 triệu mẫu đất chỉ với giá 6 triệu đồng Ba-Tây hồi năm 1995. Mà ngay dù với cái giá mạt như vậy, ngày đó ông Almeida cũng không trả tiền cho "đàng bán" là anh em nhà Oliveira. Ông chỉ đóng cho họ 600.000 đồng Ba-Tây tiền cọc và bảo đảm sẽ trả số tiền còn lại khi nào bang Paraná trả cho ông số tiền mà bang này nợ ông. Ông Emiliano, thị trưởng Altamira, xác nhận: "Almeida nói dối. Làm gì có số nợ này!" Còn Sebastião Oliveira thì nói là: "Chúng tôi phải một vụ làm ăn tồi tệ." Thật ra, vụ mua bán này còn tệ hại hơn thế vì hai anh em nhà này cứ bỏ túi bừa 600.000 đồng Ba-Tây về một miếng đất không phải của họ và do những người thừa kế của gia đình Acioly da Silva bán lại hồi năm 1993, trong khi chính gia đình đó đã ngụ tạo địa bạ để chiếm đất nhà nước.

Năm 1997, Almeida đã mua một phần đất khác (1,3 triệu mẫu) với giá 2 triệu đồng Ba-Tây qua một vụ mậu dịch cho đến nay chưa được xác nhận. Một năm sau vụ mua bán này, những người "chủ cũ" (hai anh em Eliezer và Heleno Moura) chưa bao giờ thấy một đồng teng nào, nhưng đúng ra, trên mặt giấy tờ, miếng đất đó cũng không phải của họ!

Tổng cộng, tính ra thì nhà kinh doanh kia đã trả 600.000 đồng Ba-Tây và quên mất 7,4 triệu còn lại. Cứ coi như ông ta đã thanh toán hết những gì phải trả cho những "chủ đất cũ", thì Almeida cũng đã được lợi không biết bao nhiêu mà kể vì

như thế mỗi mẫu ông chỉ phải trả có 1,14 đồng Ba-Tây (khoảng 1 mỹ-kim)! Ông Carlos Lamarão, viên biện lý bang Pará thụ lý hồ sơ, cho biết: "Chỉ có một cách duy nhất để giải thích chuyện này là chính những người bán đất cũng biết rằng họ làm ăn trái luật, vì giá trung bình một mẫu của vùng này chưa bao giờ dưới 30 đồng. Nếu như luật lệ được thi hành đúng đắn thì ông Almeida đã vào tù."

Chuyện "mua" đất như thế, Hình Luật Ba-Tây gọi là "Stellionat", tội lừa đảo có thể lãnh án lên đến 6 năm tù. Đây là một vụ "Stellionat" vì trong việc mua bán này người mua đã thu "lợi bất chính" (đất đai) gây "thiệt hại cho người khác" (bang Pará), hơn nữa Almeida biết rằng ông đã hành động như thế một cách hoàn toàn bất hợp pháp. Ở quận Altamira, bang Pará đã yêu cầu hủy bỏ việc mua bán đất đó và đã được thỏa mãn nên hiện nay Almeida không thể khai thác vùng đất liên hệ. Biện pháp này cũng được áp dụng cho đất của INCRA, FUNAI và của bộ Hàng-Không, đã làm chủ khu đất của EMFA trước kia từ tháng 10 năm 1995.

Cecílio do Rego Almeida sanh ở Obidos, bang Pará. Xuất thân từ một gia đình nghèo, trước tiên ông sinh sống bằng nghề bán cam, rồi làm người phát thư. Ở tuổi trưởng thành, gia đình ông dời về Curibita, nơi mà ông đã lấy được bằng kỹ sư một cách rất khó khăn. Sau đó, ông vào làm việc cho một công ty xây cất và bắt đầu giao du với những người có thế lực. Năm 1957, ông thành lập công ty "CR Almeida" và trúng thầu được một số dự án của nhà nước. Công ty của Almeida ăn nên làm ra dưới thời chính-phủ Juscelino Kubitschek (1956-1960), lúc mà công ty được giao việc thực hiện các con đường của liên bang. Là một trong những công ty quan

trọng nhất của Ba-Tây nhưng đến năm 1993, CR Almeida lại bị phá sản. Tuy nhiên cách sống của ông giám đốc công ty vẫn không có gì thay đổi. Ông ly dị với bà vợ đầu tiên và một năm sau đó làm một lễ cưới linh đình ở São Paulo với cô kỹ giả Angela Brandão, nhỏ hơn ông 23 tuổi. Khách mời người ngoại quốc được đưa đến bằng một phi cơ Boeing do nhà kinh doanh thuê mượn đặc biệt.

Trên hành trình đưa Almeida từ cảnh nghèo khó đến địa vị của một nhà tỷ phú, tên tuổi của ông đã liên can đến nhiều vụ rắc rối. Năm 1971, ông ghi âm cuộc điện đàm với Haroldo Leon Peres, thị trưởng Parná thời đó, khi ông này đòi 1 triệu mỹ-kim, làm bằng chứng khiến ông ta phải từ chức. Vài năm sau, Almeida lại chơi xỏ Alvaro Dias, cũng thị trưởng Paraná vì công ty CD Almeida bị loại khỏi một công trình của chính phủ. Nhưng lần này thì thất bại vì ông không có tang chứng. Còn ở Amazonas thì chẳng những Almeida quên trả tiền mua đất mà lại còn mang nợ như tổ đĩa lông lươn. Chỉ riêng với ngân khố nhà nước Ba-Tây, số nợ thuế của ông đã lên đến 200 triệu đồng rồi.

Chuyện chiếm đất công chỉ là phần lộ của tảng đá băng về những tội ác mà Almeida đã làm mà thôi. Mới đây, phó thị trưởng của Altamira đã gửi lên tổng thống Fernando Henrique Cardoso một phúc trình dài để báo cáo về những hành động sai quấy của Almeida tại địa phương. Tài liệu này tiết lộ nhiều sự kiện tày đình như ám sát người giàu thầy, nô lệ hóa con người và hình thành phe nhóm vũ trang... nhưng không có bằng chứng cụ thể. Cho nên, dù tổng thống Ba-Tây có chỉ thị mở cuộc điều tra cũng chẳng thể đi đến đâu hết. Trong khi đó, Almeida đang có ý định biến vùng đất của mình thành

khu du lịch dưới tên gọi "Amazon Dream". Qua dự án này, ông định sẽ xây cất nhiều khách sạn sang trọng, làm phi trường và mở đường để cho du khách thưởng thức mức độ sum sê của rừng già Amazon.

Bất chấp những vụ thua kiện và tố giác, nhà kinh doanh độc đáo này còn định bán các lô đất qua xa lộ thông tin Internet. Thế nhưng, cho đến nay Almeida chưa có một hành động chính thức nào cho thấy sẽ hoàn thành dự án. Có thể vì sợ bị nhà nước từ chối với lý do là ông đã sở hữu đất đai đó bất hợp pháp. Ngoài ra, ông còn dự tính sẽ mua lô đất gần cách hai lô đất hiện nay của ông để làm thành một khu duy nhất, với tổng diện tích là 15 triệu mẫu, gần bằng diện tích của quốc gia Uruguay. Tóm lại "Dom Cecílio" đã trở thành một huyền thoại ở Ba-Tây mà người phàm mắt thịt không sao hiểu được!

Bản đồ vũ trụ

Với đà tiến triển của khoa học thiên văn, vũ trụ càng ngày càng mở rộng không ngừng. Qua việc hoàn thành một bản đồ 3 chiều của vũ trụ, những nhà nghiên cứu và sưu tầm đã phát hiện được kích thước mới của không gian. Bản đồ vũ trụ này trông giống như biểu đồ của những bộ phận cơ thể con người hay là một đồng khoai nổi trôi trình bày theo kiểu siêu thực. Thế nhưng, giới khoa học đã tiếp nhận việc hoàn thành bản đồ vũ trụ to lớn nhất chưa từng thấy kia như tìm ra được một lục địa mới.

Thành quả của 10 năm làm việc, bản đồ 3 chiều này xác định được vị trí của 15.500 thiên hà và bao gồm một vùng rộng lớn đến nỗi ánh sáng phải mất 500 triệu năm mới vượt qua hết. Dù cho bản đồ này chỉ trình bày có 1/10 vũ trụ, những người làm ra (một toán chuyên viên bản đồ thiên văn Anh và Đức) nghĩ

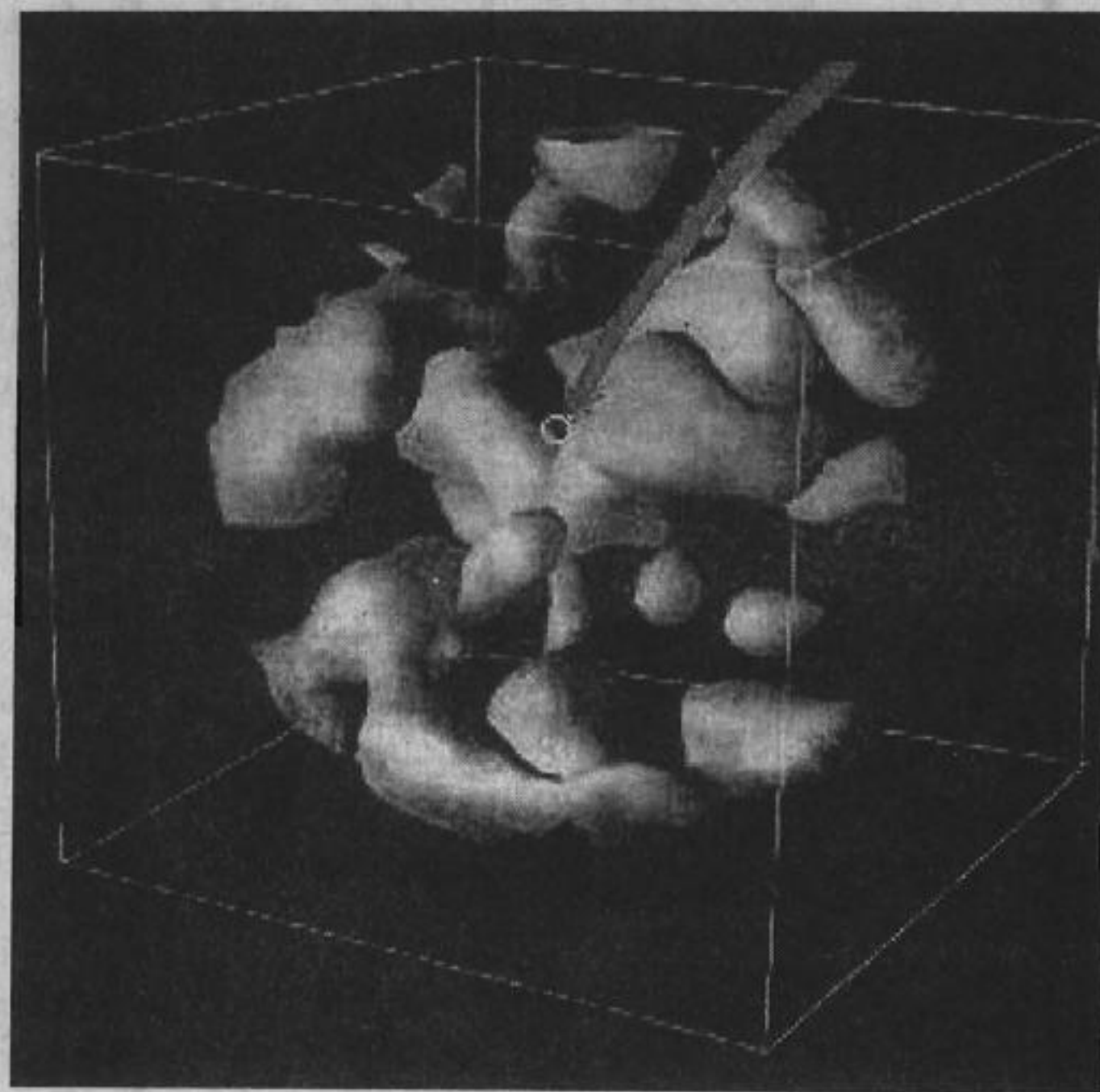
rằng cũng đã bao gồm được một khoảng vũ trụ khá rộng lớn, tạo điều kiện rất thích lệ để giải đáp những thắc mắc khoa học dai dẳng nhất. Nhờ những mẫu toán học phức tạp căn cứ trên các dữ kiện của bản đồ, họ đã tính ra được là vũ trụ có đầy đủ động năng (kinetic energy) để có thể bành trướng vô hạn định.

Bản đồ này là sản phẩm duy nhất về mặt tỷ lệ, và cả về phương thức thực hiện nữa. Người ta đã sử dụng viễn vọng kính hồng ngoại để tìm tòi xa vời hơn trong không gian và để tránh vấn đề liên hệ đến chuyện đo đạc do bụi bặm lừng lờ trong vũ trụ gây nên; nhờ thế nên đã định vị được các thiên hà một cách chính xác và ước lượng khoảng cách giữa những thiên hà. Sau đó, thiên hà được trình bày 3 chiều dưới dạng siêu cảnh, nghĩa là những cấu trúc khổng lồ gồm những thiên hà chồng chất nhau. Dải Ngân-Hà của chúng ta nằm nơi

nào đó ở trung tâm của siêu cảnh này, vì mọi cuộc đo đạc đều được thực hiện từ địa cầu.

Chỉ có bản đồ này mới cho phép chúng ta nhìn toàn thể vũ trụ. Tuy nhiên, chính ở khoảng trống giữa các siêu cảnh, nghĩa là khoảng không, mới có nhiều khám phá quan trọng. Theo thuyết "Big Bang", trọng lượng đã cho phép vũ trụ bành trướng thêm kể từ những "biến động lượng tử" đầu tiên phát sinh ra vũ trụ. Vì lẽ riêng, các thiên hà có thể nhìn thấy không giải thích được sự bành trướng này nên các nhà khoa học đã cho rằng số năng lượng tăng thêm có thể xuất phát từ một "chất đen" không nhìn thấy.

Dựa trên vị trí và kích thước tương đối của những thiên hà có thể nhìn thấy, bản đồ mới này sẽ tạo điều kiện cho những chuyên viên nghiên cứu tính được tầm quan trọng của chất đen này. Từ đó, họ kết luận rằng vũ trụ bành trướng một cách dai dẳng. ●



Ảnh 1/10 vũ trụ: các thiên-hà chồng-chất lên nhau. Ở trung-tâm của nhóm thiên-hà này (vòng tròn trắng) là dải Ngân-hà



Máy Móc và Tự Do

Sơn Tùng

Giã từ Thế kỷ 20 và bước vào Thiên niên kỷ thứ ba, các nhà khoa học Mỹ đã thi nhau tiên đoán xem con người trong tương lai sẽ sống ra sao.

Nếu 100 năm trước đây, khi bước vào Thế kỷ 20 con người không thể đoán được những tiến bộ nhanh chóng với những phát minh kỳ diệu như phép lạ trong vòng 100 năm trước mặt thì nay các nhà khoa học tin rằng họ có thể nhìn thấy tương lai, không phải chỉ một trăm năm sau mà ngay cả ngàn năm sau. Thí dụ 500 năm sau, gia nhân người máy sẽ đánh thức chủ dậy, dọn đồ ăn sáng cho chủ và đưa chủ tới sở làm. Không còn tiếng gáy của con gà trống đánh thức ông cha chúng ta vào đầu Thế kỷ 20, không còn chiếc đồng hồ điện tử báo thức chúng ta hiện nay.

Trong tương lai gần hơn, thí dụ bạn thức dậy vào một buổi sáng năm 2159 và cảm thấy không được thoải mái. Không có gì đáng ngạc nhiên, khi bạn đang ở tuổi 101, tuổi về hưu, và sẽ sống tới 125 tuổi. Tuổi thọ con người được nâng cao nhờ các khám phá y học sẽ được thực hiện trong một ngày gần đây: thuốc ngừa bệnh ung thư, "dao mổ tinh khôn" xác định những tế bào mang bệnh, sự chọn lọc "gene", sự đúc khuôn các cơ phận, và ngay cả làm cho đàn ông mang thai! Con

người khi "khó ở" sẽ không còn phải tới bác sĩ khám bệnh nữa, mà nhờ sự "bắt mạch" của một máy dò bệnh gắn trong chiếc đồng hồ đeo tay hay trong chiếc bông tai, và không bao lâu sau sẽ hoạt động ngay trong cơ thể con người.

Máy móc sẽ làm thay con người rất nhiều việc, kể cả suy nghĩ và quyết định thay cho con người. Các nhà khoa học nói rằng máy móc trong tương lai có thể trở thành... con người, và con người sẽ trở thành máy móc.

Lằn ranh giữa con người và máy móc sẽ dễ dàng bị lẫn lộn trong tương lai không xa. Những máy điện tử với chức năng cao hơn sẽ đảm trách nhiều vai trò hơn của con người, gồm cả điều khiển các máy móc khác. Con người càng ngày càng trở nên bị hướng dẫn trong việc làm, giống như hầu hết các máy móc hiện nay.

Ngày nay, con người là kẻ sử dụng, chiếc máy điện tử là một công cụ. Con người sẽ càng ngày càng trở nên những công cụ giống như máy điện tử. Và trong cái vòng luẩn quẩn, máy điện tử sẽ giống như con người. Chúng có trí nhớ và ghi chép các sự việc. Tiềm thức chúng ta sẽ biến thành gắn liền với một cái máy, làm việc với một cái máy.

Vì vậy việc con người sẽ còn lại

được bao nhiêu tự do trong một xã hội càng ngày càng máy móc hóa đang trở thành một đề tài tranh cãi giữa các nhà khoa học và các nhà đạo đức Mỹ.

Nỗi lo sợ "thảm họa computer" vào ngày đầu năm 2000 vừa qua đã cho con người một bài học rõ rệt về sự lệ thuộc vào máy móc của các xã hội tân tiến.

Tự do sẽ là một câu hỏi lớn trong tương lai, và thật khó mà nói con người có tự do hay không khi bị lệ thuộc quá nhiều vào máy móc. Có những người thích sử dụng mọi máy móc tân kỳ, nhưng cũng có những người sẽ cố tránh dùng máy để không bị mất tự do vì máy móc.

Nhưng, đó là vấn đề của con người tại Mỹ và tại những nước mà tự do được coi tự nhiên như hít thở khí trời. Còn tại những nước độc tài nơi con người bị những kẻ thống trị biến thành một loại công cụ, tự do vẫn còn là một ước mơ xa vời mà con người đã cố thực hiện bằng nhiều cách khác nhau.

Trong câu chuyện trên *Làng Vãn* số trước, tôi có nói đến cậu bé Cuba 6 tuổi Alián Gonzalez, người tị nạn nhỏ tuổi nhất thế giới và tiên đoán vụ này sẽ còn được nói tới nhiều trong năm 2000. Nay, tin tức về Elián và hình cậu bé đã xuất hiện hàng ngày trên trang nhất các tờ báo lớn ở Mỹ, hình cậu bé được

lên bìa các tạp chí, truyền thanh truyền hình không ngớt loan tin, bình luận. Phóng viên nhiếp ảnh, truyền hình theo sát Elián như một minh tinh màn bạc.

Sở Di Trú Mỹ quyết định trả Elián về cho cha cậu bé ở Cuba, và ấn định thời hạn chót là ngày 14.1. Dân tị nạn Cuba tại Miami kéo nhau xuống đường phản đối. Thân nhân cậu bé nộp đơn tại tòa án xin được quyền nuôi dưỡng Elián. Dân Biểu, nghị sĩ Mỹ can thiệp, gửi trát đòi Elián ra... điều trần trước Quốc Hội.

Bên kia Vịnh Caribe, Fidel Castro lừa cả nước Cuba xuống đường, kể cả trẻ em và các phụ nữ mang thai, hò hét đòi "giải phóng" Elián để "cháu" được đoàn tụ gia đình với cha tại Cuba.

Nhưng người tị nạn Cuba tại Miami tố cáo Fidel Castro là kẻ bất cần tới gia đình vì chính hắn đã gây ly tán cho bao nhiêu gia đình Cuba. Orestes Lorenzo, cựu thiếu tá không quân Cuba đã lái một chiếc Mig sang Florida tị nạn năm 1991, bỏ lại



Jane Fonda trong quân-phục phòng không của CS Bắc Việt

vợ con tại Cuba. Lúc ấy, Castro tuy tức giận nhưng đã cười đắc thắng và nói rằng Orestes sẽ không bao giờ được gặp mặt vợ con nữa. Nhưng một năm sau, Orestes đã cười vào mặt Castro khi anh ta lái chiếc Cessna già nua do người tị nạn Cuba mua tặng bay về Cuba, đáp xuống một con đường vắng ở ngoại ô Havana cứu thoát vợ và hai con, và bay trở lại Florida an toàn. Nay, Orestes xuất hiện cùng vợ con để nhắc lại với các phóng viên báo chí câu chuyện của chính mình về cái giá phải trả để có tự do và về "lòng nhân đạo" của Fidel Castro và của con người cộng sản.

Cậu bé 6 tuổi Elián Gonzalez cũng không phải là đứa trẻ Cuba mồ côi đầu tiên tới Mỹ tị nạn. Từ khi Castro cướp chính quyền tại Cuba năm 1959, hàng chục ngàn trẻ em Cuba đã được cha mẹ gửi người khác đưa sang Mỹ tìm tự do. Bà con của Elián tại Miami nói rằng cha cậu bé đã biết trước chuyến vượt biển và đã đồng ý để vợ cũ đem con đi, nhưng nay cũng phải lên tiếng đòi con vì theo lệnh của Castro.

Bà Bộ Trưởng Tư Pháp Mỹ Janet Reno nói rằng trả đứa bé 6 tuổi cho người cha là đúng luật pháp, không phải là một tính toán chính trị. Dân tị nạn Cuba cãi lại rằng nếu xứ Cuba cũng tự do như Hoa Kỳ thì trả đứa bé về với cha của nó là đúng luật pháp và đạo lý, nhưng Cuba không có tự do, và trả Elián về Cuba là trái đạo lý, cũng như bỏ một người vô tội vào nhà tù mà Mỹ muốn làm như vậy vì sợ Castro trả đũa bằng cách lại xua một đợt thuyền nhân khác ồ ạt sang Mỹ tị nạn. Và nếu Elián bị trả về Cuba thì sẽ là người tị nạn đầu tiên không phạm tội hình sự bị Mỹ trả về nguyên quán.

Một số dân biểu Mỹ đang nghĩ tới việc Quốc Hội ra luật đặc cách cấp quốc tịch Mỹ cho Elián.

Tương lai Elián vẫn còn là một dấu hỏi, nhưng dù sao chú bé thuyền nhân vẫn còn may mắn, vì đã không chết cùng với mẹ và những người khác khi chiếc thuyền nhỏ bị chìm. Một số người tị nạn Cuba coi việc sống sót của Elián như một phép lạ. Người ta đồn rằng cậu bé đã được một bầy cá heo vây quanh bảo vệ trong khi ôm chiếc phao trên mặt biển suốt ngày đêm.

Nếu được ở lại Mỹ, có lẽ Elián hiểu hơn ai hết cái giá để có tự do, điều mà nhiều người Mỹ không thể hiểu và đã lạm dụng tự do để làm những việc điên rồ. Một trong những người này là cô đào chiếu bóng Jane Fonda, kẻ được tù binh Mỹ tại Bắc Việt gọi là "Hà-Nội Jane" vì thành tích phản bội nước Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam. Sau hơn 30 năm tự coi mình như một kẻ vô thần và cổ vũ cho chủ nghĩa cộng sản, ngày 13.1 vừa qua, Jane Fonda đã rửa tội để trở thành một tín đồ của Chúa Giê-su. Nay 62 tuổi, Jane Fonda đã tỉnh ngộ và già từ quá khứ chăng?

Khi được tin Jane Fonda cải đạo, Joseph Farrah, một cựu phản chiến vào thập niên 60, đã viết trên World Net Daily ngày 17.1 như sau:

"Tôi gặp Fonda lúc tôi 17 tuổi.

"Khi ấy tôi đang là một học sinh Trung học, đã từng bị bắt giữ trong khi tham dự một cuộc biểu tình phản chiến và đã thần tượng hoá cô minh tinh màn ảnh từng sang Bắc Việt, tươi cười bên cổ súng phòng không để bắn hạ phi công Mỹ, hành hạ tù binh và về phe với chế độ kiểu Stalin ở Hà-Nội.

"Tôi thay đổi cái nhìn về Jane sau khi Hoa Kỳ rút khỏi Việt Nam... và theo dõi cuộc tắm máu được tiên đoán từ lâu diễn ra tại miền Nam.

"Đó là điều khó nhá đối với những kẻ biện hộ cho Việt Cộng...

"Nhưng đó không phải là điều độc nhất đã mở mắt tôi và thay đổi

cái nhìn của tôi đối với thế giới. Cũng vào khoảng thời gian đó tôi đã trở thành tín đồ của Chúa Giê-su.

"Tôi khá gay gắt với Jane trong nhiều năm. Có lẽ tôi đã viết nhiều bài báo giận dữ về cô ta hơn bất cứ người nào khác còn sống... Tôi sẽ xỏ những lý luận chống Jane với bất cứ ai.

"Một điều tôi muốn tự thú đã không bao giờ làm trong thời gian ấy là cầu nguyện cho Fonda. Tôi nghĩ tôi đã nhận diện cô ta là một kẻ bất chính. Thật là kiêu căng. Cuối cùng, tôi cũng không khác gì Jane. Nếu cô ta không thể được tha thứ thì tôi cũng vậy."

Sau khi rửa tội, Jane Fonda đã giữ im lặng và tránh né phóng viên báo chí. Trước kia Fonda rất to mồm và nhiều lời.

Điều duy nhất người ta được biết qua phát ngôn viên của Jane Fonda: cô ta đã quyết định trở thành một tín đồ của Chúa Giê-su là nhờ sự dẫn dắt của người tài xế của cô.

Có lẽ chính Jane Fonda cũng cảm thấy cô ta không thể được tha thứ. Cô ta đã sử dụng tự do của mình một cách điên rồ, và làm bao nhiêu người khác phải mất tự do và mất mạng. ●



Quê hương, giao thoa giữa thơ và nhạc, giữa nhớ và thương mà rung cảm lòng người. Tình tự không xa xôi, ký ức cũng chẳng thăng hoa hay bỗng bành sương khói của một nẻo thiên đường hay một trời hoa mộng mà chỉ là bóng mát đơn sơ của khoảng đời vàng nhẹ chút hoa cau: Còn đâu nữa, ngõ trúc quanh co rong chơi hội làng. Còn đâu nữa, tiếng sáo lang thang theo chim về núi, gió ngát hoa cau trong đêm dần tối... (Bóng Mát, nhạc Phạm Thế Mỹ), và nụ cười bên khoảng đời có tết nhất xôn xao, cứ nhớ mãi cái bài thơ học thuộc lòng, Chợ Tết:

...Người các ấp tung bừng ra chợ Tết
Họ vui vẻ kéo hàng trên cổ biếc
Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon
Vài cụ già chống gậy bước lom khom
Cỏ yếm thắm che môi cười lặng lẽ
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau...

(Đoàn Văn Cừ)

Tết, "...Ngày Tết không một người nào có vẻ nghèo cả! Mọi người đều có một chút gì để ăn Tết. Người ta chấp nhận mang công mắc nợ để rồi sau đó sẽ vất vả làm lụng để trả nợ, nhưng vào ngày Tết người ta cần phải tận hưởng. Mọi người đều có quyền ăn Tết, mọi người đều có bốn phận vui hưởng Tết... Vậy, sự quyến rũ của ngày Tết bắt nguồn từ đâu? Câu trả lời rất dễ dàng: vẻ duyên dáng quyến rũ của ngày Tết đã do chính người ta tạo ra! Ngày Tết rất dễ thương chính là vì con người Việt Nam rất dễ thương! Tết là một vật thụ tạo đặc trưng cho dân tộc Việt nam. Người Việt Nam đã tạo ra một ngày lễ diễn tả hình ảnh

Tết Tha-Hương

Phan Thịnh

của chính con người họ. không một điều gì khác hơn có thể diễn đạt được tinh thần của người Việt Nam bằng ngày Tết cả! (Việt Nam Quê Hương Tôi. Linh mục Gildo Dominici Đỗ Minh Trí, trg. 19-20).

Nhớ cái Tết của khoảng đời bên trại tị nạn Galang I, Nam Dương năm 1984, vào đêm áp giao thừa, thầy trò chúng tôi (110 em) đã nấu một nồi cháo... cóc (vàng) to tướng để đãi nhau (sau mấy cơn mưa, cóc vàng tụ tập ngoài đám cỏ sau mấy cái barrack thuộc khu minor) và cũng để tiễn chân hai em sẽ đi định cư vào ngày hôm sau (tụi nhóc bắt cóc hết xẩy); sáng ba mươi, cha Dominici đã gọi tôi lên và cự nự quá trời! Cha sợ các em ăn cháo cóc rồi trúng độc (thực sự thì thịt cóc vàng rất hiền)! Khoảng thời gian đó, tôi được hân hạnh lo cho các em tị nạn "thiếu nhi không thân nhân" với nhiệm vụ là điều phối viên, mà cha Dominici là người tích cực, ủy thác cho tôi lo cho các em những nhu cầu cần thiết cho đời sống hàng ngày ngoài số thực phẩm và vật dụng cá nhân được Cao ủy phát định kỳ. Thời thì đành cúi đầu nghe dũa vì cái bốc đồng của mình và dĩ nhiên, cũng chống chế đôi chút: "Dạ, thịt cóc vàng hiền và mát lắm cha, tụi nhóc làm kỹ lắm. Ăn Tết với pa-tê... Cao ủy thì ngán quá cha!". Sau đó, cha gật gù, cười cười quay bước vào phòng rồi trở ra, dúi vào túi áo tôi một ít tiền: "Đi mua cái áo cho đẹp, mà mặc... ăn Tết", cha còn cho quà Tết, là một tràng chuỗi mân côi bằng gỗ đầu mà cho đến giờ tôi vẫn còn giữ, và tiện tay, cha đưa luôn cái nón kết màu xanh

dương đang đội trên đầu: “Anh giữ lấy mà đội, cái mặt đen xì!”. “Dạ, nắng Galang mà cha!”.

Monterey, Cali năm 1986, cha Dominici ghé thăm, cùng đi ăn cơm Tàu, tôi nhắc: “Tết Galang, cha cạy con vụn cháo cóc, mà cha biết không, hồi đó, con định biểu tụi nhỏ để dành một tô biếu... cha ăn Tết!”. Cha lại cười!

Bắc Cali hội Xuân năm 2000 và cuộc triển lãm những hình ảnh lịch sử tại Hội Tết Kết Hợp năm 2000 sẽ được tổ chức trong ba ngày: thứ Sáu, thứ Bảy và Chúa nhật (từ 4 đến 6-2-2000) tức mừng Một, Hai và Ba Tết tại Santa Clara County Fairground, 344 Tully Road, San Jose, CA.

Cuộc triển lãm sẽ trưng bày những hình ảnh chiến đấu bảo vệ tự do của quân dân VNCH, những tức tưởi tan nát của biến cố tháng tư năm 1975 và hình ảnh thương tâm của cuộc vượt biển dai dẳng nhưng vĩ đại của người Việt tị nạn đã phải rời bỏ tổ quốc dù gian nan, nguy hiểm và chết chóc cũng chỉ vì hai chữ tự do. Tị nạn, thiên trường ca bi tráng lạnh buốt và đôn dập những nốt nhạc của tiếng sóng và cơn bão ngoài biển sâu hun hút, trầm xuống những nốt lặng của bàn bật và hun hút chết người khi lạc hướng lênh đênh; là chém qua những dấu nghỉ bằng những thanh mã tấu, những viên đạn và những xô ngã bỏ trôi; là cao vút những âm thanh cầu cứu van xin, khóc lóc trước nạn hăm hiếp của đám người cuồng dâm, háo sát! Tị nạn là một phần ba người Việt phải bỏ nước ra đi đã vùi thây trên biển hoặc vất vưởng, sắp ngửa đầu đó bên xứ người trên đường bộ, là những phần mộ vắng khói hương để rồi hắt hiu, tàn lụi dần nơi những khoảng nghĩa trang của các trại tị nạn mà nay đã đóng cửa! Và tị nạn là chúng ta, tập thể người Việt may mắn vẫn sống

còn qua những thử thách khắc nghiệt từ con người cho đến thiên nhiên. Thêm vào đó sẽ là những hình ảnh ghi lại những bậc đấng, đàn áp người Việt tị nạn Cộng sản tại các trại tị nạn thuộc các nước Thái Lan, Nam Dương, Mã Lai, Hồng Kông v.v...

HO là tù tội và đầy đọa, đói khát và cơ cực; là những giây phút phải tự phấn đấu rất căng giữa khí tiết với cùm kẹp, cung queo, hạ nhục và phỉ báng, bỏ đói và khủng bố!... Những cựu tù gầy gò, xơ xác rồi cũng ra đi để rồi đặt những bước chân đầu tiên e dè, xa lạ, long đong trên đường phố và sinh hoạt của xứ người, rồi những giọt nước mắt và nụ cười của đoàn tụ. Những hình ảnh đó như những hoạt cảnh của một phần đời tị nạn cũng sẽ được trưng bày tại Hội Tết Kết Hợp năm 2000 tại San Jose.

“Hỡi các bạn, những người tị nạn, ở Việt Nam các bạn đã có kinh nghiệm về sự thiếu vắng tình yêu: các bạn đã bị các nhà “ái quốc” của các bạn làm cho nghèo nàn đi, nô lệ hoá các bạn và bỏ đói các bạn. Họ tịch thu tài sản của các bạn, bỏ tù các bạn, sỉ nhục các bạn và làm cho đời sống các bạn trở nên khốn khổ...” (LM Dominici, sđd, tr. 31).

*

* *

Tết, truyền thống và căn cơ của những niềm vui hàng năm lại về trong cõi nhân sinh, trong lòng người Việt. Đó là: *“...Tôi nhớ vào năm 1979 ở đảo Kuku, các bác sĩ người Pháp đã rất kinh ngạc vì số lượng rất thấp những căn bệnh tâm trí giữa một số lượng đông đảo người tị nạn đang sống trong một tình cảnh bi đát. Tôi tin rằng sở dĩ có được điều này là do cái tâm tính vui vẻ và thơ thới của người Việt được biểu lộ một cách đặc biệt vào dịp Tết.*

“Nhân tính, đó mới chính là

phẩm chất mà theo tôi, tâm hồn người Việt có thể tóm gọn vào hai chữ đó. Người Việt Nam có rất nhiều nhân tính. Họ không khao khát một sự thánh thiện cao siêu, một nếp sống hào hùng hay những khám phá phi thường. Lý tưởng của họ là một nếp sống an nhàn, tràn đầy niềm vui đơn sơ và bình dị của con người, chẳng hạn như một nụ cười, tình yêu thương, sự tử tế. Suốt cả năm có được chút hương vị của ngày Tết, đó là sự khát khao của người Việt...” (LM Dominici, sđd, tr. 24).

Vàng, lễ lạc, hội hè của từng địa phương hay mỗi tôn giáo được tổ chức theo từng vùng đất, làng xã, từng cộng đoàn. Nhưng Tết thì khắp mọi nơi, mà nào có phải bất cứ địa phương nào cũng cảm nhận được mùa xuân trở về. Có những vùng đất của quê hương nóng bỏng, đôi cát và biển gió thênh thang, mà có lẽ chỉ có những hàng dừa và thùy dương là đứng vững. Nhưng ở những nơi đó, Tết cũng đã về, pháo cũng đã nổ, vài chậu bông vạn thọ mua từ một chợ hoa xa xôi nào đó, trước gió cát mênh mông cũng đã e dè đôi nụ để gọi là chia xẻ mùa xuân với con người.

Những phạn người hăm hiu nhưng can đảm bám đất bên mồ mả tổ tiên của những vùng khô cằn như sa mạc nào có cảm nhận được mùa xuân; nhưng sau cánh cửa thấp lè tè để tránh gió cát cũng phất phơ bức tranh gà, câu đối đỏ, đôi cánh áo mới hoặc ít ra là lành lặn và bàn thờ nghi ngút khói hương để cùng ông bà đón Tết; phiên chợ trước Tết bên phía làng xã xa xôi ngút ngàn cũng có lơ thơ những chùm bông giấy, rồi bông... nylông vẫn cứ nở hoai, cũng có đôi tràng pháo tép cho đêm giao thừa bên ngọn đèn dầu mà bàn chuyện tổng cựa nghinh tân, mà cùng nhau cao cẳng đập thẳng bàn ra khỏi cửa, cũng có nồi thịt heo hầm măng khô, hũ dưa

món bé tí và những bữa cơm trắng để ăn Tết, và cũng đã có những nụ cười đầu năm khi ngược gió mà thăm nhau qua những ngọn đồi cát tấp tểnh cháy nắng.

Vì thế, qua bao thế hệ, qua nhiều thế kỷ, cho dù chúng ta sẽ tiễn đưa mùa đông cuối cùng của thiên niên kỷ; và Tết, không chỉ nương cánh gió mùa xuân của thiên niên kỷ mới về lại với chúng ta, mà đã tiềm tàng từ lâu lắm, trong lòng, trong truyền thống dân tộc, trong con người Việt Nam. Những nụ cười Việt Nam trong ngày Tết Việt Nam và bên quãng đời xa xứ.

Trong cái nhá nhem hoàng hôn cuối cùng của thiên niên kỷ; ngoài kia, trên đường phố rộn ràng, mọi người đang bưng chải, lo toan, bàn cãi và hối hả cho những mua sắm cuối cùng để đề phòng biến cố Y2K! Đâu đó ở Tân Tây Lan, một bé trai đã chào đời vào những giây phút đầu tiên của năm 2000. Trái cầu Waterford trên đỉnh Times Square, New York; vòng đu vĩ đại của Paris; tiếng gong vọng từ Mã Lai, tiếng đại bác hòa với tiếng chuông chùa ngân bên trời Tokyo; tiếng cười, âm nhạc và men rượu liên hoan suốt đêm giao thừa 1999 của hầu hết chúng sinh trên địa cầu; và bên một góc trời quê hương tuy xa xôi nhưng bất khuất, tiếng uất nghẹn đầu thiên niên kỷ của những tín đồ Phật giáo Hoà Hảo tại quận Phú Tân, tỉnh An Giang, Việt Nam!

Rừng ta thăm nghiêm

Um tùm bóng cả

Xanh Trường Sơn cây cổ đại nghìn năm

Rừng miền tây che gió Lào quạt lửa

Đông Bắc rừng che kín mỏ hầm

Vòm xanh mái nhà

Đình, lim dưng cột

Bóng ông cha từ những tuổi đã vàng

Một rừng già trong bão táp

Hiên ngang

che chở nắng mưa dân tộc...

(Rừng, Quang Dũng)

Những cánh rừng sum sê, uy nghi và thiêng liêng của tổ quốc nay xác xơ và tàn lụi; cây ngã trên non, tiếng đổ dài như tiếng chân của đàn voi (cũng sắp bị diệt chủng) chạy chết! Vâng, rừng xưa đã chết! Không vì sự tác hại của thuốc khai quang, cũng không vì chiến tranh tàn phá như những người Cộng sản trước đây vẫn thường tả oán mà do chính lòng tham và túi bạc của những kẻ cầm quyền! Ba mươi năm: thời gian đủ để tạo những khu rừng mới, rừng trẻ; nhưng ba mươi năm cũng là thời gian đủ để những kẻ tiên phong của Xã hội Chủ nghĩa phóng tay triệt hạ hầu hết những cánh rừng già! Còn đâu những lá phổi của địa cầu, cung cấp dưỡng khí cho triệu triệu con người; nói gì đến chuyện ngăn giòng nước lũ!

- Thôi tôi về, về lo cho mấy con chim.

- Lại... chim, ở chơi chút nữa đi, còn sớm mà.

- Thôi, tôi về để ông nghỉ, tối còn đi làm.

Thế là ông bạn của vùng phố núi từ giã rời ra xe, chiếc xe kêu thùng thình và chỉ chờ kêu thêm một tiếng... rác nữa là a-lê hấp, vô năm nghĩa địa cho nhân gian bán sắt vụn!

Xuống núi kỳ này, ông bạn vàng không có... bào ngư, lạnh quá mà! Nhưng thay vào đó là cục thịt nai. Vừa vào đến nhà, ông bạn xắn ngay tay áo trở tài nướng món "nai kim tiền" tức thịt nai thái mỏng ướp hành và ít gia vị rồi cuốn quanh miếng mỡ heo (đã luộc sơ) cắt khoanh bằng ngón tay út. Cái sự vụ thịt rừng này thì tôi thua, bèn lẳng xăng lấy than quạt lò và làm thợ vịn cho ông bạn. Uống ít chai bia cầm chừng vì còn phải đi làm đêm, và cũng nôn nóng chờ nồi súp bouillabaisse mà ông này là một trong mấy tay nấu chính của một nhà hàng tuyệt vời miệt Carmel, thành phố sang trọng và rất Âu châu của một thời ông thị

Clint Eastwood.

Chim, vâng; ông bạn này có một cặp hoàng oanh và mấy con chích choè Nam Dương. Tất cả đều trú ngụ trong cái nhà lồng đóng bằng lưới mắt cáo to tướng ngoài khoảng sân nhỏ của một khu mobile home, trong lồng có cây lá sum suê và cả suối nước để chim tắm vào mùa hè! Rồi nhất cử tam tứ tiện, ông thả vô lồng chừng chục con chim cút để... hút bụi, tức thanh toán mớ thức ăn rơi vãi xuống sàn; vừa sạch sẽ lại vừa có chim cút rô ti mỗi khi nổi hứng muốn nhậu! Ông cũng kiêm luôn nghề nuôi sâu cho chim ăn và để đi câu, bằng bánh mì lấy ở nhà hàng. Bước vô cái nhà của ông là lĩnh kinh chậu khạp, thau thùng và mùi chua chua của mớ bánh mì ngâm nước! Ông bạn còn xúi... đại tôi nuôi chim và ông sẵn sàng cung cấp sâu cho chim ăn một nghỉ! Ngoài tình bạn lâu năm, tôi mến ông cái tính... thảo ăn; vì cứ mỗi khi la cà xuống núi thăm thung lũng hoa vàng, thế nào ông bạn cũng có quà đặc sản, lạ miệng.

Đầu năm 2000 rồi mà cái con người này vẫn thế, vẫn cười buồn, vẫn xuề xòa, vẫn nhậu nhẹt lai rai, vẫn những tâm sự và uẩn khúc, vẫn hùng hục cày bừa và vẫn giữ một lập trường và niềm tin cho chính mình. Tôi có ông chú ruột làm linh mục tuyên úy, là người chủ trương và vận động cho chương trình "mỗi quân nhân một Tân ước" của nha Tuyên úy Công giáo QLVNCH. Sau tháng Tư năm 75, đi tù đến gần xuôi chân rồi đi Mỹ; một ngày tình cờ ở Long Beach, ông chú tôi đã rất cảm động khi nhìn lại cuốn Tân ước cho mỗi quân nhân của ngày xưa mà nay đã cũ mềm trong tay ông bạn này. "ng đã gìn giữ cuốn Tân ước trong ba lô suốt một thời chiến sĩ, rồi sau năm 1975, trong thời gian gay cấn và lao đao vì trốn lánh ở Sài gòn khi phong trào Liên Tôn bị CS phát giác, rồi trên đường vượt

biển, đến đảo và qua Mỹ.

Sự khẳng định lập trường và niềm tin đó thể hiện niềm tin tưởng vào chính nghĩa và tôn giáo mà con người đã chọn lựa và phục vụ. Đôi khi trong lúc tâm sự, ông bạn thổ lộ với tôi rằng: lòng ái quốc và tinh thần phục vụ cho giang sơn đất nước không phải là suy nghĩ và hành động của kẻ anh hùng mà là nghĩa vụ, cho dù gian nan, thiệt thòi, mất mát!

Niềm tin ấy không thể như niềm tin mà Tố Hữu đã trao gửi trọn vẹn (!?) cho chủ nghĩa Mác-Lê, cho Liên xô vĩ đại. Đầu thiên niên kỷ, Tố Hữu khai bút làm thơ:

*Xin cảm ơn, cảm ơn Mác-Lênin
Và Cách Mạng Tháng Mười Nga vĩ đại.*

(Chào mừng năm 2000)

đồng thời phải báng những áp lực và sức mạnh đã khiến chủ nghĩa cộng sản phải sụp đổ bên vòm trời Sô-viết:

*Dù hôm nay lòng ta đau thắt
Cả Liên-xô cùng thế giới mới tan hoang
Bởi một lũ gian tham, phản bội, đầu hàng
Đang nhảy múa với một bầu hùm sói...*

Đến thời điểm này mà Tố Hữu vẫn như người mê ngủ, tiếp tục ca tụng cái chủ nghĩa đã đẩy bao nhiêu triệu thanh niên miền Bắc vào chỗ chết, đã đưa đất nước vào khốn cùng, băng hoại:

*Lần đầu tiên, anh em ơi có phải
Công nông ta làm chủ đời ta
Đẹp biết bao nhiêu, một xã hội chan hòa
Tình nghĩa lớn trong hai từ "đồng chí"!
Bình minh dậy với mặt trời Chân lý
Tất cả vươn mình, dũng cảm, tự tin.*

Tố Hữu cũng không quên "dâng bác" lời khẳng định, bất chấp thực tế:

*Kính thưa Bác!
Thế kỷ hai mươi một tới đây
Có thể là thế kỷ rồng bay*

*Bảy mươi sáu triệu con Hồng cháu Lạc
Đoàn kết nhau, nhất trí, vững tay
Nhất định sẽ dựng xây
Tổ quốc ta ngày nay
Ngang tầm thời đại.
Ôi! Văn nô hay thi sĩ?*

Bắc Cali vẫn như những buổi chiều mùa đông khác, trời mau tối và lạnh! Vừa chạy bộ một vòng ven mấy con đường nhỏ gần nhà, khi băng qua khuôn viên của ngôi giáo đường vắng vẻ, một hình ảnh thực sự đã làm tôi xúc động: men theo ánh sáng hắt ra từ cánh cửa thánh đường vừa khép lại, hai ông bà cụ già với nón khăn trùm kín mít đi nhau băng qua bãi đậu xe. Rồi ông cụ leo lên xe... đạp, bà cụ ngồi đằng sau bọt-ba-ga, một tay ôm eo ếch ông chồng già, một tay vẫn giữ chặt tràng chuỗi mân côi; rồi ông cụ chới chân lấy đà và gò lưng đạp xe khuất vào một con đường nhỏ!

Hình ảnh hăm hiu và tội nghiệp vì trái ngược với dòng xe cộ ào ào quanh đây! Nhưng lại là một biểu tượng của hạnh phúc và niềm tin, của thắm lặng và an bình bên dòng đời vội vã. Ông cụ gò lưng đeo bà cụ trên xe đạp và đồng thời, cũng còng lưng kéo theo một thời dĩ vãng.

Năm nay, mùa đông Cali ấm một cách đáng ngạc nhiên! Trái với tin dự đoán, mùa đông năm nay lạnh vào ban đêm, khi trời tắt nắng; nhưng buổi trưa thì trung bình 65 độ F với tí nắng hửng rất đẹp và rất trong.

Từ đầu mùa đông cho đến nay vẫn chưa có một trận mưa nào, vẫn chưa có những buổi sáng sớm phải cào lớp băng đóng nhẹ ngoài kiếng xe và tôi vẫn chưa... bị té vì lớp băng đóng rất trong ở một khoảng trống nào đó bên lề đường khi chạy bộ vào buổi tối. Nhớ mùa đông năm ngoái, bị trượt té đến hai lần cũng cùng một chỗ trống ở con dốc ngắn dẫn lên

cái quán tạp hóa của ông Chà và!

Chạy bộ mà thỉnh thoảng, cái đích đến vẫn là... quán bún bò. Vâng, vẫn thỉnh thoảng gọi giầy nói hẹn giờ với một vài ông bạn, chạy một vòng, rồi canh giờ mà tạt vô cái quán chuyên trị bún bò và các thức ăn vặt của Huế. Và cũng rất Huế, rất Việt Nam, chị chủ quán cười chào, chìa tấm thực đơn mà rằng: "Dạ, bữa nì mấy anh thời món chi?" Bánh nậm là cái thứ bánh mà lớp lá chuối đất hơn cái bánh được gói ở bên trong! Cái thứ bánh mỏng le, thanh cảnh nói lên bản chất ăn uống của Huế. Một phần bánh nậm, sau đó là một tô gỏi đó cho ấm bụng rồi bù khú với mấy ông bạn vâng, rồi tà tà đi bộ về nhà, no quá mà, chạy gì nổi!

San Jose hay thung lũng Hoa Vàng, thung lũng Tình Thương của cộng đồng tị nạn Việt Nam mà nay đã có một tên khét tiếng: thung lũng Điện Tử hay Mỹ hơn một tí: Silicon Valley đã được tờ *San Francisco Chronicle* xếp vào 1 trong 10 hiện tượng của thế kỷ thuộc vùng Bắc Cali.

Bắt đầu từ một cơ sở điện tử xập xệ nghèo nàn trong một cái ga-ra thuộc vùng Palo Alto với David Hewlett và William Packard, San Jose nay đã trở thành vùng đất hứa của kỹ nghệ điện tử.

Lòng vòng ở đây, trong câu chuyện của phe ta từ bàn nhậu đến quán ăn, quán cà phê, hể nghe nói chuyện "trong hăng" là phải nghĩ ngay đến mấy cái hăng... điện tử, những nơi cung cấp rất nhiều công ăn việc làm cho người tị nạn và cả dân bản xứ.

Đã thế mà còn cứ "OT" tức overtime dài dài, dân bản xứ thì thờ dài lác đầu than mệt, nhưng phe ta thì vẫn hùng hục cày bừa. Thôi thì rán để có tiền tậu cái nhà, mua thêm chiếc xe hoặc lo xa hơn, có đồng ăn đồng để, lỡ mai kia một nọ...

Nhìn Về Ngàn Năm Mới

Nguyễn Văn

Chưa bao giờ cả thế-giới âu-lo và nao-nức trông chờ năm mới như trông chờ năm 2000. Cả những phần thế-giới chỉ mừng năm mới âm-lịch mà người ta cũng hết sức chuẩn-bị. Người ta chuẩn-bị đồ ăn, thức uống, đèn nến, máy sưởi nếu là trong vùng lạnh, để nếu thế-giới gặp tai-họa thì ít ra cũng còn sống lai-rai được ít ngày. Ở mặt khác, người ta chuẩn-bị để mừng năm mới, thế-kỷ mới và ngàn năm mới bằng những cuộc diễn-hành, bắn pháo bông, hòa-nhạc. Nhà nước cộng-sản Việt-Nam cho mừng bằng những hội trống của 200 tay trống trong đồng-phục lính thú ngày xưa đang tay nện trên những cái trống da bò cổ truyền.

Hàng năm trước, người ta bàn đến những lời sấm của các bậc sấm giảng cổ kim để đi tới kết-luận rằng, một tai-họa kinh-khủng sẽ đến khi loài người bước qua ngàn năm mới. Những thiên-tai, lũ lụt ở vùng khô, hạn-hán ở vùng ẩm, đất sụt, sóng thần, lũ bùn, động đất, bão-tố xảy ra với cấp-độ liên-tục, cộng thêm những nhân-tai tàn-sát chủng-tộc hết nơi này tới nơi khác trong những năm gần đây khiến người ta nghĩ đến những điềm gở báo trước ngày tận-thế.

Có nhiều nguồn sấm-ký nói về ngày này. Người ta nại đến cả sách đạo như sách Khải-Huyền để làm chứng cho sự tin-tưởng của họ. Người lạc-quan nhất cũng lo-ngại về hệ-thống vi-tính sẽ không hoạt-

động được khi các mã-số chỉ năm 99 trở về hai số không. Mà hệ-thống vi-tính ngưng-động thì mọi thứ đều ngưng-động hoặc rối-loạn. Điện không có, nước không chảy, máy bay đang bay thì rớt. Những thứ đó chưa ăn thua. Có thể những dân hoả-tiến nguyên-tử của các cường quốc bỗng bay loạn-xạ như cào cào thì chắc-chắn trái đất sẽ phiến to. Thế cho nên người ta lo-âu là phải. Cũng có những nguồn cắt-nghĩa khác về ngày này, những nguồn rất uyên-bác nhưng hầu như bị lấn át.

Gần đến ngày đầu năm, người ta khám-phá được những nhóm khủng-bổ chuẩn-bị cho nổ bom vào ngày năm mới ở những thành-phố lớn, ở những địa-điểm quan-trọng. Người ta truy-lùng và tóm được bọn chúng. Bọn người này hành-động có tính-cách vừa chính-trị lẫn tôn-giáo, nhưng gốc rễ đều là cuồng-tín. Thế là năm mới đến trong bình-an. Mọi người thờ phào, vui-sướng. Nhìn những chùm pháo bông tung-toé sắc-sỡ trên trời đêm mông mốt, người ta hầu như quên hết mọi âu-lo trong quá-khứ xa và gần mà chỉ nghĩ về một tương-lai xán-lạn, một tương-lai chắc sẽ rất huy-hoàng của ngàn năm mới đang đến. Dĩ nhiên hiếm mấy ai trong nhân-loại hiện nay sẽ sống được hết một trăm năm tới, nhưng mọi người vẫn có quyền phóng tầm nhìn về tương-lai để hình-dung ra một thế-giới chắc sẽ đẹp, sẽ tốt hơn thế-giới hiện nay.

Làm sao biết được thế-giới sẽ tốt-đẹp hơn trong tương-lai? Biết đâu nó sẽ xấu hơn thì sao? Biết đâu cho rằng nó tốt hơn chỉ là nói liều? Vâng, nói gì thì nói, phải cho có lí. Nhưng để chứng-minh một cách chắc-chắn thì thật là khó, vì vấn-đề có tính-cách nhân-văn, có chiều mềm-dẻo của lịch-sử, văn-hóa và cả niềm tin. Vậy xin đan-cử những lí-chứng mang những tính-chất ấy cho những điều được nói ở đây.

Trước hết hãy xét về mặt lịch-sử tiến-hóa của nhân-loại, đương-nhiên chỉ dám lướt qua thôi. Nhờ khảo-cổ học, chúng ta biết được con người đã có mặt trên địa-cầu hàng chục ngàn năm trước chứ chẳng phải sáu ngàn năm (bốn ngàn trong Cựu-Uớc và hai ngàn trong Tân-Uớc). Con người đã trải qua những thời-đại đồ đá, đồ đồng hàng ngàn năm trước khi tiến đến thời đồ sắt, thép rồi tới chất silicon chế-tạo những con *chip* vi-tính hiện nay. Những thời-đại ấy gắn liền với những tổ-chức xã-hội theo chế-độ bộ-lạc, sứ-quân, quân-chủ, quân-phiệt, cộng-sản và dân-chủ. Những đồ dùng là đá, đồng hay sắt là những khám-phá có lợi nhiều hơn có hại cho con người. Nhưng những chế-độ làm nên xã-hội đã khiến con người vất-vả không ít.

Trong chế-độ bộ-lạc, mũi tên, mũi giáo nắm quyền thống-trị. Trưởng bộ-lạc là chân-lý, ông ta muốn ai chết, kẻ ấy phải chết. Nhiều bộ-lạc tiêu-diệt nhau hoặc kết-hợp với nhau để bành-trướng. Các nước xuất-hiện. Chế-độ quân-chủ của thời này cũng không khác gì chế-độ bộ-lạc ở mức-độ lớn. Vua là con trời, còn dân là con giun, cái kiến. May thì dân có hiền-vương, không may thì gặp bạo-chúa. Nhưng có điều người ta thấy ra rằng, càng biết thương dân thì đất nước càng thịnh-vượng, giàu mạnh, dù thương dân thì phải biết giới-hạn quyền-bính và giới-hạn những

tham-vọng. Nhưng thường quyền-bính dễ đưa tới tham-vọng, nhất là kẻ sinh ra đã có quyền-bính, hay dùng sức-mạnh để đạt quyền-bính, chứ không phải do tài đức mà có. Khi gặp cơ-hội thì người tài-cán và sức-mạnh có thể chiếm ngôi vua. Nếu chẳng may thua thì đành chịu phạt làm giặc.

Có những nơi chế-độ quân-chủ phong-kiến phát-triển được phần nào tính dân-chủ thành chế-độ quân-chủ lập hiến, quân-chủ đại-nghị. Có nơi biến thành độc-tài quân-phiệt. Nước Đức, nước Nhật với chủ-trương thượng-tôn chủng-tộc của riêng họ, đã gây chiến tranh, tàn-sát các chủng-tộc họ không ưa. Đức giết tám triệu Do-Thái, sáu triệu Ba-lan (trong đó có một nửa gốc Do-Thái) bằng các lò hơi ngạt. Nhật tàn-sát hơn 350 ngàn dân và hãm-hiếp khoảng 80 ngàn phụ-nữ của thành-phố Nam-Kinh, Trung-Hoa trong vòng sáu tuần lễ; làm hai triệu dân chết đói ở Việt-

Nam. Cuối cùng họ đã bại trận, và điều quan-trọng là lần-lượt họ hay con cháu họ đã lên tiếng nhận lỗi và tìm cách đền-bù. Chúng ta thấy sự bạo-tàn đã thua nhân-tính. Nếu không thua, nó đã tồn-tại.

Cũng trong thời-gian này, chế-độ thuộc-địa trên khắp thế-giới cũng đã phải chấm-dứt. Một phần do sự vùng lên giành độc-lập, nhưng phần lớn hơn là do viễn-ảnh của thời-đại. Chế-độ thuộc-địa không còn thích-hợp. Thuộc-địa để bòn rút tài-nguyên và năng-lực của người khác về cho mình không còn là một thượng-sách. Mối tương-quan của con người không phải là tương-quan bóc-lột giữa chủ và thợ, hay chủ và nô-lệ; cũng không phải là tương-quan ăn thua giữa các đối-thủ, mà là bạn với bạn trong tương-quan trao-đổi và hợp-tác. Ở bình-diện quốc-tế, mỗi quốc-gia có nguồn tài-nguyên riêng, dẫn tới chuyên-môn riêng. Khi trao-đổi hay hợp-tác, hai bên đều có lợi.

Thí-dụ nông-phẩm thặng-dư trao-đổi lấy máy-móc, hoặc hợp-tác trong việc chế-tạo từng phần của xe hơi, của máy vi-tính tùy theo lợi-thế của tài-nguyên và công-nhân. Chế-độ thuộc-địa vì không thích-hợp với nhân-tính đã bị đào-thải.

Buổi hoàng-hôn của những chế-độ quân-chủ, thuộc-địa vừa tàn, nhường chỗ cho ánh bình-minh của nền dân-chủ ló rạng thì lại nảy sinh ra chế-độ cộng-sản, một chế-độ quân-chủ, thuộc-địa và độc-tài trá-hình và siêu-đẳng mà tất cả mọi chế-độ quân-chủ, thuộc-địa, và độc-tài của lịch-sử nhân-loại phải chào thua. Khi Lenine chấm-dứt chế-độ Nga-Hoàng, lập nên chế-độ cộng-sản thì chế-độ này vươn mình lớn không kém gì sức lớn của cơn cuồng-phong. Trong vòng 50 năm, nó chiếm nửa nhân-loại. Mà đi đến đâu là nó đồng-nhất hóa con người và xã-hội đến đó, nó có sức-mạnh của một cơn khủng-long mà nửa phần trái đất còn lại chỉ là miếng mồi. Thế rồi nó bỗng khuy ngã, đổ sụp, vỡ vụn như thân nó làm bằng gạch. Có những tác-nhân xô nó đổ, nhưng nguyên-nhân căn-bản nhất, quan-trọng nhất là chính nó. Chính cái nội-tại của nó làm nó phải đổ, vì nó bất-nhân, vì nó xây-dựng trên hận-thù, bạo-tàn, phản nhân-nghĩa, đối-trá và gian-ác. Những thứ ấy có thể cướp con người trong giai-đoạn nhưng không thể khống-chế con người được mãi. Bao lâu còn con người thì nhân-tính vẫn ở trên hết. Cộng-sản sụp-đổ vì nó phản nhân-tính.

Thế là ngoại trừ những phần nhỏ thế-giới còn bị nanh-vuốt của con quái-vật cộng-sản cố bám-víu, phần lớn nhân-loại chuyển mình trong chế-độ dân-chủ, nơi đó mỗi người có tiếng nói và giá-trị riêng và có cơ-hội để đóng-góp. Ở chế-độ này, tài-năng được tôn-trọng, nhân-phẩm được tôn-trọng và mỗi ngày được nâng cao. Trong khi đa-



số người dân trong chế-độ cộng-sản sống đời sống không hơn loài vật thì ở chế-độ dân-chủ, người nghèo nhất cũng không phải quá lo đến những nhu-cầu căn-bản là cơm ăn, áo mặc và nhà ở. Ở đây người ta có an-sinh xã-hội, người già có lương-bổng, người bệnh có bảo-hiểm sức-khoẻ, và có thể có bảo-hiểm nhân-thọ cho người thân. Có hàng-hà sa-số lãnh-vực người ta có thể thi-thố tài-năng và giá-trị mà không ai phải thủ-tiêu ai, ai đấu-tổ ai. Người ta an-tâm vì nhân-quyền được tôn-trọng. Vẫn biết rằng chế-độ dân-chủ dù sao cũng chưa hoàn-hảo nhưng nó được cải-tiến mỗi ngày vì nó bị phê-bình mỗi ngày. Nó đang vượt qua tương-quan trao-đổi lẫn hợp-tác để tiến về những lãnh-vực nhân-ái, chia-sẻ, làm việc thiện, bảo-vệ con người, bảo-vệ môi-sinh. Nói chung, nó tìm cách đi trên con đường nhân-tính.

Bây giờ chúng ta hãy nói tới vài khía-cạnh khác về văn-hóa và xã-hội, về cách con người đối-xử với nhau, chế-độ nô-lệ. Nô-lệ ở mức-độ tàn-tệ nhất là nếp sống cùng-cực hơn con vật vì con vật chỉ phải làm công-việc và sống điều-kiện của con vật trong khi nô-lệ là con người phải làm và sống điều-kiện của con vật với ý-thức của con người. Chế-độ cộng-sản là một chế-độ nô-lệ trá-hình và quốc-tế. Chế-độ nô-lệ là một vết nhơ-bẩn nhất trong xã-hội của những con người được coi là ngay-thẳng. Họ có thể là những triết-gia, những nhà truyền-giáo, những chính-trị gia tranh-đấu cho tự-do dân-chủ. Họ đã làm ngơ, hoặc bóp méo giáo-lý vì sợ mất quyền-lợi. Nhưng cuối cùng chế-độ nô-lệ đã phải cáo-chung, tiêu-biểu nhất là tại nước Mỹ sau cuộc nội chiến Nam Bắc. Một lần nữa chúng ta thấy, nếu chế-độ ấy hợp với nhân-tính, nó đã tồn-tại.

Nhưng cũng giống như những con bão rớt, chế-độ nô-lệ chấm-dứt

còn để lại tệ-nạn kỳ-thị màu da và chủng-tộc. Khỏi người có ưu-thế nhân danh cả Thượng-Đế để đàn-áp khối người còn lại. Cuộc tranh-đấu đã vùng lên một cách bất bạo-động nhưng mãnh-liệt. Nhiều người đã phải hi-sinh tính-mạng dù là trong cuộc tranh-đấu bất bạo-động này. Nhưng cuối cùng nhân-ái đã thắng. Cho đến ngày hôm nay, trong những xã-hội tiến-bộ nhất thế-giới, ở mọi ngành-nghề, từ xã-hội, văn-hóa, nghệ-thuật, chính-trị, kỹ-thuật, thể-thao, giáo-dục... mọi màu da, mọi chủng-tộc đều có mặt, đều có những ngôi sao sáng rực. Người ta đã khám-phá ra rằng, giá-trị nằm ở trong con người chứ không phải ở màu da. Phải chăng con người đang tiến gần đến cốt-lõi của nhân-tính?

Nhưng chỉ nói tới giá-trị bên trong con người mà không nói đến phần giá-trị bên ngoài thì không thể đủ. Phần lớn nhân-loại đã có một lối đánh giá đẹp xấu rất hẹp. Người đẹp phải là da trắng, nếu không được trắng thì nom cũng phải rạn hơn người khác. Con gái đẹp phải có tóc vàng, mắt xanh. Còn ngoài ra thì xấu hết. Hình như giữa hàng chục thứ màu-sắc, chỉ có vài màu là đẹp, còn bao nhiêu đều xấu cả. Nâu, đen bao giờ cũng xấu! Bây giờ cái thẩm-mỹ quan của nhân-loại đã khác nhiều, rất nhiều. Hãy lướt qua các tài-tử điện-ảnh mà xem. Hãy xem vài chương-trình thi hoa-hậu thế-giới thì biết. Con người đã khám-phá được những nét đẹp ở mọi hình-thức, mọi màu-sắc, mọi nhân dáng. Những vai trong các phim hoạt-họa và khoa-học giả-tưởng được ưa-chuộng nhất đã cho thấy rõ sự phong-phú về mỹ-cảm của con người hiện nay. Cái nếp da già nhăn như da chân voi trên một khuôn mặt có đôi mắt lơ lơ hoang-dại cũng là một nét đẹp khác thường.

Nhưng trên hết, mọi bước chân của con người tiến gần đến phần

thiện đẹp nhất của nhân-tính, phải kể đến cái cảm-quan của con người đối với con người trong hoạn-nạn. Những nạn-nhân của thiên-tai và nhân-tai trên khắp thế-giới đều được quan-tâm. Người sẵn-sàng cứu người dù phải trả giá bằng mạng sống, đôi khi trả hơn cái cứu được. Cứu người là trong những trường-hợp khẩn-cấp, ngắn hạn. Sự quan-tâm tới những người tàn-tật là một nét sáng chói của thời-đại. Con người mở rộng lòng với những người nghèo đã đành, mà còn nâng-niêu, săn-sóc, âu-yếm những người què, cụt, đui-mù, ngớ-ngẩn, bệnh-tật nan-y. Người ta nhìn những người tàn-tật ấy không phải là những dấu-hiệu của sự nguyên-rủa, của tai-họa nhưng là thấy sự gần-gũi của thân-phận con người, thấy lời kêu-mời sự chia-sẻ, sự cảm-thông, yêu-thương.

Đấy, phải chăng nhân-loại đi trên một cuộc hành-trình mà ngàn năm mới là một cái mốc cho ta nhìn lại những bước chân của con người đã đi trên gai-góc, sỏi đá để tiến về một chân trời nơi nhân-tính toả ánh-sáng tự-do, công-bình, nhân-phẩm và yêu-thương? Đương nhiên trong cuộc lữ-hành này, chúng ta vẫn còn gặp thấy những bạo-tàn, thù-hận, kỳ-thị, bất-công và những cơn giãy chết của chế-độ cộng-sản. Nhưng cộng-sản sẽ chết, sẽ bị tiêu-diệt hoặc tự tiêu-diệt, và những thứ khác chỉ là những biến-chứng như biến-chứng phải có của một cơ-thể, mà chúng ta có thể chữa-trị cho tới khi nó kiện-toàn để bước vào chân trời ánh-sáng của nhân-tính và phẩm-giá con người.

Chúng ta có quyền kỳ-vọng vào một tương-lai con người và nhân-loại đạt được cái mức đời sống cao đẹp nhất mà nhân-tính đã được kêu-mời để đạt tới.

Chúng ta có quyền kỳ-vọng rằng trái đất sẽ là một hành-tinh đẹp nhất trong vũ-trụ. ●

Mây Mù Vạn Nẻo

Bùi Anh Trinh

(Viết cho tuổi trẻ Việt-nam)

(tiếp theo Làng Văn số 196)

Trách nhiệm và trách hận

- "Đã có quan chức Mỹ dùng lời lẽ quá đáng, nặng nề, tỏ ý khinh thị khi nói về chế độ Sài Gòn và Quân đội Việt Nam Cộng Hoà" (tr. 212)

- Ông ta nói lên điều này để làm gì và chú có thể giải thích vì sao có những quan chức Mỹ với những ngôn từ như thế hay không?

- Mục đích của ông ta là nhằm đề cao lá cờ hoà giải mà ông ta đang cầm trên tay. Nếu ông ta không nêu lên và tô đậm những cầm thù giữa các bên thì lá cờ của ông ta đâu có ý nghĩa gì. Một khi ông ta đã nói như vậy thì người ta liên tưởng ngay có một sự trách móc thù hận giữa những người Mỹ và những người Việt Nam chống cộng. Như vậy cần phải nhờ một người thứ ba để hoà giải, người thứ ba có tư cách nhất là CSVN, trước đây Mỹ đã từng coi CSVN là kẻ thù mà nay Mỹ còn bắt tay được thì chuyện xích mích giữa Mỹ và người Quốc gia cần phải hoá giải. Người thù cũ nay trở thành người bạn mới đang tươi cười đứng kia sẽ chứng tỏ thiện chí của mình bằng cách nắm tay hai người bạn đang có xích mích và đặt vào nhau. Hiện nay ông ta đang xung phong làm công việc đó, ông ta đang sắp đặt sẵn cho cái "job" của ông ta, coi

mời khó có ai tranh lại cái "job" này; thậm chí sau này có một nhân vật nào lộ ra trong mặt trận hoà hợp hoà giải 4 bên thì cũng chỉ đáng là hạng đệ tử của ông ta. Còn những lời lẽ của quan chức Mỹ nào đó thì chúng ta đừng nên quan tâm, quan chức đó không có tên, không có tuổi và nếu đếm được thì chẳng có bao người.

- Nhưng nếu có những người bạn Mỹ nhỏ tuổi cũng đem ý đó hỏi cháu thì cháu nói làm sao?

- Cháu sẽ hỏi vì sao họ khinh thị? Nếu vì VNCH thất trận thì cháu chỉ cho họ thấy là chính phủ Mỹ thất bại trước và quân đội Mỹ bỏ chạy trước. Chính phủ và QLVNCH ở lại chiến đấu một mình trong khi Cộng Sản quốc tế chẳng những không ngừng viện trợ cho CSVN mà còn gia tăng khối lượng viện trợ vũ khí và đạn dược lên tới mức ngoài sự mong ước của CSVN. Nếu so sánh với chính phủ khác, quân đội khác từng được nước bạn khổng lồ yểm trợ để đánh nhau ngang ngửa với kẻ thù khổng lồ rồi nửa chừng bạn bỏ chạy và chấm dứt luôn tiếp tế tiếp viện mà vẫn còn chiến đấu một mình trong 2 năm với áp lực của địch càng ngày càng tăng thì sẽ thấy chính phủ đó, quân đội đó không đáng bị khinh thị mà trái lại, phải được ca ngợi vì cho tới nay trên thế giới chưa có nước nào làm được như vậy cả. Còn nếu như



họ nói vì tổ chức chính quyền lũng củng thì cháu cho họ biết là hệ thống chính quyền Cộng Hoà còn non trẻ đó do người Mỹ giới thiệu và giúp đỡ nhân dân miền Nam Việt Nam thiết lập nên, nhân sự của chính quyền đó cũng do người Mỹ lựa chọn, họ chỉ chấp nhận yểm trợ chính quyền VNCH với những người mà họ cho rằng làm việc có hiệu quả. Do đó nếu chính quyền đó lũng củng là do kết quả của các đề nghị và các quyết định của người Mỹ. Tuy nhiên tốt hơn hết cháu nên hỏi bạn mình viên chức đó là ai? Họ có trốn lính trong thời chiến tranh Việt Nam không? Họ có tham gia chính quyền Mỹ và đã có quyết định làm lạc trong cuộc chiến không? Và ngày nay họ có muốn đổ lỗi cho một ai đó về những quyết định ngày xưa của họ hay không? Họ có đẩy binh sĩ Hoa Kỳ vào chỗ chết một cách vô lối và giờ đây muốn rũ bỏ trách nhiệm trước lịch sử Hoa Kỳ hay không? Họ có xúi giục nhân dân Việt Nam liều chết chống cộng với sự yểm trợ tuyệt đối của Hoa Kỳ rồi sau đó họ đã thất hứa và giờ đây muốn rũ bỏ trách nhiệm trước dư luận thế giới hay không?...

Ngày nay, sau một phần tư thế kỷ, mọi thứ hoả mù đã tan đi, những luận điệu chối tội hoặc đổ lỗi đã trở nên trơ trẽn, chỉ còn có tình người và những trái tim trẻ tuổi vô tư đang muốn tìm hiểu sự thực. Các cháu và các bạn Mỹ của cháu sẽ thấy được mọi điều được ghi nhận rõ ràng trong các tài liệu, sách báo thời đó.

- *"Cũng có một số sĩ quan Sài Gòn cũ mang hận thù nặng với Mỹ, như có định kiến rằng, Hoa Kỳ ích kỷ, vô trách nhiệm, chỉ có mục đích dùng chiến trường Việt Nam để thử vũ khí mới, để bán vũ khí kiếm lời, có chủ định không cần chiến thắng..."* (tr. 212)

- Có người nghĩ như vậy chăng? và chú có thấy rằng như vậy là phi lý không?

- Việc mang thù hận nặng với Mỹ là không có và nếu có thì vô lý. Những sĩ quan QLVNCH không có lý do gì để thù Mỹ cả và thù nặng lại càng không có. Hoàn toàn khác hẳn với hàng chục triệu người trong nước, do bị tuyên truyền kích động, vẫn nghĩ rằng người Mỹ chủ tâm bắn giết người thân của mình,

thả bom đốt phá nhà cửa, gây chết chóc điêu tàn cho mọi gia đình và mọi nơi trên đất nước. Con số hàng chục triệu người nghĩ như vậy, thâm thù như vậy là có thật. Còn như ông ta nói "có một số sĩ quan" thì chữ "một số" có thể là "số một" hoặc là "một vài", nhưng nếu ông ta nêu lên tên tuổi vài người đó ra thì có lẽ những người này sẽ nói rằng họ hoàn toàn không nghĩ y như vậy. Tuy nhiên nếu tách câu đó ra thì có 5 loại người nói như vậy và mỗi người chỉ nói một loại mà thôi. Tức là có người cho rằng Hoa Kỳ chỉ biết tới quyền lợi của mình mà bỏ rơi đồng minh, người thứ hai cho rằng Hoa Kỳ vô trách nhiệm khi xúi dân Việt Nam chống cộng rồi nửa chừng buông tay, người thứ ba cho rằng chủ trương của tập đoàn lái súng tại Hoa Kỳ muốn gây ra chiến tranh để tiêu thụ vũ khí (đây là luận điệu rất ăn tiền của CSVN), người thứ tư cho rằng chiến trường Việt Nam là nơi thử nghiệm vũ khí mới của Hoa Kỳ và người thứ 5 cho rằng Mỹ muốn nhường quyền lợi tại Việt Nam cho Trung Cộng để

đổi lấy Trung Đông. Nếu có ai gộp 5 thứ này lại làm một thì hoá ra Hoa Kỳ là một con quái vật. Còn nếu Hoa Kỳ không phải là con quái vật thì người đó là người điên. Nhưng người điên này cũng không đủ lý do để mang "hận thù nặng" được vì gộp cả 5 thứ đó lại cũng chỉ đủ để trách hận thôi chứ không thể hận thù.

Ngày nay khi mọi thứ hoả mù đã lắng xuống, thực tế phơi bày qua các tài liệu mật được lần lượt công bố và qua hồi ký của những nhân vật trong cuộc, chúng ta thấy rằng việc Hoa Kỳ chỉ nghĩ tới quyền lợi của họ mà bỏ rơi Việt Nam là phi lý vì quyền lợi của họ lúc đó là vai trò lãnh đạo thế giới tự do đối với tiền đồn chống cộng là Việt Nam. Tiền đồn này nằm trong tổ chức chống cộng lớn hàng thứ hai của Hoa Kỳ là "Lực lượng Liên phòng Đông Nam Á" (SEATO), đứng sau khối "Minh ước Bắc Đại tây dương" (NATO). Vì thất bại tại Việt Nam mà Hoa Kỳ phải mất tất cả "quyền lợi" của họ ở khu vực Đông Nam Á, đánh mất niềm tin đối với các nước đồng minh trong Thế giới Tự do, hạm đội Mỹ buộc phải rút lui khỏi khu vực Nam Thái bình dương để ngỏ cho chủ nghĩa Cộng Sản tự do phát triển tại khu vực Đông Nam Á. Do đó bỏ rơi Việt Nam tức là bỏ rơi quyền lợi của Hoa Kỳ chứ không phải vì quyền lợi của Hoa Kỳ mà bỏ rơi Việt Nam.

Có người cho rằng Hoa Kỳ vô trách nhiệm khi xúi dân Việt Nam chống cộng rồi nửa chừng buông tay. Họ xúi chơi một cách bịp bợm hay là họ xúi thật tình? Nếu không thật tình tại sao họ đổ hàng 300 tỷ đô la và chịu hy sinh tới 58 ngàn thanh niên của họ? Phải nuôi 3 triệu cựu chiến binh và 321 ngàn thương binh của họ? Họ chỉ buông trôi sau khi biết chắc rằng mình thất bại. Một khi đã thừa nhận là mình thất bại thì họ chỉ làm được một việc để

hoa đào năm ngoái

nhớ nữ sĩ Quỳ Hương,
người chị thơ họ Đào

*Một sớm cành xuân chớm nụ khai
Cho duyên bút hội trước xuân dài
Đã bao mùa hẹn hoa đào nở
Áo đỏ xuân nồng về liêu trai!*

*Thì vẫn vườn xưa vẫn khách quen
Hài hoa duyên dáng ghé bên thềm
Đường mây hoà điệu dòng thì tứ
Mỗi độ xuân về rộn rã thềm.*

*Nét bút hào hoa ôi cố nhân!
Mỗi xuân mỗi gọi sắc hoa gần
Hoa đào năm ngoái năm kia ấy
Hương ướp mùa hương ngát vị tân.*



*Xuân nay kìa vẫn hoa đào nở
Áo đỏ ai còn gửi giấc say?
Ta đón hương xuân mùa ước hẹn
Ven trời chỉ thấy trắng hoa mây!*

vân nương

hiếu là “buông trôi”, một phản ứng tâm lý rất thường tình.

Có người cho rằng tập đoàn lái súng Hoa Kỳ gây nên chiến tranh Việt Nam để tiêu thụ vũ khí. Phải chăng họ tiêu thụ vũ khí bằng cách nướng hết 58 ngàn thanh niên của họ? và họ lấy được bao nhiêu tiền? Có thừa cái số 300 tỉ mà họ bỏ ra hay chưa và có “lời” chăng? Nếu nói rằng tập đoàn lái súng dự chính phủ Mỹ bỏ tiền mua chũm đó súng thì tại sao chính phủ Mỹ không mua xong rồi cất trong kho, đợi ngày nó lỗi thời thì nấu chảy thành sắt chế tạo loại súng mới có phải đỡ hao tốn hơn không?

Có người cho rằng Hoa Kỳ gây nên chiến trường Việt Nam để thử vũ khí mới. Phải chăng họ thử bằng xác chết của 58 ngàn thanh niên Hoa Kỳ và 300 tỉ đô la? Họ thử bằng uy tín, mặt mũi của người lãnh đạo Thế giới Tự do chống lại Cộng Sản? Họ thử bằng mùi thất trận là mùi họ chưa từng biết kể từ ngày lập quốc?

Có người cho rằng Mỹ có chủ định đánh không cần chiến thắng. Vậy họ đánh làm gì? Tại sao họ lại đánh đến chiến thắng ở Đức, ở Nhật, ở Nam Hàn mà lại không cần chiến thắng ở Việt Nam? Rồi rút cuộc phải rút quân khỏi Việt Nam đã đành mà còn biến khối khu vực Đông Nam Á? Vậy phải chăng là họ có chủ định đánh không cần chiến thắng mà chỉ cần chiến bại để khai phá sản chăng?

Còn người nào cho rằng Mỹ nhường Việt Nam cho Trung Cộng để lấy Trung Đông thì nay đã thấy rõ là họ đã lấy được gì ở Trung Đông? Họ mua được dầu hỏa rẻ hơn vài xu cho mỗi thùng dầu tại Trung Đông chăng? Và giờ đây họ nghĩ như thế nào mà mon men giành lại Việt Nam từ tay Trung Cộng?

Tất cả những luận điệu này, tất cả những giả thuyết ngây ngô này

trước đây 23 năm đã được tung ra để làm một thứ hoả mù che đậy mọi sự thật hồng chối tội và rũ bỏ trách nhiệm. Tuy nhiên ngay từ thời đó nó chỉ gây hoang mang cho những người không có trình độ. Ngày nay người sĩ quan QLVNCH nào còn giữ ý tưởng đó và nói lên với ông ta thì có thể đó chỉ là những con kên kên đội lốt. Nó cũng muốn góp giọng trong một giàn hoà tấu mới, hy vọng kiếm được một “job” nào đó dưới lá cờ của “Mặt trận hoà giải 4 bên”. Cầu chúc cho giàn hoà tấu mới có thể trở lên một tấu khúc mê hoặc được thiên hạ, cầu chúc những con kên kên kiếm chác được chút đỉnh để lót bụng trước khi ngày sắp tàn.

Nghĩa khí của người cầm kiếm bên trời

Họ là những người được sinh ra trên đời này với bẩm tính can trường mà tạo hoá dành sẵn cho người đàn ông. Họ cũng được kế thừa truyền thống ngang tàng khí phách của tổ tiên họ từ thời lập quốc, những người đi khai phá đất đai trên lưng ngựa với khẩu súng trong tay và sử dụng một thứ luật pháp tự sáng chế ra theo những điều đúng sai trong lương tâm của mình. Họ lớn lên trong niềm tin của tôn giáo, học được cách phân biệt điều thiện điều ác bằng các giáo điều từ Thượng đế. Họ cũng được giáo dục về hệ thống điều hành đất nước và hiểu rằng mỗi cá nhân phải chấp hành như thế nào để phù hợp với sinh hoạt của một quốc gia đa chủng.

Với căn bản đó họ bước chân đến đất nước Việt Nam với một niềm tin trong sáng vì mục đích là diệt ác trừ gian để đem lại hoà bình và bình an cho thế giới. Trước khi lên đường họ đã đến chào các vị mục sư, linh mục và hôn từ già mẹ hay vợ mình.

Trong suốt thời gian chiến đấu tại Việt Nam họ đã trải qua nhiều cam go gian khổ, đi trên bờ vực giữa sự sống và sự chết, nhưng họ luôn luôn hành xử theo lương tâm mình và cố gắng không để đánh mất nhân tính. Mọi cám dỗ của sa đoạ, mọi sức ép tâm lý của cái ác và sự chết bắt buộc họ phải tự chiến đấu với chính mình để vượt qua và trưởng thành. Tuy nhiên dấu ấn của chiến tranh; nỗi đau của chết chóc và phi lý; nỗi buồn của cô đơn khi đối diện với hận thù. Sự bất mãn với gian trá và bạo tàn; tâm trạng kinh tởm đối với lòng người bạc ác đã khiến họ trở thành con người khác, có một cái nhìn khác về cuộc đời.

Sau thời gian thi hành nhiệm vụ, họ trở về nước với vết thương của chiến tranh và với vết thương trong tâm hồn, để lại những bạn bè còn đang chiến đấu hoặc những bạn bè đã vĩnh viễn nằm xuống. Tại quê hương Hoa Kỳ, họ chứng kiến người ta đang xâu xé nhau, phi báng nhau vì cuộc chiến. Ngày nay những phương tiện truyền thông đã đi vào phòng ăn mọi gia đình, mỗi phương tiện truyền thông đều có một ông chủ và làm việc cho đường hướng của ông chủ đó. Những hình ảnh, những tin tức về họ được vo tròn, bóp méo, tô vẽ, bôi bẩn dưới muôn vạn màu sắc. Những lời công kích nhau, những lời bình luận của những nhân vật nặng ký trên sân khấu chính trị kéo theo đám đông của các cuộc biểu tình đã dùng hình ảnh người chiến binh trở về làm một thứ chiêu bài, một thứ mục tiêu để chống phá nhau.

Từ thời lập quốc, mọi người chiến binh Hoa kỳ đều trở về trong vinh quang và được đón nhận bằng những vòng hoa chiến thắng. Ngày nay người chiến binh từ Việt Nam trở về trong muôn tiếng tranh luận nghiệt ngã vô tâm. Không ai thêm để ý tới họ, mọi người đang mãi mê với ý tưởng tôi đúng, anh sai. Người

ta cố giấu đi hình ảnh người chiến binh trở về mà không có vòng hoa chiến thắng trong khi cuộc chiến chưa tàn. Đến khi mà đa số dân chúng Hoa Kỳ đi đến quyết định phải rút quân về thì lại mở ra một trường tranh cãi mới, mọi người ồn ào đổ lỗi cho nhau, thì nhau chối tội và tìm cách chứng minh để rũ bỏ trách nhiệm.

Sự sụp đổ của chính quyền và quân đội VNCH khiến cho các nhà chính trị càng đưa ra những lời miệt thị tàn tệ hơn về các quyết định trước đây của các chính khách Hoa Kỳ. Trong khi sử dụng những ngôn từ để chống nhau, người ta không thêm nghĩ tới nỗi đau của những người trở về từ nơi cõi chết. Rồi dần dần do sự chối tội của các chính khách khiến cho dư luận mặc nhiên coi như những người chiến binh từng tham chiến tại Việt Nam là những người thất trận và đương nhiên họ phải chịu trách nhiệm về sự thất trận đó.

Người chiến binh không bao giờ lên tiếng. Đó là đặc tính của những người cầm kiếm đứng bên trời. trách nhiệm thiêng liêng của riêng họ là dùng mạng sống của mình để bảo vệ sự an vui cho mọi người và cũng có khi dùng sức chiến đấu của mình để giành chiến thắng, mang lại quyền lợi chung cho toàn thể dân tộc. Họ thường không có tính khoe khoang, ưa sống âm thầm sau chiến thắng và hoàn toàn chìm trong bóng tối nếu chiến bại. Tuy nhiên, có một sự thật hiển nhiên trong cuộc chiến Việt Nam của Hoa Kỳ là quả có sự thất bại nhưng không hề có sự chiến bại. Quân lực Hoa Kỳ chưa thua một trận nào trên chiến trường Việt Nam. Quân đội Hoa Kỳ chỉ có tiến chiếm chứ chưa hề có chuyện phải triệt thoái khỏi một trận địa nào. Thế nhưng dư luận Hoa Kỳ muốn phải có một ai đó chịu trách nhiệm về thất bại tại Việt Nam. Mọi phe phái chính trị

đều có phương tiện truyền thông để chạy tội hoặc tung hoả mù, vô tình bao nhiêu tội lỗi trút lên lương tâm người lính trận. Thế hệ con cháu của Hoa Kỳ khi nghĩ tới thất bại của Hoa Kỳ tại Việt Nam luôn luôn nghĩ tới thất trận tức là nghĩ tới cái lỗi của người quân nhân. Người ta cố dùng chữ "thất trận" để che lấp chữ "thất bại" của quý ngài làm chính trị.

Ngày nay, sau một phần tư thế kỷ. Một số những nhà chính trị có trách nhiệm ngày xưa đã qua đời, mọi thứ hoả mù đã lắng xuống. Mọi luận điệu đổ tội và chối tội không còn tác dụng nữa. Thế hệ tuổi trẻ Hoa Kỳ cần phải nhìn cuộc chiến Việt Nam bằng sự thật do chính mình tìm hiểu và phê phán. Đừng yên lòng với những thứ sách vở nói về cuộc chiến Việt Nam do các vị giáo sư đại học viết ra với những tài liệu và đường hướng do các phe phái chính trị cung cấp. Các sách đó chỉ được viết theo đơn đặt hàng và vì thế cho đến nay mọi sự vẫn còn mù mờ vì có quá nhiều đơn đặt hàng.

Hôm nay, trên diễn đàn này cũng có một số phát biểu theo đơn đặt hàng nhưng chính những đơn đặt hàng này làm lộ dạng một số sự thật hiển nhiên qua quan điểm của một người trong cuộc. Chúng ta hãy nghe ông ta nói: "*Chúng tôi hiểu, đánh nhau với quân đội Mỹ, không cần thắng lợi trọn vẹn, chỉ cần không chịu thua, bền bỉ đương đầu là thắng, mà phía quân đội Mỹ không thắng được chúng tôi có nghĩa là thua*". (tr. 119-120)

Quân đội CSVN muốn không thua quân đội Mỹ thì có một cách hay nhất là tránh đừng chạm trán với quân đội Mỹ, vì hề không chạm trán thì khỏi thua. Nhưng họ luôn luôn chứng tỏ sự có mặt của họ bằng cách pháo kích, đặt mìn trên quốc lộ, thả lựu đạn trong quán ăn, đặt chất nổ trước các cơ quan quân

đội Mỹ, phục kích các đoàn xe tiếp tế, bắn tỉa những quân nhân Mỹ di chuyển lẻ tẻ, bắn B40 vào các xe chở các sĩ quan cao cấp v.v.. Để đối phó với chiến thuật du kích này, quân đội Mỹ đã mở các cuộc hành quân gọi là "lùng và diệt địch" nhưng kết quả là họ không gặp được địch nên không thể diệt được. Chúng tôi thường gọi đây là chiến thuật xua voi đi bắt chuột. Quân đội Mỹ xua quân ào ạt vào những vùng rừng núi mà họ nghĩ là có Việt Cộng, nhưng kết quả là họ chỉ thấy những dấu hiệu chứng tỏ trước đó có Việt Cộng nhưng không còn ở đó nữa khi quân Hoa Kỳ đến nơi, kết quả là vướng phải mìn, lựu đạn mà trước khi chạy Việt Cộng đã gài lại, đồng thời cũng bị ăn đạn pháo kích từ trong rừng sâu bắn ra, họ càng tiến vào rừng sâu thì các khẩu pháo càng rút vào rừng sâu hơn. Cuối cùng khi họ rút thì các khẩu pháo lại theo chân họ trở về, đầu lại vào đó. Sau mỗi cuộc hành quân thì các đơn vị Hoa Kỳ rút về căn cứ với các thương binh và các xác chết do bị pháo kích, bị vướng mìn bẫy, bị bắn tỉa v.v...

Rồi các thương binh và xác chết là những đề tài nóng hổi cho các phóng viên tự do săn tin và trở thành một ám ảnh kinh hoàng đối với nhân dân Hoa Kỳ. Ngày nào trên TV cũng chiếu hình ảnh trực thăng tải thương đáp xuống quân y viện hay hình ảnh phi cơ vận tải đáp xuống đất Hoa Kỳ và nhả ra những chiếc hòm phủ lá quốc kỳ. Hình ảnh này hầu như vô tận, ngày mai anh bật truyền hình lên anh sẽ thấy cảnh đó và ngày một ngày kia, tuần sau, tháng sau anh cũng vẫn cứ thấy những hình ảnh đó. Cuối cùng thì đúng như ông ta nói, CSVN không để thua và như vậy là họ đã thắng.

Ngày nay nhìn lại các đoạn phim chiếu cảnh chiến tranh Việt Nam, người dân Hoa Kỳ muốn

được nhìn thấy hình ảnh địch thủ lợi hại của quân đội Hoa Kỳ như thế nào nhưng người ta luôn luôn thất vọng và động lòng thương hại khi nhìn thấy những thanh thiếu niên nhỏ tuổi, những người đàn ông gầy gò ốm yếu trong một chiếc áo vải mỏng manh và với chiếc quần đùi đơn sơ, ngoài ra họ không có gì cả. Xung quanh họ là một đám đông quân lính Hoa Kỳ to lớn, vũ trang đến tận kẽ răng với nón sắt, áo giáp, giày da cao cổ, thắt lưng giắt đầy súng, đạn, lựu đạn, dao găm, trái sáng, súng bắn hoả hiệu, băng cứu thương, thuốc thoa chống muỗi và những thứ khí cụ ghê gớm khác. Người ta cảm thấy bất nhẫn cho những con người nhỏ bé, cô đơn, bị sa cơ thất thế, khuôn mặt họ hiền lành và có vẻ nhũn nhục cam chịu.

Không có ai quay được cảnh khi họ không bị bắt hay chưa bị bắt. Cũng với bộ đồ đơn giản đó, cũng với khuôn mặt đó nhưng cặp mắt thì lạnh lùng sắc sảo và động tác vô cùng lanh lẹ. Anh ta ngắm người chiến binh Hoa Kỳ qua kính ngắm của khẩu súng trường CKC, thường thì anh ta lựa người chỉ huy của toán quân đang đi dưới đường cái, khi chữ thập trên ống ngắm trùng vào ngay cần cổ của người chiến binh Hoa Kỳ thì anh ta bóp cò, lưu lại vài giây để chứng kiến địch thủ ngã vật ra, lăn lộn trên mặt đất; anh ta choàng vội khẩu súng vào người, thoăn thoắt leo xuống khỏi chạc cây cao, chạy luồn trong rừng một khoảng khá xa rồi chui vào một bụi cây, girdở nắp hầm bí mật lên, leo xuống rồi đẩy nắp lại. Trong khi đó thì người lính Mỹ to lớn ngã ra chết giữa sự hốt hoảng và hoang mang của đồng đội, mọi người tản ra tìm chỗ nấp và bắn hú hoạ về phía lùm cây phát ra tiếng nổ ban đầu... Sau khi lừng sục không thấy dấu vết của người xạ thủ, toán quân Hoa Kỳ rút về căn cứ khiêng theo xác chết của

đồng đội... Khi trời đã về chiều sắp tối, người lính CSVN đội nắp hầm bí mật lên, trèo ra và luồn theo đường rừng đi về chỗ đóng quân của đồng đội để báo cáo, nghỉ ngơi và nhận lệnh mới.

Đa số chiến binh Hoa Kỳ chết mà không hề đối diện với kẻ gây tai hoạ cho mình, họ đang nằm ngủ ngon lành trong căn cứ thì một tiếng rít xé gió nổi lên, viên đạn súng cối rơi gần đó và họ ra đi khỏi cõi đời một cách không ngờ. Có nhiều khi người chiến binh Hoa Kỳ vừa huýt gió vừa lái xe chờ vị sĩ quan cao cấp đi về căn cứ, anh ta không ngờ có một hai cặp mắt đang theo dõi chiếc xe từng đoạn đường; chủ nhân của những cặp mắt đó đang lạnh lùng quan sát con mồi trong khi tay đang mân mê nút bấm của quả mìn. Khi chiếc xe chạy chậm lại giữa các ổ gà trên đường thì họ bấm nút, lưu lại vài giây để chứng kiến xác địch thủ tung lên không cùng với chiếc xe rồi ngay tức khắc chuồn vào rừng sâu. Không có máy quay phim nào quay cảnh người lính CSVN giết người lính Mỹ hay cảnh người lính Mỹ bị chết như thế nào.

Hình ảnh người chiến binh Hoa Kỳ xuất hiện trước ống kính truyền hình của các phóng viên săn tin trên chiếc băng ca hay trong chiếc hòm phủ lá cờ quốc kỳ khiến cho dân chúng Hoa Kỳ phần nộ, họ tò mò muốn biết mặt mũi những kẻ đã gây ra chết chóc cho các chàng trai của họ. Nhưng họ vô cùng thất vọng khi các phóng viên chiến trường chuyển về hình ảnh người Việt Cộng gầy gò, khuôn mặt nhiều hoang mang ngơ ngác với hai tay bị trói đằng sau lưng, có khi mắt bị băng kín giống như họ sắp sửa bị đem đi hành quyết. Bên cạnh đó là đám đông quân lính Hoa Kỳ to lớn vạm vỡ, được trang bị từ đầu tới chân và nét mặt hùng hổ quan trọng của các sĩ quan có thẩm quyền.

Hình ảnh đó càng làm cho dân chúng Hoa Kỳ phần nộ hơn nữa, họ linh cảm có một điều gì đó phi lý khi so sánh hình ảnh người quân nhân Hoa Kỳ với người chiến binh CSVN. Không ai giải thích nổi điều phi lý đó. Tổng thống Hoa Kỳ, bộ trưởng Bộ Quốc phòng không phân tích được những hình ảnh đó. Vậy thì người dân Hoa Kỳ chỉ còn có một cách giải quyết thích đáng nhất là yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ rút quân về.

Đối với dư luận thế giới, đối với thế hệ thanh niên Hoa Kỳ sau này, việc quân đội Mỹ rút khỏi Việt Nam sau 6 năm tham chiến trong lúc chiến tranh đang còn tiếp diễn đã nói lên một câu khẳng định rằng các chiến binh Hoa Kỳ đánh nhau không ra gì, nếu còn đánh còn chết nhiều hơn nữa nên đã được các chính khách Hoa Kỳ mở đường cho họ rút lui trong danh dự bằng hiệp định Paris, một thứ hiệp ước đình chiến mà người CSVN đã tính trước là họ sẽ mỉm cười xé bỏ sau khi ký xong. Người ta đã vận động ban tặng giải thưởng Nobel Hoà Bình cho hai nhân vật có công trong việc đưa bản hiệp ước lên bàn để mọi người ký kết. Một nhân vật hân hoan đón nhận giải thưởng còn nhân vật kia thì mỉm cười quay lưng lại rồi bỏ đi, ông ta còn phải trở về để lo thi hành hiệp ước bằng súng và đạn mà ông ta là kẻ chỉ huy đầu não trong trận đánh cuối cùng. Giải Nobel Hoà Bình năm 1973 đã trở thành mĩa mại và làm mất đi ý nghĩa cao đẹp của giải này trong lịch sử nhân loại.

Một chiếc huy chương của giải Nobel Hoà Bình năm 1973 đã được ban tổ chức cất đi vì không có người nhận, còn chiếc kia có lẽ giờ đây vẫn được treo một nơi trân trọng nhưng người nhận chiếc huy chương đó vẫn ngủ không yên giấc kể từ khi nhận nó. Hơn ai hết ông ta biết rằng ông ta được vinh danh

vì một thành tích không có thật, tức là một thành tích dỏm. Dầu gì ông ta cũng đã nổi tiếng với danh hiệu là “vua đi đêm”, “vua thoả hiệp”. Hình như nơi nào có ông ta bước chân tới thì nơi đó sẽ có thoả hiệp, ông ta đã nổi tiếng sau thành công tại Trung Đông, tại Bắc Kinh và ngay cả tại Mạc Tư Khoa. Tuy nhiên ông ta đã gặp muôn vàn khó khăn khi đi đêm với Hà nội. Vì không muốn tiếng tăm mình bị chôn vùi nếu không thoả hiệp được với Hà nội, ông ta bèn xuống nước thoả thuận các điều kiện mà trong 3 năm trời bàn bạc tại bàn hội nghị, các thương thuyết gia Hoa Kỳ và VNCH đã cố gắng tranh đấu, gìn giữ từng miếng một. Rốt cuộc ông ta đã thoả thuận một bản hiệp ước mà chỉ có giá trị đình chiến đối với một phía, còn phía kia thì hoàn toàn không ảnh hưởng. Danh hiệu “vua thoả hiệp” của ông ta trở thành “một ông vua thoả thuận” và người Việt Nam thì nói rằng “vua đi đêm đã có ngày gặp ma”. Thành ngữ “Đi đêm có ngày gặp ma” của dân tộc Việt Nam dùng để nói về những kẻ chuyên làm việc mờ ám sẽ có ngày bị hại vì chính việc làm mờ ám đó.

Vua đi đêm đã gặp vận rủi khi hoàn cảnh đưa đẩy ông bắt buộc phải tìm cho được một bản hiệp ước để đặt lên bàn ký kết cho dù ông ta biết là mình sẽ phạm sai lầm. Định thủ nắm thóp được cái mốc thời điểm đầu tháng 11 năm 1972, chiếc ghế tổng thống của ông Nixon tùy thuộc vào bản hiệp ước đình chiến có được đưa lên bàn ký kết hay không. Mọi lời loan báo của ban vận động tranh cử cho tổng thống Nixon trước dân chúng Hoa Kỳ đều khẳng định rằng bản hiệp ước chắc chắn phải được ký vào cuối năm 1972, lẽ ra nó phải được ký vào thời điểm đẹp nhất là ngày 31-10-1972. Tuy nhiên vì sự phản đối hợp lý và quyết liệt của người lãnh đạo VNCH mà ông Nixon

buộc phải ra lệnh cho thả bom Hà nội trong 29 ngày đêm mới đem được bản hiệp ước lên bàn ký kết đúng theo lời hứa của ban vận động tranh cử và của Tổng thống Nixon trước ngày bầu cử.

Mọi người Hoa Kỳ đều thở phào nhẹ nhõm nhưng họ không ngờ tiếng thở phào này kéo theo hàng chuỗi thở dài sau này của các cựu chiến binh Hoa Kỳ và của thế hệ con em của họ.

Có lẽ không người chiến binh Hoa Kỳ nào trách móc ông “vua đi đêm”. Ông ta đã hoàn thành sứ mạng nghiệp vụ của ông ta mặc dầu giá trị của sứ mạng này có phần mĩa mai. Tuy nhiên, có một quan chức khác giờ đây cần phải trả lời trước quân đội Hoa Kỳ và nhân dân Hoa Kỳ. Đó là ông bộ trưởng Bộ Quốc phòng, ông ta phải chịu trách nhiệm về quyết định đưa quân vào Việt Nam. Bất cứ một ông bộ trưởng Bộ Quốc phòng nào cũng phải biết cách dùng quân, nghĩa là ông ta phải biết cách làm thế nào để quân đội Hoa Kỳ hoàn thành nhiệm vụ trong vinh quang. Tuy nhiên, trong trường hợp này, trên cương vị một người điều binh khiển tướng, ông bộ trưởng đã hành động với thói quen của một chuyên viên về thống kê.

Xuất thân tốt nghiệp đại học về môn thống kê ở thời điểm mà các phát minh vô tận về điện tử và điện toán mới vừa lộ dạng. Từ một chuyên viên thống kê dân sự, ông ta tham gia đệ nhị thế chiến vào giai đoạn cuối tại Anh quốc. Ông ta bước chân vào quân đội với cấp bậc thiếu tá đồng hoá. Vị sĩ quan này chưa hề thấy được mồ hôi của người chiến binh ở trên chiến trường như thế nào. Ông ta ngồi trong văn phòng và yêu cầu ở ngoài gọi về cho ông các con số và ông ta lập thống kê. Ông ta chỉ biết một người chiến binh với một cấp số đạn sẽ di chuyển được mấy cây số

trong một ngày. Nếu một người đi một mình được bao xa trong một giờ, nếu xua một tiểu đoàn thì di chuyển được bao xa trong một giờ, nếu một đại đội di chuyển dưới hỏa lực thì đi được bao xa trong một giờ. Trong khi đó ông ta không hề biết thái độ và tâm lý của người lính ra sao đối với lệnh di chuyển nhanh hơn khả năng bình thường của họ, ông ta không tưởng tượng nổi người sĩ quan ngoài mặt trận phải ra lệnh, thuyết phục và đối phó với binh sĩ như thế nào khi phải đi trong mưa bão, khi phải đi dưới ánh nắng thiêu đốt, khi phải lăn úi trong rừng gai. Nói tóm lại là ông ta không biết đánh nhau. Do đó ông ta hoàn toàn không biết cách giải quyết chiến trường Việt Nam. Ông ta được tổng thống Hoa Kỳ ngưỡng mộ khi ông ta trình bày về viễn ảnh của điện tử và điện toán trong hệ thống điều khiển chiến tranh, tức là điều hành quân đội. Dĩ nhiên điều này sẽ có kết quả hiển nhiên đối với các trận địa cấp sư đoàn, quân đoàn và bộ binh với xe tăng, máy bay, đại bác và vũ khí máy móc; nhưng nó hoàn toàn không hiệu lực với người du kích CSVN trong chiếc áo vải, quần đùi, một cây súng và một nắm cơm.

Ông bộ trưởng bộ Quốc phòng buộc lòng phải nhờ người khác giải quyết chiến trường Việt Nam. Tuy nhiên có lẽ ông ta sai lầm khi nhờ các vị tướng tức là những người chuyên môn điều quân ở cấp tối thiểu là sư đoàn. Những vị này đưa hàng sư đoàn quân Hoa Kỳ vào Việt Nam theo thói quen hành quân mà các vị tướng thường áp dụng cho chiến trường khác. Họ cứ thế mà ban lệnh hành quân cho các vị trung đoàn trưởng, tiểu đoàn trưởng, các vị này cũng chỉ có kinh nghiệm và học được kinh nghiệm về cách đánh nhau tại các chiến trường Châu Âu, Trung Đông, Châu Phi và Thái bình dương với lối tiến

quân ào ạt, rầm rộ. Họ đủ sức nghiền nát kẻ nào cản đường tiến quân của họ nhưng họ hoàn toàn không biết cách tìm cho ra hoặc đề phòng kẻ nào thả trái lựu đạn vào nội quán ăn có nhiều quân nhân Hoa Kỳ. Họ cũng không biết cách chống lại một đàn ống phóng hỏa tiễn 107 ly, 122 ly được âm thầm khiêng tới trong rừng, cách nơi họ đóng quân từ 5 tới 10 cây số; sau khi điều chỉnh giàn phóng xong, những người chiến binh CSVN gài nút định giờ nổ và bỏ đi, vài tiếng đồng hồ sau giàn phóng tự động khai hỏa; pháo binh Hoa Kỳ phản pháo thì nơi đó không có người, chỉ còn trơ mấy cái ống sắt cong queo vô giá trị. Ngày hôm sau, đúng theo như chiến thuật đã được huấn luyện, các vị tiểu đoàn trưởng, đại đội trưởng xua quân lên lục soát tại địa điểm đặt giàn phóng và chỉ còn mỗi một nước là khiêng các ống sắt cong queo của giàn phóng đã xài rồi đem về trình cho cấp trên.

Ông bộ trưởng bộ Quốc phòng Hoa Kỳ đã nghĩ ra cách đối phó với du kích quân CSVN bằng cách thả vào chiến trường Việt Nam những cặp lon có hình ngôi sao. Ông tưởng các ngôi sao đó sẽ tức khắc chế ngự được các giặc cỏ du kích giống như các vị linh mục dùng cây thánh giá làm phép để trị tà ma. Ông ta quên rằng các ngôi sao này được luyện nên từ chiến trường khác, môi trường khác. Những công thức từng tạo nên các ngôi sao kia hoàn toàn không phù hợp với chiến trường Việt Nam và chiến thuật du kích của dân tộc Việt Nam. Ngoài ra các ông tướng vô tình chỉ nhận được lệnh đến Việt Nam để đánh nhau chứ không phải để nghiên cứu cách chế ngự chiến thuật du kích của CSVN. Họ đã đến và sa lầy với một cuộc chiến không phù hợp với sở trường của họ, họ đã xua voi đi bắt chuột, họ không bao giờ có hân hạnh được đứng đối

xuân ước vọng



*Giọt lệ buồn... giọt nước mắt chờ mong
Lệ đang chảy trên dòng sông thế hệ
Cho đau thương vào lãng quên dâu bể
Chuyện ngày nay hay chuyện của ngàn sau.*

*Vẫn giọt sầu ngơ ngác
Động trong thơ từ một chiều hoang loạn
Ngày đời người theo sóng xa khơi
Chợt chiều nay về xao xuyến hồn tôi
Hai mươi mấy năm rồi! Tha phương biệt xứ.
Ơi, những mùa xuân lũ thú!
Người nô nức về thăm lại quê hương
Sao tôi ngồi đây ngơ ngẩn giữa hoàng hôn?
Ơi, quê hương! Xuân về trong ảo tưởng
Đời cơ hàn, những trẻ thơ vất vưởng
Biết bao giờ thật sự có mùa xuân?
Bão lụt thiên tai! Cơ cực u trầm!
Xin cầu nguyện cuộc đời thôi khổ ải
Khẩn thiết nguyện cầu cho Việt Nam trở lại
Cảnh an bình xuân trẩy hội mùa xa
Đô thị xóm làng những cánh đồng ngát hoa
Bầy trẻ nhỏ ca vui mùa xuân mới
Tôi nguyện cầu và tôi đang chờ đợi
Ngày thanh bình hoa nắng dệt tình thương
Đại hồng chung ngân vang hoà nhịp chuông giáo đường
Khắp phố phường cờ vàng bay phất phới.
Xuân tao phùng, xuân thiên niên kỷ mới,
Đời an bình, xuân mở hội tình thương.
Xuân muôn nhà, xuân ước vọng quê hương
Kỷ nguyên mới, 2000 xuân thịnh hội...*

tuệ nga

diện với đối thủ vì họ không có đối thủ mà chỉ có địch thủ. Địch thủ của họ lúc ẩn lúc hiện và muôn hình muôn mặt. Họ không bao giờ bị tấn

công ở phía trước, nhưng luôn luôn bị từ bên hông và phía sau lưng.

Ngoài ra các ông tướng Hoa Kỳ luôn luôn bị kèm chân trong các phản ứng chiến thuật bởi các yêu cầu của các nhà chính trị. Họ ngồi tại Hoa Thịnh Đốn và yêu cầu các ông tướng chỉ được đánh từ vĩ tuyến thứ mấy, không được dùng B.52 từ vĩ tuyến thứ mấy, không được dùng máy bay cho vùng nào, không được dùng loại bom nào cho khu vực nào. Yêu cầu không được mở cuộc hành quân trong khi có tiếp xúc ngoại giao để đi tới hoà hội. Không được ném bom trong thời gian Bắc Việt tuyên bố hưu chiến để ăn Tết. Không được vi phạm biên giới của Campuchia, Lào v.v... Mỗi một hành động mạnh tay của vị tướng ngoài chiến trường là mỗi lần chính giới Hoa Kỳ nhao nhao lên phản đối. Thậm chí các chính khách Hoa Kỳ còn đưa ra những lời khuyên cho các vị tướng là nên làm như thế này, nên làm như thế kia. Tạo ra muôn vàn thứ hạn chế làm bó tay người đang nhận nhiệm vụ giải quyết chiến trường. Quân lực Mỹ với nhân lực và vũ khí hùng hậu nhưng lại hoạt động giống như một con chó săn lực lưỡng được xua đi săn chồn với một sợi dây ở cổ, một sợi ở chân trước bên phải, một sợi ở chân trước bên trái, hai sợi ở hai chân sau, mỗi sợi dây do một vị chính khách muốn giật lúc nào thì tùy hỉ. Có nhiều khi con chó phát hiện ra con mồi, nó phóng lên nhưng lại té nhào vì hai, ba sợi dây liên tiếp giật lại. Thét rồi con chồn chạy phía trước đâm lờn mặt, thỉnh thoảng nó quay lại dớp cho anh chó vài phát rồi nhón nha chạy tiếp. Cuối cùng thì anh chó săn đuối sức vì bị quá nhiều vết thương, các ông chủ thu dây dắt con chó trở về với lòng bất mãn về con chó săn của mình. Người nắm sợi dây ở cổ là ông Bộ trưởng Bộ quốc phòng. Ông thất vọng về niềm tin đối với các

ông tướng. Có lẽ ông mơ tới những vị tướng sau này là những chiếc máy điện toán. Ông rất tin vào tương lai của một hệ thống điều khiển chiến tranh bằng điện tử và điện toán.

Vì quá tin tưởng vào khả năng của các thiết bị tác chiến điện tử, ông Bộ trưởng đã cho thiết lập một phòng thủ tuyến điện tử tại biên giới phía bắc lãnh thổ VNCH. Phòng tuyến này được đặt tên của ông ta đủ nói lên niềm tin của ông đối với chiến tranh bằng thiết bị điện tử. Tuy nhiên CSVN không đưa quân của họ qua biên giới bằng cách đi xuyên qua hàng rào điện tử, họ chỉ cần đi cách hàng rào điện tử một mét về phía đất Lào là đủ rồi. Trong khi ông Bộ trưởng yên trí với hàng rào phòng thủ điện tử ở biên giới phía bắc của Nam Việt Nam thì những chiến binh Cộng Sản rầm rộ mở xa lộ đi trên đất Lào để vào Nam, ống dẫn dầu được lắp đặt dọc theo xa lộ để cung cấp nhiên liệu cho các đoàn xe. Phòng tuyến McNamara trở thành một món đồ trang trí cho chiến trường Việt Nam và trở thành một món đồ cổ trong truyền thuyết của quân đội Hoa Kỳ.

Ngày nay ông Bộ trưởng có viết một quyển sách nói rằng Hoa Kỳ sai lầm khi đưa quân vào Việt Nam nhưng ông không nói ai phải chịu trách nhiệm cho sai lầm đó. Và người chịu trách nhiệm đó có phát hiện ra sai lầm không và từ khi nào. Từ khi phát hiện ra sai lầm họ đã có hành động nào ngăn chặn hay điều chỉnh sự sai lầm đó hay không? Có thể sau chiến tranh ông bộ trưởng mới phát hiện ra sai lầm và ngay từ lúc đó ông đã có hành động nào để cứu vớt hoặc chuộc lại một phần nào lỗi lầm do ông gây ra hay chưa? Ông làm gì để xoa đi tiếng oan của những người quân nhân Hoa Kỳ, là những người luôn luôn cảm thấy xấu hổ khi nghe người ta nói chuyện về chiến trường

Việt Nam, là những người luôn luôn bị thế hệ con cháu nhìn với ánh mắt ái ngại và nghi ngờ?

Mây mù vạn nẻo

Những người thanh niên Việt Nam và Hoa Kỳ rất muốn tìm biết những gì thực sự xảy ra về cuộc chiến Việt Nam. Họ càng tò mò hơn khi những sách vở nói về chiến tranh Việt Nam luôn luôn có những khoảng trống hoặc những khoảng mù mờ. Những khoảng mù mờ đó không phải là do kỹ thuật của máy in mà do lòng người muốn che giấu, ém nhẹm hoặc bào chữa. Đã đến lúc những người tuổi trẻ phải tìm lấy sự thật và có trách nhiệm giải oan cho người nào bị hàm oan. Hiện nay có quá nhiều thứ hoả mù được tung ra để ngăn chặn hoặc làm lạc nẻo những ai muốn đi tìm sự thật.

Có một thứ hoả mù mới đang được tung ra xung quanh mối tình hữu nghị giữa Hoa Kỳ và Cộng sản Việt Nam. Thế hệ thanh niên Việt Mỹ dễ bị lạc lối nếu không được hướng dẫn để thưởng thức những tấn tuồng của các nhà đạo diễn chính trị: Người ta bắt một sợi dây cáp quyền lợi níu kéo giữa hai quốc gia rồi người ta hoá trang, tô vẽ thành một chiếc cầu hữu nghị, trang hoàng lên đó bằng những bông hoa, những tua vải màu sắc sỡ. Và để che lấp những chỗ giả mạo, người ta tung ra nhiều thứ hoả mù để chiếc cầu hữu nghị hiện lên có vẻ thần tiên giữa màn sương khói. Muốn cho nổi bật màu hoá trang của tình hữu nghị, người ta đưa ra màu khói của một thứ hận thù không có thật. Người ta nói về lòng thù hận của người Việt Quốc gia đối với người dân lãnh miền Bắc. Người ta nói về lòng thù hận của dân lãnh Việt Nam đối với quân đội và chính quyền VNCH. Người ta nói về lòng thù hận của quân nhân

VNCH đối với nhân dân Hoa Kỳ. Người ta nói về lòng khinh bỉ của các chính khách Hoa Kỳ đối với chính quyền VNCH. Những thứ hận thù xấu xa đó làm nổi bật lên vai trò của những kẻ đang cầm cò tó vẽ cho chiếc cầu hữu nghị cần phải có.

Nếu loại đi những hoa hoè, những tua vải màu sắc sỡ, người ta sẽ thấy rằng sợi dây cáp ràng buộc kia chỉ là để cho Việt Nam đứng trôi về phía Trung Quốc. Sau khi đế quốc Cộng Sản sụp đổ thì CSVN chỉ có một hướng trôi về duy nhất là người đàn anh Trung Hoa. Trước đây 30 năm, mở màn bằng một cuộc thi đấu bóng bàn, Hoa Kỳ cũng đã dùng một sợi dây cáp khác để kéo Trung Quốc tách ra khỏi đế quốc đỏ Liên Xô. Tuy nhiên ngày nay khi đế quốc Liên Xô sụp đổ và đang chia năm xẻ bảy xâu xé nhau thì chỉ còn một khối vĩ đại duy nhất mà Hoa Kỳ phải gồm chính là cái khối mà họ đã kéo ra khỏi Liên Xô cách đây 30 năm. Họ thực hiện cuộc lôi kéo đó dĩ nhiên không phải vì tình hữu nghị "đời đời bền vững" giữa nhân dân Hoa Kỳ và nhân dân Trung Hoa. Tâm cốt của sự giao lưu thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Hoa không thuận lợi và bằng phẳng như giữa Hoa Kỳ và Châu Âu hay Nhật Bản và Nam Hàn, cũng không mật thiết như giao lưu thương mại giữa Hoa Kỳ và Đài Loan trước năm 1970. Luôn luôn có sự cạnh phòng ở mức độ vừa đủ để Trung Quốc có thể theo được và cũng vừa đủ để Trung Quốc không thể nhờ đó mà vững mạnh.

Sau 20 năm vắng bóng tại khu vực Đông Nam Á, Hoa Kỳ thành lập trở lại một khối "Liên phòng Đông Nam Á" mới với tên khác và thành viên thì có thêm CSVN và Miến Điện là hai nước bao quanh Trung Hoa. Mặc dầu nhân dân Hoa Kỳ và các nước SEATO cũ không ưa gì hai anh bạn mới này; tuy

nhiên hai nước này sẽ cùng với Thái Lan và Lào hình thành một trận tuyến ngăn chặn hướng phát triển về phía nam của Trung Quốc. Người Hoa Kỳ không đại gì ép cho CSVN trở thành một chư hầu của Trung Quốc. Trái lại nếu Việt Nam cùng các nước Đông Nam Á mở một liên minh kinh tế thì Trung Quốc buộc phải đương đầu với một khối cạnh tranh sát nách. Nếu các nước này lập nên một liên minh quân sự thì Trung Quốc buộc phải tăng chi phí quốc phòng bằng cách giảm các nhu cầu phát triển kinh tế để chú tâm chạy đua vũ trang và thiết lập hạm đội. Hơn nữa, chỉ có những người CSVN mới đủ sức đương đầu với một áp lực mạnh từ phía bắc. Chỉ có họ mới đủ khả năng xua người dân Việt đưa thân lên chết trên phòng tuyến biên giới, chỉ có họ mới đủ mạnh tay để thanh toán với sắc dân Việt gốc Hoa bằng chiến thuật mà ông Ngô Đình Diệm và cả ông Nguyễn văn Thiệu cũng không dám làm, đó là thẳng tay khủng bố, đàn áp và xua đuổi những người Việt gốc Hoa, những người đã có nhiều đời gắn bó với vận nước nổi trôi của dân tộc Việt.

Chuyện chính trị cũng giống như trò ảo thuật, có muôn hình vạn trạng. Theo thông lệ của người đời thì không ai hơi đâu đi phơi bày những chiêu thức của người khác. Tuy nhiên để cho cả một thế hệ con cháu sa đà vào những hơi hướng hận thù không có thật để đánh giá sai về cha anh mình và luôn luôn phân vân giữa cái đúng và cái sai thì rõ ràng đó là một việc ác. Những tay phù thủy chính trị có quyền thi thố bí thuật của mình. Nhưng những người thiết tha với thế hệ tương lai của dân tộc có bốn phần phải cảnh tỉnh và đưa con em mình ra khỏi mê lộ. Huống hồ ngày hôm nay có rất nhiều dấu hiệu cho thấy trình độ tay nghề của các thầy phù thủy Hoa Kỳ rất đáng nghi ngờ so

với địch thù của họ. Một chuyện điển hình là trong cuộc phỏng vấn của báo *Mercury News* thực hiện ngày 29.11.97, ông Đại sứ Peterson nói về vụ nông dân nổi dậy ở tỉnh Thái Bình như sau: *"Tại tỉnh Thái Bình, nơi xảy ra những vụ biến động phản đối tham nhũng và các thứ thuế mới, dân chúng đã liên tiếp biểu tình nhiều tháng trường, nhưng theo chỗ tôi biết, không hề có một người nào bị họ bỏ tù... trong lúc những bài tường thuật lại nói rằng có một số người bị bắt. Tôi không chắc là như thế. Tôi có người ở vùng ấy, họ đi bằng các phương tiện giao thông công cộng, họ nói chuyện với dân chúng trên đường phố, và họ cho biết là không có những tin tức bắt bớ như thế"*.

Thế nhưng chưa đầy hai tháng sau thì đài phát thanh Hà Nội loan báo về một vụ xử án tại tỉnh Thái Bình dành cho những người mà họ gọi là "gây xáo trộn trật tự công cộng" gồm có 17 người bị án tù từ 6 tháng tới 8 năm. Sau đó thì báo chí Việt Nam loan báo có 32 người bị bắt nhưng theo nguồn tin của những người chống đối tại Thái Bình thì có gần 300 người bị bắt. Và mới đây bà Dương Thu Hương đã tố cáo tình trạng những người nổi dậy tại tỉnh Thái Bình bị Đảng "bóp cổ trong đêm tối". Những việc này chứng tỏ ông Peterson rõ ràng là không biết mà cứ tưởng rằng mình biết rất rõ, ông đã bị CSVN cho vào xiềng mà không hay. Ông đã mạnh dạn lên tiếng trả lời phỏng vấn để cho nhân dân Mỹ và Việt được đọc, ngay trong buổi phỏng vấn cũng có mặt ba người Việt, một người là chủ bút một tờ báo tiếng Anh và hai người kia là hai luật sư. Có lẽ vì việc này mà trong lần vận động thứ nhì cho việc làm ăn mua bán tại Việt Nam, ông Đại sứ Peterson chỉ đi với bà Ngoại trưởng đến Texas thì quay về, còn bà Ngoại trưởng cũng chỉ ghé San

Diego chứ không đến quận Cam và San José, chắc họ không muốn bị chất vấn về vấn đề Thái Bình mà ông Peterson đã tuyên bố trong lần trước.

Ngoài ra, khi ông Peterson bước chân xuống Hà Nội để nhận nhiệm vụ Đại sứ của Hoa Kỳ tại Việt Nam, ông được một người thường dân mà ông chưa hề quen biết bước đến ôm choàng thăm thiết trước các ống truyền hình. Đây là một dân quân du kích ngày xưa đã từng bơi ra vớt một phi công Hoa Kỳ khác nhảy dù ra khỏi phi cơ và bị rơi giữa hồ nước. Có lẽ ông tân đại sứ hơi ngỡ ngàng về việc này, không hiểu CSVN giải thích với ông đại sứ ra sao nhưng Đảng đã giải thích với dân chúng Việt Nam rất cặn kẽ: *"Ta đưa người dân quân ấy ra là để nhắc cho họ nhớ rằng họ đã từng là bại tướng dưới tay ta, ngày nay họ không thể đến đây trên thế mạnh. Chúng ta tiếp họ với tư cách của người chiến thắng và đã từng ban ơn làm phúc cho họ chứ không phải với tư cách một kẻ cầu cạnh, nếu có cầu cạnh thì kẻ đó phải là họ."* Không hiểu ông Đại sứ Peterson có hiểu được ý nghĩa tuyên truyền của vở kịch này hay không. Tuy nhiên ông đã tươi cười vui vẻ, một là ông không đủ trình độ để đánh giá được những con người Việt Nam Cộng Sản, hai là ông chấp nhận nhin nhục cho được việc của chính phủ; nhưng như thế thì ông đã một lần nữa tiếp tay cho các giới chức chính trị chà đạp lên nỗi đau của các đồng đội của ông, chà đạp lên danh dự của 58 ngàn người Hoa Kỳ đã chết ở xứ người vì tự do của nhân loại.

Đến bao giờ thì các nhà chính trị Hoa Kỳ mới biết tôn trọng sự hy sinh cao cả của 58 ngàn công dân Hoa Kỳ đã bỏ mình tại Việt Nam? Bao giờ thì các nhà chính trị Hoa Kỳ mới biết tôn trọng niềm đau của 3 triệu thanh niên đã từng hiên

ngang lên đường hiến thân cho lẽ phải?... Giờ đây, khi tiếp xúc với điều kiện sinh sống rất thoải mái tại đất nước Hoa Kỳ, những người Việt Nam lưu vong mới thấm thía tình thân hy sinh vô bờ của những người đã phải từ bỏ cuộc sống vô cùng êm đềm để dấn thân vào nơi lửa đạn trong những điều kiện sinh hoạt vô cùng khắc nghiệt đối với họ...

Xin một lần, dẫu trong muôn ngàn, cho phép những người Việt lưu vong nói lên lời biết ơn đối với những người đã chịu đựng hy sinh gian khổ vì hạnh phúc của dân tộc Việt Nam. Xin một lần, và cũng hy vọng là lần cuối cùng, cho phép người Việt Nam lưu vong thay mặt cho 76 triệu đồng bào đang đau khổ ở quê nhà được nói lên tiếng nói kêu gọi dân chúng Hoa Kỳ hãy trả lại danh dự cho những người chiến binh Hoa Kỳ. Họ hoàn toàn không có một lỗi lầm nào tại Việt Nam, do đó họ không hề bị một thứ thù hận nào của 76 triệu người Việt Nam cả. Sự hận thù đó chỉ có trong xảo thuật tuyên truyền của CSVN và người Việt Nam thì không thể nào bị bịp vì cái xảo thuật đó. Hãy để cho dân tộc Việt Nam có cơ hội bày tỏ chính nghĩa của mình bằng cách đứng lên đập đổ chế độ bạo tàn của những con người gian ác. Người CSVN không bao giờ có một tình hữu nghị chân thành đối với bất cứ một ai, ngay cả tình hữu nghị "đời đời bền vững" với người đàn anh Trung Quốc. Do đó họ lại càng không thể nào có một thứ tình hữu nghị chân thành thăm thiết với nhân dân Hoa Kỳ. Xin đừng vì thứ tình giả mạo của những người CSVN mà bỏ qua lòng biết ơn chân thành của những người đã từng là và đang là nạn nhân đau khổ của những con người Cộng Sản. Xin đừng vì những kịch bản của những vở tuồng mà nở lòng huỷ bỏ đi sự thật, hướng hồ sự thật đó là sự thật của muôn ngàn đau thương và muôn ngàn ân

nghĩa.

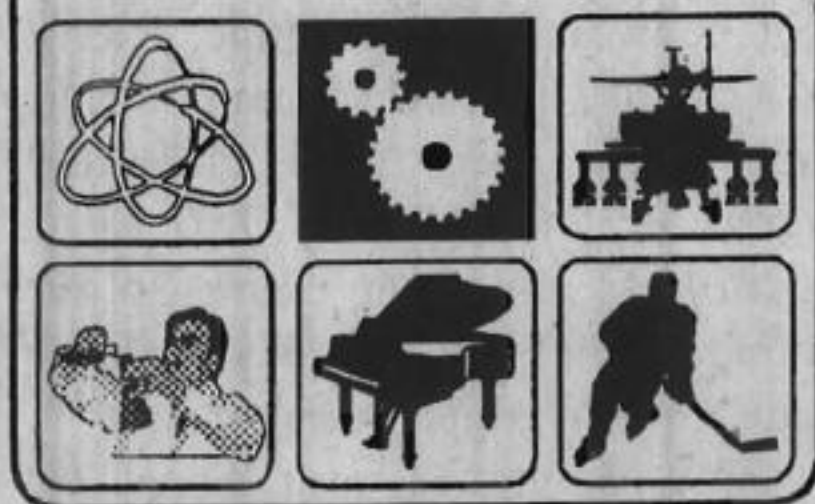
* * *

Những người tuổi trẻ Việt Nam...

Một khi đọc đến những dòng chữ cuối cùng này thì điều đó đã chứng tỏ rằng các bạn có lòng nghĩ đến quê hương, dân tộc, có tấm lòng muốn biết về sự thật. Có lẽ giờ đây các bạn có một hướng truy tìm và chứng minh sự thật một cách dễ dàng hơn. Mai này, sau khi kiểm chứng và xác nhận đâu là sự thật, các bạn có bốn phận phải công bố và truyền bá những khám phá của mình. Và tự nhiên lúc đó các bạn sẽ biết mình phải làm gì cho đất nước mình đang sinh sống cũng như cho quê hương và dân tộc Việt Nam. Một khi các bạn đã thấy được trước mắt những gì cần phải làm thì xin các bạn hãy hành động. Đừng chờ đợi gì nơi những người của ngày xưa và thôi đừng tìm hiểu về họ nữa, cho dù họ đang múa may quay cuồng trước mắt các bạn thì các bạn phải hiểu rằng đó chỉ là những diễn viên của sân khấu chính trị hoặc là những con kèn kèn là hình ảnh tôi tạm dùng để chỉ những kẻ theo đuổi lợi dụng chính trị. Đừng có hoảng vì những lời kêu hú của họ, đừng giạt mình vì những động tác quay cuồng khó hiểu của họ.

Các bạn hãy cùng nhau tìm hướng đi cho các bạn trên con đường phục vụ quê hương hoặc phục vụ cho cộng đồng. Chính trị là ở trong đầu các bạn, chính trị là các kế hoạch trong tương lai của mỗi người trong các bạn. Không phải là những lời kêu gọi trên đài phát thanh, không phải là các buổi biểu tình, cũng không phải là những bài tham luận nẩy lửa. Hãy tránh những mây mù. Nếu để bị lôi cuốn bởi những động tác và âm thanh của họ, bạn sẽ bị chìm trong mây mù vạn nẻo.

CUỘC ĐỜI TRƯỚC MẶT



Bệnh Tiểu Đường

Nguyễn Nhạn Sơn

Tiểu đường là một bệnh nguy hiểm và nhiều người mắc. Trước khi đi vào câu chuyện cần nói nhưng không vui, tôi xin kể các bạn nghe một chuyện vui nhỏ, hi vọng giảm được phần nào không khí căng thẳng.

Trong thông tục, “đi tiểu” còn gọi là “đi đái”, nên bệnh “tiểu đường” còn được gọi là bệnh “đái đường”. Tại Miền Nam trước 1975, thỉnh thoảng vẫn có chuyện nói đùa, đại để: “Anh có đái đường không?” “Không, vì tôi sợ bị cảnh sát phạt”. “Đái đường” ở đây là đứng ngoài đường mà đái.

Chính tôi đã có lần đem ý đùa này dùng với ông Nguyễn Thiệu Lâu. Ông Lâu lúc sinh thời là giáo sư sử địa, rất giỏi trong lãnh vực chuyên môn, và nói tiếng Pháp cũng rất hay. Ông tốt nghiệp tại Pháp. Nhưng tính ông rất gàn, đôi khi còn cố ý để cho người ta thấy mình gàn. Khoảng năm 1957, lúc bấy giờ tôi, đang làm việc tại Ty Thông-Tin Phú-Yên, ông Lâu được liên bộ Giáo-Dục và Thông-Tin cử ra Phú-Yên nghiên cứu về phong thổ và nhân chủng địa phương, đặc biệt là quận Sơn-Hòa. Tôi là nhân viên trong ngành, lại là người địa phương, nên được chỉ định giúp cho ông Lâu. Tôi đã làm người dẫn đường cho ông trong khoảng hơn nửa tháng, học hỏi được ở ông rất nhiều, về lịch sử, về địa lý, và về

thực vật học (ông Lâu cũng giỏi về mặt này nữa), nhưng đồng thời cũng đã phải chịu đựng đôi điều khá chướng của ông... Một hôm, trước giờ lên đường công tác, tôi đưa ông đến hớt tóc tại một tiệm hớt ở Ngã Năm thị xã Tuy-Hoà. Chúng tôi đi bộ, dẫn xe đến đón chỗ hớt tóc. Lúc bấy giờ, ngay tâm điểm của Ngã Năm (chỗ ba con đường Trần Hưng Đạo, Phan Đình Phùng, Nguyễn Công Trứ gặp nhau), có một bậc cấp tròn xây bằng xi-măng khá cao, trên đỉnh có một trụ gỗ để treo cờ vào những ngày lễ. Đi gần tới tiệm hớt tóc, ông Lâu đột nhiên quay lại, leo lên đứng chỗ chân trụ cờ, lấy máy ảnh ra chụp tứ phía. Đã hơi quen với những ngẫu hứng của ông, tôi một mình vào tiệm hớt tóc trước. Người thợ hỏi: Ông cụ đi với anh là ai vậy? Tôi đáp, trong lòng có một chút hãnh diện: Giáo sư Nguyễn Thiệu Lâu đấy. Năm ấy, có lẽ ông Lâu chưa đến năm mươi, nhưng trông dáng dấp đã có vẻ hom hem. Lúc nào cũng mặc complet, nhưng nếu nhìn gần thì cũng không hẳn là tề chỉnh. Chợt người thợ hớt kêu lên: Ủa, ông giáo sư đi tiểu ở chỗ cột cờ kia. Tôi nhìn ra đường, thấy ông giáo sư vừa đi vừa cài nút braguette ... Chúng tôi đi xe đến Ngân-Điền thì cho xe quay trở về, lấy ngựa đi vào các buôn. Ngồi trên lưng ngựa, tôi gọi chuyện: “Thầy bị diabète, phải không?” Ông gật đầu:

“Có, nhưng chỉ chút ít. Tôi vẫn ăn đường được”. Rồi trước sự ngạc nhiên của tôi, ông nhảy xuống ngựa, vào ngôi quán bên đường, mua bánh tráng và đường tán, cuốn cho ông và cho tôi mỗi người một cuốn bánh nhân đường, to bằng cổ tay. Trao cuốn bánh cho tôi, ông nói: “Anh có biết không, người bị diabète đi tiểu ra đường, vì trong cơ thể dư đường, nhưng có lúc rất cần đường, không có là chết đó. Ăn đi, đừng để cơ thể thiếu đường”. Rồi ông thao thao giảng cho tôi nghe về bệnh tiểu đường. Hình như ông không biết tôi gọi chuyện là cốt nhắc lại cái chướng đứng giữa đường mà đái của ông. Nhưng cũng nhờ vậy mà tôi được biết chút ít về bệnh tiểu đường.

Tôi là người nhiều bệnh, nhưng may không mắc chứng tiểu đường. Những điều tôi nói sau đây đều lấy từ sách báo, từ lời của các bệnh nhân và thầy thuốc quen.

Đông-y gọi bệnh tiểu đường là “bệnh tiêu khát” (cũng gọi tắt là bệnh khát), hoặc bệnh “đường niệu”. “Tiêu khát” là tình trạng khát nước một cách thái quá, uống bao nhiêu nước cũng vẫn cảm thấy khát. “Đường niệu” là đi tiểu ra đường (đường là chất đường; niệu là nước tiểu, là đi tiểu).

Tiếng Anh gọi bệnh này là diabetes; tiếng Pháp gọi là diabète.

Hai cái tên này có cùng một ngữ căn có nghĩa là “thông chảy”, do hiện tượng người bệnh đi tiểu quá nhiều.

Để giải thích về bệnh tiểu đường, Tây-y coi cơ thể con người như một bộ máy. Bộ máy này cần một thứ nhiên liệu là chất đường. Cơ thể biến nhiên liệu (fuel) đường thành ra năng lượng (energy) mà mọi thành phần của cơ thể dùng trong hoạt động. Một khi vì một lẽ gì đó, cơ thể không thể sử dụng hợp lý lượng đường có trong cơ thể, đường sẽ dư ra, tích tụ trong máu, hoặc được thải ra ngoài bằng đường tiểu. Các tài liệu y học gọi chất đường này là “glucose” (can đường: đường gan, đường trong cơ thể), nhưng cũng gọi là “đường” (sugar, sucre), như đường thường. Người bị tiểu đường nặng, trong nước tiểu có nhiều đường, có vị ngọt, đi tiểu ngoài đất kiến có thể đánh hơi bu lại.

Để giúp cho cơ thể có thể sử dụng hợp lý chất đường được thực phẩm đưa vào, tụy tạng (lá lách; pancreas, pancréas) chế tạo ra một chất điều hòa mà y học gọi là “insulin”. Tụy tạng là cái tuyến lớn nằm ngay phía dưới và sau bao tử, vừa nội tiết (endocrine) vừa ngoại tiết (exocrine). Thiếu insulin, chất đường sẽ không được sử dụng hết.

Nhưng cũng có khi tụy tạng chế tạo đủ insulin, nhưng chất đường vẫn dư ra. Đây là trường hợp cơ thể không sử dụng được chất insulin nội chế (do tụy tạng tiết ra). Tình trạng sẽ trở thành phức tạp. Thiếu insulin, người bệnh phải chích insulin nhân tạo. Nhưng không thiếu insulin mà đường vẫn dư, thì cách trị liệu khó khăn hơn.

Sau đây là những triệu chứng của bệnh tiểu đường:

- Mọi mệt toàn thân.
- Thường khát nước. Có khi cơ thể không thực sự thiếu nước, vẫn cảm thấy khát.

- Đi tiểu nhiều; đi nhiều lần, và lượng nước tiểu nhiều. Theo kỷ yếu của Hiệp Hội Những Người Bị Tiểu Đường tiểu bang Florida, có trường hợp người bị tiểu đường nặng, một ngày đi tiểu ra đến 15 lít nước.

- Thường cảm thấy đói bụng.
- Thị giác suy, thấy mọi vật mờ đi.
- Xuống cân bất thường.
- Nôn mửa.
- Hơi thở có mùi đường.
- Tính tình đột nhiên trở nên cáu kỉnh.

Các triệu chứng kể trên có thể cùng có đủ ở một người, nhưng cũng có khi chỉ có một hai cái. Mức đường trong máu càng cao, thì những triệu chứng đó càng rõ.

Ngược lại, có khi không có triệu chứng nào cả, nhưng làm thí nghiệm thì thấy mức đường trong máu cao. Trường hợp này vẫn là bị tiểu đường, và vẫn phải chữa trị kịp thời.

Tây-y lấy đơn vị mmol/L để tính mức đường trong máu. Người ta dùng dụng cụ chuyên môn để đo. Đo trước các bữa ăn. Mức đường được coi là bình thường là từ 4 đến 7 mmol/L. Trên mức ấy, thì phải coi là dư đường.

Các chuyên gia về bệnh tiểu đường chia bệnh nhân thành hai loại, loại 1 và loại 2. Sự phân biệt về chuyên môn rất phức tạp, đòi hỏi kiến thức và thuật ngữ riêng. Ở đây, chúng ta chỉ cần hiểu vài điều căn bản:

- Trong số người mắc bệnh tiểu đường chỉ có khoảng 10 phần trăm thuộc loại 1. Họ thường mắc bệnh khi tuổi chưa tới 30. Họ phải thường xuyên chích insulin, và phải giữ một chế độ ăn uống rất nghiêm ngặt.

- Hầu hết những bệnh nhân tiểu đường đều thuộc loại 2, mắc bệnh từ tuổi 45 trở đi. Ngoài những nguyên nhân chung đã biết, ở loại

này còn có yếu tố di truyền, và một vài nguyên nhân thường có ở những người cao tuổi, như quá nặng cân, như thiếu hoạt động.

Như trên đã nói, tiểu đường là một bệnh nhiều người mắc. Riêng tại Canada, hiện có khoảng 1 triệu rưỡi người đang phải chữa trị. Ngoài ra, còn khoảng 750 ngàn người khác cũng mắc chứng ấy mà không tự biết (mắc bệnh khác, thử máu thì thấy mức đường cao).

Tiểu đường là một bệnh rất nguy hiểm, không chữa trị kịp thời và đúng mức, thì có thể dẫn đến tử vong. Trước 1920, khi chất insulin nhân tạo chưa được chế tạo, thì những người bị tiểu đường đều không thoát chết. Ngày nay, những trường hợp phát hiện muộn, hoặc chữa trị không đúng cách, trong số người mắc bệnh đã có một số bị mù mắt, một số bị hoại thư (hư thối) phải chịu cắt cụt một phần tay, chân.

Tiểu đường còn là nguyên nhân gây ra những bệnh khác như đau tim, suy thận ...

Tuy nhiên, với những tiến bộ y học, ngày nay người mắc chứng tiểu đường vẫn có thể duy trì sức khỏe để sống một cuộc sống bình thường, miễn là tự mình hiểu rõ bệnh của mình, và đủ nghị lực để giữ chừng mực trong sinh hoạt, ăn uống. Cụ thể là giữ cho được lượng đường trong máu ở mức bình thường. Nếu đã cao, phải hạ xuống.

Để đưa mức đường cao xuống mức bình thường, người bệnh phải kiên trì làm 3 việc:

1. Thay đổi chế độ ăn uống cho thích hợp với bệnh;
2. Điều đặn tập thể dục;
3. Dùng thuốc đúng theo sự chỉ dẫn của bác sĩ điều trị.

Cách ăn uống của người mắc bệnh tiểu đường: Người mắc bệnh tiểu đường vẫn ăn được những thức ăn ưa thích, chỉ cần để ý đến số

lượng và giờ giấc. Nên ăn mỗi ngày ba bữa, cách nhau chừng 6 tiếng đồng hồ. Nếu có ăn giữa chừng, phải ăn thật ít. Trong mỗi bữa ăn, nên có một món có tinh bột (như bánh mì, cơm, ngũ cốc, khoai tây). Nên luôn luôn canh chừng thể trọng của mình. Nếu nặng cân, nên ăn ít lại. Nếu cảm thấy khát nước, nên uống cho đủ nước. Thức uống thích hợp là nước chín, nước lọc. Phải hạn chế nước trái cây.

Xét về nguyên tắc, bị tiểu đường tức là cơ thể đang dư chất đường, nên không thể đưa vào những thức ăn đồ uống có nhiều chất đường. Nhưng điều này không thể hiểu theo nghĩa tuyệt đối. Người bị tiểu đường còn phải hạn chế những món có nhiều chất béo, như khoai tây chiên, sữa nguyên chất, bánh kem ... Lại nữa, người bị tiểu đường đang chữa trị bằng thuốc đặc chế, còn phải luôn luôn có sẵn bên mình một ít đường để đề phòng trường hợp cơ thể thiếu hẳn chất đường, một tình trạng cũng hiểm nghèo giống như mức đường lên quá cao.

Thể dục và sinh hoạt của người mắc bệnh tiểu đường: Đối với bệnh nhân tiểu đường, thể dục cần có là thể dục nhẹ và thường xuyên. Tốt nhất là đi bộ. Tuy nhiên, qua kinh nghiệm, có những người bị tiểu đường vẫn có thể tiếp tục những môn thể dục ưa thích và quen thuộc với họ, như đi xe đạp, như đánh golf.

Về sinh hoạt, nên giữ mức vừa phải. Tránh những việc mệt nhọc, nhưng không nên để cơ thể trong tình trạng lười biếng. Trước khi có bệnh thích làm việc gì, thì nay nên tiếp tục làm việc ấy. Thích đi câu, cứ tiếp tục đi câu; thích làm vườn, cứ tiếp tục làm vườn; thích làm những việc vặt trong nhà, cứ tiếp tục như thế.

Trong khi làm việc nhà, nên nghe nhạc. Trong khi coi truyền hình, nên nằm hoặc ngồi ở một tư

khai bút ở mỹ

*Mong một, mong hai... chưa thấy xuân
hoa đào chưa nở, để còn mong!
ở đây, nước Mỹ, xuân về muộn
nhớ quá mùa xuân thở Việt Nam!*

*Tết ở quê mình... Tết của hoa
Đào, mai, lan, cúc, thủy tiên và
bao nhiêu thứ nữa, đua nhau nở
đem lại mùa xuân vạn vạn nhà!*

*Tết ở quê người... tuyết cứ rơi
những hoa tuyết kết, gió bay, rồi
rời thành băng đọng trong lòng lộ
thành nỗi buồn che kín mặt người!*

*Tháng Tư mới thật tết Hoa kỳ
đợi một ngày xuân, đợi để chi?
khi áo cơm còn nhăn nếp trán
khi lòng đau nhói nỗi đau quê!*

*Mong một, mong hai... Tết Việt mình
ai vui ba bữa Tết mong manh?
hoa là mộng ảo rồi tan biến
mấy chục năm chưa thấy thái bình!*

*Nghĩ về ngày Tết, vẽ câu thơ
khai bút, buồn ơi, dạ ngẩn ngơ
đào, cúc, lan, mai... nhang khói toả
mùa xuân ẩn hiện cuối trời mơ!*

trần văn lệ

thế thật dễ chịu. Tóm lại, tập cho cơ thể hoạt động trong tình trạng thư thái.

Đồng thời, nên luôn luôn canh chừng thể trọng, đừng để trở nên nặng cân. Cũng cần thường xuyên để ý đến tình trạng của tim, phổi và thận. Một là nắm được hậu quả của bệnh tiểu đường, hai là đề phòng bệnh khác xuất hiện song hành.

Thuốc chữa bệnh tiểu đường: Với tình trạng bệnh đã nặng, có khi chế độ ăn uống, thể dục cùng sinh hoạt hợp lý, cũng chưa đủ. Người bệnh cần phải có thuốc men.

Thuốc đặc trị bệnh tiểu đường

hiện có không ít. Thứ nào thích hợp với bệnh nhân, bác sĩ sẽ quyết định. Ở đây, tôi chỉ sơ lược phân tích công dụng để giúp các bạn một chút hiểu biết.

Nói chung, thuốc dùng cho bệnh tiểu đường gồm có 3 loại:

1. Loại kích thích tụy tạng sản xuất nhiều insulin;
2. Loại giúp cho cơ thể sử dụng hợp lý chất đường;
3. Loại kéo dài sự hấp thu chất carbohydrate sau mỗi bữa ăn.

Với loại thuốc nào, người bệnh vẫn phải ăn đủ lượng thức ăn thì thuốc mới phát huy được tác dụng.



Trong việc trị liệu, thuốc nào cũng có tác dụng phụ. Ba loại thuốc kể trên có công năng hạ mức đường trong máu, nhưng cũng có khi làm cho người bệnh cảm thấy lạnh run, yếu ớt toàn thân, đổ mồ hôi, chóng mặt, có cảm giác mơ hồ bất định ...

Trong khi dùng các loại thuốc đặc trị bệnh tiểu đường, nên có sẵn trong nhà một cái máy đo đường, và giữ sẵn bên mình một ít đường. Sau những buổi tập thể dục, sau những hoạt động kéo dài, nên đo lại.

Theo kinh nghiệm của một số người bị tiểu đường đang chữa bằng thuốc đặc trị, thì có khi mức đường lên cao không có lý do rõ ràng. Họ không làm gì mệt, không ăn uống món gì lạ, cũng không bị một chứng ngoại cảm nào, nhưng đột nhiên cảm thấy trong người có triệu chứng khác thường, như nhức đầu, lạnh ở bàn tay bàn chân, hoặc mệt mỏi thái quá ... Mỗi người một kiểu khác nhau, nhưng chung qui cũng là dấu hiệu của tình trạng mức đường trong máu lên cao. Vì vậy, người bệnh nào cũng phải dự phòng: Có sẵn máy đo đường, và thuốc bên mình. Và phải biết trước mỗi lần trở cơn như vậy, lượng thuốc cần uống là bao nhiêu.

Một điều quan trọng nữa: Đừng tự ý ngưng uống thuốc khi thấy

bệnh giảm. Nên để bác sĩ điều trị quyết định.

Căn cứ vào những thông tin mới nhất của những "Hiệp-hội Bệnh-nhân Tiểu đường" của Hoa-Kỳ và Gia-Nã-Đại, thì chưa có trường hợp nào bị bệnh tiểu đường không chữa mà tự nhiên lành.

Một điều quan trọng nữa, số người đã bị tiểu đường mà không tự biết, cũng không ít.

Vì thế, chúng ta cần phải để ý 2 điều: - Phải luôn luôn canh chừng mức đường trong cơ thể của mình, và - Phải đi chữa ngay nếu biết mắc bệnh, dù tình trạng còn nhẹ.

Cuối cùng, đây là những chuyện hiểu lầm xưa nay, cần điều chỉnh:

. Ăn nhiều đường không phải là nguyên nhân gây nên bệnh tiểu đường. Ăn quá nhiều một loại thức ăn nào cũng không tốt cho sức khoẻ, nhưng chứng tiểu đường có nguyên nhân rất phức tạp. Như trên đã nói, thiếu insulin là nguyên nhân chính, nhưng điều gì khiến tụy tạng không sản xuất đủ insulin cho cơ thể, thì cho đến nay y học vẫn chưa xác định được.

. Tình trạng dư đường trong cơ thể là dư đường trong máu. Khi số đường dư được đưa sang nước tiểu là để thải ra ngoài. Nhưng vì cái tên "bệnh tiểu đường" (đường niệu) đã khiến có người tưởng lầm rằng phòng thí nghiệm thử nước tiểu để biết có bị tiểu đường hay không. Thật ra, người ta chỉ thử máu cũng đủ biết. Trong danh từ y học Tây Phương, có chữ hyperglycemia chỉ tình trạng có nhiều đường trong máu, và chữ glycosuria chỉ tình trạng có đường trong nước tiểu. Tình trạng sau là hậu quả tất nhiên của tình trạng trước. Hễ trong máu có nhiều đường, thì trong nước tiểu cũng có đường.

. Không phải bị bệnh tiểu đường là phải tuyệt đối kiêng mọi đồ ăn

thức uống có chất ngọt. Tất nhiên phải hạn chế, vì trong người đang dư đường không biết làm gì cho hết, đưa thêm đường vào, thì có thể làm cho bệnh thêm nặng. Nhưng người đang dùng thuốc đặc trị bệnh tiểu đường, có khi cơ thể đột nhiên thiếu đường, mà sự thiếu này cũng nguy hiểm không kém sự dư, nên phải đề phòng.

. Chứng mù mắt do bệnh tiểu đường gây ra không phải là không chữa được. Bệnh làm thương tổn võng mạc (rétine) của mắt, nhưng không phải là làm hư hẳn không hồi phục được. Vì vậy, người bị tiểu đường nên thường xuyên khám mắt, để kịp thời giữ võng mạc.

Và, sau đây là nhận xét và lời khuyên của những Hiệp Hội Những Người Bị Tiểu Đường:

. Những người mới biết mình bị tiểu đường thường có tâm lý lo sợ, tức giận, cô đơn, thất vọng, nên thường trở thành dễ xúc động và lãnh đạm với mọi người. Phải một thời gian sau, các đương sự mới quen được với thực trạng. Người chữa trị, người săn sóc, người nhà và bạn bè phải nhận ra tâm trạng này.

Phần mình, người bệnh nên sống cởi mở, chia sẻ với mọi người tâm sự và bệnh trạng của mình, để có một mạng lưới tình cảm có lợi cho việc giữ bệnh ở mức không nặng thêm. Hãy cố gắng tiếp tục những sinh hoạt và sở thích như trước. Nếu có thể, nên tăng cường những hoạt động đem lại an tĩnh cho tâm hồn, như làm vườn, chơi cây cảnh, trò chuyện chơi đùa với trẻ con. Và một điều cuối cùng: Nên theo dõi những thông tin mới về bệnh tiểu đường, vì nền y học đang thu hoạch được càng ngày càng nhiều và càng nhanh hơn, những thành quả trong lãnh vực trị liệu bệnh tiểu đường, một bệnh mà có người tưởng lầm là nan y. ●

vườn xuân

*Giữa lòng hoa tím nhỏ
Một giọt sương long lanh
Trên thảm cỏ non xanh
Một thân từng độc mộc
Cuối hiên mai nắng lọc
Một thạch tượng trầm tư
Trong chón chở con người
Một thanh gươm phục quốc.*

cao hoàng nhân

Ngày Xuân Bàn Chuyện Thơ

Huy Lực Bùi Tiên Khôi



Trong lịch sử văn học Hoa kỳ có một bài thơ tuyệt tác, hiện nay được các sinh viên văn khoa nghiên cứu học hỏi tại các đại học, nhưng bước đầu gặp phải nhiều truân chuyên lao đao vất vả. Đó là thi phẩm *The Raven* của Edgar Allen Poe.

Bài thơ *Con quạ* gồm 18 đoạn khúc mô tả sự cô đơn hãi hùng của thi nhân, một mình trong canh khuya tưởng nhớ đến giai nhân đã qua đời và con quạ xuất hiện... Cuối mỗi đoạn khúc là những tiếng *more, nothing more, never more...* Âm thanh *more* vang vọng như tiếng quạ kêu trầm buồn thê thiết, không còn gì nữa, không bao giờ nữa...

Bài thơ *The Raven* được gửi đến vài tạp chí văn chương thời bấy giờ vào thế kỷ 19, nhưng không được một tờ báo nào đăng tải. Mãi đến khi một người đọc lọt hết tinh thần bài thơ qua tiếng quạ kêu *nothing more... never more* ở cuối mỗi đoạn khúc, làm cho toàn bài thơ dấy lên chất ngất nổi sầu, gây xúc động sâu xa nơi chủ bút các tạp chí thì họ mới tranh nhau tán thưởng thi phẩm và thi nhân.

Edgar Poe qua đời đã lâu, năm 1849. Ông chết lúc 40 tuổi. Rất nhiều người yêu thích văn thơ ông và rùng rã trong hơn 50 năm nay, cứ đúng vào sinh nhật của ông, ngày 19 tháng 1, một độc giả yêu thơ ông lại mang một bó hoa gồm ba đoá hồng trắng và chai rượu cognac đến viếng mộ ông tại thành phố Baltimore vào khoảng 2, 3 giờ sáng, liên tục đều đặn trong hơn 50 năm, dầu có những đêm đông gió mưa băng tuyết lạnh lùng...

Tại sao lại chỉ có ba đoá hồng trắng? Đó ai biết được. Có phải ba hoa hồng trắng tượng trưng cho tác giả, tác phẩm và độc giả chăng? Bài thơ *The Raven* hiện được thành phố Baltimore đặt tên

cho đội football chuyên nghiệp, đội bóng bầu dục The Raven danh tiếng ở miền này.

Thượng tuần tháng tư năm 1975, trong bữa tiệc cuối cùng giữa những người làm thơ với Vũ Hoàng Chương, khi chúng tôi nâng ly rượu chúc hồng sông sánh, tôi thấy rõ sự chia tay buồn thảm. Rồi đây thời thế đảo điên, bằng hữu nổi trôi phân ly tứ tán, tôi xúc động ngậm ngùi ngậm hai câu thơ trong bài *Nhớ cố nhân* của Vũ Hoàng Chương:

*Nghe vang sóng rượu niềm ly tán
Chạnh nhớ nôi thơ buổi nhiều*

sương bọt hoàng hôn

*Môi chưa thấm
mà rượu nồng đã cạn.
Lời chưa trao
mà tình ý đã say.
Chưa tàn cuộc
cố sao trời lại sáng.
Ngoài hiên khuya
còn lãnh đặng mưa bay.*

*Tâm chưa lắng
nên đời còn lặn dạn.
Lòng chưa yên
nên người lại buồn thêm.
Khung trời cũ
mây bay về cố quận.
Dòng sông xưa
nước cuốn mãi ưu phiền.*

*Em chưa đến
mà hương trầm đã nhuộm.
Ngày chưa tàn
đã vắt vương hoàng hôn.
Thương thân thế
như loài hoa nở muộn.
Xót tha phương
sương bạc trắng trong hồn.*

tuỳ anh

nuông.

Chưa có câu thơ nào bằng hai câu của Vũ quân nói lên đúng cảnh ngộ của chúng tôi trong bữa tiệc này, muốn mượn rượu giải sầu, quên hết những lo âu thời thế. Nhưng càng uống, lòng càng dậy lên những niềm bất trắc tang thương, sóng lòng sóng rượu xôn xao niềm ly tán...

Vũ Hoàng Chương với thi phẩm *Nhớ cố nhân*, 10 bài Đường thi liên hoàn đã đưa ông lên đỉnh cao nhất của Đường thi viết về tình hận:

*Hôn nhoè cặp má hoa bên cửa
Ghè hắt đôi tay nguyệt trước giường
....*

*Tĩnh bề bàng duyên, vò nát mộng
Năm điên cuồng nhớ, đập tan gương.*

Hình ảnh thật cuồng nhiệt táo bạo như ngôn ngữ của thơ mới, nhưng thật sự đây là những câu luận câu trạng của thơ Đường, từng lời từng ý đối nhau tân kỳ lóng lánh trác tuyệt.

Vào thế kỷ 13 có một bài thơ ngắn của một nhà thơ đời Tống bên Tàu, bài *Viên Du bất trị* của thi sĩ Diệp Thiệu Ông:

*Ứng liên kịch si ấn thương dài
Thập khẩu sài môn cửu bất khai
Xuân sắc mãn viên quan bất trụ
Nhất chi hồng hạnh xuất tường lai.*

tạm dịch:

*Thắm rêu xanh sợ in dấu gót
Mười lần đập cửa chín lần yên
Đầy vườn xuân sắc ai ngăn được
Một cành hạnh thắm vượt tường xuyên.*

Người đọc thường thức bài thơ, như nhìn thấy tác giả đến thăm vườn nhưng tần ngần không vào được, đầu đã gõ cửa rồi chờ, rồi lại gõ đến chín mười lần. Sự chờ đợi và nhẫn nại của thi nhân làm người đọc liên tưởng đến một khu vườn cỏ hoa tuyệt đẹp thấp thoáng bóng giai nhân trong khung cảnh mùa xuân sắc hương rực rỡ tuyệt vời...

Nhưng cửa mùa xuân, cửa tình

cửa đời vẫn đóng chặt im ỉm, khoảnh khắc chán nản thất vọng đó, người đọc bỗng thấy nét mặt thi nhân rạng rỡ sáng ngời:

Nhất chi hồng hạnh xuất tường lai.

Một cành hạnh đỏ vượt tường như chìa bàn tay đẹp ra ngoài để chào mừng khách, chào mừng thi nhân. Thật là một phát hiện yêu kiều, một cử chỉ thanh tao tuyệt thú và người đọc trong chiều hướng thường thức như thế, bỗng thấy bài thơ trở nên nồng nàn lời cuốn...

Tôi có sáng tác một bài thơ ngắn bốn câu:

*Thời gian
Tích tắc thời gian nhịp bước chân
Mười lăm năm trước gái thanh tân
Làm sao lợi ngược thời gian nhỉ
Tìm dấu trình nguyên giữa bụi trần...*

Một buổi chiều êm ả ngồi một mình trong phòng, bốn bề sách vở vây quanh. Cảnh vật vắng vẻ yên tĩnh đến nỗi tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo tường như tiếng bước chân thời gian đều đều nhẹ nhàng gõ nhịp. Cùng lúc ấy, hình ảnh những người thiếu nữ thanh tân trong chiếc áo dài Việt Nam, tà áo phất phơ bay của Sài Gòn mười lăm năm về trước hiện ra mơ hồ vấy gọi:

*Tích tắc thời gian nhịp bước chân
Mười lăm năm trước gái thanh tân*

Bây giờ Sài Gòn đã quá xa trùng dương cách trở, thời gian xa cách, làm sao lợi ngược thời gian nhỉ để tìm bắt lại cái đẹp trình nguyên ngày cũ, tìm lại cái tuyệt vời của quê xưa yêu dấu:

*Làm sao lợi ngược thời gian nhỉ
Tìm dấu trình nguyên giữa bụi trần...*

Chữ "trần" cuối bài như một tiếng trống chầu đánh ầm xuống làm giật mình người thưởng ngoạn, đánh thức giấc mơ thi nhân, kéo thi nhân và người đọc trở về thực tại với cuộc đời phải chịu đắng cay mất mát, với bụi trần. Đó là cái thần của thi ca, mong được rực rỡ lung linh trong tâm hồn người đọc. ●

Lịch Pháp Viễn Đông

Vương Kỳ-Sơn



Lịch Mayan. Bên trái: tháng; bên phải: ngày

Tết đến, người Việt khắp nơi nô nức đón Xuân. Người ngoại quốc biết được, thế nào cũng có nhiều câu hỏi, trong đó có những câu liên quan đến lịch và người Việt hầu hết sẽ trả lời là Việt Nam theo âm lịch, tức lịch dựa trên mặt trăng vì cứ đến ngày 15 giữa tháng, cũng gọi là ngày rằm, là có trăng đầy với khuôn mặt tròn xoe của chị Hằng lơ lửng trên bầu trời trong sáng...

Sự thật như thế nào về lịch?

Lịch âm hay lịch dương? Lịch ta hay lịch tây? Lịch Việt hay lịch Tàu? v.v...

Cuối năm 1993 vừa qua, chúng tôi tự nhiên nhận được một quyển lịch gửi đến nhà, loại treo tường, in bằng tiếng Việt. Một điều kỳ lạ là lịch in bằng tiếng Việt, tức là để cho người Việt dùng, thế mà lại không hề có một ngày lễ nào của dân tộc Việt Nam cả, kể cả Tết Nguyên Đán là ngày quan trọng và thiêng

liêng nhất của dân tộc.

Cách đây 6 hay 7 năm, một thời dư luận hải ngoại xôn xao vì tại quốc nội, nhà cầm quyền cộng sản theo cách dốt nát tính ra Tết trước thường lệ một tháng!

Trong quyển *Tường trình về khu truyền giáo Đàng Trong năm 1631*(1), tác giả Cristoforo Borri, linh mục Dòng Tên người Ý, có kể một câu chuyện liên quan đến thiên văn lịch số (2). Chuyện được tóm lược như sau:

Vào năm 1620 lúc Linh mục Borri đang ở Nước Mặn, Qui Nhơn, có một vị quan của ta trấn nhậm trong vùng đến thăm. Vị quan này rất ghét đạo Thiên Chúa mặc dầu con của ông đã theo đạo. Linh mục Borri nói rằng: chỉ còn 8 ngày nữa thì sẽ có nguyệt thực. Rồi Linh mục vẽ hình và trình bày tỉ mỉ về cách tính toán của ông và về cách hiện tượng nguyệt thực sẽ xảy ra vào ngày 9.12.1620 lúc 11 giờ thiên văn, tức 1 giờ trước nửa đêm. Nhưng vị quan của ta nhất định không tin. Ông lý luận: nếu có nguyệt thực thì phủ Chúa đã phải biết và thông báo một tháng trước cho toàn cõi để mọi người chuẩn bị đánh trống đánh chiêng, khua nồi khua chảo ầm vang để "ngăn cản không cho con rồng nuốt mặt trời và mặt trăng hay để bắt nó phải nhả và mửa vật nó đã nuốt."

Vị quan và Linh mục Borri cá với nhau: Ai thua thì phải mất cho người được một cái áo dài là một thứ áo bằng lụa. Linh mục Borri đồng ý nhưng nếu Linh mục thắng cuộc thì không lấy áo dài lụa, mà chỉ yêu cầu vị quan phải đến nhà các Linh mục Công giáo để nghe giảng đạo 8 ngày.

Rốt cuộc, vị quan ta thua và, giữ lời hứa, ông đã đến nghe giảng Giáo lý trong 8 ngày và đã gia nhập đạo Công giáo. (3)

Không biết Tây lịch đã du nhập vào Việt Nam từ bao giờ và hiện

thời chúng ta đang dùng Tây lịch cho các sinh hoạt hằng ngày: tuần bảy ngày, các ngày nghỉ lễ, ngày làm việc... Theo Giáo sư Wolfram Eberhard trong quyển *The Chinese Festival* thì Tây lịch đã du nhập vào Trung Hoa từ năm 1912 (4). Vẫn theo Giáo sư Eberhard thì Tây lịch có khuyết điểm là: "Chúng ta cảm thấy bức bối vì không thể biết được ngày lễ Độc Lập (Fourth of July) trong năm tới sẽ vào ngày nào trong tuần; cho dù chúng ta biết được đi chăng nữa, chúng ta vẫn không thể biết được ngày lễ sẽ rơi vào ngày nào trong tuần 5 năm sau đó. Thật ra cũng có cách tính được, nhưng rất rắc rối, và tôi chưa hề thấy ai sử dụng."

"Hơn nữa, chúng ta cũng không thể biết được ngày trăng rằm hay tuần trăng mới sắp tới là nhằm ngày nào. Các ngày này có thể rơi vào bất cứ ngày nào trong tháng và thay đổi mỗi tháng vì lý do là chu kỳ mặt trăng là 29 hoặc 30 ngày, trong khi mỗi tháng của chúng ta là 30 hay 31 ngày." (5)

Về thời cổ đại, mỗi chủng tộc đều có cách làm lịch riêng, tuy thô sơ những cũng vẫn đặt trên căn bản ngắm nhìn các thiên tượng rồi tính ngày định năm. Trong quyển *Man From the Farthest Past*, Giáo sư Carl W. Bishop cho biết: Lịch Ai Cập gồm có 12 tháng, mỗi tháng 30 ngày cộng thêm 5 ngày lễ vào cuối năm thành ra một năm có 365 ngày, thiếu 6 giờ. Ông viết: "Dường như nền văn minh nông nghiệp Ai Cập xuất hiện ở vùng Delta, nơi dễ dàng nhất để giao tiếp với các xứ khác và cũng là nơi các ý tưởng và các vật dụng mới dễ dàng được giới thiệu. Vùng Delta, chẳng hạn, đã nhận ra lịch giúp một phần quan trọng vào nông nghiệp, vào năm 4242 B.C., sau này được gọi là 'nhật kỳ đầu tiên chắc chắn trong lịch sử.' Lịch này một năm có 12 tháng, mỗi tháng 30 ngày với 5

ngày lễ được thêm vào cuối năm. Cách sắp xếp như thế, trong một vài phương diện nào đó, tiện lợi hơn cách sắp xếp của chúng ta. Tuy nhiên, thực sự một năm có 365 ngày và 6 giờ. Vì thế, nhật kỳ Ai Cập đi hết một vòng 1460 năm ($6 \text{ giờ} \times 1460 \text{ năm} = 8760 \text{ giờ} = 1 \text{ năm}$) trước khi trở về khởi điểm thiên văn." (6)

Vẫn theo Giáo sư Bishop thì dân Mayas - thổ dân Trung Mỹ - đã trị lịch căn cứ theo sự thay đổi của mặt trăng. Ông viết: "Một trong những phát minh khác, người Mayas làm lịch một phần dựa trên sự thay đổi của mặt trăng. Lịch này rất phức tạp và có dấu hiệu cho thấy là đã được phát triển dần dần. Lịch này cũng khá chính xác và tiện dụng. Nó chứng tỏ sự hiểu biết về thiên văn và toán học của những người sáng chế." (7)

Về thổ dân Peru, ông viết: "Người Incas đã đóng góp rất nhiều vào sự tiến bộ của thiên văn vì họ thờ các thiên thể. Họ lập ra lịch rất chính xác dựa trên sự thay đổi của mặt trăng, và sau đó, điều chỉnh theo mặt trời. Đối với người Incas, cũng như các chủng tộc khác sống về nghề nông, có những ngày lễ định kỳ để cầu khẩn cho mùa màng được sung túc. Và những ngày lễ này phải được cử hành vào đúng thời điểm nếu muốn được kết quả tốt đẹp." (8)

Theo Giáo sư Wolfram Eberhard trong quyển *The Chinese Festival* thì ngày Tết của người Hồi giáo chạy rong suốt cả năm nên có lúc Tết của họ vào mùa Đông, có lúc Tết vào giữa mùa Hè! Ông viết: "Nếu không có sự thay đổi nào - chẳng hạn như lịch Hồi giáo ở Cận Đông và Trung Đông - ngày đầu năm của họ đi lang thang trong suốt cả năm, có lúc vào mùa đông, nhưng có khi lại vào giữa mùa hè." (9)

Theo Giáo sư Kim Định trong

quyển *Chữ Thời* (10) thì Tây lịch bắt nguồn từ Chaldée truyền qua Hy Lạp rồi sang Rô-ma. Lịch này được hình thành bằng cách tính vào lúc mặt trời lặn (coucher héliaque) làm nền cho vòng động-vật-đạo (zodiaque) vì gồm 12 con vật biểu thị cho 12 tháng. Căn bản của vòng động-vật-đạo là đi ngang và đi chéo.

Ngang: không dùng sao bên Bắc hay Nam mà chỉ dùng các chòm sao chéo ở giữa đối với con mắt thường là ở chân trời khi mặt trời lặn thì xuất hiện. Tất cả có 12 chòm sao theo 12 tháng.

Chéo: Mặt trời chỉ đi đúng theo đường xích đạo có hai lần là Xuân phân và Thu phân. Còn Đông chí thì mặt trời xuống thấp bên dưới đường xích đạo 23 độ làm cho ngày ngắn đêm dài. Ngược lại, vào Hạ chí thì mặt trời lại lên bên trên đường xích đạo là 23 độ làm cho ngày dài đêm ngắn. Như vậy từ Đông chí tới Hạ chí cách nhau 46 độ nên không thể dùng những chòm sao mọc bên ngoài quãng 46 độ được. Vậy chỉ có thể dùng những chòm sao mọc bên trong khoảng 46 độ.

Nếu dùng mặt trời để đo quãng năm thì ta gọi là lịch duy dương. Lối này định quãng năm là 360 ngày, nhưng có bất lợi là hy sinh mặt trăng. Người Rô-ma đã theo lối duy dương này nên ngày Xuân phân lùi mãi; tính từ ngày thành lập thành Rô-ma đến năm 708, đã lùi mất 100 ngày. Chính vì thế mà lịch đã được sửa đổi nhiều lần.

Trước hết là lịch Romulus có 10 tháng và một năm là 304 ngày. Đến đời Tarquin thêm hai tháng nữa là 355 ngày. Đời Jules César đã lùi lại một trăm ngày và Jules đã phải sửa lại lịch nên gọi là lịch Julien. Jules theo đề nghị của Sosigene d'Alexandrie căn cứ theo phương pháp của Ai Cập: cứ 4 năm thêm một ngày nhuận vào tháng Hai.

Còn chính năm sửa lịch là năm 45 trước kỷ nguyên thì cho dài thêm 100 ngày thành ra năm đó: sau mồng 1 tháng Ba thì là mồng 1 tháng Giêng. Như vậy năm đó có hai tháng Giêng, hai tháng Hai và hai tháng Ba và năm dài 455 ngày.

Đến năm 1232, Grosseteste và Bacon dựa trên những công trình nghiên cứu của người Ả Rập đã vạch trần sự sai lầm của lịch Julien nên đức Giáo Hoàng Grégoire mới cho sửa lại lịch do đó gọi là lịch Grégorien. Việc sửa này diễn tiến như sau:

Rút bớt 10 ngày vào chính năm sửa lịch tức năm 1582: sau mồng 4 tháng Mười thì ngày hôm sau là 15 tháng Mười thành ra tháng Mười năm đó chỉ có 20 ngày. Ngoài ra mỗi thế kỷ thêm vào một ngày nhuận khác thường. Lịch này tránh được sự chênh lệch quá đáng vì phải 10,000 năm mới sai khoảng 3 ngày.

Nghiên cứu về lịch nhà Thương, Giáo sư Eberhard viết: "Có những dấu hiệu cho thấy là vào đời nhà Thương, người ta cũng thờ các thiên thể. Chắc chắn rằng họ đã quan sát các thiên tượng và phát triển những căn bản về thiên văn sau này. Căn bản của lịch nhà Thương dựa trên mặt trăng. Nhưng vì đã có tháng nhuận, cho nên họ biết rằng 12 tuần trăng không đủ cho một vòng 365 ngày. Vì thế lịch của họ đã tổng hợp cả hai thiên thể mặt trăng và mặt trời, một thứ lịch đã hòa hợp cả hai thiên thể." (11)

Trong bộ truyện dã sử *Cẩm Khê di hận* quyển II (12), tác giả Trần Đại Sỹ có kể việc trị lịch của Vua Trung (do Công chúa Nguyệt Đức Phùng Vĩnh Hoa tái sinh) tóm lược như sau: Đời Hồng Bàng, có Lịch-quan-lệnh coi về việc làm lịch. Lịch là kỷ cương của Âm Dương, liên hệ giữa Tam Tài: Người và Trời, Đất. Lịch Hồng Bàng chia ngày làm 100 khắc, mỗi khắc 100

phân, mỗi phân 100 giây, và một năm là 365 ngày 2425, độ dài của tuần trăng là 29 ngày 53059 giây.

Hoàng tử An Tiêm đặt ra dụng cụ "trắc thời đồ" để quan sát thiên hà và phân chia giờ giấc, đặt ra ngày Sóc (mồng một không trăng) và ngày Vọng (ngày trăng tròn). An Tiêm còn tìm ra: cứ 19 năm thì mặt trời, mặt trăng và trái đất giao hội nhau ở điểm cũ. Khoảng cách từ lần giao hội này tới lần giao hội kế tiếp gọi là Chương. Một Chương có 235 tháng thì có 110 tháng thiếu (29 ngày) và 125 tháng đủ (30 ngày). Trong một Chương thì các năm thứ 3, 6, 9, 11, 14, 17 và 19 có tháng nhuận (tháng thứ 13).

Môn phái Sài Sơn - thánh tổ là Phù Đổng Thiên Vương - thời Lĩnh Nam, ngoài việc nghiên cứu võ học, còn nghiên cứu rất kỹ về thiên văn và chia năm làm 24 tiết khác nhau vì mỗi tiết có khí hậu thay đổi khác nhau để người dân biết mà lo trồng trọt, chăn nuôi, tính bệnh:

Mùa Xuân có: Lập xuân, Vũ thủy, Kinh trập, Xuân phân, Thanh minh và Cốc vũ.

Mùa Hạ có: Lập hạ, Tiểu mãn, Mang chủng, Hạ chí, Tiểu thử và Đại thử.

Mùa Thu có: Lập thu, Xử thử, Bạch lộ, Thu phân, Hàn lộ và Sương giáng.

Mùa Đông có: Lập Đông, Tiểu tuyết, Đại tuyết, Đông chí, Tiểu hàn và Đại hàn.

Sau khi nghe tâu, Vua Trung ra lệnh cho công chúa Nguyệt Đức Phùng Vĩnh Hoa soạn lịch và rồi tổ chức buổi lễ "Tiến lịch".

Lịch Hồng Bàng và lịch Trung Nguyên đại để giống nhau vì cùng dựa trên Âm Dương, Ngũ Hành. Nhưng có điểm khác nhau vì hai vùng nóng lạnh khác nhau. Đến thời Triệu Đà thì người Việt phải dùng lịch nhà Tần.

Những điều vừa kể xảy ra vào năm 39 sau Tây lịch, lúc vua Trung

vừa đánh đuổi quân Hán xong và giành lại độc lập cho Lĩnh Nam.

Hầu hết mọi người - kể cả người Việt - đều cho rằng cái gì ta cũng học của Tàu, bắt chước của Tàu v.v... Thật ra, khi nghiên cứu kỹ lưỡng những dữ kiện đã được các học giả quốc tế đưa ra ánh sáng, chúng ta thấy sự việc rất là nhiều khế chứ không có đơn giản như vậy. Chẳng hạn các vấn đề: nước Tàu cổ đại, lãnh thổ nước Văn lang, việc hình thành nền văn hóa Đông Á v.v... (13) Ở đây chúng tôi chỉ xin bàn sơ qua về lịch pháp Viễn Đông:

Sử sách ghi rằng nước Việt Thường biểu vua Nghiêu con rùa sống trên một ngàn năm trên lưng có khắc cổ tự ghi lịch sử từ tạo thiên lập địa... Vua Nghiêu cho chép lấy để dùng và gọi là Qui Lịch. Trong quyển *Beginnings of Writing*, Giáo sư Ngữ học Terrien de Lacouperie viết: "Trong các sách của Trung Hoa, có một truyện truyện kỳ về một loại chữ cổ của nước Việt Thường. Nước này ở bán đảo Đông Dương, một vùng trước đây một nửa nằm ở xứ Đàng Ngoài và một nửa ở xứ Đàng Trong. Một phái đoàn từ nước Việt Thường, theo sự hiểu biết và nghiên cứu của tôi, một phái đoàn khác đã được nhắc đến vào triều đại vua Nghiêu (2145-2043 B.C.). Vào năm thứ 5 triều đại vua Nghiêu, một phái đoàn từ nước Việt Thường đến triều đình Trung Quốc và biểu một con rùa rất lớn sống hàng ngàn năm. Trên lưng con rùa có chữ viết theo lối Cổ Tự ghi chép từ khi khai thiên lập địa. Vua Nghiêu cho ghi chép lấy để dùng và gọi là Qui Lịch." (14)

Nếu gọi lịch của ta hay của Viễn Đông là Âm lịch thì đó là điều quá đơn giản và không nói lên được bản chất khoa học và triết học của lịch ta. Lịch ta không chỉ căn cứ vào mặt trăng (ngày rằm trăng tròn) mà thực sự đã phải phối hợp cả mặt trời

và tinh tú. Nếu chỉ căn cứ vào mặt trăng mà thôi thì trong vòng vài ba năm, giữa mùa và thời tiết đã chẳng còn ăn nhập gì với nhau nữa vì lúc ấy mùa Xuân thì chẳng thấy hoa nở, mà mùa Thu thì lại cành lá sum sê, hay mùa Đông thì nóng bức, và mùa Hạ thì chim hót líu lo, còn Tết thì chạy rong suốt các thời tiết như Tết Ấ-Rập! Trái lại, Đông Á là những nước theo nông nghiệp nên thời tiết khí hậu rất quan trọng cho các ngày lễ lầy, trồng cấy, chăn nuôi, định bệnh v.v... Vì vậy động cơ thúc đẩy của lịch Viễn Đông có tính cách nhân sinh: không chỉ để đo ngày tháng, mà còn bao gồm một đạo sống tinh thần nhằm đi đúng tiết nhịp của vũ trụ vạn vật.

Bản văn cổ đại nhất nói về lịch pháp Viễn Đông là thiên Nghiêu Điển trong *Kinh Thư*. *Kinh Thư* do đức Khổng Tử san định vào đầu thế kỷ thứ V trước Tây lịch, chép lại các chuyện xưa mà nhà đại trí thức James Legge đã dịch sang Anh văn dưới tựa đề *The Shoo King* [*Thư Kinh*], phụ chú là "*The Book of Historical Document*", nghĩa là sách ghi lại tài liệu có tính cách lịch sử, thuộc về sử (chứ không phải là sử) trong đó kể nhiều việc đã xảy ra lúc Hán tộc chưa tới định cư ở vùng mà người Hoa gọi là Trung Nguyên (lưu vực sông Hoàng Hà). (15)

Kinh Thư thiên Nghiêu Điển kể việc Vua Nghiêu sai anh em hai Hy và Hòa nghiên cứu lịch pháp như sau:

Nhật trung tinh Diệu dĩ ấn Trung Xuân: Khi ngày dài trung bình thì lấy sao Diệu để định Xuân phân.

Nhật vĩnh tinh Hỏa dĩ chính Trung Hạ: Khi ngày dài thì lấy sao Hỏa để định Hạ chí.

Dạ trung tinh Hư dĩ định Trung thu: Khi đêm dài trung bình thì lấy sao Hư để định Trung thu.

Dạ vĩnh tinh Mão dĩ định Trung

Đông: Khi đêm dài thì lấy sao Mão để định Đông chí.

Dĩ Nhuận nguyệt chính tứ thời: (Như thế một năm có 366 ngày) Dùng tháng nhuận để điều chỉnh bốn mùa.) (16)

Đó là lối trị lịch theo phương pháp "kinh tuyến Bắc Đẩu" (equatorial polaire) với các nguyên tắc như sau: Lấy những sao chung quanh Bắc cực gọi là vòng dịch Chu Thiên tức là một vòng 30 độ rồi tính từ sao Bắc Đẩu trở ra, chia làm 4 cung, mỗi cung có một sao đứng chủ là Diệu, Hỏa, Hư, Mão (như vừa nhắc trên). Trung cung dành cho sao Bắc đẩu. Lấy đuôi sao Đại Hùng làm kim đồng hồ mà tính giờ. Rồi từ 4 cung Bắc cực đó mở rộng ra cả năm, lấy 4 cung làm đích điểm cho bốn mùa: hai mùa Đông và Hạ theo mặt trời; hai mùa Xuân và Thu thì theo hệ thống mặt trăng: "Đông, Hạ chí nhật; Xuân, Thu chí nguyệt; Dĩ biệt tứ thời chi tự."

Đó là phương pháp Âm-Dương-lịch, hay nói theo thiên thể là Nhật-Nguyệt-Tinh (solaire-lunaire-stellaire) có khả năng qui định khoảng thời gian một năm là 365 ngày 1/4 và dùng tháng nhuận để điều chỉnh chỗ sai biệt.

Theo Giáo sư Kim Định thì Việt lịch và Tây lịch khác nhau ở một điểm rất nhỏ ít người nhận ra, kể cả những người đại trí thức như James Legge, nhưng lại rất quan trọng vì nói lên đặc tính của mỗi nền lịch pháp. Sự khác biệt căn bản đó là Tây phương theo hệ thống hàng ngang, Đông phương theo hệ thống hàng dọc mà bản văn Nghiêu Điển vừa kể trên đã là nền móng cho lịch pháp Viễn Đông, đồng thời bao hàm một nền Triết Lý đặc trưng: ngắm nhìn đường vận hành của thiên tượng để Hành Đạo. ●

Chú thích:

(1) Cristoforo Borri: *Tường trình về khu truyền giáo Đàng Trong năm 1631*, bản dịch của Hồng Nhuệ, Thăng Long

xuất bản, trang 101-102.

(2) Linh Mục Borri là một trong hai người đầu tiên - thời gian 1618-1620 - sáng chế ra thứ chữ mà ngày nay chúng ta gọi là Chữ Quốc Ngữ. Xin xem *Việt Nam: Bản chất và Đặc tính văn hoá* của Vương Kỳ Sơn sắp xuất bản.

(3) Chuyện này cũng hơi lạ vì trong sách của Borri có kể về nhật thực và nguyệt thực mấy lần: Cách tính của Borri và cách tính của ta đều xác nhận là có hiện tượng, chỉ khác biệt là ngày giờ chính xác xảy ra hiện tượng mà thôi. Còn trong chuyện này thì "các nhà toán học và thông thái" trong phủ Chúa lại không hề biết gì về hiện tượng nguyệt thực xảy ra đêm 9.12.1620!

(4) Wolfram Eberhard: *Chinese Festival*, H. Wolff, New York, 1952, trang 4.

(5) Wolfram Eberhard: *sdd.*, trang 36.

(6) Carl Whiting Bishop: *Man from the Farthest Past*, volume 7 of the Smithsonian Scientific Series, trang 298.

(7) Carl W. Bishop, *sdd.*, trang 334.

(8) Carl W. Bishop, *sdd.*, trang 346.

(9) Wolfram Eberhard, *sdd.*, trang 37.

(10) Kim Định: *Chữ Thời*, Sáng, Sài Gòn, 1967, trang 199-231.

(11) Wolfram Eberhard: *A History of China*, University of California Press Berkeley and Los Angeles, 1977, trang 20.

(12) Trần Đại Sỹ: *Cẩm Khê Di Hận II*, Nam Á xuất bản 1991, trang 571-577.

(13) Một Nhóm Thức Giả: *Việt Nam: Đế Ngũ Thiên*, Trung Tâm Văn Hóa Việt Nam, USA vừa xuất bản tháng 1, 1994, Vương Kỳ Sơn chủ biên, Chương XII.

(14) Terrien de Lacouperie: *Beginnings of Writing*, Osnabruck, Otto Zeller 1965 (reprinted of the 1894 edition) trang 23.

(15) Xin xem chẳng hạn như:

(a) Wolfram Eberhard: *A History of China*

(b) Terrien de Lacouperie: *The Languages of China before the Chinese*.

(c) David N. Keightley edited: *The Origines of Chinese Civilization*.

(d) Herold Wiens: *Hán Chinese Expansion in South China*.

(e) Một Nhóm Thức Giả, Vương Kỳ Sơn edited: *Việt Nam: Đế Ngũ Thiên Kỷ* chương *Biên Cương Nước Cổ Việt* và chương *Ba Vĩ Tích của Lạc Long Quân* v.v...

(16) *Kinh Thư*, bản dịch của Nhượng Tống, Tân Việt, Sài Gòn, 1963 (?).

Dư Vị

Nguyễn Hoài Phương



Mấy ngày tết đáng lẽ phải là những ngày rất quan trọng, thế mà, nói ra thật là xấu hổ, chẳng hiểu sao tôi lại chẳng nhớ được ngày nào vào với ngày nào. Thí dụ, một bằng chứng khó chối cãi nhất cách đây ít ngày. Hôm ấy, đã gần hết buổi chiều, tôi vẫn còn nằm ngủ còng queo trên ghế thì tự nhiên có tiếng chuông gọi mở cửa. Rồi hai vợ chồng ông bạn ăn mặc tươm tất trịnh trọng, dẫn mấy đứa con bước vào chơi. Chuyện trò thăm hỏi nhau một lúc xong vợ ông bạn lại lôi trong túi ra cho hẳn là một cặp bánh chưng. Nhìn mấy cái bánh vuông vức được gói bằng lá dong xanh thắm hẳn hoi, tôi mới chợt nghĩ ra là à cũng sắp sửa tết nhất đến nơi rồi.

Tôi nhìn đồng hồ. Gần bốn giờ. Nghĩa là đã sắp đến lúc phải đi làm. Bốn giờ mười bảy phút có tàu, khoảng bốn giờ mười là phải xuất phát ở nhà, và nếu cái cầu thang máy bị trục trặc hoặc đèn đỏ đèn xanh ở ngã tư hơi ăm ỉu một chút là cũng dễ có vấn đề lắm... Chỉ có vèn vèn có hơn một chục phút, thời gian lúc này đúng là quý như vàng. Tôi phải vừa tranh thủ mặc quần áo, đi giày, vừa nói chuyện với bạn. Chuyện nọ chưa hết đã sọ sang chuyện kia. Thế rồi ngoảnh đi ngoảnh lại, chưa chi đã thấy đến giờ phải đi, vội vàng uống thật nhanh cho xong cốc nước nóng bỏng, tôi vừa bắt tay chào vợ chồng ông bạn vừa là để bàn giao trách nhiệm tiếp khách lại cho bà xã:

- Cô chú thông cảm nhé! Anh phải đi ngay bây giờ không chủ nó lại dội nước sôi vào đầu. Ở lại đây chơi với chị và các cháu. Khoảng mười hay mười một giờ đêm anh về rồi chúng mình sẽ tha hồ nói chuyện.

Vừa nghe xong câu ấy vợ chồng ông bạn tôi đã đứng ngay dậy, miệng chối rất thẳng thắn:

- Ấy! Không được đâu. Tranh

thủ đến thăm hai bác và các cháu một tí rồi bọn em phải về ngay thôi. Chỉ còn không đầy hai tiếng nữa là đến giao thừa. Chúng em phải có mặt ở nhà để thắp hương cúng các cụ, rồi bạn bè, hàng xóm láng giềng kéo đến... cũng phải tiếp khách nữa.

Cho đến tận lúc ấy tôi mới biết hôm ấy là ngày ba mươi tết. Ngồi trên tàu tôi cứ nghĩ mãi về cái sự đoảng vịn, vô tâm vô tính của mình. Tết nhất, dầu gì cũng phải có một chút gì đấy cho khác những ngày bình thường. Chẳng hạn, nhà cửa phải lau chùi, hút bụi sạch sẽ hơn, đồ đạc phải sắp xếp ngay ngắn hơn, rồi mua mấy bức tranh, quyển lịch về treo lên tường để trang trí, mua mấy bông hoa tươi về cắm cho không khí có vẻ xuân. Rồi ăn uống cũng phải tươm tất hơn, ít ra cũng phải ba bốn món, Việt Nam hẳn hoi, chứ không phải quán lại chỉ có hết bánh mì kẹp thịt lại đến bánh mì kẹp trứng với mấy lá sa-lát và cốc nước chè hoặc cốc sữa. Cái ấy náy nhất của tôi là đối với bọn trẻ con. Người lớn có thể chẳng cần nhớ đến tết với chả nhất, nhưng với bọn trẻ thì đáng lẽ ra những ngày này phải dẫn chúng đi chơi đây đó một tí, đi xem phim, đi quán ăn hoặc mua cho mỗi đứa một thứ đồ chơi nho nhỏ nào đấy làm kỷ niệm.

Có một điều hầy còn may cho tôi là, ngày hôm qua ở thành phố của tôi có tổ chức một hội hoá trang rất lớn. Ngay từ buổi sáng sớm, đứng bên cửa sổ nhìn xuống đường tôi đã có cảm giác như bọn súc vật ở cái vườn thú rất lớn ở gần nhà mình được xổng chuồng. Những dê, chó, lợn, gà... rồi lừa, ngựa, voi, khỉ, chim, chuột, tê giác, hổ, báo, cáo, cầy, cá sấu, khổng long... nhón nhơ đi lại, nói cười rất hồn nhiên. Rồi thì phù thủy, cao bồi, thổ dân, cầu thủ, thủy thủ, nhà du hành vũ trụ, người trên hành tinh khác... cứ là rầm rập rầm rập. Bọn nhóc nhà

tôi cũng khoác bộ áo sổng và mặt nạ giả làm mèo làm hổ với đầy đủ vằn vện, râu ria, móng vuốt rồi đến trường với bạn bè hết cả buổi sáng. Ở đấy, chúng tha hồ mà thoải mái ăn chơi, hò hét, nhảy múa vui vẻ, để đến lúc về nhà mới cái gì cũng xoa bụng lắc... Tôi thở ra một hơi dài tự an ủi lương tâm mình: Hừ... Nếu cái ngày hội giả trang ấy lại không trùng với ngày ba mươi tết của dân tộc mình, để dầu sao bọn trẻ cũng có cảm giác khác với những ngày bình thường khác, thì, nói thật tôi sẽ ân hận vô cùng.

Ngay từ lúc còn ngồi trên tàu tôi đã tự nhủ là tối nay phải làm cho mau cho chóng để về nhà cho sớm. Con cái thì chắc chắn là đã ngủ say sưa rồi. Nhưng còn vợ, tết nhất, năm mới năm me cũng phải nói với nhau một cái gì chứ. Với lại, khi đã ngộ ra được rằng hôm nay là ba mươi tết thì biết đâu vợ tôi lại chẳng sẽ sửa một mâm nhẹ nhàng, trước là để tưởng nhớ đến tổ tiên, ông bà, sau nữa là ngồi đợi tôi về để đánh chén.

Nhưng sự đời, khoảng cách từ sự tính toán đến sự thực hiện được bao giờ cũng là cả một trời một vực. Vừa bước chân vào bếp, (lúc ấy còn vừa chần một giờ nữa là đến giao thừa ở Việt Nam), tôi đã thấy ngay một chõng ngỗng ngang vừa bát đĩa, vừa xoong chảo đủ các loại cùng cơ man nào là dao, thì, đĩa... cao như núi.

- Cơ sự này thì khó mà về được sớm nếu như không vớt cả hai cẳng lên cổ mà chạy.

Cả quán chỉ có mỗi mình tôi là người Việt. Chẳng tâm sự được với ai nên tôi tự nhủ thế lúc nhìn xuống thấy cái sàn bếp bẩn thỉu, ngập ngựa đủ mọi thứ rác rưởi cũng như tám cái mặt bếp cái đầy rau củ, mì sợi, thịt thà quện với nước sốt đã đóng kết lại thành từng tảng dày loang lổ đủ loại màu sắc và mấy cái mặt bàn đầy dao, thớt, máy xay,

máy cắt thịt, vỏ của hơn một chục loại hộp các kiểu từ hộp sữa, hộp kem đến hộp nước hoa quả, từ loại vỏ hộp giấy đến loại vỏ hộp sắt, một dãy năm cái tủ lạnh, tủ mát... cái nào cũng bẩn như lọ lem.

Vội vội vàng vàng, tôi thay quần áo thật nhanh rồi bắt tay vào việc ngay. Vừa lúc đó thì ông chủ quán bước vào và chào tôi với một nụ cười hết sức nhân nhó:

- Ha lô! Xinh!

Tôi là Chinh, nhưng có lẽ là hơi khó gọi nên bọn trong bếp mới nói chệch đi thành cái tên nghe hết như Ấn Độ vậy. Tôi cũng cười một cách méo mó mà chào lại rằng:

- Ha lô! Xếp!

Xếp nhìn tôi, giọng buồn buồn:

- Xinh! Hôm nay thằng Cooc bị ốm... Trong bếp chỉ còn tao với mày.

Cooc là tên của thằng nấu chính trong bếp. Cái thằng khoẻ như voi chẳng hiểu sao lại chọn đúng hôm nay mà lăn ra ốm. Không có nó, công việc ít nhất cũng phải tăng lên hàng gấp rưỡi, gấp hai lần thường ngày. Tôi nhận cái tin ấy với tâm sự chán chường lộ rõ trên nét mặt. Trong khi đó thì xếp lại tưởng là tôi có tình cảm sâu nặng với ông bạn đồng nghiệp nên an ủi:

- Đừng buồn. Xinh! Nó chỉ bị cảm qua loa, đau đầu, mệt mỗi một chút xíu thôi. Chỉ mai hay ngày kia là nó sẽ khoẻ lại ngay thôi mà.

Tôi không nói gì, xắn cao tay áo lên lao vào trận, hăm hở làm với một chỉ tiêu mới là cố gắng về đúng bằng với giờ mọi ngày.

Nhưng đến gần hết buổi, lúc tôi đã lau chùi mấy cái tủ lạnh đến sạch bóng, sắp sửa xếp đồ ăn vào cát đi thì Sếp lại rầu rầu lên tiếng:

- Xinh! Điện vào mấy cái tủ lạnh trên này bị hỏng cả, máy chịu khó chuyển hết số đồ này xuống kho lạnh dưới tầng hầm cho tao.

Thế là hy vọng về đúng giờ như mọi ngày bị tiêu tan thành mây

khối. Tôi OK trả lời xếp bằng một giọng nặng như chì rồi hậm hực xếp đồ đạc vào những cái chậu to để bung xuống tầng hầm.

Tôi về đến nhà thì đã quá một giờ sáng. Quá nửa đêm, bọn nhóc tất nhiên là đã ngủ say. Nhưng còn mâm cơm và những món ăn dân tộc sao lại không thấy đâu? Cả vợ tôi nữa. Sao không thấy ngồi chờ? Nhà cửa vẫn bẽ bộn như lúc tôi mới đi nghĩa là như một cái nhà hoang. Trên bàn, trên sàn ngổn ngang những giấy vẽ, sách vở, bút mực, đồ chơi của bọn trẻ, quần áo, giày dép vung vít mỗi thứ một nơi. Bếp

nước lạnh ngắt. Túi bánh mì nguội ngắt, khô khốc nằm chổng queo trên mặt bàn bên cạnh hộp bơ chỉ còn dính một tẹo dưới đáy và mấy lát giò bị cắt nham nhở, chai nước khoáng không còn ga vì bị mất nắp.

Mặc dù rất đói nhưng tôi cũng chẳng thiết gì đến ăn uống nữa. Rửa ráy qua loa, thay quần áo rồi tôi mò vào giường với vợ. Nghĩ bụng rằng, dù sao thì bây giờ cũng đã là năm mới. Kiểu gì thì cũng phải tỏ ra vui vẻ, hữu nghị với nhau, nhất là tránh to tiếng, xô xát kéo dằng cả năm nên tôi gạt bỏ hết những vương vấn vợ vẫn mà cất tiếng nho nhỏ chào

vợ bằng một giọng hết sức nịnh đầm:

- Ha lô! Chào em.

Vợ vẫn nằm quay mặt vào vách. Tường nằng ngủ say, tôi lại gọi tiếp:

- Ha lô! Chó con của anh.

Nhưng ngay lập tức tôi bị ăn một cái đẩy, mạnh đến nỗi nếu không kịp xuống tấn thì chắc chắn là bị bắn ra ngoài. Rồi vợ tôi phủ đầu ngay bằng một giọng giận dữ:

- Không chào hỏi, không chó con, mèo con gì gì hết. Ra!

Thấy vợ gay gắt đến mức vô lý, tôi không hiểu gì hết. Giá như lúc khác thì tôi đã sẵn sàng nổi quạu lên rồi, nhưng tôi vẫn cố gắng ôn tồn:

- Em buồn cười nhỉ? Sao lại ra?

Chẳng anh với em gì, vẫn với cái giọng dấm dản, bực bội như trước, vợ tôi hỏi lại:

- Ông có biết hôm nay là ngày gì không?

Tôi định bật cười, rõ khéo vẽ chuyện, chính mình cũng chẳng nhớ gì lại đi hỏi người ta! Nhưng trong hoàn cảnh này, nghĩ rằng cười là sinh chuyện, nên tôi chỉ đáp nhẹ nhàng:

- Thì là ngày ba mươi tết chứ còn ngày gì nữa...

Đợi đến lúc ấy nàng mới ngồi hẳn dậy, trong ánh đèn ngủ mờ mờ và vẫn thấy hai mắt long lên. Tôi trông cái đầu rối bung như tổ quạ mà không dám cười, cũng không dám đưa tay mà vuốt cho xếp bót xuống như mọi khi. Với giọng chì chiết, vợ tôi nói:

- Chính vì là ngày ba mươi nên nhà này mới bị người ta đến nhà mà tróc nợ...

Tôi hoàn toàn không hiểu gì:

- Nhà mình nợ nần gì ai? Ai tróc nợ nần gì nhà mình?

Như bị trêu tức, vợ tôi rít lên nho nhỏ:

- Lại còn không nợ nần gì ai à? Vậy mấy cuốn băng video với mấy

nhớ xuân nào

*Chợt nhớ xuân nào trên chiến địa
Tao mảy hiu hắt đón xuân sang
Một thằng lính bộ đời dầu dãi
Một đứa nhảy dù cũng tóc tang.*

*Bó gối trong căn hầm trú đạn
Chia nhau một cốc cà phê đen
Hít dăm ba điếu quân tiếp vụ
Đón Tết cô đơn của lính quên!*

*Rừng vẫn viễn miên buồn ủ rũ
Gục đầu tắm đạn pháo thương đau
Chim đàn cũng bỏ rừng về phố
Mặc kẻ chinh nhân vạn cổ sầu.*

*Rồi mỗi thằng đi về một ngả
Bao lần xuân đến vẫn tha hương
Tan hàng mới được tin bạn đã
Chết gục nằm nao giữa chiến trường!*

*Thương bạn, xót xa buồn lại khóc
Một thằng bất hạnh, đứa điều linh.
Chết không mồ mả nơi rừng núi
Sống mất quê hương, kiếp ký sinh.*

*Thấp nén hương lòng nơi gác vắng
Cốc cà phê nóng, điếu thuốc thơm
Mời bạn về trong đêm trừ tịch
Để lại cùng ta: Tết lính quên!*

hồ đình



cái đĩa CD vẫn ở trên giá kia là của ai?

Tôi nhìn lên cái hộc tối om mà trước đây có lẽ là vị trí của mấy cuốn băng trong học tủ và suy nghĩ. Thì đúng là tôi có mượn mấy thứ như vợ tôi nói của ông bạn thật, và đúng là ở Việt Nam mình ngày trước có tục lệ phải thanh toán cho bằng hết nợ nần của năm cũ trước khi sang năm mới, nhưng chẳng lẽ... Chắc lại có sự hiểu lầm chi đây.

- Chắc cô chú ấy thấy tiện thì lấy về thôi chứ làm gì có chuyện tróc nợ. Em thì cứ hay bé xé thành to. - Tôi nói.

Nhưng vợ tôi vẫn cứ khăng khăng:

- Ai bảo ông là không có chuyện tróc? Băng với đĩa nhà mình để lung tung. Ông vừa đi cái là cô chú ấy lục tung hết cả lên, sục sạo, tìm hết chỗ này đến chỗ kia, tìm cho bằng được mấy cái mấy thôi.

Nghĩ đến mấy cái băng đã cho người khác mượn lại và nghĩ đến chuyện bắt nợ vẫn được nghe ngày còn ở Việt Nam, tôi không nhịn được cười mà nói đùa với vợ:

- Có tìm mãi thì cũng không thể thấy hết được. Thế cô chú ấy có lấy cái gì của nhà mình đi không?

Mắt vợ tôi quắc lên:

- Sao lại không? Cô chú ấy vừa

lấy đi mấy cuốn băng mới mua của nhà mình, bảo rằng khi nào ông mang trả mấy cuốn kia thì sẽ trả lại.

Rồi vợ tôi lan man nhớ lại, hình như là vào năm ngoái năm kia gì đấy nhà tôi có mượn của một cô trong khu hai chục bạc. Vô tình thế nào mà đúng chiều hôm ba mươi vợ tôi lại mang tiền xuống trả. Cô gái vừa cầm tiền vừa nói rất vô tư:

- May mà chị kịp mang xuống, chứ không tí nữa em lại phải lên.

Từ cái điểm chuẩn là ngày ba mươi tết ấy mà tôi tính ngược lại được thời gian.

Như thế là kể từ ngày tiền ông Táo lên trời hai vợ chồng tôi đã giận nhau, không nói với nhau một lời. Bây giờ thì mới thấy những cái lý do để dẫn đến sự giận nhau ấy thật vớ vẩn, có khi nói hẳn ra là chẳng có lý do gì nữa cũng đúng. Thế mà chẳng hiểu sao, hơn cả một tuần, đến tận lúc nhà có khách, tức là chiều hôm ba mươi, hai người mới nhân dịp ấy mà tạm làm lành được với nhau.

Hôm hai mươi tám hay hai mươi chín tết gì đó, mặc dù trời rất lạnh, bão gió ầm ầm, tuyết rơi mù mịt, tôi với bọn nhóc vẫn lặn lội đến nhà một thằng bạn để nhờ gửi lá thư qua mạng *internet* cho một thằng bạn

khác. Vợ con Hoàng mới về Việt Nam được gần tháng nay nên ba căn phòng nhà nó trở nên rộng mênh mông. Lúc cha con chúng tôi bấm chuông bước vào thì thấy nhà Hoàng đang có khách. Hai người. Một thằng em là Giang, tôi khá quen, còn người kia thì không.

Thằng bạn tôi không cố thói quen giới thiệu ai với ai nên lúc đầu tôi cứ phân vân không biết vị khách kia là người Mông Cổ, Nhật Bản hay là người Trung Quốc, Triều Tiên. Thấy vị này chỉ ngồi uống nước và nhìn mọi người tôi lại nghĩ chắc là ông bạn không biết tiếng Việt nên không nói năng gì. Chẳng lẽ lại đi hỏi. Hỏi thằng cũng khiếm nhã mà hỏi qua hai thằng bạn kia cũng khiếm nhã, nên tôi đành để mới phân vân đấy mà nói chuyện khác. Đầu tiên, tôi hỏi Giang:

- Đến lâu chưa?

Thằng em trả lời:

- Em tá túc ở đây cả tuần nay rồi.

Tôi hơi ngạc nhiên:

- Sao lại tá túc? Nhà em đâu?

Giang cười:

- Em lại bị đuổi rồi.

Kể từ ngày quen nhau, tôi được nghe thằng em kể nó bị đuổi nhà lần này là thứ tư hay thứ năm gì đó...

Cũng như Hoàng, Giang là sinh viên một trường đại học ở thành phố này. Hồi còn học năm thứ nhất nó cùng với một thằng bạn cũng chung nhau thuê được một căn phòng nhỏ để lấy chỗ chui ra chui vào, ngủ, nghỉ, ăn uống, bài tiết. Tôi đã đến thăm căn phòng của chúng một vài lần. Nó rộng có lẽ không được bằng ba nhân ba là chín mét vuông, ngoài một lối đi hẹp cạnh cái cửa sổ tò vò nhỏ xíu, diện tích còn lại chỉ kê vừa một cái giường tầng, một cái tủ nhỏ đựng quần áo lẫn với gạo nước, một cái bàn nhỏ, hai cái ghế xếp. Việc học hành, đọc sách vở, nghiên cứu tài

hỏi tình

*Theo em ngày cũ qua đời
Trong nhau hương lửa cũng lời phôi pha
Nỗi buồn hằn dấu thịt da
Cho tình yêu ấy thêm già hư hao
Đêm cuồng sóng nhớ xôn xao
Mà trăm năm giấc chiêm bao ngại ngần
Mai về lối cũ phân vân
Tình xưa còn mãi phong trần thế sao?*

vạn giả



liệu, hai thằng phải làm trong thư viện nhà trường là chính, hân hữu lắm có phải mang về nhà thì lại phải vác lên giường. Rau cỏ, cơm nước thì phải nấu trong buồng tắm. Có cái lợi là căn phòng ấy rất gần trường, chỉ vài bước chân là tới nơi, rất tiện cho việc đi lại. Và cái chủ yếu là rẻ, có không đầy ba trăm đồng một tháng, hai thằng chia đôi, mỗi thằng chưa đến một trăm rưỡi.

Giang và thằng bạn thỏa thuận với nhau là luân phiên nhau, mỗi thằng trả tiền phòng một tháng cho tiện. Nhưng chúng chỉ làm nghiêm chỉnh được mấy tháng đầu. Cho đến khi một thằng quên rồi thằng kia cũng theo đó mà quên luôn, hai thằng thay phiên nhau quên liền một mạch sáu tháng trời không thanh toán cho chủ nhà một xu nhỏ thì cả hai bị tổng ra ngoài... Thỉnh thoảng nhớ lại chuyện cũ, tôi vẫn thấy thằng em ca ngợi một cử chỉ đẹp của ông chủ nhà đầu tiên ấy:

- Anh thấy có tốt không? Ông ấy chỉ đuổi bọn em đi thôi chứ không hề bắt thanh toán hoặc thưa kiện gì cả.

Đúng thời gian này thì Giang lại bắt bớ được với một con bé người Trung Quốc. Lúc đầu, thằng em giờ ảnh ra khoe với tôi, sau thì dẫn con bé đến tận nhà. Tuy có cặp mắt một mí nhưng tôi vẫn phải công nhận rằng con bé trông khá xinh và khá hiểu biết. Tôi vận dụng trí nhớ quá tôi tẻ của mình, lôi ra một ít kiến thức kém cỏi về những nhân vật thời Xuân Thu Chiến Quốc, Đông Chu Liệt Quốc đến Tam Quốc cóp được trong những tập truyện nhàu nát ngày còn ở Việt Nam... ra mà đấu hót với nó cũng thấy thú vị. Tất nhiên là Giang ta được sống cùng với nó ở một phòng riêng thuê trong ký túc xá của nhà trường. Thế nhưng cũng chỉ được một dạo. Cho đến một đêm nghe con bé tỉ tê tâm sự rằng chồng nó gọi điện thoại, bảo tuần sau sẽ sang thăm thì cu

cậu phải tính ngay nước chuẩn.

Căn phòng thứ ba mà Giang ở tạm là của một thằng tây. Tôi được nghe kể lại là, hai thằng ất a ất ơ gặp nhau ở một quán bia. Nghe Giang tâm sự là đang không có nhà, thằng tây kia mới tỏ lòng thương hại mà mời ngay về ở chung. Căn phòng của nó khá là rộng rãi, thoáng đãng, mát mẻ. Thằng tây giàu tiền, sẵn sàng chi tiêu thoải mái; gì chứ cái khoản thuốc hút, cà phê, bia, rượu là không khi nào phải suy nghĩ, tính toán gì. Nhưng Giang lại cũng vẫn không ở đấy được lâu. Một đêm thằng em đang ngủ ngon thì thằng tây kia tuồn vào và toan tính giờ trò đồng tính luyện ái làm cu cậu phải bỏ của chạy lấy người.

Giang đã đến chùa ở được gần một tuần nhưng rồi cũng phải đi ngay vì không chịu được những cặp mắt lơ lửng, tình tứ của mấy ni cô còn rất trẻ. Cũng như cu cậu không thể chịu được những ánh mắt dò hỏi, nghi ngờ, soi mói như mắt mật thám của mấy ni cô già. Trong nhà chùa, từ các vị hòa thượng, sư ông, sư bà đến các ni cô, chú tiểu đều mặc nâu sồng bằng xoa Pháp mìn mềng, bóng lộn, nhìn muốn lệch cả hai con mắt.

Căn hộ thứ tư mà thằng em ở là của chung mấy anh em trong một hội thánh tin lành thuê. Mấy người này khá tốt, đi làm về chỉ có yên lặng suy ngẫm hoặc cầu nguyện, tương giao với Chúa nên Giang được khá yên tĩnh để học hành. Nhưng chỉ được vài tháng thì nó lại phải biến đến đây. Lý do thật là đơn giản. Giang bảo tôi:

- Mấy anh đảng kia cũng rất tốt với em. Mấy anh em đang sống với nhau rất vui vẻ thì khổ một nỗi là mấy tuần nay con bà chủ lại lù lù đến đấy ở. Nó mà biết em ở chui thì mấy anh ấy cũng bị phiền phức.

Đang nghĩ là chỉ vài ba tuần nữa là vợ con Hoàng lại sang, không

hiếu rồi đến lúc ấy rồi thằng em này lại phải chuẩn đi đâu thì tôi chợt nghe tiếng Giang hỏi:

- Mấy hôm trước anh có qua chỗ Nhân Quyền chơi không?

Tôi lắc đầu kêu không biết rồi hỏi lại:

- Các ông các bà ấy làm gì ở đấy vậy?

Giang cười:

- Thì vẫn ca hát, đọc thơ cho nhau nghe như mọi lần.

- Có các nhà thơ Lam Giang, Uyển My, Kiều Trang... không?

- Phải có chứ.

Giang đáp rồi nói luôn:

- Ông bà nào cũng đọc đến năm sáu bài thơ nói là mới sáng tác trong thời gian gần đây. Thể loại nào cũng có nhưng bài tứ tuyệt của ông Uyển My là mọi người nhớ nhất.

Xong không chờ ai yêu cầu, cậu chàng hăng giọng đọc luôn bài thơ của thi sĩ nổi danh nhất thành phố:

*Chẳng hiểu vì sao đang là làm
Tự nhiên lại nhớ đến Việt Nam
Em yêu giờ này còn đang ngủ
Hay thức dậy rồi, đang bóc cam.*

Không hiểu biết gì về thơ ca nên tôi không dám bình luận gì. Hoàng và ông bạn ngoại quốc kia cũng ngậm tăm nên chỉ có Giang là vẫn tiếp tục:

- Có người nghe xong bài thơ mới thắc mắc rằng tại sao vừa mới ngủ dậy mà đã bóc cam ngay thì ông Uyển My trả lời là làm thế cho nó vần. Lại có người hỏi lấy đâu ra lắm cam mà bóc thì ông ấy bảo bây giờ ở Việt Nam cái gì cũng nhập ngoại, thiếu gì cam.

Rồi nó chuyển đề tài:

- Nói thế chứ hôm qua đến đấy cũng nắm được một tin quan trọng cho người Việt tị nạn.

Ông bạn mà tôi tưởng là người Trung Hoa, Nhật Bản hay Triều Tiên, Mông Cổ im lặng nãy giờ mới cất giọng bằng một thứ tiếng Việt

rất sôi:

- Tin gì vậy? Lần trước chính các ông ấy bảo rằng là người Việt có nhiều cơ hội để ở lại lắm mà.

Giang cười:

- Còn lần này là đánh chính lại của lần trước. Tình hình rất đen tối. Chỉ ai có lý do đặc biệt gì thì may ra mới được hoãn.

Ông bạn (bây giờ thì là Việt Nam chính tông rồi, có trộn cũng chẳng lẫn đi đâu được) cũng cười:

- Thế thì tôi phải về đi khám lại cái lưng. Ông bác sĩ lần trước có nói cái cột sống của tôi có vấn đề, chắc phải mổ.

*

* *

Mấy năm trước, ngày tết ngày nhất, trong cái chung cư của tôi phải nói khá là xôm trò. Các cô các chú nghĩ ra đủ thứ để vui chơi, ăn uống. Đến nhà nào cũng mâm cao cỗ đầy, rượu bia uống thả dãn, thuốc hút phun khói tràn cung mây.

Hấp dẫn nhất bao giờ cũng là những trò cờ bạc. Khi các bà các cô lo chuyện nấu nướng phục vụ cho chuyện ăn uống thì cánh đàn ông con trai trong chung cư và khách khứa từ các nơi khác đến tập trung hết ở các chiếu bạc. Chiếu này tổ tôm, chiếu kia xóc đĩa, rồi tam cúc, tú lơ khơ, ba cây, tiến lên, rồi rút bát, binh, xập xám... không thiếu một kiểu nào.

Nói cho đúng ra thì lúc đầu thì cũng có vui vẻ, hữu nghị thật, nhưng càng về cuối thì tính sát phạt, ăn thua lại càng nổi lên rõ rệt. Lúc đầu thì cò con, chỉ năm mươi Pfennig, một Mark một ván nhưng càng về sau thì lại càng cay cú; năm Mark, mười Mark, rồi hai mươi Mark vẫn là còn quá ít, phải đánh tới năm mươi Mark thì mới bỏ. Người thắng lên cũng nhanh mà kẻ thua có muốn gỡ lại cũng chóng.

Các bà các cô lúc đầu chỉ ở ngoài bếp nhưng càng về sau lại càng sát gần dần đến các chiếu

bạc, châu rìa vì tính tò mò cũng có nhưng cái chính là để theo dõi các đứ ông chồng vào cầu hay sập cầu. Tính ăn thua của các cô nhiều khi còn lộ hẳn ra mặt. Cô nào có chồng thắng thì mãn nguyện, mặt mày sáng sủa, rạng rỡ, tươi như hoa trông thật đáng yêu. Cô nào có đứ lang quân bị thua thì tay chân ngo nguây liên tục, cứ như vừa bị kiến đốt hay vừa dẫm phải lửa, mặt mày cau có, đỏ hừng hực, tóc tai xù lên trông chẳng khác gì bươm bướm. Cả về phía các bà lẫn các ông, trước sau rồi chuyện xô sát cũng phải xảy ra và nếu không có người bình tĩnh, mạnh tay mạnh chân, bạo dạn đứng ra mà can thì tết năm nào cũng có đám đánh nhau to là cái chắc chắn.

Ngoài chuyện cờ bạc, các chú còn kiếm cách hục hặc, gây gổ với nhau vì bia với rượu nữa. Tết năm nào trong cái chung cư của chúng tôi cũng phải có mấy đám say mềm. Các chú móc họng, gục mặt vào toi-lét nôn oẹ chán chê rồi vác dao phay, vác búa rượt nhau tưởng như gây án mạng đến nơi.

Nhưng đấy chỉ là chuyện của mấy năm đầu, đến nay đã trở thành dĩ vãng cả rồi. Thời gian gần đây số người Việt sống trong vùng chúng tôi cứ ít dần ít dần. Người phải về Việt Nam, người bị thuyền chuyển đến các vùng khác, người chạy qua Tiệp, qua Hà Lan, qua Pháp, qua Mỹ... Cụ thể là cái chung cư của chúng tôi, mới cách đây vài năm hãy còn đông tới mấy chục hộ, vậy mà đi dần đi mòn, đến năm nay chỉ còn lại độc nhất mỗi gia đình tôi, có muốn uống rượu, đánh bài rồi đánh nhau thì cũng chẳng biết là uống và đánh với ai.

Cả buổi sáng ngày mùng một tết, sau khi lo cho bọn nhóc đến trường xong rồi là tôi lăn quay ra ngủ li bì chẳng nghĩ gì đến việc đi đâu. Vợ tôi có sáng kiến cải thiện món bánh mì kẹp thịt, kẹp trứng truyền thống sang món bánh mì kẹp

trứng nhân thịt, sa lát thì thái ra chứ không để cả lá mà ngọam như trước nữa.

Chiều mùng một tôi đến chỗ làm việc. Thằng Cooc đã khởi ốm, nhưng mặt nó hãy còn tốp tòm tốp, hai mắt sâu vào như hai cái lỗ đão, tóc tai thì dựng đứng lên, bơ phờ. Nghe tôi chào nó chỉ nở một nụ cười hết sức mệt mỏi mà không hề chào lại. Điện vào dây tủ lạnh đã được chữa xong, tôi lại hì hục khuôn đồ từ dưới tầng hầm lên để cho vào y như trước. Xếp đến. Mặc dù đã đủ người làm nhưng so với hôm qua mặt gã chẳng có gì gọi là vui hơn nếu không muốn nói khác đi là còn buồn hơn. Gã chào tôi trước:

- Ha lô! Xinh.

- Ha lô! Sếp.

Tôi chào lại, và để ý thấy ánh mắt, cử chỉ của gã hôm nay có gì không bình thường. Xếp hơi lúng túng một tí rồi mới thở dài mà nói với tôi:

- Xinh! Tao có chuyện này cần nói với mày.

- Chuyện gì cơ? - Tôi hỏi.

Mặt Xếp vẫn rất buồn:

- Xinh! Giấy phép lao động của mày hết hạn rồi, tao đã gọi điện thoại nói mãi mà nó vẫn không gia hạn thêm. Từ ngày mai là mày phải nghỉ việc.

Tôi đứng đưng nhận cái tin ấy vào chiều ngày mùng một tết. Từ lâu rồi tôi đã nghĩ rằng thế nào rồi nó cũng phải đến. Đạo trước tết trong số bạn bè tôi cũng đã có mấy đứa bị.

Thấy tôi không nói gì, Xếp nghĩ là tôi buồn nên an ủi:

- Đừng buồn! Xinh... Thông cảm cho tao. Mày làm việc tốt lắm, nhưng...

Tôi đâu có buồn. Nhưng biết nói như thế nào cho người khác hiểu điều đó. Thôi thì kệ chúng nó cứ việc suy diễn, muốn tưởng tượng ra thế nào thì tưởng tượng. ●

Đứa Trẻ Lạc Loài

Tôn Nữ

phóng tác



Sau đây là câu chuyện có thật của bà Martha Wheelock. Bà này vẫn mơ ước có được đứa con nuôi và Billy, tuy mới lên tám đã mang một bản án làm thiệt mạng hai người. Câu chuyện này được lưu trong những hồ sơ tôi cất giữ từ mấy năm nay, thời gian tôi còn làm phụ tá cho một cán sự xã hội thuộc toà

án thiếu nhi tại một thành phố lớn của nước Mỹ.

Năm 1929, bà Wheelock đến tìm tôi ở văn phòng. Bà ngờ ý muốn xin một em bé về làm con nuôi. Đó là một người đàn bà xấp xỉ tuổi năm mươi, dáng dấp nhỏ bé với một khuôn mặt hiền hậu và đôi mắt dịu dàng, đầy tình mẫu tử. Chồng bà

làm ruộng. Cả hai vợ chồng đều yêu mến trẻ con nhưng họ không thể nào có con được.

Tôi cảm thấy rất khó khăn khi phải thú thật với họ là không một toà án thiếu nhi nào bằng lòng cho họ nuôi con nuôi vì số tuổi khá cao của họ.

Hai năm sau, năm 1931, người ta đem đến cho tôi Billy Brandon. Tôi chưa bao giờ bị xúc động nhiều như lần tôi trông thấy em bé này. Nét mặt Billy đầy vẻ căm nín, chịu đựng, làm như em không còn tin tưởng vào ai được nữa. Nick Brandon, cha em, là một người đàn ông goá vợ. Nghề nghiệp chính của ông ta là "cờ bạc". Cha con Billy sống chung nhà với gia đình một người bà con xa. Nhưng người này không thích và cũng không màng đến sự có mặt của Billy. Nói tóm lại, họ không thích trẻ em. Một buổi sáng, Billy thấy trên bàn ăn một khẩu súng lục đã nạp đạn. Em cầm lấy và đem ra chơi ngoài vườn hoa công cộng. Tại đó, một học sinh trung học, con trai duy nhất của ông chủ báo giàu nhất thành phố, đã tìm cách lấy khẩu súng của Billy. Trong lúc giằng co, súng nổ và con ông chủ báo bị thiệt mạng. Vì không làm gì được Billy, cha của cậu thiếu niên nạn nhân đã trả thù cho con bằng cách khởi sự một cuộc điều tra về gia đình Brandon và mở chiến dịch bôi xấu, đánh phá gia đình này trên báo của ông ta một cách vô cùng tàn ác. Một phóng viên của báo ông được cử đi tìm tòi về đời tư của gia đình này. Anh ta đã tìm ra câu chuyện Billy, khi mới 5 tuổi, trong khi nghịch những que diêm, đã làm cháy áo một bé gái và em này thiệt mạng sau đó vì những vết bỏng nặng. Như thế, Billy, một đứa trẻ mới lên 8 tuổi, đã mang trên vai dấu vết của hai cái chết.

Tờ báo đánh phá và vận động cách nào mà sau đó Nick Brandon,

cha cậu bé, bị kết án một năm tù về tội gian lận cờ bạc. Billy vì thế được đặt dưới quyền quản giáo của toà án thiếu nhi. Tôi đã dẫn cậu bé đến một bác sĩ tâm thần nổi tiếng. Sau nhiều cuộc thử nghiệm, cuối cùng ông ta tuyên bố cậu bé thật bình thường và trí thông minh của Billy vượt trên mức trung bình. Ông ta khuyên tôi nên tìm một gia đình tử tế, biết thương yêu trẻ con để nuôi Billy. Như vậy, em bé sẽ tìm lại được một đời sống bình thường và trở nên một công dân tốt.

Thế nhưng vì sự đánh phá không ngừng của tờ báo và những lời đồn đại không mấy đẹp về gia đình Brandon, nhất là về Billy, nên không ai muốn nhận cậu bé về làm con nuôi cả. Tôi gần như tuyệt vọng và đã định thông báo cho toà án thiếu nhi hay trường hợp của cậu bé là không thể giải quyết thì bỗng nhiên tôi chợt nhớ đến bà Martha Wheelock. Như bị một sức mạnh vô hình này thúc đẩy, tôi kéo cậu bé theo tôi và lên xe lái đến nông trại của gia đình Wheelock. Từ tận đáy lòng, tôi đã âm thầm cầu nguyện khi xe chúng tôi đi vào cổng nông trại. Căn nhà thật lớn, đầy những góc tối, những xó xỉnh, những lùm cây xanh xán. Chung quanh căn nhà là những vựa lúa, chuồng ngựa, những bức tường màu trắng và mái ngói đỏ chói. Thật là một khung cảnh lý tưởng cho Billy.

Bây giờ là giữa tháng bảy và vợ chồng ông Wheelock đang trông coi công nhân gặt lúa mì. Bà Martha trông thấy chúng tôi, đưa tay lên tỏ ý chào mừng. Bà đi về phía chúng tôi, theo sau là ông Wheelock.

- Ô, chào bà Sherman! Xin mời bà vào nhà.

Căn nhà đầy đủ tiện nghi, thơm lừng mùi bánh mì nóng. Chúng tôi ngồi quanh chiếc bàn tròn đặt trong bếp. Bà Martha và chồng chăm chú nhìn Billy khi cậu bé đang ăn ngon

lành bánh mì nóng quét mứt nhà làm. Tôi nói với họ, Billy là một đứa trẻ thành thị và nếu họ có một con ngựa hay một con bê nhỏ nào cho Billy nhìn ngắm, chắc cậu bé sẽ thích thú lắm.

- Hebert! - Martha nói với chồng - Anh đưa Billy ra xem chuồng ngựa đi.

Khi chỉ còn mình tôi và bà, Bà Martha chợt hỏi:

- Đó có phải là cậu bé Brandon không? Tôi đã nhìn ra cậu ấy ngay vì những tấm hình được đăng báo. Những chuyện cậu ấy đã làm thật khiếp đảm, nhưng...

- Đúng vậy. Tôi ngắt lời bà.

Rồi tôi bịa ra một câu chuyện vô thường vô phạt. Tôi kể rằng tôi và cậu bé vừa đến thăm một gia đình, nơi tôi có ý định gởi tạm cậu ấy một thời gian, đợi khi nào dư luận lắng xuống, tôi sẽ tìm cho cậu bé một chỗ ở vĩnh viễn. Tôi nói gia đình đó đã tỏ ra lo sợ khi nghĩ mình phải chứa chấp Billy, hậu quả của những bài báo tàn ác trước đây. Tôi không có hy vọng nào kiếm được cho Billy ngay cả một chỗ ở tạm thời. Tôi cũng nói thêm Billy là một đứa trẻ rất ngoan, thông minh và tôi đã xấu hổ vì không tìm được cách nào để giúp đỡ cậu bé. Tôi đã không làm tròn bổn phận vì đã không tìm được cho cậu ta một cơ hội nào cả. Bà Martha đứng bật dậy, đôi mắt bà long lanh ngời sáng:

- Bà ngồi đây đợi tôi. Tôi phải đi gặp Herbert một chút.

Họ quay trở về nhà ngay, cậu bé Billy đi giữa hai người.

- Herbert và tôi đã nói với Billy rằng chúng tôi cảm thấy thật cô đơn ở chốn này. - Bà Martha nói - Cậu ta ngỏ ý muốn ở đây chơi một vài tuần... Vậy nếu bà cho phép...

Billy không ở lại nông trại một vài tuần. Cậu bé đã ở lại mười năm. Trong thời gian đó, không một bà mẹ nào có thể tranh đấu và bảo vệ con mình hơn bà Martha đã làm

cho Billy. Tờ báo tìm ra được chỗ ở mới của Billy và lại tiếp tục trả thù bằng cách bôi nhọ gia đình cậu và cậu. Bà Martha liền leo ngay lên chiếc xe cũ kỹ, đi thẳng lên thành phố tìm gặp cho được ông chủ báo. Không hiểu bà đã nói gì với ông ta nhưng từ đó tờ báo không còn đả động gì đến gia đình Brandon nữa. Về phần những người láng giềng, từ khi họ biết Billy ở trong nhà bà Martha, họ đã ngưng lui tới. Bà không thối chí, bà và Herbert liền đem Billy đến nhà họ một cách bất thần. Chỉ một thời gian sau, mọi người đều chấp nhận sự có mặt của Billy.

Tôi vẫn đến thăm gia đình bà Martha và tôi đã chứng kiến được sự thay đổi nhiệm màu của Billy. Từ một đứa trẻ câm nín, chịu đựng; Billy đã trở nên một thanh niên hoạt bát, yêu đời. Cậu đã tốt nghiệp trung học với mảnh bằng thủ khoa trên tay.

Ông bà Wheelock muốn chính thức nhận Billy làm con, nhưng trong những trường hợp như thế này, toà án thiếu nhi thường đợi cho đến lúc đứa bé đến tuổi trưởng thành và tự nó, nó sẽ định đoạt lấy đời nó. Khi đó, nếu cha mẹ ruột của đứa bé chứng minh được là họ có thể cho con họ một mái gia đình vừa phải, thì toà sẽ cứu xét cho họ rộng rãi hơn mà không cần quan tâm đến dĩ vãng của họ. Và đó là điều đang xảy ra cho Billy. Nick Brandon đã đến thăm tôi nhiều lần sau khi ông ta mãn hạn tù. Ông ta hứa là ông sẽ cố hết sức để có thể đem Billy về lại với ông. Ông cũng đi thăm con ông một năm hai lần và vẫn thường xuyên thư từ với Billy kèm theo những món quà đắt giá.

Sau khi hết hạn bị quản chế, Nick Brandon dọn về một thành phố xa. Ông ta tục huyền và mở một quán rượu. Khi Billy vừa được

19 tuổi, ông liền xin phép toà án cho ông đem Billy về nhà. Ông chánh án tuyên bố để cho Billy toàn quyền quyết định lấy tương lai của chính cậu.

Trước ngày phải lựa chọn, Billy xin gia nhập Không quân. Chàng ra trận với tư cách là một xạ thủ đại liên trên các oanh tạc cơ. Billy bị trúng đạn hai lần, được gắn huy chương bốn lần và trở về quê nhà để giải ngũ vào năm 1945. Khi còn ở trong quân đội, mỗi tháng Billy đều gửi tiền lương của chàng về cho ông bà Wheelock.

Một buổi sáng kia, bà Martha gọi điện thoại cho tôi, và với một giọng đầy lo âu, bà mời tôi đến nhà bà dùng cơm trưa vì có cha con Billy Brandon sắp đến.

Nick Brandon và Billy đến nông trại trên một chiếc xe mới trần sang trọng kiểu mới nhất. Đó là quà của ông Brandon tặng cho đứa con trai nhân ngày trở về của nó. Bây giờ ông Brandon có đến hai tiệm ăn và

ông muốn Billy giúp ông trong công việc làm ăn.

Billy ngày nay đã 22 tuổi và đã đến lúc phải tự định đoạt tương lai của mình. Trong gần một tiếng đồng hồ, tôi lặng lẽ chứng kiến sự tranh đấu nội tâm của chàng trai trẻ. Billy dần bị dẫn dắt giữa hai tình thương. Chàng không che giấu được sự thương mến và lòng kính trọng của chàng đối với ông bà Wheelock, nhưng chàng cũng thật lòng sung sướng khi được gặp lại cha mình.

Trước khi ăn trưa, Billy đứng lên đi ra ngoài thăm nông trại. Khi trở vào nhà, đôi mắt chàng ánh lên nét băn khoăn và có chút lo âu:

- Sao không có bao hạt giống nào trong nhà kho cả vậy hở mẹ? Và các dụng cụ làm ruộng cũng biến đi đâu hết rồi?

- Đúng vậy con! - Bà Martha vội vã trả lời - Ba mẹ đã bán đi hết và cho thuê một phần nông trại. Giờ cũng đang có người hỏi giá để mua

lại nông trại này và...

- Nhưng tại sao?

Billy thắc mắc hỏi, nhưng rồi chàng chợt hiểu sự thật khi nhìn cha mẹ nuôi của mình. Tuổi già yếu đuối, đôi mái tóc đã bạc trắng, hai chiếc lưng đã còng vì những năm dài làm việc lam lũ và nặng nhọc.

- Nhưng nông trại này là cả cuộc đời ba mẹ. Con biết ba mẹ sẽ không thể nào tìm được hạnh phúc khi phải dọn đi nơi khác. Con...

Chàng hơi ngập ngừng khi bắt gặp tia nhìn của cha ruột, nhưng rồi chàng vẫn tiếp tục:

- Con đã suy nghĩ nhiều và... Vậy thì, con muốn được ở lại đây và làm con của ba mẹ. Giá cả ngũ cốc sẽ lên cao trong các năm tới và vì con là cựu chiến binh, con được phép mượn tiền chính phủ. Con sẽ dùng số tiền đó để mua hạt giống và những dụng cụ làm ruộng. Con vẫn luôn luôn ưa thích đời sống ở chốn này...

Lúc đó, Nick Brandon đã chứng tỏ xứng đáng với con mình:

- Ba nghĩ rằng ba đã hiểu ý con, Billy ạ! Ba sẽ cho con mượn số tiền con cần để mua các thứ cần dùng.

Bà Martha đứng dậy, quay mặt đi để giấu hai hàng nước mắt đang lăn xuống đôi gò má nhăn nheo. Bà xúc động nói với Billy:

- Con không phải mượn nhiều đâu! Tiền lương của con gửi về trong mấy năm nay, ba mẹ vẫn để dành cho con...

Tôi thật tình xúc động và cảm phục. Lòng tốt không khi nào chỉ có một chiều. Ngày ông bà Wheelock mở rộng vòng tay để đón nhận một đứa trẻ yếu đuối bị tất cả mọi người ghét bỏ và xua đuổi, ông bà đã chọn cho tuổi già của họ một món quà vô giá: đó là tình yêu thương vô bờ của một đứa con trai mà họ đã thương yêu, dạy dỗ với tất cả tấm lòng thành thật và mộc mạc của họ.

niềm hạnh ngộ cuối đời

*Ngỡ mộng đã tàn theo ảo ảnh
Nhan sắc chiều hoang ẩn, hiện cười
Tim gầy, đau nhớ tan từng mảnh
Hàn gấm giùm ta - nửa kiếp người.*

*Em, cánh chim xa tìm tổ cũ
Ta, lạc bầy hoang nhớ thú rừng
Nửa mảnh tình trăng xưa ấp ủ
Rơi xuống đôi lòng, giọt lệ rung...*

*Như lá chờ sương, vui hạnh ngộ
Cây úa tàn đông, đợi gió xuân
Giao mùa, biển nhớ, gấm vang dội
Sóng cuộn theo nguồn, đổ bến xuân.*

*Hạnh phúc nảy mầm trên biển cát
Lạc nhau từ thuở biệt ly hương
Cuối đời, hai mái đầu sương bạc
Tựa kề than củi, ấm yên ương...*

xuân ngữ



Dĩ Vãng Hắt Xi

Hồng Ân



Chính đứng chờ băng qua đường ở một ngã tư dưới phố Tàu. Chủ nhật gần Giáng sinh, xe đông như nêm. Cột đèn lưu thông lì lợm, nhất định không đổi màu. Chờ mãi đâm sốt ruột, Chính lơ đãng quay đầu qua trái. Thì vừa lúc cô gái

đứng cạnh nó, chẳng biết có lơ đãng hay không, liếc mắt sang phải. Bốn mắt gặp nhau, Chính quay cổ đi nhanh như điện. Dĩ nhiên không phải tại nó sợ bị cô gái ăn thịt đầu. Chung quy chỉ là vì cái thói quen thần hồn nát thần tính có từ ngày

thằng con bỏ nước ra đi.

Ba năm 79, 80, 81, bao nhiêu con tàu vượt biên, đã vì Chính, vì tay ông Trưởng ty Công an Minh Hải Sáu Chính, tanh banh. Nhưng lỗi nào phải ở Chính. Nó vẫn nghĩ thế. Lỗi ở cái thế cái thời.

Xếp chúa Mai Chí Thọ đạo ấy lệnh cho Trưởng ty Công an Minh Hải Sáu Chính thu gom mỗi đầu người vượt biên 12 cây vàng. Mười hai cây. Nghe sướng tai chưa? Nhưng ai sướng, chứ cái thằng cầm súng nước cho xếp lớn đứng tè là Chính chẳng sướng tí nào. Gom được bao nhiêu, Mai đồng chí phưỡn bụng nuốt chửng hết. Còn Chính, ngoài vài lời khen bá vợ, ngoài vô số nghi kỵ của cấp trên cấp dưới, nào nó có sơ mũi được cái giải rút gì?

Một đêm nằm vắt tay lên trán, Chính bỗng thấy nó dài! Ai đời chuyên dọn cỗ cho người ta xơi, mà bụng lúc nào cũng đói meo, mới ngu! Xếp lớn đã chơi dơ, uống nước không chứa cặn, chả thềm để rót hột rơi hột vãi nào cho đàn em, thì tội gì Chính không tự... tay, làm hàm nhai. Thế là cùng với vài tên thủ tục thân tín, Sáu Chính bắt đầu... đánh lẻ. Mà chuyện đời ấy mà! Cái gì hễ lén lút tất phải tìm cách bảo mật... Những trái mìn canh giờ gài bên hông các con tàu vượt biên là phương pháp bảo mật tuyệt hảo nhất. Không nạn nhân nào còn sống để ghé Thái, ghé Mã cả. Xếp chúa dù có nghi ngờ đàn em chơi gác, cũng đành phải ngậm bồ hòn làm ngọt thôi.

Nhưng đây là chuyện xưa. Còn bây giờ, Chính đang cùng cô gái đứng chờ băng qua đường. Dù cố giữ cho cổ không quay lại, Chính vẫn cảm thấy đôi mắt con nhỏ dán vào gáy hắn. Nếu không, đời nào gáy Chính lại nhồn nhột, ngứa ngứa thế kia? Đèn đường đổi màu, hai đứa băng qua đường một lượt. Rồi lại cùng đứng chờ, và bất giác cùng

liếc nhìn nhau ở đầu đường bên kia. Chạm mắt Chính đột nhì, em bé cười nụ, lên tiếng trước:

- Xin lỗi, trông ông quen quá! Hình như tôi đã gặp ông ở đâu rồi thì phải?

Được mỹ nhân bắt chuyện, có diên mới không vờ lấy cơ hội. Chính không diên. Cũng chẳng phải loại đàn ông hề gặp gái là thích giả vờ sấm vai nghiêm buồn. Nhưng cái máu cảnh giác công an đang sôi sùng sục trong máu thể kia, sức voi đầu thẳng con dấm vờ? Nó chép miệng, nói giọng còm nguội:

- Không. Chắc cô nhìn lộn người rồi.

Cô nhỏ không bỏ cuộc. Nàng xưng tên:

- Nhưng... nhưng Diễm trông ông quen lắm!

Rồi tiện thể, Diễm khai cả... sơ yếu lý lịch:

- Trước kia, gia đình Diễm sống ở Hải Phòng. Vì là người gốc Hoa nên năm 79 được nhà nước cho đóng thuyền vượt biên sang Hồng Kông. Hay là Diễm gặp ông ở đây nhỉ?

Nghe cô bé nói giọng Bắc, không một tí Nam kỳ lai nào, Chính hơi hơi yên tâm. Đã thế, em lại đẹp ác. Nàng sống ở Hải Phòng, chỉ biết tỉnh Cà mau trên bản đồ, thì còn lo nỗi gì? Ông còm đỏ cô đọc, trong một phút yếu lòng, giờ ngay cái giọng cọt nhả ra:

- Không, tôi tị nạn ở Thái lan. Nhưng biết đâu chúng ta không gặp nhau từ... kiếp trước.

Câu nói đúng lúc mở tung cánh cửa định mệnh. Gã đàn ông đứng dựa cửa bị mất đà! Gã ngã chúi vào lòng cô gái thích cười và thích cái mạch sống ngang cứng, sôi nổi của con người Nam bộ. Tình cảm ấy, từ một ngày nào xa ngái, từ một nơi nào mịt mù, đã và vẫn âm ỉ réo gọi trong tim nàng. Giống cụm khói đọng trong chiếc bình đầy kín nắp,

nó cũng lặng phắc, hư ảo. Nhưng cái lặng phắc, hư ảo ấy lại chẳng bao giờ ngừng chuyển dịch trong tâm hồn cô nhỏ cả.

Hai đứa quen nhau. Thân nhau. Rồi lấy nhau một năm sau. Cha mẹ của Diễm, đôi vợ chồng Tàu già, từng mong ước mụn con gái độc nhất của họ sẽ lá rụng về cội. Lấy một tám chồng Hồng Kông, theo ý họ, là lá rụng về cội. Nhưng bấy giờ, chiều ý Diễm, họ cũng đành tắc lưỡi cho qua. Đám cưới tổ chức đơn giản. Thì đám cưới tị nạn của những ngày đầu tị nạn mà! Chẳng có mâm cỗ, hồng đỏ. Chẳng có buồng cau, khay trầu. Họ hàng làng nước không. Ngay tới bè bạn cũng không nốt. Đàng gái, chỉ vòn vẹn vài mống đi đưa dâu. Đàng trai, có mỗi mình chú rể chân không đến đất cật không đến Trời lừng lững bước. Trong gió lạnh chớm đông, đoàn người đi đón dâu sao trông xơ xác thế. Chỉ khuôn mặt của bà mối định mệnh, là đỏ da thắm thịt.

Cưới nhau xong, hai đứa về sống tại một khu cư dân khiêm tốn. Chính không hé môi cho Diễm biết quá khứ đen của nó. Nàng cũng chẳng ngờ chồng mình có nhiều triệu đô la trong tay nhờ số vàng nhuộm máu của dân vượt biển. Tuy cách biệt tuổi tác đấy, nhưng cô vợ trẻ yêu chồng tha thiết. Không, phải nói nàng thương hẳn mới đúng. Người đời thường lẫn lộn giữa yêu với thương. Họ quên, yêu được đo bằng lòng ham muốn, và đặt trên cán cân sòng phẳng. Tôi yêu anh nếu anh yêu tôi! Trong khi thương là cho. Cho khơi khơi. Cho không cần bánh ít đi bánh quy lại. Cho hết. Cho đến trắng cả đời. Diễm thương Chính là thế. Nàng không chỉ thương mỗi sáng tinh mơ hẳn học tốc chạy ra bến xe điện đi làm. Không chỉ thương mỗi chiều hẳn phờ phạc trở về sau một ngày... vinh quang tới bến. Mà còn thương bởi một điều gì không thể nói bằng

lời. Nhiều đêm mưa, đèn tắt, phòng tối, nằm gối đầu lên tay Chính nghe hẳn kể chuyện đời hẳn, Diễm khóc thút thít như đứa trẻ.

- Đời anh nát hơn cả chiếc mền rách... - Hẳn kể - Tới năm lên 8, anh vẫn tưởng anh có cha. Người cha sáng xín, chiều say, đêm nào cũng đục anh như đục kẻ thù. Lớn thêm chút nữa, anh lờ mờ hiểu ra câu chuyện. Người đàn ông đó không hoàn toàn nhẫn tâm đâu. Ông ta từng tha thứ làm lỗi của má anh. Ông ta từng tập quên để cư xử như người đàn ông rộng lượng. Nhưng rượu làm hẹp lòng người ta lại. Trong cơn say, nhìn mặt anh, ông ta thấp thoáng thấy chiếc bóng khốn nạn của thằng đạo chích ái tình khốn nạn ngày nào. Vậy là, những trái đắng uất hận xía ra. Những cú đập tuyệt vọng bay tới. Và anh lãnh đủ đòn thù. Ngày nào không lỗ mũi ăn trầu cũng cái đầu xía thuốc. Ăn trầu riết, xía thuốc riết, một sáng tinh mơ, chịu hết nổi anh bỏ nhà ra đi.

- Trời ơi... - Diễm ứa nước mắt kêu lên -... Thế mẹ anh thì sao? Thế mẹ không giữ anh lại à?

Mắt Chính chớp nhanh:

- Khi anh bỏ đi, má anh còn mải bán hàng ngoài chợ. Bà không biết. Nhưng sáu tháng sau, vào một đêm mưa y như bây giờ, nhớ gia đình quá anh lên mò về. Người ướt sũng, thằng nhỏ hành khát là anh bước run rẩy tới trước thềm nhà... Qua bức phen che cửa, anh thấy má anh mắt đỏ hoe đứng trước bàn thờ Phật lầm rầm khấn vái. Anh nghe bà gọi tên anh. Gọi vô số lần. Tìm anh, như cục đá, tan chảy ra. Một cái gì nghẹn đắng dâng lên bít chặt cổ họng. Xém chút nữa, anh đã đập cửa xông vô ôm chầm lấy bà. Nhưng tiếng khóc bất chợt của đứa em khác cha nhắc anh không nên làm khổ má anh thêm nữa. Bặm môi quay ra, anh vừa khóc vừa chạy. Cơn mưa bữa đó lớn lắm. Vậy

mà nước mắt trộn lẫn nước mưa rớt vô miệng vẫn thấy mặn gì đau.

Diễm nấc lên:

- Nhưng làm thế là anh... ác lắm, anh biết không? Anh không thương mẹ à?

Không trả lời vợ, giọng Chính đều đều:

- Một tuần sau, anh cho thằng lỏi bán vé số dạo 1 đồng ăn xin được, nhờ nó ghé sạp bán ngoài chợ nói đĩa với má là anh đã được một gia đình giàu có nhận làm con nuôi để bả yên lòng...

Diễm ôm chặt lấy chồng:

- Tội cho anh của em quá!

Chính gạt đi:

- Đừng thêm tội nghiệp anh. Đời mỗi người có cái số cả em ạ. Số anh bị gây nên cả tuổi thơ phải đi ăn mày là đúng rồi.

Diễm áp mặt vào má Chính:

- Em thương anh quá. Càng thương hơn khi nghe anh nhắc đến mấy chữ đặc Bắc kỳ như bị gây, ăn mày của chúng em. Anh học những chữ ấy ở đâu thế?

Chính hơi ấp úng:

- À... thì lấy vợ Bắc, anh phải học tiếng Bắc chứ. Anh học trong sách. Học của mấy gã bạn Bắc kỳ đó mà...

Chính chỉ nói một nửa sự thực. Cũng như chỉ kể cho vợ nghe một phần câu chuyện đời nó. Thằng con không bình thản sống cuộc đời cầu bơ cầu bất cho tới ngày khôn lớn như nó kể cho Diễm đâu. Năm 11 tuổi, Chính trở thành giao liên cho kháng chiến. Một năm sau, nó được tổ chức cho tập kết ra Bắc. Và vào một đêm không thể quên trong cái doanh trại nằm cạnh bìa rừng thượng du, thằng nhỏ 15 tuổi đã vỡ lòng bài học đàn bà đầu tiên với một chị nuôi lịm lú, khốn khổ vì ám ảnh nhục cảm. Chị nuôi không dạy Chính ái tình suông. Nhờ chị, Chính biết yêu người Bắc, biết nói tiếng Bắc. Tội yêu mình lắm mình ơi! Cả đời làm sao Chính quên được

câu nói dẻo quánh mạch nha ấy. Cả đời Chính nhớ như in đôi bắp chân vạm vỡ, hai gò ngực nóng hổi xiết quần lấy người nó theo một vòng ôm vụn nát, khốc liệt.

Lão bí thư đảng bộ là người duy nhất biết rõ câu chuyện. Vốn thuộc tít có học, lại từng trải, điệu đời, lão có cách giải quyết riêng. Rồi, tao hứa khệp kín cái miệng lại...- lão nói. Nhưng hai chúng mày, dứt khoát, phải mỗi đứa mỗi nơi. Với tao, chuyện chẳng có gì... gì cả. Nhưng ở trên tao còn cả trăm đảng bộ, còn hàng ngàn ủy ban. Mà miệng đời, vốn khiếp lắm các con ạ! Một thằng già lẩn cấn với đứa đáng tuổi con gái nó, thiên hạ chỉ bĩu môi, cười khẩy một cái là xong. Nhưng con đàn bà sồn sồn đi giảng giện với đứa đáng tuổi em út mình, cả nước nó cười cho thoải người. Thôi thì đành thế này vậy! Đêm nay, bố cho hai con trốn một buổi tối để dặt nhau vào rừng mà chia tay. Sáng mai, tao gọi thằng nhãi này theo đơn vị tiếp vận xuôi về đồng bằng là xong chuyện.

Đêm ấy, chị nuôi ôm thằng nhãi khóc như mưa. Chị xin nó tấm ảnh để sau này nhìn cho đỡ nhớ. Câu chuyện thoát cái gần ba chục năm. Vì cảnh giác, Chính không nhắc cho vợ nghe bất cứ điều gì liên quan tới cái quá khứ đồ lòm của nó. Nhưng nếu thằng con tưởng đã khâm liệm xong quá khứ là lầm. Chính càng muốn giấu, chiếc lò xo dĩ vãng bị nén chặt, càng dễ bung bật. Mà cơ hội bung bật thì muôn mặt. Một câu Chính nói hớ trong phút quá chén là cơ hội. Một câu Chính mê nhằm khi nằm ngủ cạnh vợ, là cơ hội. Tuần trước, Chính nói thế này, tuần sau Chính vô tình nói thế khác cũng cơ hội luôn.

Thế nên, dù Chính đã cấy hàm râu quai nón lên cằm trông cho khác đi, dù Chính có đổi lý lịch thành người khác, nó vẫn chịu không thể bợp tai mọi cơ hội

có khả năng phục chế quá khứ đi chơi chỗ khác. Dĩ vãng trùm công an của Chính, bởi thế, có thể đã bày hàng. Chính không biết nó bày lúc nào, nơi nào. Nhưng chắc như bắp, Diễm, vợ hần, phải có mặt tại nơi cà chớn đó vào cái khoảnh khắc lựu đạn đó.

Chỉ có thế, mới giải thích được tại sao đang bận nông, cuồng nhiệt, nằng bồng hồ hững, xa cách khi nằm cạnh hần. Trước kia, chỉ một va chạm nhỏ là Diễm quần lấy chồng. Bây giờ, mỗi khi Chính sờ vào người vợ, nằng lủi đi nhanh như trạch. Đã thế, lại rùng mình nữa mới tái tê chứ! Nhiều đêm nhìn Chính bằng đôi mắt bạc loá như mất thú ăn đèn, Diễm thì thảo:

- Em trông anh quen lắm. Chắc chắn chúng ta đã gặp nhau ở đâu. Chắc chắn thế.

Câu nói cũ. Nhưng được làm mới bằng âm tiết sắc é của hai mũi dao gại vào nhau. Đột nhiên, dĩ vãng dồn tích dưới da Chính phụt lên. Chỉ lúm khúm lúc đầu như đợt nấm. Rồi sáng rõ. Nổ toả. Chính thấy lại tất cả. Thấy giồng nước đen kịt loang máu lủ dân vượt biển phun phì phì từ đôi mắt Diễm. Thấy những bàn tay chơi với giờ lên. Tiếng la hét, kêu khóc, chửi rủa. Tiếng sắc nước. Những hốc mắt hoảng khiếp, mê loạn. Những bến bờ lổn ngổn xác người nứt vỡ, trương phình.

Áo ảnh phụt chết. Bão gió tàn. Ánh bạc loá tắt ngúm. Chỉ đôi mắt to của Diễm còn lại. Nó to mãi ra. Lạnh lẽo, lì lợm mãi ra. Nó nhìn Chính gian hiểm, uất hận. Rõ cái điệu tao đã biết mày là ai. Nhưng đêm và ám ảnh của đêm rồi cũng qua. Tiếng hót riu rít của bầy chim làm buổi sáng Chủ nhật béo tròn sức sống. Thức dậy, nằm lơ mơ ngửi mùi bún bò Huế thơm phức ngoài bếp, Chính thấy ấm lòng. Có thể hần đa nghi Tào Tháo quá! Có thể hần đã nghĩ quấy cho vợ.

Không. Nàng vẫn như ngày nào đấy chứ! Vẫn mềm mỏng, hiền ngoan. Vẫn nhớ món quà Chính thích, để sáng Chủ nhật chui vào bếp sớm ăn nấu cho chồng.

Đánh răng rửa mặt xong, Chính mở tủ tìm con dao cạo. Hàm râu quai nón thiếu chăm sóc mọc lởm chởm coi không ổn tí nào. Thì vừa lúc Diễm bước vào. Đôi mắt nước đá biến mất. Chỉ còn nụ cười hồn nhiên thấp sáng gương mặt khẩu khinh:

- Sáng Chủ nhật sao anh dậy sớm thế?

Liếc nhìn vợ trong gương, Chính cười:

- Nhưng em còn dậy sớm hơn anh.

Diễm bước lại ngả đầu vào vai chồng:

- Lại phải nói, em có việc bếp núc mà.

Đưa tay mân mê má Chính, nàng kêu lên:

- Khiếp! Râu anh mọc dài trông cứ như là bờm sư tử. Thôi đưa dao cạo đây em tia bớt cho.

Ngần ngừ rồi chả biết nghĩ sao, Chính lại gật đầu. Nó dạn với:

- Được, em cạo hộ anh mấy cọng mọc lởm chởm này. Nhưng cẩn thận kéo hư bờ râu quý của anh đấy.

- Anh yên trí.

Câu nói vừa dứt, Chính đã nghe mát lạnh bên má trái. Nguyên đường râu dài từ thái dương tới cằm bị lưỡi dao bén đẩy ngọt lá tả rơi. Hốt hoảng, thằng khốn hét lớn:

- Diễm, em làm cái gì vậy?

Diễm cười ngật nghẻo. Mắt loang loáng nhìn vào mặt chồng:

- Em chỉ muốn chồng của em trông trẻ ra thôi. Nếu không làm thế, đời nào anh của em lại chịu cho cạo nhỉ?

Bất giác Chính găm lên:

- Khốn nạn!

Nhưng nó kịp ngừng lại ngay. Mọi phần nợ bảy giờ đều thừa! Cả

xuân hy vọng

*Vạn vật chào mừng thiên niên kỷ mới
Xuân 2000 đang trải thảm tình xanh
Sức sống trào dâng chuyển động muôn cành
Ngàn hoa lá reo vui mùa nắng ấm.*

*Đã qua rồi những mùa xuân âm đạm
Qua rồi những bất hạnh của Việt Nam
Xuân 2000, xuân hy vọng chứa chan
Tàn tích Mác trên quê hương sạch bóng
Đường dân chủ khắp non sông mở rộng
Cây tự do xanh lá toả muôn nhà.
Người ở ngoài nhịp bước khúc hoan ca
Kẻ trong nước nêu cao cờ chính nghĩa
Cùng bắt tay nhau san bằng bình địa
Những bất công, áp bức, đoạ đày
Quyết một lòng chung sức tái dựng xây
Non nước Việt phú cường và độc lập.*

*Xuân 2000 tin vui về tới tấp
Đời đổi thay, vườn dân tộc đầy hoa
Ngào ngạt hương xuân, nở nức mọi nhà
Mừng hạnh phúc trong thiên niên kỷ mới.*

phan long yên



công trình che giấu chân tướng gian khổ - giận không dám quát mắng, vui phải lên gân bụng nhin cười, đựng đầu đồng hương là lụp cụp sang số - phút chốc biến thành công cốc hết! Chẳng còn gì, ngoài sự thật trần trụi, nơi đích đến của con đường Chính rờn rã đi gần 10 năm qua. Thế thì, còn gào thét làm chi cho con nhỏ nó cười? Nhưng con khốn là ai? Có thực nó sống ở Hà Nội? Hay nó là dân trong Nam, từng vượt biên, hoặc từng có thân nhân ôm đầu máu khi vượt biển ở Minh Hải, lộn sông vào tìm cách giạt bỏ lớp vỏ ngụy trang trên mặt gã Trưởng ty Công an Minh Hải xuống cho bàn dân thiên hạ biết?

Bất kể đâu là câu trả lời, thì vì an sinh bản thân, Chính cũng cần

cho con khốn đi dứt. Ông công an biết một cái miệng chỉ kín đáo khi không còn có thể mở ra. Nhưng nói thì dễ, nghĩ còn dễ hơn, mà làm lại không dễ tí nào! Giết người, khác giết gà, giết vịt, cần một kế hoạch cụ thể, tỉ mỉ. Thì còn chờ gì, Chính không lên kế hoạch cụ thể tỉ mỉ. Bắt người, giết người vốn là nghề của chàng!

Trước hết, Chính xin hăng đổi hán sang ca tối. Và đêm nào cũng thế, cứ mười hai giờ rưỡi khuya, chuyển xe điện lại ngừng ở cái trạm nằm kế khu dân cư nơi Chính sống. Một nhóm hành khách thiếu não, chán chường tẩu ra. Chính bao giờ cũng là đứa bước ra sau chót.

Con đường vắng. Cột đèn mờ. Hơi sương giao hoan với đất. Tất cả

làm những chiếc bóng của đoàn người đi làm về khuya đổ xuống mặt đường trông cô độc, thê thiết lạ. Nhưng Chính không cô độc. Hắn có chiếc mũ, đôi bao tay, con dao bấm nhét sau lớp áo khoác làm bạn. Thứ tình bạn dính bó, vật bất ly thân. Ba tháng qua, cái gì Chính quên cũng được cả. Quên ăn, gã ăn giả bữa mấy chốc. Quên chơi, thì vất sức chơi bù. Nhưng còn con dao, chiếc mũ, đôi bao tay, nỡ nào quên, cách gì quên đây? Đã đành, chúng không phải là cơ hội. Nhưng thiếu chúng, sức mấy tóm cổ được cơ hội? Kinh nghiệm bảo Chính, cơ hội giống thằng lỏi thích chơi trò ú tim. Khi người ta dài cổ ra, căng mắt lên đợi nó, nó cóc tới. Nhưng chỉ cần một phút lơ đãng, cơ hội sẽ xẹt lại, cười như nắc nẻ, rồi thoát cái, mất hút bóng chim.

Cơ hội của Chính không khó kiếm. Nó mai phục bên trong cái trạm kiếng nơi người bán vé xe điện ngồi. Đêm nào, bước ngang đó, tên Mỹ gốc Mễ không có ở đó, đêm ấy thời cơ mỉm cười với ông cự Trương ty Công an Minh Hải. Nhưng thằng bán vé khốn nạn bao giờ mới chịu trúng gió cho Chính nhờ? Hoặc ít ra, bao giờ nó chịu chui vào phòng vệ sinh nhắm đúng lúc Chính bước qua?

Nhưng nôn nóng làm gì thế, anh Sáu? Ở đời này, cái gì dễ càng vội tất càng chậm. Kể từ ngày bộ râu bị hót bén, Chính chịu đựng con vợ nằm vùng đã ba tháng. Thì bây giờ, có chịu đựng "đét xe" nó thêm chút nữa, cũng xem xem vậy thôi. Ngoài vài triệu bỏ băng, Chính còn có thêm một lý do khác để cần tuyệt đối an toàn khi ra tay. Cô đầm vừa dọn lại căn nhà kế cận thẳng trước chính là lý do đó.

Đã cố nghĩ, Chính vẫn không sao hiểu nổi một em đầm xinh đẹp, quý phái thế lại hạ cố dọn về sống tại khu dân cư nghèo hèn này. Nơi mà những căn nhà cho mượn giống

nhau như đồ khuôn. Chúng giống tới nỗi vào mùa hè, bày ong thợ ăm ớ bay lộn tồ, cứ đánh nhau nhào nhào cả lên. Thì cùng kiểu townhouse dính vách nhá. Cùng một màu tường nâu tối xỉn. Cùng kiểu hàng rào. Thậm chí cùng cả loại cây trồng sau vườn nữa. Lộn chuồng là phải rồi.

Một lần tình cờ đụng đầu nhau khi cắt cỏ ngoài vườn, em đầm hé mở cho Chính biết một tí tâm sự. Là nàng vừa trải qua cuộc ly dị với anh chồng khỉ gió nhưng đối trá, lang chạ. Chán đời, chán tình người, nàng vứt bỏ hết để lánh về cái nơi khỉ ho cò gáy này mong hong khô đoạn đời buốt còng còn lại. Và Chính, hoàn toàn bất ngờ, khi được vòng tay yêu tinh của nàng chọn làm chiếc lò sưởi vào ngay vài ngày sau. Đang bị vợ rút cầu bãi chiến dài hạn, tự nhiên vớ ngay được khúc cá rán thơm phức, hỏi sao thằng con không hăm hờ ngoạm lấy ngoạm để?

Nhưng dù có đưỡn mặt ngạc nhiên đến kiếp sau đi nữa, Chính cũng chả biết ở đằng sau hai ánh lửa ma trời chớp choạng trong đôi mắt xanh biếc của em đầm là chuỗi tham vọng bài bản được gói kỹ bằng những tính toán chi li. Làm kế toán tại trụ sở chính của ngân hàng nơi Chính gởi tiền ở một chi nhánh, em đầm nhân buổi tổng kết sổ sách cuối năm, ngạc nhiên thấy một thân chủ triệu phú Mỹ gốc Việt lại sống ở một khu nhà rách bươm. Tò mò, em đeo kiếng đen, đậu xe gần nhà Chính theo dõi suốt một tuần lễ. Em biết ông triệu phú trưa nào cũng giả vờ ăn mặc như thằng ăn mày đáp xe điện đi làm. Em biết thêm, bà triệu phú, nếu so bề ngoài với em, đúng một trời một vực. Thế là em chèn gióp ngân hàng. Bỏ tiền thuê căn nhà trống kế cận nhà Chính. Để thủ vai chán đời *full time*. Và trúng tiếng sét ái tình với gã đàn ông nhọc tiểu nghèo *full*

time.

Em đầm nhập vai cực khéo. Nên hề nghĩ tới em, lòng Chính mềm ra như tảng thịt ninh nhừ. Mỗi đêm từ toa xe điện bước xuống lòng đường lạnh vắng, nỗi ao ước được chạy tọt vào vòng ôm hực lửa của người tình xứ lạ lại ăm ắp dậy lên. Dục vọng chỉ có một phần. Phần lớn lý do còn lại thuộc về bản năng chinh phục của giống đực. Cái miệng em dẻo quá! Em xoén xoét hót, Chính là hiện thân của sự quyến rũ huyền hoặc của vùng đất Đông phương kỳ bí! Nghe em tán, rắn trong lỗ, nếu hiểu Ảng lè, cũng phải bỏ ra chứ nói gì đến Chính.

Mấy tháng qua, thằng khốn không còn muốn trở về căn nhà mà hắn không thuộc về nữa. Hắn sợ nằm cạnh cô vợ mà lúc nào cũng nơm nớp như nằm đè lên quả lựu đạn rút sẵn chốt. Người vợ đó, càng ngày hắn càng nghi ngờ nhưng không dám ly dị. Ngoài số tiền tế nhuyễn bạc triệu phải chia, Chính còn sợ cả cái quá khứ mà hắn sẵn sàng đổi tất cả để che giấu kia sẽ bị con đàn bà uất hận đem phanh phui cho thiên hạ biết hết một khi hai đứa chia tay. Nghĩ tới đó, người Chính run lên. Nó tưởng nó là con chó bị đòn tới đường cùng. Có chiếc răng nào, Chính đem ra nhe đủ.

Một lần nằm trên giường cùng cô nhân tình tóc vàng, Chính bất giác chép miệng:

- Nếu con khốn kiếp đó bị tai nạn ngủ luôn đi thì thiệt đỡ quá!

Em đầm đảo mắt thì thảo:

- Thì cưng tạo ra một tai nạn... ảo mà không được à?

- Nhưng cách nào chớ?

Nàng hôn lên ngực chàng:

- Hùng tráng như cưng, thông minh như cưng mà cần phải hỏi ý kiến con nhỏ yếu đuối này sao?

Nghe thế, Chính sướng mê. Cái máu sát nhân đã sủi lên sùng sục. Nhưng thằng khốn vẫn cảnh giác:

- Giận thì nói vậy thôi. Chứ làm thế nguy hiểm lắm em ạ.

Con đâm ỡm ờ:

- Nhưng mà...

Chính sốt ruột:

- Mà gì hả em?

- Nếu hai anh chị ly dị, em nghĩ lỗi về phần anh chắc đấy. Sống ở Mỹ, có vợ rồi mà còn ngoại tình thì số tiền anh phải cấp dưỡng cho chị nhà chắc không nhỏ đâu.

Tim Chính nhói lên. Vài triệu bạc gởi ở nhà bằng lưng tung nhảy múa trong đầu. Nhưng tiếc của chỉ là chuyện nhỏ. Cái tức mới đáng nói. Nó quán lấy cổ, ủa lên mắt, lan xuống tay chân làm toàn thân Chính rung lên như điện giật. Mưu đồ giết vợ vốn chỉ thấp thoáng trước kia, lúc ấy bỗng lớn nhanh như thổi.

Chả thế mà gần tháng qua, mỗi tối sau khi rời xe điện, dù mỗi một cỡ nào, Chính vẫn cố tươi tỉnh ghé lại đấu chuyện với gã Mễ ngồi sau chiếc quầy bán vé ở trạm xuống. Gọi là để dành khi cần!

Anh Mễ cả ngày ngồi nhìn khách lên xuống xe điện mãi cũng chán. Tự nhiên được một tên ghé đến tán chuyện, cứ là thích mê. Nói của đáng tội, Chính nâng bốc khéo địch chịu nổi cơ. Nó bảo đồ ăn Mễ hết chề, gái Mễ đẹp nảo nùng, cao bồi Mễ tay đàn tay súng nể đâu trúng bốc đấy! Biết thằng Mễ có chiếc máy quay phim nhưng lại hà tiện không mua phim, Chính mua sẵn cuộn băng thu hình trống để ở nhà. Vẫn để phòng khi cần!

Mỗi khi tan sở làm, Chính cũng cố ý ngồi ở toa xe cuối và là đứa xuống xe sau chót để bắt mắt gã Mễ. Lại để phòng khi cần!

Rồi biết cứ mỗi 15 phút lại có một chuyến xe điện, mỗi ngày Chính đều vận kim đồng hồ cho ăn khớp với chiếc đồng ở bến xe. Vẫn để phòng khi cần!

Cứ thế, cả tháng rồi, cái quy trình bất biến ấy liên tục được lặp

đi lặp lại. Nhưng đêm nay lại hơi khác! Gã bạn đồng nghiệp độc nhất cùng làm chung ca tối với Chính nghỉ bệnh. Thì còn gì, Chính không cuốn đồ nghề về sớm nửa tiếng để thử thời vận? Bước khỏi toa xe, Chính loá mắt vì ánh đèn màu nhấp nháy mừng Giáng sinh sớm của dãy tiệm chụp pho bên kia đường. Ánh đèn không lạc lõng nữa. Nó nhắc Chính về một đêm No-en tay trong tay với người tình láng giềng. Hơn thế, nó giục Chính phải dứt điểm sớm trước khi dãy đèn trong khu dân cư bật lên vài tuần tới.

Chính khẽ đảo mắt nhìn quanh. Hải lòng thấy chẳng ai chú ý tới mình. Lũ khách xuống xe trước đang cắm cổ bước. Nhưng còn chiếc Taxi đợi đón khách dưới kia thì sao? Có lẽ, chả sao cả. Vì thằng tài xế còn mãi gục cổ đi một đường ngủ gở. Coi như tạm ổn bước đầu.

Bây giờ xốc tay chạm khế vô bụng coi lại đồ nghề bạn nữa cho chắc. Lạ. Một ngày kiểm soát mấy bạn mà vẫn sợ con dao, chiếc nón, đôi bao tay rơi mất. Nhưng chúng còn đó. Bước thứ hai, như vậy, cũng xong.

Bây giờ, tới bước ba. Bước quyết định. Chính đi nhanh lên cầu thang. Tiến về hướng quầy kiểm soát kiêm bán vé của tên Mễ nằm khuất sau một góc hành lang. Mọi hành khách lên xuống xe đều phải bước qua cái ải trấn sơn đó! Tim thằng khốn đập mạnh. Hai tai nóng hực lên. Mặt buốt như bị kim chích.

Nhưng sợi dây đang căng bỗng thình lình chùng xuống. Phản xạ ập tới làm Chính suýt la hoảng. Thằng Mễ gác trạm cóc có đó! Chiếc kiếng đọc sách nằm chổng gọng trên bàn coi sừng chưa? Nó biến đi đâu? Kệ cha nó! Túm cổ cơ hội cái đã. Năm cho chắc. Nhưng chớ hấp tấp, hốt hoảng. Nuốt cái ột nổi mừng xuống bụng đi. Rồi bước cho tỉnh. Đầu lắc lư một tí. Miệng

nhai kẹo cao su cho dẻo. Được rồi. Cứ thế. Tốt lắm. Xuống khỏi cầu thang, Chính tiếp tục từng bước từng bước thăm. Được mười thước, nó tạt vào một quãng đường tối như mực. Đội chiếc nón sụp lên đầu. Kéo cổ áo cao lên. Thằng khốn bắt đầu bước những bước nhanh dài.

Tới ngã tư, Chính ngoái cổ ra sau nhìn lại. Ngoài ánh đèn hấp hối len qua tàn cây, con đường đêm trông tro tro, tuyệt không có sự sống. Thế là ổn. Bảy giờ quẹo mặt đi, còn chờ gì nữa chú mình? Nhưng đừng ngu phóng thẳng theo block đường có hàng đèn dẫn về trước cửa nhà nhá. Lũi lẹ vô cái lối sau tối om đi. Chịu khó nín thở. Cúi rạp người xuống. Nhẹ nhưng nhanh, lao đi như tên là xong. Chà đêm lạnh căm! Nhưng mà lại hết ý đấy! Người, chó, mèo, còn mãi rúc trong ổ ngủ kỹ. Vậy thiên thời, địa lợi là căng rồi. Cần một tí... nhân hoà nữa thôi, mọi chuyện kể như đầu vào đấy.

Cửa hàng rào sau nhà Chính không cài. Nó hít một hơi cho ngực bớt căng. Trùm chiếc bao ni lông dài qua đầu, Chính tra khoá vào ổ. Xoay khế. Tiếng click chó đẻ! Nhỏ mà xoáy buốt nghe dễ giận. Nhưng mọi vật vẫn lặng phắc. Hoàn toàn lặng phắc. Thằng khốn lách mình vào. Run rẩy nắm chặt cán dao trong lòng bàn tay ướt. Lấy gân bấp thịch, nó hơi gập người xuống để chế ngự hệ thần kinh bật căng. Chính bước, không một tiếng động, trên lối hành lang quen dẫn tới phòng ngủ. Xoay nắm cửa, nó ngạc nhiên thấy căn phòng tối om. Diêm quên bật đèn ngủ? Hay bóng đèn bị cháy khi nằng đang ngủ? Tất cả đều không thành vấn đề. Cái giường lù lù. Bóng người đắp mền nằm lù lù. Vậy cứ 40 phân dưới lớp áo gối trắng lộ ra kia mà lụi vô tất bảo đảm lấy ăn. Căn phòng tối vậy mà tốt. Vì lỗ đèn sáng, lỗ nhìn thấy mặt Diêm, Chính sợ Chính run tay. Dù

gì cũng tình nghĩa vợ chồng. Hấn vẫn nghĩ, hấn không độc ác. Chỉ bị đời dồn tới cùng đường. Thì đành vậy...

Mũi dao bén ngọt cắm phằm phạp theo chuỗi thao tác đâm cạy chiến thành thạo của gã trùm công an đỏ. Nạn nhân chưa kịp kêu. Không kịp thức dậy. Chỉ rên khe vài cái. Thở đứt quãng vài cái. Xong đi luôn.

Chính cỏi bỏ chiếc bao nhựa trùm qua người. Bước vòng ra ngoài nhà bằng cửa sau. Nó ngừng

trước cửa sổ cạnh phòng ngủ. Mang đôi găng tay cao su dày cộm vào. Bung mạnh nắm đấm vô lớp kiếng. Một tiếng động dồn tan, không lớn lắm, vang lên. Trở vô phòng nạn nhân, Chính mở chốt nhấc cánh cửa sổ bị đập bể lên cho vừa đủ tầm người chui lọt. Đã đành công đoạn chốt của kế hoạch có hơi mất thì giờ thật. Nhưng tốn vài phút mà mua đứt được sự an toàn, vẫn lời chán! Lũ dùi cui thế nào cũng trúng kế "ăn trộm đột nhập gia cư cướp của giết người". Dĩ nhiên nếu cớm lú tất

có... chú của cớm khôn, Nhưng chúng có đột nhập gia cư rành rành đó! Cớm và chú của cớm sức voi đâu về với điều tra cho tốn bạc, mất thì giờ nhà nước.

Cổ nuốt chửng mớ cảm xúc hỗn tạp nổ lẹt đẹt trong ngực, Chính liếc nhìn chiếc đồng hồ dạ quang đeo tay. Bảy rồi. Áo giắc đánh lừa nó chăng? Một mạng người, cả gánh lo, và bấy nhiêu thao tác mà tốn chưa đầy 10 phút? Thằng giết người dui kỹ mất. Nhìn trùng trùng lại hai chiếc kim chỉ phút, chỉ giờ. Không. Đúng sự thực. Chứ đểch ảo tưởng, ảo tiếc gì cả. Tốn có gần 10 phút! Nhanh vượt... chỉ tiêu đã đề ra được hơn 10 phút! Nghĩa là Chính có thêm 10 phút vàng bạc để chém về. Người thằng khốn nóng lên vì khoái cảm, tự tin. Chân thôi lằng lằng, tay thôi trượt hăng như tay di mược, Chính đội lại mũ, kéo cao cổ áo, mở cửa trước đường hoàng bước ra đường.

Nó bắt đầu chạy huỳnh huých trên vỉa hè. Đây là bước không thể thiếu của kế hoạch đào tẩu. Ngày mai cứ để những cư dân còn thức khai với có có thấy một gã đầu đội nón, cổ áo kéo cao chạy băng băng qua sân cỏ nhà họ vào giờ này. Cớm suy luận rồi cớm tự hỏi thằng khốn đó làm gì mà nửa đêm chạy vội thế nếu không phải vừa giết người xong đang kiếm đường tẩu thoát? Vậy thì hồi bà con, làm ơn thức dậy nhìn giùm thằng này một cái đi. Nhớ nhìn cho nhanh. Nhưng đừng nhìn kỹ.

Chạy hơn nửa con đường, Chính lúi vào một lối tắt tắt tối như mực dẫn ra một công trình xây cất rộng mênh mông nằm khuất phía sau đường xe điện. Có hàng đóng sắt thép, gạch vữa cao ngệu ở đấy. Bãi đất, nhờ thế, trông mịt mù, thâm u. Nép mình trong bóng tối, thằng khốn lột bỏ chiếc nón, nhét con dao bấm vào góc kẹt, đẩy cái khăn bịt mặt vô nơi khác.

gởi chị

Mỗi năm sắp Tết em thường gởi
Một chút tiền, thêm với tấm lòng
Chị hơi mua đồ ngon cúng má
Sinh thời người đã quá long đong!

Bây giờ má đã là sương khói
Thì có còn chi để uống ăn
Một chút tiền này em gởi chị
Là dòng nước mắt chốn xa xăm.

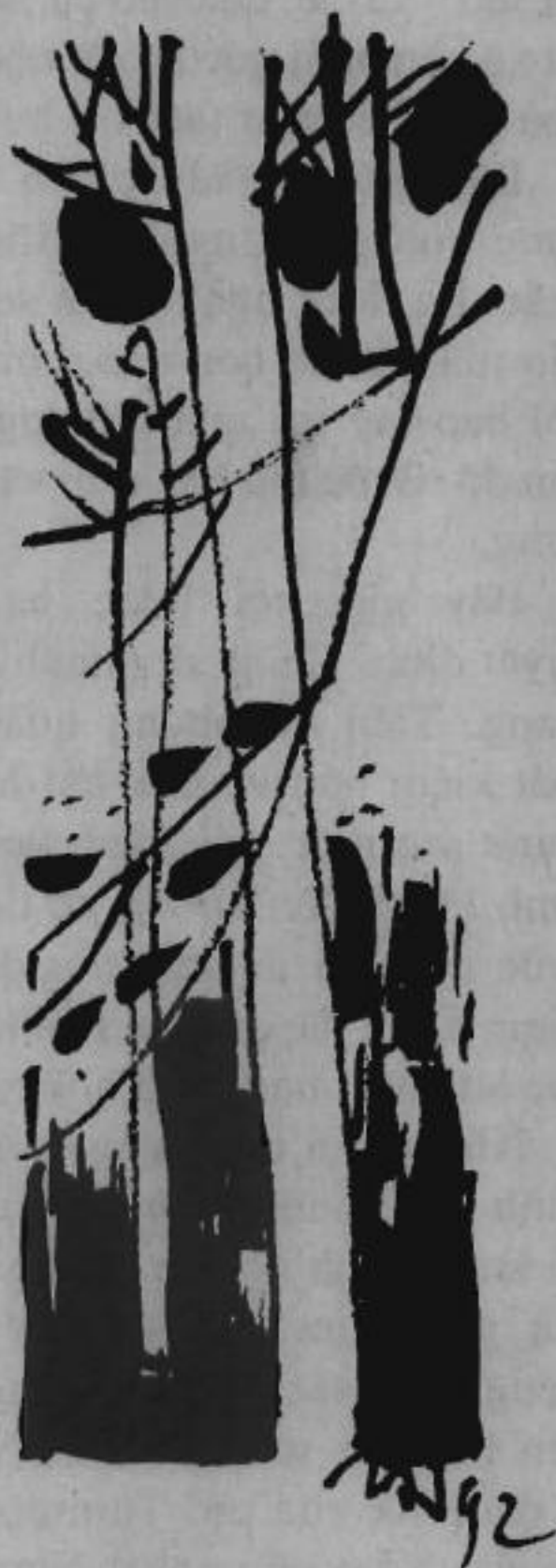
Từ đó em rời quê, bỏ xứ
Má mình chắc sớm đợi chiều trông
Bầy gà xưa vẫn còn chiu chít?
Bim kịp còn kêu nước lớn, rồng?

Ở đây xứ lạ không bim bịp
Trưa sớm trên cành tiếng quạ kêu
Ao ước được nghe gà gáy rộ
Ôi sao thất ruột nhớ quê nghèo!

Năm nay chắc chị đang mòn mỏi
Giỗ má còn thêm được mấy lần
Thôi vẫn trước sau nhờ sức chị
Bao giờ có dịp, em về thăm!

Đâu phải tim gan bằng gỗ đá
Mong người hiểu thấu được lòng ta
Mỗi năm nghe pháo giao thừa nổ
Là nỗi đau thẳm lại xót xa.

t.t. mây trên ngàn



Như vậy tạm kể đầu vào đó rồi. Coi, còn quên cái gì không? Hú vía! Xém chút nữa quên khuấy chiếc chìa khoá! Đúng, phải liệng chiếc chìa khoá nhà cô đầm lẳng giềng mà Chính vẫn giấu vợ cất trong bóp đi nữa mới xong. Mọi chuyện cứ cẩn thận như thế cho chắc. Vì biết đâu, lại chả có một anh cóm nổi máu lương tâm chức nghiệp ám ở lên đòi mở ra mấy hướng điều tra. Lạng quạng, để cóm tìm thấy chứng cứ ngoại tình trong người rồi từ đó suy diễn ra động cơ sát nhân là phiền.

Rút lược chải sơ mái tóc, Chính hít một hơi thật sâu. Nó lần lượt ôn lại những điều đã làm. Không bước nào của kế hoạch bị bỏ sót. Không sơ hở nào vướng phải. Riêng em đầm cũng khỏi lo. Em biết quái gì mà khai? Nhưng ngay dù có khai, thì bằng chứng đâu? Lạng quạng mắc tội vu khống bây giờ...

Liếc đồng hồ, Chính biết sắp có chuyến xe điện kế ghé lại. Từ bãi đất trống chứa vật liệu xây cất, nó co chân phóng cái vù. Đến chiếc cầu thang dẫn từ lễ đường lên trạm xe, Chính ngừng, đứng khuất trong vùng tối chờ. Vừa lúc xe đỗ lại. Ngoài toán người lục tục xuống, còn có hai ba người khách vội vã ở dưới đường băng lên. Chờ cho họ bước khỏi cầu thang, Chính rào bước nối đuôi. Nhưng thay vì cùng họ đi vào trong toa, nó tỉnh queo bám theo đoàn khách vừa từ xe điện bước xuống. Mặt bơ bơ, trông thẳng khốn giống y chang người khách cuối của toa xe sau chót vừa chui ra vậy.

Nó leo những bậc thang y như nửa tiếng trước đã leo. Bước trên lối đi dẫn tới chiếc quầy bán vé của thằng Mễ giống hệt nửa tiếng trước đã bước. Nhưng vẫn có một tí khác biệt. Nửa tiếng trước, thằng Mễ ... tranh thủ lĩnh đi đâu không rõ. Nhưng bây giờ, gã ngồi thu lu kia. Mắt nhón nhác vì chỉ sợ gã nhân

viên làm ca sau tới trễ. Một tháng nay, đêm nào sau khi rời xe điện, Chính cũng ghé lại vừa đầu hót vừa chờ thằng Mễ tan ca đi về cùng. Hai đứa ở gần nhà. Chỉ cách nhau vài con đường nhỏ.

Đêm nay, mọi chuyện sẽ lặp lại. Nhất định lặp lại. Vì theo kế hoạch Chính đã vạch, gã Mễ phải là một nhân chứng xác nhận Chính vô tội.

Vừa thấy ông cụ cóm đỏ, tên Mễ ngoác miệng ra cười:

- Hello Chính. Cày 8 tiếng mệt dừ rồi sao mà *you* nhắc chân coi hết muốn nổi vậy?

Chính cũng cười:

- Vẫn ngáp ngáp như thường lệ thôi! Nhưng may chưa sụi! Mà này Mike...

- Gì?

Giọng Chính hơi run:

- Chút nữa, bạn có thể ghé lại tôi lấy cuốn băng quay phim như đã nói tối qua đó.

Gã Mễ khoe đủ hàm răng ám khói thuốc:

- Trời ơi, tốt quá vậy! Cảm ơn bạn hết ga nghe.

- Có gì đâu. Bạn bè mà

Quay sang bàn giao sổ sách cho thằng nhân viên trực ca kế xong, nhìn Chính gã nói:

- Thôi ta đi.

Nhưng tên Mễ không chỉ đi. Gã huyền thiên nói về chiếc camcorder mới mua. Gã than nó đắt. Nhưng lại bảo nếu quay được hình, thu được tiếng ở Mỹ gửi về cho gia đình thì cả họ hàng làng nước của hắn ở bên Mễ thích mê. Chính chẳng nghe gì cả. Nó ậm ừ lấy lệ. Đầu còn mãi bắn lên về vở kịch sống chết sắp kéo màn.

Đến trước cổng nhà, rút chùm chìa khoá cầm tay, Chính đơn đả mời:

- Xin mời Mike vào chờ một phút... Tôi cất cuộn phim trong phòng ngủ. Sẽ lấy ra cho bạn ngay.

Nói xong, Chính tiến lên tra chìa vào ổ, xoay nhẹ. Lịch kịch.

Chính xoay thêm vòng nữa. Vẫn lịch kịch. Thử vòng nữa. Ô kìa! Sao ổ khoá lại cứ ì ra thế này? Hấp tấp, nó rút chiếc chìa soi ra ánh đèn đường. Gã Mễ đứng cạnh bỏ nhỏ:

- Bộ *you* lộn chìa hả?

Mấy tiếng ngẩn ngui. Nhưng nó xoay vô óc Chính đau buốt. Liếc đôi mắt lạc thần nhìn gã Mễ, thằng con run run thọc chìa vô ổ sái nhì. Rồi xoay. Xoay nữa. Xoay cho tới khi cánh cửa bất ngờ mở bung ra.

Diễm đứng đó! Vợ hắn đứng đó! Hai tay quấn chiếc áo ngủ vào người, mặt xanh xao nàng nói:

- Ô anh về rồi! Em mừng quá.

Chính giụi mắt, nhìn sững Diễm, hai con ngươi kinh hoàng cơ hồ lòi ra khỏi tròng. Trong khoảnh khắc, giọng cô đầm buổi sáng chột loé lên: "Nếu yêu em, anh phải móc chiếc chìa khoá nhà em vô chùm chìa khoá của anh như thế này này. Còn cái *key* đáng ghét kia, bây giờ em bỏ tạm vô bóp anh, nhưng ngày nào, hứa với em đi, phải liệng bỏ nó nghe cưng". Lưng lạnh băng, chân mềm nhũn, Chính bám lấy thành cửa cố giữ thẳng bằng. Cái khung cửa sao lại giống khung cửa nhà cô đầm lẳng giềng đến thế!

Văng vẳng, tiếng của Diễm vo ve như tiếng muỗi: "Em tỉnh dậy vì nghe tiếng kiếng vỡ. Chắc cô đầm lẳng giềng gặp chuyện chẳng lành rồi. Em sợ quá, vì biết đâu nạn nhân lại chẳng phải là em?"

Nói xong, Diễm ôm chặt lấy chồng. Nàng cần được che chở, chia xẻ trong cái khoảnh khắc yếu đuối đó. Nhưng vừa nhìn mặt Chính, Diễm tự nhiên giật bắn lên. Khuôn mặt trắng như sáp, duỗi đờ, ngơ ngếch của người đàn ông trong tay nàng khi ấy sao lại giống đồ khuôn với bức ảnh của cậu trai khờ khạo - mà bà mẹ ruột của nàng, tức cô chị nuôi khốn khổ trong cánh rừng thượng du năm nào, trước khi qua đời đã trao cho con và dặn con phải cố đi tìm cha - đến thế? ●

Bóng Mát Đường Làng

Phạm Thăng

(Viết theo lời kể của một họa sĩ vẽ sơn thủy cho đoàn hát)



Chú Ba Tam đứng trong phòng khách nhìn ra bên ngoài, lòng ngao ngán.

Bầu trời Canada hôm nay xám xịt vì mây. Mùa này đúng vào tháng nhiều tuyết của vùng Bắc Mỹ. Nhà cửa, cây cối, đường xá phủ tuyết trắng xoá. Đài truyền hình loan tin hàng ngày cho biết thời tiết bên ngoài đang 25 độ âm. Dọc theo lề đường chỉ thấy những đống tuyết lù lù. Đó là những chiếc xe nhà mới đậu qua một đêm đã bị tuyết phủ đầy. Những chiếc xe được chủ nhân lái đi làm sáng sớm để lại hai rãnh dài hằn trên tuyết sộp. Không một bóng người đi ngoài đường, đã hẳn rồi, nhưng vào giờ này cũng ít có xe hơi nào lướt qua, ngoại trừ khoảng 30 phút mới có chiếc xe bus chạy chậm chậm trên đường, trên xe chỉ le hoe vài bóng người.

Bên ngoài khí hậu lạnh dưới độ âm như vậy, nhưng nhà cửa của vùng Bắc Mỹ lạnh lẽo sáu tháng mỗi năm này vẫn ấm áp nhờ có sưởi. Điện khí Canada dồi dào cung cấp cả nước còn dư để cung cấp cho vài nơi lân cận, và có thể nói điện khí vùng Bắc Mỹ là huyết mạch cần thiết cho con người. Không có điện khí là mọi việc đều tê liệt. Xây dựng một căn nhà, việc trước tiên nhà thầu phải lo thiết kế đường điện khí và cống rãnh, để trước khi được phép sử dụng, một ủy ban đến xem biết chắc sẽ bảo đảm an ninh người ở, mới cấp giấy phép. Ngày mới đặt chân lên xứ này vào tháng Chạp, mùa tuyết, chú Ba Tam cứ nhìn trời lo sợ. Chú nghĩ đến sự mất điện thì nhà nhà sẽ chết cồng vì lạnh! Các con giải thích mãi và sau cùng chú biết rằng nỗi lo sợ này mọi người cũng như chánh phủ đều có nên việc bảo trì và cung cấp điện khí là quan trọng hàng đầu.

Chú Ba Tam trù mẹn nhìn mấy chậu cây kiểng trong phòng. Chúng vẫn sồn sồn xanh tốt. Hai chậu cây

bông lông đèn được chú chăm sóc phân, nước nên cành lá sum sê, bông màu đỏ năm cánh, nhụy lòng thông lấm chấm vàng cam. Bụi trúc trong chậu lớn để phía sau cái truyền hình là niềm sung sướng của chú vì những cành trúc thẳng đứng và nhiều lá xanh thon nhọn chia chia tỏa thành bụi trông giống như bụi tre cạnh bờ ao sau hè bên quê nhà. Chú hãnh diện vì ở xứ lạnh này chỉ có loại thông mới còn xanh tươi trong sáu tháng tuyết phủ, các loại cây khác của xứ lạnh cũng phải rụng trụi lá nằm ngủ yên dưới tuyết. Nói gì đến những cây kiểng nhỏ như vạn thọ, cúc... trồng trước sân hay rau cải trồng sau nhà đều bị chết vào mùa đông thì những cây vùng nhiệt đới làm sao sống nổi.

Người dân Bắc Mỹ muốn thấy cây xanh, hoa nở về mùa đông, chỉ còn cách trồng loại cây kiểng trong nhà. Chú Ba Tam cũng vậy, chú thương mến cây vì chú đã sống với cây cảnh từ lúc thiếu thời nên các con biết ý đã chung dọn cây kiểng trong phòng khách trước khi đón chú qua. Chú vừa ý lắm, nhưng nhìn những loại cây trồng trong nhà của xứ này chú như thấy thiếu một cái gì quen thuộc của quê hương. Và dịp qua viếng chùa Viên Giác ở Đức, chú đã xin được một chồi trúc có mầm, có rễ mang về. Chú gói ghém giấu vào túi áo trong ngực vì hải quan Canh nông Canada cấm mang các loại cây lạ nhập xứ họ. Chú chăm sóc và trông chờ từng ngày, vui mừng khi thấy một mầm măng mới chui ra khỏi đất, để giờ đây chú có một bụi trúc sum sê, không cao lắm vì chú tỉa đọt chỉ để bụi trúc đủ lá ngọn ra nhánh bốn bên. Bạn bè đến chơi đều khen ngợi và chú đã chiết ra tặng bạn cùng thích cây cảnh quê hương như mình. Nhiều buổi trưa vắng vẻ, chú ngồi nhìn bụi trúc mà tưởng như đang ở quê nhà, bên bụi tre già. Chỉ tiếc là bụi tre quê hương có ao nước

xanh rêu phủ đầy lá tre rụng và tiếng lá rì rào theo gió từ ngoài đồng thổi vào nhẹ nhẹ... còn bụi trúc này vẫn có đủ nét đẹp đó nhưng không được đứng ngoài sân để đón gió mơn man, vì thời tiết xứ này dù mùa hè ban ngày đầy nắng nhưng về đêm vẫn lạnh hơn xứ nhiệt đới, chưa nói đến mùa tuyết trắng. Chú ba Tam nhìn bụi trúc để tưởng như mình đang sống nơi quê hương cho đến một hôm con chú mang về cho chú hai chậu cây bông lông đèn đang có hoa nở và nhiều búp. Chú sướng sồ. Rõ ràng là quê hương trước mặt! Chú nhìn mấy bông đỏ hồng lông thông nhụy như cái lông đèn, lá xanh mượt có chồi non xanh nõn nà làm chú nhớ cái hàng rào của nhà ông bà chú tại Ngã Tư Long Hồ. Chao ơi, nhớ quá! Nhớ cái hàng rào bông lông đèn đầy bít ngăn cách sân nhà và đường đất đỏ chạy xuyên qua xóm. Hàng rào bông lông đèn nhiều bông và đọt non nhỏ như đầu dứa màu xanh tươi mà chú và mấy đứa bạn trang lứa lúc đó hay ngắt để gắn lên cành làm râu. Đọt non mới ngắt nên còn nhựa dễ dính mà chú thích gắn vào cành hiện đang trước mặt... Chú Ba Tam bỗng nhớ cuộc chơi thơ ấu đó, chú rờ lên cành để thăm thía: cành chú nay có râu thiệt! Chú đã già rồi!

Chú Ba Tam thần thờ bước lại bật máy thu băng để nghe mấy bài ca quen thuộc thì vừa đúng đang có sẵn trong máy bài ca *Hương Cau Quê Ngoại* của soạn giả Thu An mà danh ca Thanh Kim Huệ đang ngâm mấy câu đầu:

*Chiều chiều ngửa mặt lên trời
Ngó bầu cò trắng bay về nơi đâu
Ngập ngừng tay xách buồng cau,*

Muốn về quê ngoại biết đâu mà về!

Chú Ba xúc động lắm. Ý như tâm trạng của chú lúc này, chú đang nhìn bụi trúc, cây bông lông đèn mà

nhớ nhà xưa thì giọng Thanh Kim Huệ tha thiết thêm:

"Quê ngoại tôi ở mãi trong đồng sâu. Quê ngoại tôi có rất nhiều cau, có rất nhiều trâu. Quê ngoại tôi nằm sâu nơi chân trời mờ mịt, không biết có chờ mong người cháu ngoại muốn quay về..."

Chú Ba tắt máy, thần thờ bước vào buồng riêng của chú. Mỗi lúc thấy lòng nhớ quê hương, chú vào buồng riêng. Đây là căn phòng các con dành cho chú. Chú không cho để giường và bàn ghế, chỉ trải nệm trên tấm thảm mà chú thường ngồi trầm tư bên chiếc lư trầm bé tí xíu để trên chiếc bàn thấp với bộ đồ trà và bình hoa nhỏ. Đối diện bàn là một bức tranh sơn dầu do chú vẽ. Bức tranh to lớn chiếm hết cả bức vách. Ngoài ra chỉ có cuốn lịch 6 tờ với 6 hình phong cảnh Việt Nam.

Bức tranh do chú vẽ không là tác phẩm mỹ thuật mà là tâm hồn của chú để vào đó suốt ba tuần lễ cặm cùi. Bức tranh vẽ đoạn đường làng đất nâu có hàng tre nhiều lá che rợp bóng mát, xa xa có vài mái nhà tranh toả khói bay nhẹ nhàng. Phía sau nhà, chú vẽ nhiều bụi chuối, tàu lá uyển chuyển, thấp thoáng những thân cau in trên nền trời xanh và nhiều cụm mây trắng. Cận cảnh là hai cây đầu, gốc, thân xù xì với lá xanh đậm lẫn lá non tươi... Con đường làng chạy từ hai cây đầu đến tận những nhà lá phía xa, chia hai cánh đồng màu xanh lá mạ... Vì tranh vẽ trên vải, quá lớn nên không đóng khung, vả lại chú muốn như vậy. Chú Ba Tam chỉ đóng vào bức tranh hai cây gỗ tròn dài, một kẹp theo cạnh trên và một theo cạnh dưới để căng thẳng bức tranh sơn thủy này. Lúc đang vẽ cũng như khi vẽ xong, có đứa con thắc mắc:

- Ba vẽ lớn quá thì treo ở đâu và làm sao đóng khung?

Chú cười đáp nhẹ nhàng:

- Ba biết chớ. Nhưng ba cố ý

như vậy vì ba muốn bức tranh này choán hết bức vách để ba...

Nói đến đây, chú cười. Đứa con gái nói:

- Con biết rồi. Ba muốn được như sống hoà mình trong cảnh này, chứ gì?

Chú chỉ cười, không trả lời cho đến một hôm, đứa cháu ngoại tên Mỹ An hỏi:

- Ngoại ơi, sao ngoại thích ngồi đây nhìn tranh ngoại vẽ vậy?

Chú Ba Tam vuốt tóc cháu nói:

- Ngoại thích vậy vì ngồi bên bức tranh ngoại có cảm tưởng như đang sống nơi đó.

Chú hớp một ngụm nước trà, nói tiếp với cháu giọng trầm trầm như đang nói với mình:

- Nè nếu cháu đã từng sống qua nơi quê nhà, cháu sẽ có cảm tưởng như lá của hai cây dầu này đang lao xao nhờ gió đồng, có tiếng ve sầu kêu ra rả trên cây... cũng như cháu nhìn mấy khoảng bóng mát trên đường cạnh bên hàng tre, cháu biết không, chỗ đó là bóng mát lý tưởng đó. Ai đi trên đường làng buổi trưa hè đều thèm bóng mát bờ tre để ngồi nghỉ chợp, phe phẩy cái nón lá, đón gió mát rượi từ phía ruộng thổi tới... làm cho lá tre rì rào. Cháu ở đây học tiếng Anh, phải học thêm tiếng Việt để đọc được những đoạn

văn Việt Nam tả: "cánh đồng mạ non xanh rờn uốn mình theo gió như những luồng sóng biển màu xanh chạy đua đến tận chum trời..."

Chú say sưa nói với cháu ngoại không cần biết nó có hiểu không cho đến một hôm bé Mỹ An tỏ vẻ với chú:

- Ông ngoại nè, má cháu hôm qua có nói cho cháu biết là ngày xưa ông ngoại tốt nghiệp Mỹ Thuật rồi đi theo gánh hát để vẽ phong cảnh nè, nên ông ngoại mê phong cảnh...

Chú Ba Tam vò đầu cháu ngoại rồi nói:

- Phải đó cháu.

Mỹ An chu mỏ nói:

- Vậy ông ngoại là họa sĩ, sao không thấy ông ngoại vẽ tranh để triển lãm? Ông ngoại theo gánh hát mà ông ngoại có biết hát hông?

Chú Ba nhìn bức tranh lớn trên vách, trả lời cháu:

- Đúng vậy cháu ơi. Ông xuất thân từ trường Mỹ Thuật nhưng vì ông mê đời sống giang hồ của kiếp cầm ca nên ông đã theo các đoàn hát đi giang hồ nhiều năm...

Bé Mỹ An vui mừng reo lên:

- Vậy ông kể chuyện về kiếp sống giang hồ của ông cho cháu nghe đi. Má cháu nói có biết, nhưng cứ hẹn hoài. Cháu muốn do chính

ông kể thôi...

Chú Ba Tam mơ màng nhìn bức hình phong cảnh trên vách, nói:

- Năm ông được 22 tuổi, tốt nghiệp xong trường Mỹ Thuật Gia Định, ôm mảnh bằng về quê, ông chưa biết làm gì. Vì lúc đó quê hương đang đánh nhau chống ngoại xâm đâu có ai nghĩ đến nghệ thuật, vậy vẽ tranh thì triển lãm ở đâu? ai xem? Vừa lúc máu giang hồ âm ỉ trong lòng lại gặp một bạn cũ biết ca hát đang qui tụ đào kép để lập gánh hát cải lương, rủ ông gia nhập, ông bèn theo liền.

Mỹ An láu táu hỏi:

- Ông biết ca hát sao?

- Không phải, đã nói ông chỉ biết vẽ mà chưa có đất dụng võ và đang ở không nên theo đoàn hát để được đi đây đi đó. Khi vào gánh hát thì có việc dính tới nghề của ông. Đó là vẽ cảnh cho sân khấu. Ông thấy được cầm cọ vẽ, được sống với màu sắc là vui lắm, ông nghĩ mình có dịp phát huy nghệ thuật đây. Nhưng khi vào thực tế mới thấy việc vẽ cho gánh hát không giống như sự học của nhà trường...

Mỹ An tròn mắt hỏi:

- Sao vậy ông? Ông vẽ tranh rồi gánh hát đi đến đâu, ông triển lãm đến đó. Thiên hạ sẽ được thấy nghệ thuật...

- Không phải vậy đâu. Đi theo gánh hát chỉ vẽ phong cảnh sơn thủy cho sân khấu thôi, chỗ đâu phải vẽ tranh triển lãm. Để ông giải thích cho cháu nghe: cháu thường coi phim truyện cải lương trong Video thấy phong cảnh thật bên ngoài, cháu đâu biết là bên Việt Nam trước đây các gánh hát bội chỉ cần xài có một tấm màn để làm phong sử dụng chung cho cung điện cũng được mà khi cảnh đánh nhau ngoài rừng rú cũng vẫn tấm màn này, chỉ khác nhau là với cảnh cung điện nghiêm trang, sân khấu có thêm một bàn và hai ghế phủ gấm màu cam. Ông vua ngồi trên

mỏi mòn dấu xưa

Nửa đêm trăng dẫn dạo rừng
Thoáng mùi hương cũ ngập ngừng bước đơn.
Đường mòn in bóng héo hon
Khoác vai sương trêu chập chờn dáng đôi.
Có ai buồn vá màu trời
Cho hồn tôi với một lời tạ ơn.
Trăng còn xao bóng đổi hờn
Trách chi thơ chẳng mỏi mòn dấu xưa.

nguyễn văn cường



ghế cao. Khi là cảnh rừng sâu hay núi cao chốn chờ thì cái ghế hay cái rương cây được đem ra để cho viên tướng đứng lên hò hét như là đang đứng trên núi vọng về cố hương hay tượng trưng viên tướng đứng trên mặt thành bị quân địch bao vây. Tóm lại, hát bội chỉ cần ra bộ điệu và khán giả đã biết qui ước này từ lâu, họ đều tưởng tượng theo dõi mà không cần hình vẽ rõ ràng. Đến khi có cuộc cải lương, các gánh đua nhau sắm y trang, mũ áo và hình thức sân khấu cũng phải cải tiến. Cảnh cung điện phải có tấm phong (màn) riêng, vẽ bình phong với chữ Thọ, có cột rồng v.v. Cảnh đồng quê nghèo phải có vẽ mái tranh, giàn bầu, giàn mướp, có hàng rào tre v.v.

Tất cả các loại màn này phải vẽ lớn, bề cao chạm tới nóc rạp và bề ngang phải choán hết bề ngang sân khấu, và phải vẽ trên vải bố dày để dễ cuốn lại. Cháu nhìn tấm tranh của ông đây mà hình dung cái màn kia cũng như vậy nhưng lớn hơn nhiều. Những gánh hát giàu còn mướn họa sĩ vẽ nhiều cảnh khác nhau: cung điện, rừng xanh, biển cả, đồng ruộng để thay đổi tùy theo lớp lang của tường hát. Mỗi tấm phong này nhờ khúc gỗ tròn căng bên dưới nên được cuốn lên, hạ xuống dễ dàng. Nhắc đến chuyện kéo màn lên, buông màn xuống mới tội nghiệp đám người sống với gánh hát mà chưa biết ca hát, chỉ làm lao công giúp việc kéo màn, hạ phong là mệt nhứt. Mỗi khi đoàn sắp đến nơi nào để diễn, đêm cuối tại địa điểm này vừa vãn, các đào kép mạnh ai nấy lo thu dọn đồ riêng tư để chờ theo thì các bạn này, còn được gọi là “cậu chài, cậu quí” phải tất bật lo thu dọn các tấm màn, các giàn đèn, khiêng rương đồ đựng áo mào, râu ria, dao thương, dụng cụ v.v. cho lên ghe hát.

Lúc đó các đoàn hát nhỏ chỉ cần vài phong cảnh để đổi thay cho

khán giả thích thú thôi, nhưng khi đại ban cải lương diễn tường xã hội, họ lại phải có những tấm phong vẽ cảnh gian phòng nhà giàu, nhà nghèo...

Lúc ban đầu, ông hăng hái bắt tay vẽ theo sự học hỏi ở nhà trường, nghĩa là tấp, tấp, quẹt quẹt như lúc vẽ tranh sơn dầu khuôn khổ nhỏ, anh bạn của ông đứng xem, cười nói:

- Anh vẽ kiểu này không kịp đâu anh ơi. Vẽ tấp màu từng mảng là mình vẽ sơn dầu, đứng gần nhìn không rõ hình thù, nhưng đứng xa sẽ thấy đẹp. Còn vẽ sơn thủy cho gánh hát thì vẽ kỹ lưỡng, rõ ràng để khán giả dễ hiểu, đâu ngồi xa hay gần...

Ông thấy đúng, và lại tấm phong quá lớn, cầm cọ to mới vẽ nổi. Sau đó nhiều gánh hát mọc lên, các họa sĩ nhà nghề hay tay ngang đều được sử dụng. Không cần nét nghệ thuật chỉ cần vẽ màu sắc tươi mát, đúng tiêu chuẩn đòi hỏi, đừng vẽ cây cỏ thụ quá nhỏ bên cạnh mái nhà tranh quá lớn, coi dị hợm là được. À, ông quên nói thêm cho cháu biết. Gánh hát nào cũng vậy, ngoài mấy tấm phong nói trên còn một tấm màn quan trọng không thể thiếu. Đó là tấm màn vẽ sơn thủy treo phía trước chỉ nằm sau bức màn nhung, trong khi mấy tấm kia treo phía trong của sân khấu để làm cảnh nên gọi tấm màn phong hay là tấm phong.

Bé Mỹ An hỏi:

- Sao tấm này nằm phía trước vậy ông?

- Nó được treo sẵn phía trước, sử dụng ít nhưng rất cần, vì tường cải lương có thể chia thành 2 hay 3 hồi. Mỗi khi hết một hồi, bức màn nhung được buông xuống để khán giả bớt căng thẳng hay thêm hồi hộp. Mỗi lúc này, phía sau bức màn nhung, các bạn trẻ “cậu chài, cậu quí” hồi hả kéo màn phong này xuống, đổi màn phong khác lên, kể

thì lo dọn bàn ghế cho cảnh sắp tới mà người trong nghề gọi là “dọn lớp”. Khán giả bên ngoài không thấy lúc dọn lớp nên họ sẽ ngạc nhiên khi bức màn nhung được kéo lên, quang cảnh sân khấu đã đổi khác. Đó là dọn lớp khi hết một hồi nhưng nếu trong hồi đang diễn mà có cuộc thay đổi thì làm sao? Đâu có bỏ bức màn nhung xuống để đổi thay từ cảnh nhà nghèo qua cảnh khác! Ví dụ tường *Trần Minh khổ chuỗi* từ già mẹ già tại cảnh nhà tranh nghèo để bước vào lớp học. Vậy các gánh lúc đó thường sử dụng tấm màn sơn thủy này. Đa số chỉ cần vẽ cảnh con đường làng có cây to bóng mát, có mây bay, có trời xanh... Tấm màn được buông xuống để rồi có hai diễn viên bước ra giả bộ như đang đi trên đường làng (có vẽ trên tấm sơn thủy đó). Hai người cãi lẩy qua lại cho qua thời gian thu dọn phía trong. Thường thường thì trong vở tường có vài anh hề duyên dáng làm hề đồng bước ra chọc cười khán giả. Họ cứ cương cho ra chuyện vui miễn làm sao có dính dáng với câu chuyện của tường đang diễn thì hay hơn.

Chú Ba Tam tận tình giảng dạy cho bé Mỹ An hiểu. Chú ngừng lại hộp thêm nước trà rồi say sưa kể tiếp như chú đang sống lại thời niên thiếu xa xưa:

- Sau đó, các đoàn hát còn tiến thêm bước cải tiến nữa. Đó là trên sân khấu có thêm mấy “cánh gà” để che bớt sinh hoạt phía sau sân khấu, không cho khán giả thấy thông thốc như trước đây.

Bé Mỹ An ngạc nhiên hỏi:

- Cánh gà là cái gì hả ông?

- Đó là mấy tấm màn vải vẽ chầu hoa hay gốc cây có giây leo đóng trên khung cây bề ngang độ 1 thước, cao cũng đến trần nhà. Tác dụng của mấy tấm “cánh gà” này như đã nói ở trên là để có thêm không gian sinh động cho cảnh

màn đó, lại che bớt hoạt động nhộn nhịp sau sân khấu mà nhứt là có chỗ để người đạo diễn hay thầy tuồng cầm bảng tuồng hát mà nhắc diễn viên.

- Bộ diễn viên không thuộc tuồng hát sao, ông ngoại?

- Họ thuộc tuồng thì cũng có lúc quên chớ! Con nên nhớ các gánh hát lưu diễn ở xa thành phố, họ không tha thiết sự tập tuồng, hoặc có khi vừa nhận được vở tuồng sáng tác buổi sáng, chủ gánh tập họp đào kép, phân chia vai cho diễn viên, họ chưa đủ thời gian để học, chỉ kịp đọc sơ để biết tình cảm của vai trò như thế nào thì tối lại phải hát rồi. Làm sao họ thuộc kịp? Không có người đứng nhắc tuồng thì "chảy re" đó cháu ơi... Hì... hì...

Bé Mỹ An nhìn ông ngoại, cười:

- Vậy là họa sĩ các gánh hát tha hồ có việc làm hoài, ông ngoại lúc đó lãnh tiền nhiều lắm hả?

- Không được vậy đâu. Cái kiếp cầm ca, cuộc đời gạo chợ nước sông thì giàu sao nổi? Ông cũng vậy thôi. Vẽ tranh nghệ thuật thì còn mong có tiền, có tiếng, chớ là thợ vẽ gánh hát thì bạc bẽo lắm cháu ơi. Vẽ xong loạt màn phòng thì chỉ còn vẽ bảng quảng cáo tuồng hát. Đó là những tấm bảng nhỏ dựng trước rạp cho thấy gánh hát có nhiều tuồng. Bảng vẽ cô công chúa xinh đẹp, không cần giống vai nào trong tuồng, có khi là hai hiệp sĩ đánh gươm... phía trên viết rõ ràng tên tuồng hát, để mỗi sáng hai bảng này được treo hai bên chiếc xe lôi đạp chạy vòng vòng quanh chợ quận, loan tin vở tuồng sẽ diễn đêm nay. Trên xe có hai đứa bé ngồi đánh trống và gõ phèng la. Tiếng trống giục thúc, tiếng phèng la dồn dập, bảng vẽ màu mè, rồi từng nắm giấy "rờ ram" (programe, chương trình) in sẵn sơ lược vở tuồng được đưa bé trên xe lôi ném xuống đường cho ...bọn con nít chạy theo tha hồ giành giựt lượm. Hấp dẫn lắm.

Thiên hạ cứ tưởng cuộc sống đào kép hát huy hoàng, họ đâu biết ngoài ông bầu gánh, anh kép, chị đào chánh là có lãnh tiền đầy đủ, chớ hạng kép thường cũng như cậu chài, cậu quí phải lãnh tiền cũ rất ềo uột, mà sống qua ngày.

- Tiền cũ là tiền gì hả ông ngoại, sao lại kép chánh được lãnh lương còn kép phụ lãnh tiền cũ?

Chú Ba vuốt đầu cháu, cười trả lời:

- Cháu thắc mắc đúng lắm. Đó là tiền phát hàng đêm cho mọi người. Đào kép gánh hát không lãnh tiền lương tháng hay lương tuần mà lãnh tiền mỗi đêm. Riêng các nghệ sĩ ca hay, diễn giỏi lại có nhan sắc hấp dẫn được tiếng tăm, khán giả yêu chuộng, đêm nào cũng phải có mặt trong vở tuồng. Nếu khán giả thấy đêm đó không có các nghệ sĩ này hát, là đêm đó bị "ế giàn" nghĩa là người ta không thèm đi coi, mà chờ đêm sau. Vì vậy cô đào chánh, anh kép chánh là người "hát ra tiền" cho cả đoàn nên họ đòi hỏi phải được trả đủ lương đầu đêm đó thâu tiền nhiều hay ít. Mấy nghệ sĩ hạng nhì, các lao công v.v. lãnh lương theo đêm hát. Các gánh hát lúc đó đều phát như vậy. Vì phát tiền theo "rờ xét" (*recette*: tiền thâu nhờ bán giấy đêm đó) nên tiền lương không bao giờ cố định. Đêm nào khán giả đầy rạp, họ mừng lắm nhưng nào được phát đủ vì ông bầu gánh nại có phải trả nợ những đêm vừa qua... còn nếu đêm đó bị ế nhẹ, ít khán giả, thì coi như đào kép sẽ còn lãnh có "đờ mi" hoặc "on ca" thôi. Cháu biết "đờ mi, on ca" là gì không? Đó là chỉ được lãnh phân nửa hoặc một phần tư lương ...Tội nghiệp kiếp cầm ca, họ sống bằng tiền từng ngày thì làm sao có dư? Ngay cả các diễn viên giỏi, đào chánh lãnh tiền đủ, nếu họ biết cần kiệm lo xa thì thôi, nếu họ say mê bi-da, cờ bạc hoặc hút xách thì cũng hết tiền, nói

chỉ đến những hạng đào kép thường, các cậu chài, cậu quí...

Chú Ba Tam nhìn khói trầm nhẹ toả, thở dài. Bé Mỹ An hỏi nhỏ:

- Còn ngoại thì sao? Ngoại có ... khá không?

Chú sửa cặp kiếng lão như để che giấu hai khoé sắp trào nước mắt, trả lời nhẹ nhàng:

- Ông ngoại cũng sống qua ngày như mọi người thôi. Được khá hơn tí là nhờ ông không mê cờ bạc, không hút thuốc, không uống rượu...

- Sao ông không làm nghề khác?

- Đã nói tại ông nề bạn bè và say mê cuộc sống rày đây mai đó nên cứ đeo đuổi nếp sống này. À quên nói cho cháu biết là lúc đó vì đường giao thông bị chiến tranh tàn phá và các đoàn hát nhỏ không đủ tài nghệ để về diễn tại các rạp ở thủ đô, chỉ lưu diễn theo các quận làng xa xôi nên gánh hát nào cũng xê dịch bằng chiếc ghe chài lớn của ông Bầu gánh. Ông Bầu, kép chánh, đào thượng hạng có lương tiền đầy đủ nên đi bằng xe hơi nhà, ngủ khách sạn, còn đào kép, lao công, cậu chài, cậu quí chui rúc đùm bọc nhau trên chiếc ghe chài đó. Cơm ăn đã có chị tổng khâu nấu nướng ăn chung khỏi lo, chỉ chờ tiền cũ mỗi đêm để xài, nên anh chị nào có nhiều con nhỏ thì... nheo nhóc lắm. Ông ngoại lúc đó có mua được chiếc ghe cui có mui, để ở riêng. Mỗi khi ghe hát xê dịch, ông cứ cột ghe ông theo chiếc ghe chài là xong. Có vài gia đình kép hát cũng sắm ghe như vậy nên mỗi khi ghe hát xê dịch, đại diện của Bầu thường cho tàu giồng chiếc ghe chài. Thế là chiếc tàu thủy kéo ghe chài lại có thêm mấy chiếc ghe cui nhỏ nhỏ, mui lá, cột dài theo sau, coi ngộ hết sức. Lúc bấy giờ, hình ảnh này quen thuộc với bà con vùng quê lắm đó.

Cuộc đời nổi trôi không biết tương lai. Gạo cơm có tổng khâu

mua trên chợ về nấu ăn chung, nước uống có cả một dòng sông mênh mông. Cuộc đời “gạo chợ nước sông” là vậy. Ông và người bạn cố cải tiến cho đoàn hát thêm sáng, thêm tươi, nhưng không sống nổi, gánh hát phải rã. Đào kép kiếm gánh hát khác gia nhập. Bạn ông hết vốn liếng, về làm rẫy. Lúc đó có một công tử con nhà giàu đứng ra lập gánh, biết tên ông nên đến mời. Ông nể tình cũng như máu giang hồ còn thúc giục, ông lại đầu quân cho gánh mới.

Gánh này cải tiến nghề nghiệp, pha trộn tuồng xã hội đào kép ăn mặc theo thời trang, tuồng phiêu lưu có cảnh rừng xanh, có cô sơn nữ v.v. Ông lại phải bao giàn, nghĩa là vẽ hoài không hết các loại phong cảnh mới cho kịp tuồng sáng tác. Nói vẽ mới là vẽ chõng lên phong cảnh cũ chớ không phải đóng thêm sườn, thêm khung mới... Vì nếu nhiều khung quá, các bạn lao công làm sao thu dọn, xê dịch cho nổi? Chỉ tiếc sáng kiến của ông bầu trẻ này khá lắm, nhưng tài nghệ của đào kép của gánh không địch nổi với các đại ban có nhiều giọng ca quá hay mà khán giả thời bấy giờ say mê bài vọng cổ. Lại có gánh

nhều tiền mua y trang đẹp từ bên Hồng Kông để hát theo lối Hồ Quảng với những vở tuồng *Phụng Nghi Đình*, *Huê Dung Đạo*, *Thất thủ Hạ Bì*... trích trong truyện Tam Quốc. Có gánh chuyên về võ hiệp lai căng có đánh boan-nha (dao găm), có đoàn hát tuồng *Phật Thích Ca*, *Quan Âm Thị Kính*... Vậy nên các đại ban có khả năng lấy lòng càng hốt thêm tiền tại thủ đô và các thị xã, tội nghiệp các đoàn hát hạng thường thường phải đành quanh quẩn theo chợ quận, chợ làng. Có những danh từ mà giới cầm ca nghèo thường đùa nhau khi được hỏi:

- Đêm nay hát thế nào, anh?

- Mèn ơi! Anh chưa thấy sao? Anh Ba Thiên xách dù đến “mua giàn” kia. Hoặc “ngày mai húp cháo”!

Chú ba nhìn bé Mỹ An đang ngơ ngác chưa hiểu, chú giải thích: Cháu biết mua giàn là gì không? Đêm nào gánh hát được mua giàn là chuyện mừng vì có một ông chủ chợ hoặc ông nhà giàu nào đó mua trọn đêm hát để bán lại, lời ăn lỗ chịu, thì đào kép khỏi lo vì đã được bảo đảm bán hết vé, dĩ nhiên là giá phải rẻ hơn thường lệ. Nhưng khi

nói: “Anh Ba Thiên xách dù đến mua giàn” là ám chỉ trời sắp mưa to, gió lớn, đêm nay. Anh Ba Thiên chỉ Ông Trời, còn xách dù là chuyển mưa đó cháu ơi.

Mỹ An hỏi:

- Còn nói ăn cháo là ngon rồi. Vì ông nói đêm đêm quanh rập hát có bán cháo gà, cháo cá. Vậy là sướng quá.

Chú Ba Tam vò đầu cháu gái, cười:

- Không phải vậy, cháu ơi. Nói “húp cháo” là biết đêm nay bán rất ít vé, không đủ rờ xét, vậy không đủ tiền lương, tiền chợ ngày mai, chị tổng khấu sẽ cho húp cháo trắng... đỡ đói đó.

Thấy bé Mỹ An tỏ vẻ thương cảm nghệ sĩ, chú nói:

- Thôi đừng kể chuyện buồn nữa, để ông kể chuyện vui của đời “gạo chợ, nước sông” cho cháu nghe.

Bé Mỹ An vỗ tay reo:

- Phải đó, ngoại kể đi.

- Dưới ánh đèn sân khấu có lắm chuyện vui buồn tình cảm nên người nào đã trót theo nghiệp này, khó quên nó. Và sau bức màn nhưng lại có nhiều lần cười ra nước mắt. Ông là họa sĩ nên đến giờ hát, ông không có việc gì làm, đôi khi ông tiếp ông đạo diễn cầm vở tuồng đứng sau cánh gà để nhắc lớp cho đào kép. Có một đêm, trong vở tuồng xã hội, anh kép chánh đóng vai công tử có bộ râu mép. Râu mép có băng keo phía sau để dán lên mép. Sau màn đầu, nghỉ xả hơi, anh ta gỡ bộ râu mép ra để lên ghế đầu tại bàn phấn của ảnh để ra sau rập ăn cháo gà. Cô đào chánh đóng vai người tình nhè xón xác ngồi lên ghế đó nên bộ râu mép của anh ta dính vào dít của chị đào. Lúc màn hai kéo lên, anh kép chạy ra đón mừng người đẹp vừa quen tại công viên. Khi ra sân khấu, nói vài lời với người đẹp, anh mới cảm thấy cái mép của mình sao mát mẻ! Nhớ

kiếp sau

kiếp sau xin chớ làm người
làm cây thông đứng giữa trời mà reo!*

chênh vênh núi đá cheo leo
sao soi kẽ lá, trắng treo đầu cành
nắng mưa thấm đượm màu xanh
thời gian đậu mãi trên cành thanh xuân
đục trong chẳng vương bụi trần!

trần thị lai hồng

* thơ Nguyễn Công Trứ



trực bộ râu chưa gắn vào, anh ta sợng trần chưa biết làm sao, nên lấy khăn tay làm bộ che miệng, tìm cách để bước vô lấy bộ râu gắn lên. Cô đào chánh đứng nói tí tê hoài mà không thấy người yêu trả lời, cô ta hỏi: "Sao em nói hoài, anh không trả lời?" Anh kếp chánh tay vẫn che miệng, nói: "Tại anh đang ...đau răng. Em chờ anh vô uống thuốc... ghen". Vậy là anh chạy vô ghế, nào dè tìm tá hỏa không thấy bộ râu. Lúc đó ông ngoại thấy tà áo sau của cô đào, nơi móng dít đang dính tồn ten bộ râu kia, ông chưa biết làm sao gọi cô đào lại gần để lấy, ông chỉ cho anh kếp chánh. Anh ta thấy cô đào đứng sợng trần ngoài sân khấu nên lạnh ý bước ra, một tay vẫn che miệng bằng cái khăn. Anh bước đến bên người đẹp làm ra vẻ âu yếm, vuốt lưng cô ta để bóc bộ râu mép dính nơi móng. Cô đào không ngờ có cảnh vuốt ve kỳ cục như vậy, bước lui giận hờn: "Anh làm gì vậy? Không tôn trọng tôi nên... nham nhở hả?" Anh ta quay mặt phía sau, giả bộ ho vài tiếng rồi vội vàng dán bộ râu lên mép. Khi quay trở lại đã thấy cô đào ngoe ngoáy bỏ vô buồng một nước. Bà con khán giả thấy diễn khác với vở tuồng nhưng họ đâu thấy chuyện trái ngang kia, nên cứ thoải mái cười rần rần...

Bé Mỹ An bò ra sàn nhà, cười chảy nước mắt...

Chú ba Tam cũng cười rồi kể tiếp:

- Trong vở tuồng kiếm hiệp, khi một hiệp sĩ phi thân thì anh này phải đeo sẵn sợi dây nịt bằng da rất chắc. Dây nịt có cái khoen sắt sau lưng. Cái khoen này sẽ được người đứng sau cánh gà móc vào sợi dây. Khi anh hiệp sĩ sắp đến cảnh phi thân, anh phải múa may thế nào mà xê lại gần phía cánh gà, để móc vô. Đến lớp này, phía cánh gà đối diện có hai bạn trẻ chực sẵn. Khi thấy đã móc vào khoen lưng anh hiệp sĩ

xong thì vội vàng kéo dây để anh hiệp sĩ bay qua. Sợi dây choàng qua cái rổ rổ trên trần nhà nên hai anh trai trẻ kéo lên dễ dàng. Anh hiệp sĩ chỉ cần giả bộ như đang bay trên cao là quá hay rồi. Đóng vai bay, anh hiệp sĩ mang sẵn dây nịt có khoen đó, nhưng đêm nay anh ta quên, thế nên khi anh ta hét với tên địch bỏ chạy: "A, mi chạy đâu cho thoát? Ta sẽ phi thân theo mi đây..." Vừa nói, anh vừa thụt lui đến cánh gà để chờ móc vào giây và bên kia kéo lên. Nào dè đêm nay anh quên mang dây nịt, anh chàng sau cánh gà không biết làm sao, kéo áo anh hiệp sĩ hỏi nhỏ: "Dây nịt đâu? Chưa mang". Anh hiệp sĩ lạnh trí, ra dấu cho người sau cánh gà đưa anh sợi dây nịt, miệng thì nói với theo kẻ địch: "Được, ta cho mi chạy trước. Để ta... sửa lại sợi dây nịt... Ta sẽ phi thân sau!"

Cũng may, anh lấy dây nịt phía trong có người vừa đưa để mang vô, làm như ngon lành chấp cho kẻ địch chạy xa, còn mình cứ từ từ... sửa dây nịt.

Bé Mỹ An cười chảy nước mắt. Nó nói:

- Chuyện đào kếp chắc nhiều lắm, còn ông ngoại có ... chuyện gì không?

Chú Ba Tam nheo mắt nhìn cháu:

- Có chứ. Nhưng vì ông là họa sĩ vẽ sơn thủy cho gánh hát đâu có ký tên nên đâu ai biết. Vả lại lúc xưa, khán giả chỉ biết tôn sùng nghệ sĩ đào kếp ca hay, diễn giỏi thôi. Họ đâu biết đến những cảnh trí có hay, có đẹp, đúng với lớp lang, thì vở tuồng mới có ý nghĩa hơn. Ngày nay, bắt chước theo Âu Tây, soạn giả, thầy tuồng (đạo diễn) và người thiết kế mỹ thuật mà ngày trước là họa sĩ như ông ngoại đó, được đưa lên chương trình giới thiệu đảng hoàng. Trước kia chủ gánh hát có giới thiệu nên bà con khán giả đâu biết mà để ý tới. Có

lúc ông ngoại được nghe bà con nói với nhau: "Chà phong cảnh vẽ giống quá há" Hoặc họ phê bình: "Gánh hát này có phong cảnh sơn thủy đẹp và sáng sủa hơn gánh A, gánh B..." v.v. Họ chỉ khen vậy thôi chứ nào đâu biết anh họa sĩ cũng phải moi óc, khom lưng, bỏ lên vài bố mấy ngày liền mới có được tấm phong vừa ý mọi người? Họa sĩ gánh hát làm đẹp, làm sáng sân khấu cũng như các bạn kỹ thuật khác lo về điện, về âm thanh, ánh sáng... chưa bao giờ tên tuổi được nhắc tới trên báo chí hay trên giấy quảng cáo nhỏ rải theo đường...

Bé Mỹ An bùi ngùi nghe ngoại nói, nó thắc mắc:

- Vậy ông không được nêu danh thì đâu có ... trực trực cũng đâu ai thấy, ai biết ông mà cười?

Chú Ba cười:

- Họ không cười ông vì không biết tên ông nhưng họ cười anh họa sĩ, thì là cười ông chứ gì. Hi... hi... Còn nhớ lúc gánh hát đang sống ềo ụt vì hát không đủ tiền cũ, ông bầu cũng như thầy tuồng lo lắng tuồng tích sao cho hợp với ý thích của khán giả vùng quê. Bà con ở vùng xa nghe đồn các đại ban có tuồng phiêu lưu, tuồng đường rừng... nên họ mong gánh hát loại tuồng này. Ông bầu bèn triệu tập đào kếp phân vai để hát cương một tuồng phiêu lưu ở rừng xanh, có tình cô sơn nữ bên dòng suối giữa cây rừng... nên tối đêm đó, trước khi văn hát thì có màn giới thiệu tuồng hát đêm sau. Lúc đó ông ngồi phía sau rạp hát, trước mặt tấm bảng đen để chờ ông bầu giới thiệu xong thì viết tên tuồng đó vào. Bảng này sẽ dựng trước rạp để nhắc khán giả.

Lúc đó, còn có tiền rừng rinh, đêm đêm ông ngồi bên gánh cháo gà vừa ăn vừa nhìn thiên hạ qua lại. Lúc sau này chỉ lãnh tiền on-ca nên đâu lè phê nhâm nhi cháo gà nữa. Có đêm ông đói bụng chỉ ăn nắm xôi, ngồi chờ ông bầu giới thiệu để

ông viết vô bảng. Muỗi cắn, buồn ngủ, ăn nằm xôi... ông muốn ngủ gục thì thằng bé liên lạc của gánh hát chạy ra nói: "Bác Ba, viết đi, tên vở tuồng ngày mai là *Chúa Đảo giữa Rừng Xanh*". Nghe nó nói thế, ông viết lên bảng đen, sáng mai bảng này đem lên xe lôi chạy vòng thị xã Hồng Ngự để quảng cáo.

Không ai để ý có sai chỗ nào nhưng chiều hôm đó đám học trò nhỏ đứng trước cửa rạp cười nói bỏ:

- Ngộ quá hén. Tại sao chúa đảo mà ở rừng xanh?

Cả bọn cười rần rần. Có thằng nói:

- Hay là giữa rừng có cái đảo nhỏ... thì có chúa đảo chớ sao mậy...

Ông nghe mà xấu mình. Ông đã viết trật? Hay thằng bé nói sai? Ông vô hỏi đào kép. Té ra là "*Chúa động giữa rừng xanh*". Rầy thằng nhỏ chằng? Biết đâu nó nói đúng mà ông đang buồn ngủ nên nghe lộn? Ông âm thầm chịu lỗi vì mình là người lớn, có sự suy xét, lúc viết phải biết suy nghĩ chớ... Hoạ sĩ thiết kế mỹ thuật lúc đó cực lắm. Như cảnh rừng xanh muốn cho sinh động thì buổi sáng đi lượm một thúng lá khô để tối đó một đứa bé leo lên ngồi trên cao rắc một lần vài lá cho ra vẻ lá cây rừng đang rụng. Khán giả thấy lá rơi bay bay, họ cảm thấy như đang ở giữa rừng. Còn ngày nay, cái lương không diễn trong rạp, trên sân khấu nữa vì thiên hạ có máy truyền hình, có vi-de-ô nên phong trào thâu vở tuồng lên vi-de-ô để đa số khán giả mê cái lương mua về, cứ ngồi trong nhà mà coi, khỏi cảnh chen lấn mua vé rồi ngồi trong rạp hát nóng nực.

Bà con thiên hạ coi cải lương bằng phim lại thích thú hơn vì phim quay tại ngoại cảnh rất sống thực. Nếu cần cung điện vua chúa, đoàn quay phim tìm một góc cạnh nào của ngôi chùa cổ, hoặc ngôi đình

xưa có cột gỗ to sơn đỏ, có mái ngói cong. Ngày trước diễn xuất lớp người vợ chờ chồng đi đánh giặc ngoài biên cương thì ông phải vẽ núi non, nhà cửa... ngày nay cảnh chờ chồng trong chuyện Hòn Vọng Phu thì đoàn quay phim ra bãi biển có núi đá, bờ sông v.v. để quay đào kép diễn xuất. Cháu có nhớ cảnh người vợ chờ chồng bị hóa đá do cô Ái Vân diễn? Cô ôm cái khăn quần búp-bế nhưng đứng trên mỏm đá có gió thổi bay bay trông rất sống động. Còn khi cần một cảnh cô tiểu thư nhà giàu chờ tình nhân thì đến mượn nơi người quen có villa to đẹp, trồng hoa kiểng xinh tươi với cửa sắt, băng đá sang trọng... Nếu cảnh nhà ông bá hộ ở làng thì mượn nhà giàu có tủ cần, bàn thờ... Ngày trước làm sao có được như vậy? Bây giờ kỹ thuật tiến bộ, có đủ dụng cụ, màu mè, ví như cảnh vườn cây trái chôm chôm, gặp mùa trái chôm chôm còn xanh mà muốn có cảnh trái chín đỏ, thì chỉ mua sơn đỏ trong hộp về xịt lên những chùm nào cần trái chín để quay phim, khi xem, khán giả sẽ thêm ăn chùm chôm chôm chín đỏ ngon lành kia, đâu biết là trái còn xanh được xịt thêm màu...

Nói đến đây, chú ba Tam ngừng lại uống trà. Chú nhiệt tình kể chuyện cho cháu nghe vì chú như đang sống lại thời đó. Bé Mỹ An như hiểu lòng ông ngoại, nó nói

nhỏ nhỏ:

- Cháu biết rồi. Ông ngoại thích đời nghệ sĩ giang hồ ngày trước nên bây giờ qua đây, ông ngoại vẽ tranh sơn thủy để mỗi ngày ông ngồi nhìn mà nhớ lại, phải không nè?

- Đúng một phần thôi. Vì ông ngoại rời xa đời gạo chợ nước sông đó cũng lâu rồi. Từ ngày ông đi ngang chợ Mỹ An Hưng gặp bà ngoại cháu, ông cưới vợ, ông đưa bà ngoại cháu về Sài Gòn, sau đó để má cháu đặt tên Hưng, đến khi đẻ cháu, đặt tên Mỹ An để nhớ quê bà ngoại cháu đó. Sang xứ người, mà lại gặp xứ có tuyết trắng sáu tháng, không trồng được loại cây gì của quê nhà, ông nhớ quê lắm, ông lại sợ các cháu không biết cây xoài, cây mít ra sao; không biết mùi thơm của bông cau, bông bưởi thế nào. Mỗi khi các cháu nghe hát: "*Cu kêu ba tiếng cu kêu. Trông mau đến Tết dựng nêu ăn chè...*" cháu đâu biết con chim cu cườm có chấm trắng ở cổ đậu trên bụi tre kêu tiếng cúc cu thế nào mà đã được bà con nông dân mình ví von trong câu ca dao đó! Còn nhiều thứ để biết về quê hương thân yêu ta lắm. Ông chỉ biết vẽ lại cảnh sơn thủy ngày xưa với mái tranh, bụi chuối có bờ tre bóng mát bằng màu sắc hiện đại nhưng ông không tài nào vẽ được tiếng chim kêu cũng như ông không vẽ nổi tiếng gió xào xạc mát rượi làm rụng lá tre bay bay...

đêm ngưỡng vọng

*dâng niềm ngưỡng vọng như tuôn
tầm tay lưu vực khởi nguồn đam mê
tôi về nhớ giọng lũ thê
trời linh hiển bồng cơn mê dâng hồn.*

huỳnh liễu ngân



Ngôi Nhà

La Maison
André Maurois

Hoài Tịnh
phỏng dịch



Cách đây hai năm, người đàn bà kể, khi bị bệnh nặng, tôi nhớ rõ rằng đêm nào tôi cũng nằm mơ một giấc mơ giống hệt nhau: Tôi đi dạo ở miền quê.

Từ đằng xa, tôi thấy căn nhà màu trắng thấp và dài, có những cụm cây lớn bao xung quanh.

Phía bên trái ngôi nhà là một vườn cỏ được các cây thảo dương trồng viền quanh như để tô điểm thêm cho phong cảnh.

Từ xa, người ta có thể thấy những đỉnh cây bạch dương cao vút vượt hẳn lên, lay động đong đưa theo gió.

Trong giấc mơ, căn nhà ấy khiến tôi chú ý và tiến về phía nó. Lối vào bị khoá kín bằng hàng rào gỗ có cổng màu trắng. Kế tiếp, tôi men theo đường đi nhỏ cong cong đẹp rất u nhã.

Hai bên trồng đầy cây mà trong số ấy, tôi nhận ra vài loại hoa mùa xuân: hoa ngọc-trâm, hoa nhạn-lai-hồng và hoa thu-mẫu-đơn.

Những đoá hoa ấy cứ tàn héo đi mỗi khi tôi đưa tay hái. Bước ra khỏi đường mòn, tôi chỉ còn cách ngôi nhà có vài bước. Một thảm cỏ xanh cắt ngắn gần tọc như đám cỏ ăng-lê trải rộng trước ngôi nhà. Chỉ có độc nhất giàn hoa tím sậm.

Ngôi nhà được xây bằng đá trắng, còn mái nhà lại lợp bằng đá đen. Nằm trên các bậc tam cấp nhỏ là cánh cửa gỗ sồi lạt màu có gắn những tấm bảng đá nhỏ chạm khắc. Tôi ước mong được vào thăm ngôi nhà ấy nhưng chẳng ai lên tiếng trả lời.

Tôi vô cùng thất vọng. Tôi nhấn chuông, gọi to và cuối cùng là thức giấc.

Giấc mơ của tôi như thế đấy, và nó cứ thế lặp đi lặp lại trong nhiều tháng trời với một sự chính xác và trung thực đến nỗi khiến tôi phải nghĩ rằng chắc mình đã từng thấy cái khu vườn và toà nhà ấy lúc còn thơ ấu.

Tuy nhiên, mỗi khi trong trạng thái tỉnh thức, tôi lại không tìm ra được một kỷ niệm nào cả. Đối với tôi, sự tò mò về ngôi nhà trong giấc mơ đó mạnh mẽ đến độ một mùa hè nọ, tôi tự học lái chiếc xe nhỏ và quyết định đi nghỉ hè trên những con đường ở Pháp để tìm kiếm ngôi nhà trong giấc mơ.

Tôi sẽ không kể cho quý vị nghe những chuyến du lịch của tôi đâu nhé.

Tôi đi thám hiểm ở Normandie, Touraine, Poitou; tôi không tìm thấy gì cả và cũng chẳng lấy làm lạ lòng.

Tôi trở về Paris vào tháng mười và trong suốt mùa đông, lại tiếp tục nằm mơ về ngôi nhà đó. Mùa xuân vừa qua tôi bắt đầu những chuyến đi dạo ở các vùng lân cận gần Paris.

Một hôm, khi tôi đang vượt ngang qua thung lũng gần vùng l'Isle - Adam, bỗng dưng tôi cảm thấy bồn chồn một cách dịu dàng thân thương; nỗi cảm xúc thường gặp mỗi khi nhận ra - sau chuyến vắng mặt lâu dài - những người hay những nơi chốn mà mình hằng thương mến.

Tất nhiên là tôi chưa bao giờ đặt chân đến vùng này, thế mà tôi lại thuộc lòng phong cảnh trải rộng ở bên phải.

Các đỉnh cây bạch dương cao vượt hẳn đám cây hàng rào. Xuyên qua tàn lá cây thưa, tôi đoán hẳn đó là toà lâu đài trong giấc mơ. Tôi như biết chắc rằng, cách xa một trăm mét, có con đường hẹp cắt ngang đường lớn...

Đường hẹp nằm ngay đấy. Tôi đi theo. Nó dẫn tôi đến trước hàng rào gỗ màu trắng. Dưới các tàn cây,

tôi lặng ngắm tấm thảm màu sắc hài hoà của những cây nhạn-lai-hồng, cây hoa-ngọc-trâm và cây thu-mẫu-đơn.

Khi ra khỏi khóm cây thấp, tôi thấy đám cỏ xanh mượt và các bậc tam cấp nhỏ. Ở trên có cánh cửa gỗ sồi lát. Tôi ra khỏi xe, bước nhanh lên bậc tam cấp và nhấn chuông.

Lòng tôi cứ nơm nớp lo sợ sẽ không có ai ra mở cửa, nhưng gần như ngay lập tức, có người xuất hiện. Đó là một lão bộc có khuôn mặt ủ rũ, khá già và mặc áo cộc đen. Khi trông thấy tôi, ông ta lộ vẻ rất ngạc nhiên và nhìn tôi chằm chằm, không nói năng gì cả. Tôi lên tiếng:

- Tôi xin phép ông ban cho một ân huệ hơi kỳ cục một chút. Tôi chưa từng quen biết chủ nhân của ngôi nhà này nhưng tôi sẽ rất lấy làm vui sướng nếu họ cho phép tôi được tham quan căn nhà.

- Lâu đài được cho thuê ạ, thưa bà, ông ta nói với vẻ tiếc rẻ, và tôi

ở đây để trông nom nó cho mọi người vào xem.

- Cho thuê à? Tôi hỏi. Thật là dịp may không ngờ!... Nhưng sao họ lại không chịu ở trong căn nhà xinh xắn này?

- Thưa bà, họ đã từng ở. Nhưng họ bỏ đi từ khi căn nhà có ma...

- Có ma? Nhưng tôi chẳng sợ đâu! Tôi không nghĩ rằng, ở các tỉnh nước Pháp, người ta còn tin ma quỷ...

- Tôi cũng sẽ không tin đâu bà ạ, ông ta nói một cách nghiêm trang, nếu chính mắt tôi không thường xuyên trông thấy nó vào ban đêm trong công viên, con ma đã khiến cho chủ nhân của tôi phải dọn đi.

- Chuyện tào lao! Tôi nói và cố gượng cười.

- Chuyện tào lao, thưa bà, ông già đáp lời với bộ điệu quở trách, mà bà, ít ra bà không nên cười bởi vì con ma ấy, chính là bà.

mây xám

*Má phấn môi hồng trắng thuở ấy
Khuyết về đâu, vực thăm thời gian
Mây xám nơi đây buồn biết mấy
Từ khi đời vắng bóng dung nhan!*

*Thấp thoáng hương xưa vùng ký ức
Chiều chần say giấc mộng da mềm
Giờ xa quá một trời thao thức
Áo ảnh bay mờ mịt cõi đêm.*

*Cát bụi nhớ nhau tình dĩ vãng
Sợi tơ vương mãi tận ngàn sau
Tim khua ngược hướng dòng quên lãng
Bỗng chạm mơ hồ một nỗi đau.*

b.h.t.



ngàn năm nào ngưng đọng

Nhạc: Nguyễn Quyết Thắng

Thơ: Nguyễn Hoàn Nguyên

♩ = 60

Em G B7 Em

Mở kinh đọc vì vu. Khoác áo xuống lưng dòi.

G Em D7 Em

Hạt bụi bay trong nắng. Quốc độ dầu gậy tre.

G Em Am Em

Dấu dệp trên dòi xưa. Trôi mắt theo xuân rồi.

D Bm Em > G

Gần hai ngàn năm tuổi. Thiên sư nay đã già. Hòa

B7 > G Bm Em tr

thần chàng thi sĩ. Thiên sư nay đã già.

D Em Bm G

Ngôn ngữ chàng là hoa. Nở ra trong tịch mịch.

Am D7 D G

Ngôn ngữ dựng lời không. Thét gọi hồn sư tịch.

D Em Bm Em

Ngôn ngữ chàng là hoa. Nở ra trong tịch mịch.

Am D7 G D

Ngôn ngữ dựng lời không. Thét gọi hồn sư

Em ♩ = 55 G Am

lịch. Gần hai ngàn năm chẵn. Hay hơn bốn ngàn

G D Bm D Em

năm. Ngàn năm nào ngưng đọng. Em mỉm cười vô ưu.

E A F#m E

Gần hai ngàn năm chẵn. Hay hơn bốn ngàn năm.

F#m B7 F#m E

Ngàn năm nào ngưng đọng. Em mỉm cười vô ưu.

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đầm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Hội Đèn Và

Minh Văn

Kính tặng bà con Sơn Tây tị nạn



Đèn Và, Thánh Tản

Cứ bốn năm một lần, vào ngày rằm tháng giêng các năm Tí, Ngọ, Mão, Dậu, con dân xứ Đoài (tỉnh Sơn Tây cũ) lại được trải hội đèn Và, cũng gọi là đèn Đông Cung,

một trong bốn ngôi đèn quan trọng thờ đức thánh Tản Viên.

Ngày xưa, sau các vua đời Hùng, thánh Tản Viên được nhiều triều đại phong là đệ nhất phúc thần nước ta, là vị tổ của bách thần, còn gọi là Nam Thiên Thần Tổ, vị thần

đứng đầu trong Tứ Bất Tử gồm Phù Đổng Thiên Vương, Tản Viên Sơn Thánh, Chử Đồng Tử và bà chúa Liễu Hạnh.

Thánh Tản vốn là thần núi Ba Vì thuộc đất huyện Tùng Thiện, tỉnh Sơn Tây xưa. Tục truyền thánh Tản hoá thân ra một chàng trai tên là Nguyễn Tuấn (người Mường gọi là Nguyễn Tùng), sinh ở đời Hùng Vương chi thứ 18. Nguyễn Tuấn mồ côi cha từ thuở lên 6, lớn lên làm nghề đốn củi nuôi mẹ già vốn người họ Đinh ở động Lăng Xương, huyện Thanh Thủy, bên bờ bắc sông Đà và núi Ba Vì. Một hôm vào rừng đốn củi, Nguyễn Tuấn được Thái Bạch Kim Tinh, một vị thần núi, trao cho một gậy thần có hai đầu, một đầu sinh, một đầu tử. Vị thần khuyên Tuấn nên dùng cây gậy thần đốc lòng cứu khổ trừ nguy cho chúng sinh. Nghe theo lời khuyên đó, Nguyễn Tuấn đi khắp nơi trong nước, chữa bệnh, giải trừ các tai nạn cứu độ dân gian. Sau nhờ ơn cứu sống cho con trai của Long Vương ở dưới nước, được Long Vương nhớ ơn, tặng cho một quyển sách ước. Vẫn theo truyền thuyết, gậy thần và sách ước tăng thêm khả năng siêu trần hành trì đạo đức của Nguyễn Tuấn. Ông dùng tài vũ nghệ và thao lược, truyền dạy cho các môn đồ lòng yêu dân nước, thuần hoá các mãnh thú mãnh cầm, sử dụng chúng trong chiến trận.

Đương thời, Nguyễn Tuấn theo lệnh vua Hùng luyện tập quân sĩ để chống giặc phương bắc xâm phạm bờ cõi Văn Lang. Ông cũng có tài trị thủy, ngăn chặn nạn nước dâng trong mùa mưa lũ hàng năm. Bản doanh của ông đặt trên núi Ba Vì, nên người đời gọi ông là Sơn Tinh (thần núi) đối với Thủy Tinh là thần cai quản sông nước. Vua Hùng Duệ Vương, chi thứ 18, muốn kén chồng cho con gái là Mị nương Ngọc Hoa. Nguyễn Tuấn mang sính lễ đến

trước, được vua gả con cho. Sơn Tinh rước Ngọc Hoa lên kiệu về núi Ba Vì, ngọn thất cổ bông, tròn như cái tán nên còn gọi là núi Tản Viên. Thủy Tinh dẫn lính lẽ tới sau, lỡ hẹn, không lấy được vợ bèn tức giận, hằng năm đến mùa hè mưa lũ, Thủy Tinh dâng nước sông ngòi lên cao, ngập lụt khắp miền đồng bằng sông Hồng, sông Thái Bình, sông Mã... Nước dâng cao mãi lên đến chân núi Ba Vì, tạo nên một cuộc thủy chiến với Sơn Tinh, diễn ra cảnh năm năm báo oán, đời đời đánh ghen.

Quân sĩ của Thủy Tinh (dân gian gọi là vua nhà Thủy) là tất cả các loài thủy tộc sống ở sông ngòi Bắc Việt và Bắc Trung Việt. Quân của Sơn Tinh là tất cả các loài muông thú trên núi rừng Bắc Việt. Nước dâng tới đâu, Sơn Tinh làm cho núi non, đê điều cao tới đó. Trong trận chiến lũ đổ nước dâng, cá lớn, cua to, thường luồng, rùa, giải là quân của vua nhà Thủy chết nổi rất nhiều. Sau mỗi vụ lụt như thế, ruộng nương châu thổ Bắc Việt lại được thêm một lớp đất bồi màu mỡ và qua nhiều ngàn năm, những bãi đất bồi liền nhau lấn dần ra biển Đông, làm thành các tỉnh duyên hải Bắc Việt.

Nhờ tài Nguyễn Tuấn dẹp yên giặc ngoại xâm phương bắc, vua Hùng Duệ Vương đấm mình hưởng lạc, bỏ bê chính sự. Thục Phán là

bộ chủ một chi Bách Việt ở mạn biên giới Cao Bằng, nhân dịp đó dòm ngó chiếc ngai vua Hùng và lãnh thổ Văn Lang, cử binh đánh tới quốc đô, bản bộ của dòng Hùng. Nhờ tài thao lược, Nguyễn Tuấn đem quân chống cự, nhiều lần đẩy lui đoàn quân vây hãm của Thục Phán. Thục Phán phải cầu hoà.

Nhận thấy Hùng Duệ Vương bạc nhược, vận nhà Hùng suy kém, trong khi Thục Phán cũng là di duệ Âu Việt anh em, thế lực quân sự đang mạnh, tương lai có thể đẩy lui nạn ngoại xâm thôn tính của đế quốc Tần bên Trung Hoa, phò mã Nguyễn Tuấn khuyên Hùng Duệ Vương nhường ngôi cho Thục Phán, chấm dứt chiến tranh để dân bớt khổ. Thục Phán lập cột đá thề trước cửa đền Hùng, thờ 18 chi họ Hồng Bàng, thề giữ gìn làng miếu các vua Hùng, thề bảo vệ biên cương, lãnh thổ, dân con Văn Lang do vua Hùng trao lại.

Sau đó, phò mã Tản Viên và mị nương Ngọc Hoa lui về non Tản sống cảnh an nhàn. Đất nước thanh bình, ngài thường rời non đi du ngoạn thăm núi sông, đồng bãi, dân tình; chữa bệnh, dạy nghề cho dân làng những nơi ngài đến. Một lần kia, ngài đến đồi Và ngoạn cảnh, thấy nơi đây là một thắng địa, ở chính hướng mặt trời mọc; cùng lúc ấy, một đám mây đẹp từ núi Ba Vì kéo xuống che phủ chỗ ngài đứng.

Cho là điềm lành, Tản Viên Sơn Thánh lập hành cung nơi đó, gọi là Đông cung. Sau này, làng Và có tên là Văn Già, nghĩa là *đám mây che*. Sau khi Thánh hoá (qua đời), dân làng Và nhớ ơn giáo hoá và chữa bệnh, lập đền thờ ở chỗ hành cung xưa, gọi là đền Và hay đền Đông Cung.

Tỉnh Sơn Tây, nơi có núi Tản, sông Đà, sông Nhị, sông Tích, trên mặt địa lý và lịch sử, đã gắn bó rất chặt với Tản Viên Sơn Thánh. Nhiều núi non, sông đầm, gò đồng đã ghi đậm nhiều dấu tích lao động và chiến đấu của ngài. Nhiều nghề nghiệp hiện hữu lâu đời ở nông thôn như làm ruộng, săn thú, đánh cá, bơi thuyền, dệt lụa vải, đào giếng, làm nhà, trồng rừng, đốn gỗ... là nhờ công ơn chỉ dạy của ngài. Vì thế, riêng tỉnh Sơn Tây có khoảng 90 ngôi đền thờ ngài.

Đền Và là một di tích lịch sử văn hoá, nằm trong địa phận làng Văn Già, nay thuộc xã Trung Hưng, chỉ cách thị xã Sơn Tây khoảng hơn một dặm. Đền được xây cách đây nhiều thế kỷ trên mỏm đồi Kim Quy thấp, giữa rừng lim cổ thụ xanh um, có nhiều gốc thọ tới ngàn năm. Theo lời nhiều nhà phong thủy, đồi này hình một con rùa vàng đang bơi về hướng mặt trời mọc. Gần đồi Kim Quy, có cánh đồng Khói Nhang. Dân địa phương ghi nhận rằng xưa nay từ rằm tháng chạp đến ngoài rằm tháng giêng, thỉnh thoảng có những màn sương trắng đục bốc lên bay là là trên cánh đồng này, do đó mà đặt tên, truyền rằng đó là hơi thở của rùa vàng nhả ra. Trong cánh đồng làng còn có xứ đồng Trôn Rùa, đó là khúc đuôi Rùa Vàng.

Theo lời văn bia *Văn Già Đông Trấn Cung Ký* (bài ghi về đền Đông Cung ở làng Văn Già) khắc năm Tự Đức 36 (1884), dựng ở đầu hời nhà tiền tế (bái đường) của đền thì đền Và được khởi tạo từ khi nước ta còn

buồn biển xanh

Tôi từ lưu lạc quê người
Đôi khi thoáng nhớ nụ cười ngày xưa
Chiều nì trời bỗng đổ mưa
Hạt rơi trong nắng, hạt đưa về nguồn.
Sóng chiều dào dạt bãi tuôn
Có con ốc nhỏ đang buồn biển xanh!

nguyễn tư



nằm dưới ách đồ hộ của nhà Đường bên Tàu. Thuở đó, đền chỉ là miếu thờ nhỏ, nhưng rất linh ứng, mỗi khi dân đến cầu xin đều rất ứng nghiệm. Qua nhiều biến cố hàng ngàn năm, đền đã được trùng tu nhiều lần, ngày càng rộng lớn, thêm bề linh hiển. Năm Tự Đức 36 (1884), đền lại được trùng tu lớn đẹp. Văn bia ghi họ tên nhiều vị cùng tiền sửa đền gồm quan, dân sở tại và khách thập phương.

Hậu cung đền Và được tân trang lại trong 5 năm: từ năm Duy Tân 9 (1915) đến năm Khải Định Kỷ Mùi (1919). Hậu cung gồm hai lớp nhà 5 gian, lợp ngói cổ, các góc cong nét đao. Lớp nhà phía trong cùng là đền Thượng, nơi đặt khám thờ. Lớp nhà trước là đền Trung, nơi thờ Tứ Thánh. Phía trước đền Trung này nối với gian giữa nhà tiền tế bằng một nhà ống, làm nên hình chữ công, theo kiểu “nội công ngoại quốc”.

Nhà tiền tế đã ba lần tu sửa, qua sự đóng góp hưng công chung của dân các làng Vân Già và một số làng trong tổng cùng thờ đức Thánh Tản. Đó là những kỳ tu tạo năm Minh Mệnh 10 (1829), kỳ đại tạo năm Thành Thái 14 (1902), và đến năm Bảo Đại 7 lại tu tạo thêm một lần. Như tên đã gọi, nhà tiền tế hay bái đường là nơi để quan viên sở tại cử hành những châu tế Thánh, và dân chúng địa phương, khách chiêm bái thập phương dâng hương cúng lễ.

Theo các cụ ở Vân Già cho biết, làng Phù Sa (nay thuộc xã Viên Sơn) góp nhân lực, tài lực rất nhiều trong việc làm nhà tiền tế, và khi đám rước kiệu Thánh sang đền Dội thì kiệu phải đi qua phần đất làng Phù Sa nên làng ấy được dự phần quyền lợi tín ngưỡng ở đền Và, vì vậy được làm “nhà cái” hay “chủ sự” trong khuôn viên đền để dân làng có nơi sinh hoạt trong các kỳ lễ hội.

Ở hai bên phía trước ngôi nhà tiền tế, có hai dãy nhà tả mạc, hữu mạc. Kế đó ở mỗi đầu dãy nhà ấy, mỗi bên có một nhà gác trống hay gác chiêng, hai tầng, làm kiểu chồng diêm tám mái, tựa như gác trống, gác chiêng ở chùa Thầy. Trong đền, hai bên nhà tiền tế, có hai gốc ngọc lan to cao cho hoa nở đầu hạ, hương thơm dịu. Gần đấy, vài cây vóc vàng nở hoa vàng cũng trong mùa hè, hương ngọt dịu, tăng thêm sự thanh khiết cõi thiêng liêng. Từ cửa hiên hông nhà tiền tế nhìn qua một khoảnh sân gạch rộng là dãy nghi môn đường bệ tựa như cổng tam quan, tô đậm nét hoành tráng cho ngôi đền. Nghi môn hướng về núi Tản Viên. Ngoài đó khoảng 5 mét về phía trước, có điện thờ Ngũ Dinh. Nơi đây đắp tượng năm con hổ vằn, mỗi con một màu. Hổ là một trong những loài mãnh thú được Thánh Tản thuần phục dùng trong việc chống ngoại xâm thời thượng cổ. Bên điện thờ Ngũ Dinh Thần Tướng là giếng Cô Tiên, nước trong suốt.

Toàn khu đền Và được xây dựng trên một diện tích đất khoảng trên hai ngàn mét vuông. Tất cả những bức tường nhà và thành bao quanh đền đều xây bằng đá ong rêu thẫm vì nắng mưa dầu dãi. Đá ong là đặc sản lấy từ lòng đất xứ Đoài, dùng cho các công trình kiến trúc cầu cống, thành trì, tường móng nhà ở trong xứ Đoài. Truyền lại, đá ong xây thành quanh đền Và là sản phẩm dân xã đánh ở đồi Vông thuộc xóm Rắn, làng Vân Già, nên trong dân gian có câu “*cấu cổ con xà, dè cổ con qui*”.

Khu rừng lim trên đồi Rùa gồm những hàng cổ thụ có tuổi nhiều thế kỷ đứng bao quanh, đặt khu đền Và quanh năm trong khung cảnh thiên nhiên vừa uy linh vừa thanh u tịch tĩnh. Toàn bộ khu đền là một tổng thể kiến trúc cổ truyền đạt cao độ thẩm mỹ của bố cục cân đối, nhất

quán từ trong ra ngoài: toà hậu cung nối nhà ống với nhà tiền tế thành chữ công, nét đăng đối của hai toà tả vụ, hữu vụ của gác chiêng, gác trống, nối giữa là toà nghi môn và điện Ngũ Dinh Thần Tướng với trục trung tuyến chạy từ điểm giữa hậu cung xuyên qua, ra tới ngoài cùng.

Gian giữa hậu cung đền đặt một khám thờ có kích thước lớn, cao trên 3 mét, sơn son thiếp vàng, chạm trổ công phu, kiểu dáng đời Lê. Phía trong cùng lòng khám có bài vị của Quốc mẫu (Thánh mẫu) người họ Đinh, sinh ra Thánh Tản. Dân gian kiêng tên Thánh mẫu (Đinh thị Diên) và Thánh phụ (Nguyễn Hành) đọc chệch là Bà Đen và ông Hiêng. Trước mặt bài vị thờ Thánh mẫu là ba bài vị, tục gọi Tam Vị Đức Thánh Tản, trên văn tế đọc là Tam Vị Quốc Chúa Thượng Đẳng Thần. Bài vị thờ Thánh Tản cao nhất đặt ở bên tả, giữa là bài vị thờ Cao Sơn, bên hữu là bài vị thờ Qui Minh, thấp nhất. Cao Sơn và Qui Minh là hai anh em ruột, con ông chú của Thánh Tản. Ba anh em con bác con chú này cùng cai quản vùng núi Ba Vì.

Trước khám thờ có đặt một hương án bày long ngai bài vị Tam Vị Thánh Tản, bài vị Tản Viên ở giữa. Ba cỗ long ngai này thường được kiệu luân lưu trong các kỳ hội rước. Phía trên cỗ khám là một bức hoành treo với bốn đại tự “Thượng Đẳng Tối Linh”, ghi ở bên là niên hiệu Tự Đức năm Quý Mùi (1883).

Ở gian giữa nếp nhà ngoài hậu cung, mỗi bên có hai pho tượng võ tướng, tạc ở thế đứng, tầm vóc bằng người thật, mặt trông vào nhau, tay cầm vũ khí cổ, thân khoác hồng bào. Bốn pho tượng này được gọi là tượng Tứ Thánh, trấn ở bốn cung Đông, Tây, Nam, Bắc, quanh núi Ba Vì, nơi có đại đình trung ương của đức Quốc mẫu và Tam Vị Thánh Tản. Ngoài hiên nếp nhà

này, có hai pho tượng ngồi, trông mặt vào nhau, một bên là quan văn, một bên là quan võ.

Vào thời Lê, làng Và hay Văn Già thuộc đất xã Bảo Vệ, là nơi đặt lỵ sở huyện Tùng Thiện. Đền Và thành một trung tâm hành hương hàng huyện, hàng tỉnh.

Hội Đền Và

Từ 1830, tỉnh lỵ xứ Đoài (Sơn Tây) rời từ xã Mông Phụ về đất xã Thuận Nghệ, thị xã Sơn Tây ngày càng đông dân, diện tích mở lớn tới gần 200 hectares trước năm 1945. Đền Và chỉ cách đó trên hai cây số, trong những ngày hội lễ rước kiệu hàng năm kỷ niệm đức Thánh Tản lại càng đông vui hơn. Như đã viết ở đầu bài này, hàng năm hội Đền Và mở vào ngày rằm tháng giêng và những năm Tí, Ngọ, Mão, Dậu thì đều mở đại hội.

Năm nào không mở đại hội ở đền Và thì có tục lệ rước nước do dân làng Di Bình thuộc xã Vĩnh Thịnh, tỉnh Phú Thọ đảm nhiệm. Nước lấy ở sông Cái (sông Hồng) vào buổi sớm rằm tháng giêng. Dân làng chèo thuyền trên đặt kiệu bày một chوé sẽ đựng nước giữa sông. Nước được lấy vào chوé rồi dân làng rước chوé nước trên kiệu từ thuyền về đền Và, làm lễ "bao sái" các vị thần thờ trong đền. Có lẽ vì đảm trách công việc rước chوé nước từ sông Cái vào đền Và, nên làng này có tên Di Bình (di chuyển chوé nước) chăng?

Vào năm có đại hội, 8 làng Văn Già, Thanh Trì, Nghĩa Phú, Mai Trai, Đạm Trai, Phù Sa, Phú Nhi ở tỉnh Sơn Tây; và làng Di Bình ở bờ bắc sông Hồng thuộc tỉnh Phú Thọ, cùng nhau cử hành một đại hội rước Thánh ở đền Và.

Ngày 13 tháng giêng mở đầu đại hội. Buổi sáng, dân Văn Già lên đền quét dọn các toà nhà thờ, bếp nấu, lau chùi đồ tế tự, kiệu, long,

trang trí cờ quạt.... Buổi chiều, dân 8 xã rước kiệu làng mình đến dàn ra sân trước nhà tiền tế đền Và.

Ngày 14 tháng giêng, đám rước lớn được cử hành theo tục lệ. Từ 1 giờ sáng, các quan viên 8 xã dự châu tế phụng nghênh rất nghiêm cẩn. Đông đảo người đi sớm đứng bao kín tường trong bãi đường đứng lặng im xem tế. Chánh tế phải là người làng Văn Già sở tại. Một bồi tế là người làng Phù Sa và một là người làng Di Bình. Khắp nơi trong, ngoài nhà đại bái (tiền tế) đều sáng trưng đèn nến. Chiêng trống, bát âm nhã nhạc tấu lên tô đậm nét thiêng liêng cho châu tế. Một tràng pháo dài ba phút hoàn tất châu tế Thánh. Suốt mấy ngày lễ hội, pháo nổ bánh dài gài pháo lớn thường được đốt ở nhiều dịp như khai lễ, lễ tất, chuyển, dùng kiệu, độ hà, hồi loan...

Lúc 3 giờ sáng, hai cụ từ thủ nhang phụng rước long ngai bài vị Tam Vị Thánh Tản ra đặt trên kiệu chính. Phù giá kiệu chính là 32 thanh niên khoẻ mạnh, tầm cao đều nhau. Ba phần tư trong số họ được cử từ làng Văn Già. Một phần tư từ làng Phù Sa. 16 thanh niên được rước kiệu chính. 16 người kia làm lực lượng thay thế. Bên ngoài kiệu chính, 4 thanh niên cầm quạt thờ, 2 thanh niên cầm tàn che kiệu Thánh. Tất cả đều mặc lễ phục đời xưa thêu kim tuyến óng ánh. Hàng chục thanh niên chấp kích khác trang phục như vậy, tay cầm các đồ lộ bộ tức là những món vũ khí thời cổ làm bằng gỗ, như long đao, phủ việt, trùy đồng..., có cả hai thanh niên vác hai tám biển gỗ có khắc hai chữ nho "hồi tị" hay "tĩnh túc" mở đầu đám rước. Tất cả những đồ tự khí đó đều sơn son thiếp vàng.

Đám rước cử hành trong ánh sáng tung bừng của những bó đuốc lớn và những cây đình liệu, những ngọn đèn măng-sông. Những dàn chiêng, trống, bát âm hoà tấu những

khúc nhạc rước thần trầm hùng, uy nghiêm đệm theo bước chân phát dẫn của đoàn phu kiệu. Dân đình làng Phú Nhi có nhiệm vụ cầm hèo dẹp đám, huy động dân vạn chài đưa đám rước qua sông Nhị. Họ không tham dự việc cầm vác các đồ tế tự. Kiệu chính đi trước, rồi đến kiệu giá văn, trên để chúc bản có dán bản văn tế và hộp bằng gỗ quý đựng thần phả. Kiệu giá văn do trai làng Văn Già đứng rước. Sau đó là kiệu lòng mũ của các Thánh do dân làng Phù Sa đứng rước. Tiếp theo là các kiệu hương hoa, oản quả của các làng kia.

Việc phân nhiệm trên nói lên nghĩa vụ và quyền lợi tín ngưỡng Tôn Thần của mỗi làng, trong đó hai làng Văn Già và Phù Sa sắm vai quan trọng nhất. Người xem rước đi theo hai bên và phía sau đoàn kiệu. Vì đường nhỏ, khoảng 6 mét bề ngang, chỉ đủ chỗ cho đoàn rước kiệu, người trong tỉnh đi xem rước phải đi dưới mặt ruộng dọc hai mép đường. Đám rước đi trong khói hương, đèn đuốc, chậm theo kiểu "phát dẫn", nên lúc 5 giờ sáng mới ra đến cầu Cống để tiến vào thị xã Sơn Tây lúc 7 giờ sáng. Khi vào đến nội thị, đám rước qua phố nào thì chủ các ngôi nhà ven phố đều hân hoan đón bằng một tràng pháo dài dòn dã, mâm lễ vật với nhang trầm thơm ngát bày trên hương án đặt trước cửa nhà mình, gọi là lễ Cung Tiến. Tới cổng thành Sơn Tây, 8 cỗ kiệu quay vút một vòng như ngựa bay trên bãi đất rộng, trong tiếng pháo liên tràng rộn rã ngát hương, rồi mới tiến qua đất làng Phù Sa, Phú Nhi, hướng đường ra phía bờ sông Cái (Hồng hà).

Các cỗ kiệu, theo thứ tự như trước, xuống thuyền qua sông. Khi đó, dân vạn chài làng Phú Nhi, sinh sống trên mặt sông, kéo tới đông vui, ghép thuyền đồ lại thành một cái phao lớn, chở kiệu qua sông. Đến đây, họ trở nên những dân xem

hội. Theo quan niệm dân gian, ngày này, vạn chài nào trên sông làm nhiều điều phúc thiện, Thánh Tản sẽ cho nhiều lộc may trong năm.

Thuyền rước kiệu ghé tới tả ngạn sông Cái thì từng cỗ kiệu được yên vị trước cửa đền Dội. Tại đây, dân làng Di Bình sở tại mổ một con lợn khoảng 40 kí, đặt trước bàn thờ Tam Vị Tản Viên để tế Cung Dốn.

Sự tích đền Dội như sau: Khi Thánh Tản đi thăm núi sông, lấy đôi Và làm đất dựng hành cung. Ít ngày sau ngài sang làng Di Bình ở ven tả sông Cái định tắm rửa ở bên sông đó. Vừa khi có một cô gái cắt cỏ đi qua. Ngài nói với cô gái xuống sông gánh nước giúp để ngài tắm. Cô gái cười lớn, thưa rằng: "Đây là quang sọt, chứ không phải thùng đựng nước đâu mà lấy nước được". Ngài bảo cô "cứ xuống sông gánh, tuy là sọt thật, ắt cũng gánh được nước về cho ta". Cô nghe lời, xuống sông Hồng, lấy nón múc nước đổ vào sọt, quả nhiên nước không chảy ra ngoài. Ngạc nhiên vì lạ, cô thôn nữ vội về báo cho dân làng biết. Ai cũng bảo Thánh hiện ở trần gian. Các cụ mổ lợn làm mâm lễ phẩm ra lễ Thánh. Tới nơi thì ngài đã đi xa rồi, nhìn lên non Tản thì thấy bóng dáng ngài uy nghi trên đó. Nhân đó, dân làng Di Bình lập đền thờ nơi thánh Tản Viên tắm. Gần ngai thờ, đặt thêm ngai thờ cô cắt cỏ, có thêm một cặp sọt, một đòn gánh và một chiếc liềm.

Các bộ lão cử hành ba tuần tế ở đền Dội, gọi là tế Mộc Dục, diễn tích Thánh Tản tắm rửa thân thể. Số nước bao sái (cọ lau) bài vị Thánh là do dân Di Bình lấy ở giữa giòng sông Cái lúc sớm hôm rước về.

Mọi người dự hội vui chơi ở bãi sông tới chiều hôm, khi nào thấy lá cờ đại cắm trên bãi sông gặp gió phất đuôi cờ về phía nam bên kia sông thì các cụ tế triệu hồi đưa kiệu, các đồ rước, đồ thờ trở lại đền Và,

tâm tư vào đời

Sương khuya rượu ngọt ngào
Gà gáy vắng nao nao
Thân đứng trên trần thế
Thấp lòng sáng với sao.

việt thao



yên vị các kiệu trên sân trước nhà tiền tế. Đêm ấy, ban tế lễ cử hành châu tế đêm.

Sang ngày rằm tháng giêng, là ngày chính hội. Ngày này ở đền tổ chức các cuộc vui chơi đón khách thập phương mang hương hoa, oản quả, lễ phẩm đến đền Và để chiêm bái Thánh Tản.

Trong ngày rằm, trên sân gạch trước nhà tiền tế, nhà Đền dành ra một khoảng trống để các tay đô vật tỉnh Đoài đến vật châu bóng Thánh. Sau đó là trò vui đô vật giật giải, một thứ vui đua sức, đua tài làm náo nức lòng trai xứ Đoài.

Lễ hội rằm tháng chín

Ngày rằm tháng chín, đền Và tổ chức hội thu. 14 tháng chín là ngày khai hội Đả Ngư hay hội Đánh Cá. Sáng ngày này, dân các làng Vân Giã, Nghĩa Phú, Thanh Trì, Mai Trai, Đạm Trai túa ra khúc sông Tích từ Thượng Cầu Vang (giáp xã Đường Lâm) đến Hạ Mả Mang (giáp thôn Ái Mỹ) để chùng bắt cá ở khúc sông nói trên. Ai nấy đều mang dụng cụ kiếm cá hàng ngày như nơm, vó... ra đánh bắt. Ai bắt được cá trắng lớn thì nộp cho làng, được cá nhỏ thì mang về nhà ăn. Họ đánh đến khi chọn ra được 99 con cá trắng lớn thì mang số cá đó về làm tiệc cá thờ đức Thánh Tản ở đền Và.

Hội bắt cá tập thể của 5 làng

trên đoạn sông Tích mang ý nghĩa cầu vui, cầu may là chính. Ai bắt được con cá nào to đều mừng rằng năm ấy đức Thánh Tản phù trợ cho gia đình mình làm ăn gặp nhiều may mắn.

Các cụ trong 5 làng rửa sạch 99 con cá ấy, chế biến nên những món sau đây:

. Món cá luộc: không đánh vẩy, chỉ mổ moi, móc ruột ra, cho gừng vào bụng, rồi đem luộc chín.

. Món cá nướng: không đánh vẩy, chỉ mổ moi, lấy ruột ra, cũng cho gừng vào bụng, chọn chỗ đất sạch, đặt lá nghệ lót xuống dưới, để cá nằm lên trên. Lại úp lên trên con cá một tàu lá nghệ. Lấy một chảo gốm úp lên cá. Phủ kín chảo này bằng một lớp than dày đỏ hồng. Đợi khi than hồng lụi tàn đi, mở chảo lấy cá ra. Con cá được hun bằng hơi than nóng đã khô cong, vàng sậm nhờ ướp hấp lá nghệ.

. Món gỏi cá: đánh sạch vẩy, lóc lấy thịt nạc, thái miếng trộn với hoa chuối thái mỏng, hạt mè giã rừ và nước chanh quả để làm gỏi.

. Món nham: tất cả ruột cá moi ra, cho mật và gừng vào, đem đun sôi làm nước chấm ăn với cá luộc, cá nướng và gỏi.

Khi làm xong các món kể trên thì bày thành 10 tựa (10 mâm), mỗi tựa gồm các món luộc, nướng, gỏi và đĩa nham chấm. Một mâm đem xuống cúng trù táo (thần bếp); 9 mâm kia chia làm ba, bày lên trước

ba ngài Tam Vị Đức Thánh Tản.

Bày cỗ xong, các cụ cử hành châu té dâng cá. Dân chúng bái lễ trước uy linh đức Thánh Tản. Khi tuần hương sắp tắt vào cuối buổi lễ, mọi người với lòng thành ngời thụ lộc thánh là các món đặc sản cá vừa hạ từ bàn thờ xuống.

Biệt lệ xưa ở đền Và định rằng cơm và cỗ cúng dâng lên thờ Thánh không được dùng muối, mọi thứ đều nấu nhạt. Khi ăn cỗ xong, quan viên uống nước ăn trầu gồm lá trầu không, vỏ quạch, cau quả, không được dùng vôi. Do đó dân gian có câu phương ngôn: *Hội đền Và: trầu không vôi, xôi không muối.*

Tục cúng cá ở đền Và bắt nguồn từ câu chuyện sau đây: Một lần Thánh Tản đi du ngoạn đến cầu Cộng gần làng Vân Già thì gặp một cụ già đang kiếm cá bên bờ sông. Suốt ngày cầm cái vợt trong tay mà cụ không bắt được con cá nào. Thánh Tản thương tình, dạy ông cụ căn bản từ cái vợt làm thành một cái vó bằng dây gai, sau đó làm còng và bè, với cán vó nối dài đưa vó ra xa bờ. Làm xong cái vó, Thánh Tản kéo thử một mẻ. Nào ngờ dưới đáy vó toàn là cá, đếm được tới một trăm con. Ngài thấy một con cá trê chưa sắp tới ngày đẻ, liền phóng sinh thả con cá trê đó xuống nước. Truyền lại, con cá trê đó sau sinh được một đàn chín con, hiện thành đá, châu đầu về đền Và. Đàn cá đá này ở cánh đồng gần xóm Cá thuộc xã Thạch Mĩ. Cụ già thấy Thánh kéo mẻ vó lạ kỳ như vậy, rất cảm phục, liền xin Thánh dạy cho cách đánh bắt cá. Thánh Tản cũng dạy cụ già cách chế biến các món ăn như luộc, nướng, gỏi, nham chাম cá. Khi dạy làm món ăn ở ngay nơi kéo cá; vì không kịp về nhà lấy muối, các món do ngài dạy chế biến đều suông nhạt.

Sau khi ăn các món cá, thấy nhạt miệng, cụ già ngỏ ý. Ngài dạy cụ già hái trái cau tươi, lá trầu

không và lấy vỏ cây quạch, ba thứ đó đưa lên miệng nhai, gọi là ăn trầu. Càng nhai, cụ già càng cảm thấy bùng nóng, thơm tho trong miệng, không còn chút nhạt tanh của vị cá nữa.

Cụ già truyền lại cho dân làng cách làm vó kéo cá, cách chế biến cá như trên. Nhớ ơn đức Thánh Tản, dân trong vùng lập đền thờ ngài, và trong ngày lễ trọng hàng năm, dân làng diễn lại trò bắt cá, kiếm cá và chế biến các món cá như trên để dâng cúng ngài. Tục cúng cá và ăn trầu (thiếu vôi) ở đền Và có từ thuở đó, cách đây hơn hai mươi thế kỷ.

Ngày nay làng Vân Già và 7 làng kết chạ nói trên vẫn giữ được truyền thống tập tục xa xưa trong lễ hội Đền Và để kỷ niệm đức Thánh Tản.

Ra khỏi màn khói sương huyền thoại xa xưa, Thánh Tản Nguyễn Tuấn là một danh nhân lịch sử có thật ở cuối triều đại nhà Hùng họ Hồng Bàng. Thánh Tản, với tài ba và đạo đức của một lương y, một võ sư có công đào tạo môn đồ, một

tướng lãnh luyện quân chống lại giặc ngoại xâm phương bắc, chống lại Thục Phán (một lãnh tụ của chi tộc anh em Âu Việt), một nhà kinh tế, một bậc thầy uyên bác dạy nhiều nghề cho dân dã sinh sống, một nhà địa lý không ngừng đi điều dã thực tế để thăm biết núi sông dân tình, từ đó đề ra những phương sách nuôi dân, giữ nước trong thời Văn Lang thượng cổ, là ân nhân của đất nước Lĩnh Nam thời đó, xứng đáng được tôn thờ nhiều nơi trong nước.

Từ Hà Tĩnh trở ra đến Lạng Sơn, có khoảng 400 làng lập đền miếu thờ ngài.

Riêng tỉnh Sơn Tây, nơi ngài lập bản doanh, đã có khoảng ngót 100 ngôi đền thờ ngài, nhất là ở những làng ven núi Ba Vì, hai ven sông Hồng, sông Đáy và sông Tích Lịch. Đó là chưa kể nhiều chục làng ở Sơn Tây đã bị Mã Viện thời Đông Hán và sau đó bọn vua quan Đông Ngô, khi chiếm nước ta, bắt dân làng dẹp bài vị các vua Hùng, Thánh Tản, Hai Bà Trưng thờ trong đình làng, để thay vào đó thờ bọn quan lại đồ hộ người Tàu. ●

bâng khuâng

*Canh khuya chợt tỉnh, bàng hoàng
Đèn thao thức, ánh trăng tàn, lạnh căm.
Buồn rơi... rơi tiếng tơ lòng
Hững hờ trong cái hư không một đời.
Huệ buồn, lan cũng sầu ai
Huệ lan trong héo mà ngoài lại tươi!
Ngậm ngùi điểm phấn tô môi
Làm sao hiểu được khi cười lại đau!
Lạnh lùng nước chảy qua cầu
Tuổi thanh xuân với mái đầu phôi pha
Cụm lan héo, cội mai già
Mùa xuân cây lại nở hoa bình thường
Huệ tàn để lại mùi hương
Thoảng bay trong cõi vô thường niềm vui.*

minh đạo



TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIẢ
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN

(khởi đăng từ số 173)



Chương 44

- Nhà mình có khách! Mau mau thu dọn đi các chị ơi...

Thốc đứng gần cửa nhất, nó ò lên nho nhỏ và chẳng hiểu sao lại hốt hoảng như ngày xưa mỗi lần nghe còi báo động hoặc thấy máy bay Mỹ âm ỉ bay qua làng. Đang đứng xung quanh cái bàn đầy thức ăn vừa mua về, Đào, Kiến, Sấn cũng thót người lên như bị điện giật. Bốn cô vội vội vàng vàng sửa lại chăn gối trên mấy cái giường cho thẳng thớm, giấu biến mấy cái khăn mặt, quần lót, áo lót vẫn giăng như mảnh mảnh ở thành giường vào một xó, gom hết đồ ăn vào mấy cái túi, sửa lại năm cái ghế, lôi trong tủ bộ đồ đẹp nhất mới mua ra mặc vào rồi mới cử một cô ra mở cửa.

Thốc nhẹ nhẹ xoay nắm đấm, kéo cánh cửa ra vào rồi đứng nép sang một bên nhường đường đi cho khách. Đây là một người đàn ông tầm thước, khá trắng trẻo khoảng ba tư ba lăm tuổi, ăn mặc khá đĩnh đạc với đôi giày đen đánh xi bóng đến soi gương được, cái quần tégan đúng mốt là ly thẳng thớm, cái áo khoác dạ màu đen mới tinh chưa phải chải lần nào khoác ngoài cái áo sa-kô với những đường kẻ ca-rô sáng màu; bên trong là chiếc áo len màu tro cổ hình trái tim lộ ra chiếc cổ áo sơ mi trắng tinh. Bốn cô gái

đồng thời đều có một nhận xét rằng ông này sẽ khá đẹp trai nếu như không có đôi mắt ti hí như mắt lươn giấu sau cặp kính đổi màu kia.

Nhìn bốn cô chủ nhà gọn gàng trong bốn bộ đồ thể thao như bốn cô vận động viên, mặt mũi cô nào cũng tươi tắn, hồng hào, sáng sủa, khách cất tiếng chào trước:

- Chào cả nhà.

Như bốn con sơn ca, bốn cô lú rú chào lại:

- Chào anh! Mời anh vào.

Khách nhìn xuống đôi giày bóng loáng của mình lưỡng lự hỏi:

- Ở đây có phải để giày ở ngoài không?

Như mọi khi, Kiến vẫn là đứa nhanh nhẩu nhất:

- Không phải đâu anh ạ. Ở đây chúng em lau nhà suốt ngày ấy mà.

Nhưng khách vẫn nhìn qua nhìn lại từng người một lần nữa mà chưa vào ngay:

- Cho tôi hỏi thăm, có chị Nhài ở đây không ạ?

Đào, Kiến, Thốc, Sấn ngơ ngác nhìn nhau.

- Nhài nào? Ở đây chỉ có con Nhái chứ làm gì có cái Nhài nào?

Đào mới nghĩ trong đầu như thế nhưng chưa kịp nói thì may sao con Kiến đã nhanh trí kêu ngay lên:

- Chị Nhài hả anh? Chị ấy có nhà nhưng đang ngồi bên kia anh ạ. Anh cứ vào nhà ngồi đã, rồi

chúng em đi gọi.

Rồi nó mở cửa bước ra ngay.

Lúc bấy giờ khách mới bước vào nhà và sau khi cởi áo khoác treo lên móc, ngồi xuống ghế đàng hoàng rồi mới tự giới thiệu:

- Tôi là Lương...

Thốc thay mặt mấy người trong nhà trả lời:

- Thế ạ. Bọn em cũng nghe chị Nhài nói thế. Chị ấy mới nhận được thư của anh hôm nọ.

- Hôm qua tôi có gửi cái Telegram. Không hiểu Nhài có nhận được không?

Cả bọn ớ ra, chẳng ai biết Telegram là cái gì làm Lương phải giải thích:

- Nó như cái điện tín của ta ở Việt Nam ấy. Tôi viết là sáng nay sẽ xuống thăm mọi người.

- Thế ạ. Thế thì chị Nhài chưa nhận được đâu anh ạ.

Vừa lúc ấy thì Kiến và Nhái bước vào. Nhái cũng mặc bộ thể thao như mấy người kia. Bộ quần áo rất vừa vặn nên trông nó có vẻ khỏe mạnh. Màu đỏ của cái áo ánh lên làm khuôn mặt hơi buồn của Nhái trông hồng hào và có vẻ đẹp lạ lùng.

- Chào cô Nhài. - Lương nói ngay khi hai người xuất hiện ở khung cửa.

Nhái hơi đỏ mặt về cái tên lạ của mình. Đúng là hôm viết thư cho Lương báo tin có quà người nhà gửi sang cho, nó cố tình không viết mấy cái dấu ngoài phong bì thư để bây giờ có sự hiểu lầm để chịu như thế này. Thôi! Cũng khỏi phải đính chính. Cứ để mọi người gọi theo như thế cũng chẳng sao. Trước là sau quen mà mình thì sửa được cái tên xấu. Cóc với chả Nhái. Nó nghĩ thế và chào lại:

- Chào anh. Anh vừa xuống ạ.

Xong nó ngồi xuống cái ghế mà Đào vừa chạy sang phòng bên mượn thêm về.

Thốc đã pha xong chè và Sấn thì

cũng đã bỏ xong cam, táo. Chúng nó bóc bánh kẹo vừa mua về xếp đầy một bàn, rót nước chè ra những cái cốc to đặt trước mặt mọi người rồi cũng ngồi xuống. Mọi người không ai để ý thấy sắc mặt Nhái thay đổi, đang hồng hào tự nhiên tái đi. Thái độ nó cũng khác hẳn, không hề tỏ vẻ mừng rỡ khi có người khách lần đầu tiên đến nhà như mấy cô kia. Nhái chỉ từng người trong nhà, nói:

- Đây là chị Đào. Còn đây là mấy đứa bạn. Mấy chị em cùng làm một phân xưởng ở nhà máy dệt Nam Bình.

Rồi nó ngồi im.

Có lẽ ngại gọi mấy cái tên mách qué ra nên Nhái chỉ nói có một tên Đào còn thì gom tất cả vào một rọ là "mấy đứa bạn". Còn "mấy đứa" này chừng như sợ ngồi lâu thì trước sau cũng lộ bém nên khéo léo tìm cách chuồn đi chỗ khác. Sau khi uống hết mỗi đứa một cốc nước, ăn hết mỗi đứa một lát kẹo sô cô la và một miếng cam, Kiến chủ động đứng dậy:

- Anh Lương ngồi đây nói chuyện với chị Đào chị Nhái. Bọn em ra bếp nấu cơm ăn kéo muộn.

Rồi nó kéo Sấn và Thốc đi ngay. Trong phòng còn lại ba người. Lương hỏi:

- Anh gửi cho Nhái cái Telegram từ hôm kia đã nhận được chưa?

Nhái lấy trong túi áo thể thao ra một tờ giấy gấp đôi, vừa đặt lên bàn vừa nói trống không:

- Bà chủ nhà vừa gọi đưa cho lúc nãy xong.

Đào biết bà chủ nhà đi vắng từ chiều qua. Rõ là con bé này nói dối, nhưng chẳng hiểu tại sao lại như vậy.

Một thoáng buồn trên mặt Lương. Ông khách nhìn tờ giấy đã hơi nhàu vì bị gấp đi gấp lại nhiều lần rồi cầm lên đọc dòng điện tín không dấu: Anh đến ga Ceska

Trebova vào lúc 11 giờ 25 ngày... thang... nam... Nhái có điều kiện thì ra don anh nhé. - DVL. Lương hơi lặng người, cầm cốc nước lên uống cái ực rồi nói như than thở:

- Mấy ông mấy bà bưu điện ở đây làm việc buồn cười nhỉ. Thư từ bình thường cũng chỉ một ngày là nhận được, đằng này là cả một cái Telegram của người ta.

Thấy Lương có vẻ buồn vì cái Telegram đến chậm, Đào mới lái sang chuyện khác:

- Anh Lương đi từ Praha lúc mấy giờ ạ?

Lương đáp:

- Tàu chạy ở ga chính lúc chín rưỡi, đến gần mười một giờ rưỡi thì tới đây.

- Từ Praha đến đây có xa không anh?

- Không xa lắm đâu. Có khoảng gần hai trăm cây.

- Gần hai trăm cây mà tàu chạy không đến hai tiếng đồng hồ. Nhanh quá anh nhỉ?

- Tàu xe ở đây chạy nhanh lắm chứ không chậm như sên như ở Việt Nam đâu.

- Vâng! Tàu bè ở nhà mình bây giờ chậm lắm anh ạ. Từ chỗ chúng em đi Hà Nội có không đầy chín chục cây số mà ông ấy cũng phải bỏ mất cả bốn năm giờ đồng hồ... Hàng hai trăm cây chắc phải mất cả ngày.

Đào chẳng hiểu sao cái Nhái ngồi đấy mà lại không nói gì. Cái con khỉ này bình thường đâu phải loại ít mồm ít miệng mà sao hôm nay có khách có khứa lại cứ ấp a ấp úng như ngậm hột thị vậy không biết! Nhưng chả lẽ lại cứ ngồi mà nhìn nhau. Tính Đào thế. Có người là phải có tiếng nói chứ cứ im như bụt cả lũ như thế này không ai chịu được. "Thôi thì cứ hỏi quàng đi rồi ra sao thì ra", Đào nghĩ thế và lại tìm cách hỏi hạn nữa:

- Anh Lương sang đây được lâu chưa ạ?

- Đến hết tháng này là vừa tròn năm năm.

- Anh sang đây học nghề hay lao động ạ?

- Không phải học nghề cũng không phải lao động. Bọn mình sang đây làm thực tập sinh.

- Bọn em nghe nói cũng như lao động với học nghề... thực tập sinh cũng chỉ có ba năm.

- Đúng thế. Nhưng hết hạn mình xin ở lại làm phiên dịch.

- Làm phiên dịch chắc phải nhiều tiếng lắm?

- Thì phải học thôi.

Nhái vẫn không tham gia vào câu chuyện của hai người. Nó đứng đĩnh pha thêm chè, và mặc dù chẳng ai đụng vào miếng cam miếng táo hoặc miếng bánh nào nó cũng vẫn cứ cắt thêm bày thêm ra cho đầy một bàn. Và đến khi cả mấy cái đĩa đều đã đầy lù lù không thể xếp thêm một miếng gì nữa thì nó lại còn bỏ đứng lên mà bỏ đi đâu đó cả một lúc lâu. Lúc Nhái quay lại thì câu chuyện của Đào và Lương đã đến đoạn:

- Ở Praha anh Lương ở đoàn nào?

- Bọn mình ở CKD.

- Ở đây có đông người Việt Nam không anh?

- Khoảng tám chín trăm.

- Đông thế cơ ạ?

- Đông nhưng vẫn không bằng ở Hotel Kosic. Xù mình ở đây phải đến hơn nghìn.

- Xù là cái gì hở anh?

- Là người Việt Nam đấy. Mọi người không biết ở đây người mình gọi nhau là xù à?

- Praha chắc đông người Việt lắm anh nhỉ?

- Đông lắm. Khoảng năm sáu nghìn.

- Người Nam Bình mình có nhiều không anh?

- Nhiều lắm.

- Đoàn anh có ai không?

- Có. Gần chục người.

- Vậy mà anh chẳng dẫn xuống đây mấy người cho bọn này nhận đồng hương đồng khối.

Ngồi được một lúc thấy hai người nói chuyện mà cứ như hỏi cung lẫn nhau, Nhái lại đứng lên bảo phải chạy ra bếp giúp mấy người làm món gì đó. Đào, từ đầu buổi đến giờ phải ngồi tiếp chuyện ông khách không phải của mình thấy cũng đã chán lắm. Mấy con khỉ ngoài kia thì không con nào chịu thò mặt vào. Nhưng chẳng lẽ mình cũng bỏ đi nốt thì còn ra thể thống gì nữa. Đào nghĩ trong bụng thế rồi thầm nhủ: Thôi, cứ nói bừa đi rồi ra sao thì ra. Để rồi tối nay tao với mấy đứa sẽ hỏi tội con Nhái xem tại sao nó lại giở trò ra như vậy!

Thế nhưng đợt này Đào không phải hỏi trước nữa, bởi Lương đã lên tiếng:

- Chắc ở đây mọi người đang học tiếng Tiệp?

- Vâng! Được gần hai tháng rồi.

- Thế là còn khoảng hơn tháng nữa thì xong.

- Vâng! Thấy bảo phải học đến Nô-en.

- Mọi người có thấy tiếng Tiệp khó không?

- Khó lắm. Học không vào. Có mấy từ mà cả ngày không thuộc.

- Thành phố này có đông xù không?

- Xù là gì cơ?

- Là người Việt Nam mình ấy.

- Không rõ lắm, nhưng hình như cũng ba bốn đoàn.

- Ở đây có nhiều cửa hàng không?

- Nhiều lắm.

- Đã đi dạo hết lượt chưa?

- Đi nhiều lắm nhưng không biết đã hết chưa.

- Đã được vào tham quan nhà máy chưa?

- Rồi ạ.

- Nhà máy có rộng không?

- Rộng lắm.

- Có đông Tây không?

- Đông lắm.

- Thế thì làm ăn được đấy.

- Sao thế ạ?

- Từ từ rồi khắc biết.

Đào thấy chán quá. Cứ một người hỏi một người đáp toàn những chuyện viển vông không đầu không cuối như thế này thì biết đến bao giờ mới hết được. Có mà đến mồng thất. Mà cả mấy con khỉ nhà này nữa. Chẳng biết mấy con khỉ tùm tùm cả ngoài bếp ấy làm cái gì mà cả tiếng đồng hồ không có đứa nào thò mặt vào. Mà cũng chẳng biết là chúng nó định nấu nướng món gì nữa, có làm nem công chả phượng hay giết bò giết trâu cũng không lâu đến như vậy. Đúng lúc Đào sốt ruột, đang muốn đứng lên chửi cho con Nhái một trận xong gọi nó vào mà trả ông khách này lại thì may sao thấy con Kiến mở cửa xông vào. Nó tỉnh bơ như không có gì xảy ra:

- Cơm nước xong cả rồi, mời chị và anh ra thôi...

Bữa cơm rất nhiều món: gà luộc, gà quay, nem rán, măng miến... nhưng không thấy ngon. Chỉ có bốn chị em Đào Kiến Thóc Sản với ông khách nói chuyện nhát gừng theo kiểu hỏi cung nhau còn Nhái thì hầu như im lặng từ đầu đến cuối. Nó cũng là người buông bát đĩa sớm nhất để rồi cả ông khách lẫn mấy chị em Đào tuy mỗi người mới được nửa bụng cũng phải lần lượt buông theo.

Chủ, khách lại quay vào phòng. Mọi người ai vào chỗ ấy lại ngồi xung quanh bàn chè như lúc đầu. Đợi tất cả đều đã uống xong một lượt nước, Nhái đứng dậy mở tủ lấy ra một bọc giấy báo để trước mặt Lương:

- Quà và thư các cụ ở nhà gửi cho anh.

Từ lúc Lương đến, mấy người trong nhà đã thấy Nhái có ý kháng khác, bây giờ nó lại làm như thế

này thì có khác gì đuổi người ta về. Còn Lương, từ đầu thấy Nhái có vẻ nhát nhẽo nên cũng hơi sượng sùng. Và có lẽ thấy ở lâu hơn cũng không tiện, ông khách ngại ngừng cầm lấy gói giấy, lắp bắp nói mấy câu cảm ơn rồi đứng dậy chào ra về.

Đào nói một câu vớt vát:

- Hãy còn sớm, anh về làm gì vội?

Lương cười lạnh lùng:

- Tôi phải về thôi. Ở nhà tối nay có chút việc, mai lại phải đi đến tận Usti Nad Nabem.

Rồi dứt khoát đứng dậy cầm lấy chiếc áo khoác.

Nhái vẫn ngồi yên lặng. Kiến mở cửa tiễn ông khách đến cầu thang rồi quay vào ngay. Cũng như ba người kia, nó hồi hộp muốn vào hỏi Nhái xem tại sao lại như thế.

Chương 45

Ông khách vừa xuống đến đường thì trong nhà Kiến nói với mấy chị em:

- Chị Đào với chúng mày đâu rồi? Đây một bàn thức ăn mà sao ai cũng ngồi thẩn ra như tượng cả thế này? Phải giải quyết chiến trường đi thôi chứ. Kẹo bánh thì còn có thể cất đi được chứ cam với táo đã cắt ra rồi không ăn ngay là hỏng hết đấy.

Rồi nó chủ động cầm đĩa cam, đĩa táo hãy còn đầy nguyên mà chìa ra trước mặt từng người.

Nhái cầm một miếng cam lên nhưng lại đặt xuống ngay:

- Em thấy đắng miệng quá, chẳng muốn ăn uống cái gì nữa.

Đào từ nãy đã để ý từng cử chỉ của Nhái giờ mới lên tiếng:

- Nhái ơi! Sao cả ngày hôm nay trông mày như con mắt hờn ấy. Buổi sáng thì ra ngồi khóc ngoài cầu lạc bộ, chiều có khách thì đứng dờ dúng dằng... Tao phải hỏi tội chúng mày: Nhà bốn năm đứa mà tại sao lại bắt tao một mình ngồi

tiếp khách là như thế nào?

Kiến, Sấn, Thốc cũng nhân dịp nói luôn:

Đúng rồi! Mày phải nói tại sao hôm nay mày xử sự cứ như một con dờ hơi ấy?

Nhái đưa tay bóp thái dương, không trả lời ai mà kêu lên:

- Ôi! Em đau đầu quá. Có khi em phải đi nằm một tí đây.

Rồi nó đứng dậy đi về giường mình.

Nhưng Nhái chỉ nằm đấy mà không thể nào ngủ cho ngon giấc được. Từ chiều nó đã gầy gầy sốt để đến bây giờ cứ chợp mắt được tí là lại mê man lung tung.

Những cơn mơ đưa Nhái về lại cái làng Dương Xá của mấy chị em nó. Cái làng toàn họ Dương vừa nghèo vừa nhỏ còn nặng nề mê tín dị đoan đến nỗi không ai có được cái tên cho ra hồn tên. Chẳng biết tại sao mà người ta sợ. Sợ từ đời nào đời nào cho đến đời này vẫn còn sợ. Một nỗi sợ truyền kiếp rất đơn giản và ngớ ngẩn là ai có tên đẹp sẽ bị các quan viên bắt mất. Vậy nên, trong làng toàn những tên nghe rõ là buồn cười nếu như không muốn nói là ngớ ngẩn đến góm ghiếc: Cu Lớn, Cu Nhỏ, Cu Con, cụ Cu ông Cu, bác Cu, chú Cu, thằng Cu rồi bà Hím, cụ Hím, thím Hím, cái Hím. Vào làng mà cứ ngỡ đi vào một vườn bách thú bách thảo hay một viện bảo tàng những đồ vật tầm thường. Toàn những Trâu, Nghé, Khoang, Đốm, Cóc Nhái, Rắn, Ráo hoặc Lọc, Chồi, Xoan, Mây, Ngót, Thúng, Mùng, Dàn, Sàng... Có nhà mười người là mười cái tên cá: Hai ông nội bà nội là Chuối, Trám, bố mẹ là Mè, Rô, sáu đứa con Trê, Quả, Chày, Giếc, Nheo, Bống. Có nhà bố mẹ là Sông là Ngòi thì đặt tên cho con là Đồng, Ruộng, Vườn, Tục. Lại có nhà tên toàn chim: Cò, Sáo, Vẹt, Mào, Cưỡng. Có nhà đặt tên con là Bướm là Chuồn...

Bố mẹ cái Nhái tên là ông Nhai

bà Nhai, hai người đẻ ra năm chị em nó là Nhài, Nhái, Nhải, Nhãi, Nhại, tất cả đều là Nhai có thêm mấy cái dấu. Hai nhà hàng xóm gần nhất với nhà nó là nhà ông Quéo bà Quéo có mấy đứa con là Chanh, Cháp, Nhót, Bưởi, Khế đọc lên nghe đã thấy ề răng và nhà ông Trạch bà Trạch với bốn thằng con nghe làm bùn đất là: Trấu, Cù, Lươn, Trũi.

So với cả làng Dương Xá thì ngày trước nhà hai ông Quéo ông Trạch thuộc loại cùng đinh, cuộc sống khốn khó, chật vật. Cả hai nhà đều không tác đất cắm dùi và đều phải sinh nhai bằng nghề đánh dậm hoặc chăn trâu bò, chăn vịt thuê cho người ta.

Thế nhưng, từ ngày Cách mạng tháng Tám thành công, đánh đuổi hết giặc Pháp, hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất, thì hòa vào sự đổi thay lớn lao của đất nước, hoàn cảnh của hai gia đình này cũng có những thay đổi đáng kể. Cả hai ông Quéo và ông Trạch đều trở thành cán bộ ăn lương của nhà nước để lãnh đạo nhân dân. Và, nếu như ông Trạch thành người to nhất làng Dương Xá, tức là làm bí thư chi bộ, thì ông Quéo còn làm to hơn phụ trách cả một phòng ở trên huyện.

Cũng như đình làng Dương Xá, một ngôi đình kiến trúc tầm thường là nơi hội họp của các ông Lý ông Bá ngày trước đã trở thành trụ sở ủy ban nhân dân, nơi ngự thường xuyên của ông Trạch; một cơ ngơi đồ sộ gồm tòa ngang dãy dọc vài chục gian nhà ngói của cụ Nghị Hoàn cũng phút chốc trở thành trường học của làng. Bọn trẻ con như cái Nhái, cái Kiến, cái Sấn, cái Thốc, cái Khế hoặc thằng Lươn, thằng Bưởi, thằng Trũi, một khi đến tuổi đều được cấp sách đến học ở ngôi trường ấy.

Ông giáo Cóc nguyên là ông thầy đồ Cóc ngày xưa được lãnh đạo làng tin tưởng trưng dụng ra để

cai quản ngôi trường. Thời kỳ đầu, trường chỉ có mấy lớp và một mình thầy giáo Cóc nhưng chỉ chục năm sau số lớp đã lên đến gần hai chục. Từ khối một cho đến khối bảy, khối ít là hai lớp còn khối nhiều thì lên tới ba bốn lớp.

Sự tận tụy với trường với lớp với học sinh của ông giáo Cóc như một tấm gương sáng đối với các thầy các cô giáo, và tập thể giáo viên nhiệt tình nhiều khi đến quên mình ấy đã đưa trường phổ thông cấp 1, 2 Dương Xá dần dần trở thành một trường khá của huyện. Lũ học sinh với những cái tên nôm na mách què của làng này không phải cấp sách đến học nhờ ở các xã bạn như một số nơi. Trái lại, có thời kỳ ngôi trường nhỏ bé này còn mở thêm lớp để đón một số học sinh ở hai làng Đặng Xá và Ngô Xá sang học kè.

Học hết cấp hai, tuy thuộc dạng con nhà nghèo nhưng khi thi vào cấp 3, mấy bài làm của Nhái vẫn đủ điểm. Cả làng Dương Xá chỉ có nó cùng với hai cậu công tử con ông bí thư xã và ông cán bộ huyện là được lên tuyển trên để học như vậy. Ông bà Nhai mừng lắm, và vì chẳng có của ăn của để gì, hai ông bà đành phải quyết định bán đi một bụi tre với một lứa lợn để mua cho nó một cái xe đạp.

Thời điểm ấy cũng đúng vào tuổi dậy thì của Nhái. Từ một con bé nhỏ thó, đen cháy, khét mùi nắng nó bỗng lớn phổng lên trở thành cô thiếu nữ trắng trẻo, hồng hào lúc nào không biết. Tất nhiên là nó phải lọt vào mắt của một số thằng, và trong đó có cả thằng Bưởi con ông cán bộ huyện.

Công bằng mà nói thì con Nhái cũng để ý đến thằng này. Thằng Bưởi trắng trẻo, đẹp trai trông rất thư sinh và không hề có nét nào cục mịch quê mùa như ông bố. Buổi sáng đi học nào cũng vừa đến lũy tre đầu làng Nhái cũng đã thấy nó đứng chờ ở đấy rồi. Trên con đường

quê, hai bên là những cánh đồng thơm đầy hương cỏ hương lúa, hai đứa vừa đạp xe vừa nói những câu chuyện tưởng như vu vơ vớ vẩn nhất trên đời vậy mà chẳng hiểu sao lại cũng vẫn cứ say sưa đến thế. Thỉnh thoảng cũng có một vài hôm vì lý do nào đấy mà thằng Bưởi không đến trường được. Một mình con Nhái đi. Nó cảm thấy trong lòng nặng trĩu và mặc dù rất chăm chỉ nó cũng vẫn thấy mấy tiết học sao mà khô khan, sao mà tẻ nhạt, sao mà dài dằng dặc đến thế

không biết.

Rồi đến một hôm trời mưa thật to. Và gió. Gió mưa tạt vào người vào mặt không sao mà đạp đi được. Con Nhái và thằng Bưởi cố gắng lê lết mãi mới đến được một gốc cây đa ngay giữa đường. Bất chấp bài vật lý vừa mới học rằng không được trú mưa dưới những gốc cây cao nơi đồng không mông quạnh, hai đứa vẫn cứ lôi cái xe vào đấy xong đứng chúi vào nhau mà tránh rét. Rồi cái gì phải đến đã đến. Giữa mưa gió giông tố ầm ầm, giữa những tia

chớp ngang chớp dọc, những tia sét xé rách bầu trời... thằng Bưởi đã cầm lấy tay nó mà bảo: Anh yêu em, con nhái bé bỏng. Và nó, Nó cũng bất chấp tất cả, kiễng chân lên, vít đầu thằng kia xuống mà hôn tới hôn tấp vào mặt vào cổ.

Thằng Bưởi thích chép thơ. Nó mượn sách mượn vở của con Nhái rồi giấu vào đó những trang giấy chép những vần thơ chẳng biết là của ai nữa:

*Chẳng dám nhìn lâu vào mắt em
Bởi vì anh suốt đời có lỗi
Xin giữ lại những gì gian dối
Còn trao em một nửa linh hồn...*

Cả một thời gian dài, con Nhái mất công tìm hiểu mãi mà vẫn chẳng biết là thằng Bưởi có lỗi gì. Nhưng rồi cũng theo thời gian, nó biết rằng cái "lỗi" lớn nhất không thể sửa được của thằng này là nó đã trót là con trai của một ông cán bộ huyện và nếu kể dây mơ rễ má thì nhà của cái ông cán bộ huyện này với nhà nó hình như cũng hãy còn chút ít họ hàng.

Mặc dù hai đứa đã hết sức giữ bí mật nhưng rồi cuối cùng chuyện con Nhái với thằng Bưởi yêu nhau cũng đến tai bố mẹ chúng nó. Ông cán bộ huyện lồng lên khi thấy thằng con mình dám cả gan yêu con thằng cháu họ của mình. Hôm đầu tiên phong thanh nghe cái tin ấy, ông phi xe đạp một mạch từ huyện về. Thấy thằng Bưởi đang lúi húi trồng mấy cây hoa mười giờ trong vườn, ông nhổ luôn một cái cọc rào lừ lừ đi vào quật tới tấp vào đầu vào mặt nó. Vừa quật, ông Quéo rống lên tuyên án. Cứ một tiếng vút xuống người thằng Bưởi là một lời quát tháo: Giống tôm cút lộn lên đầu. Này! Nhà tao không có cái giống ấy. Này! Quan hệ trai gái làng nhàng. Này!

Với hàng chục cái lần ngang lần dọc đan chéo chồng vào nhau trên mặt, tất nhiên thằng Bưởi xấu hổ

Tuyển-tập truyện ngắn của một nhà văn đi từ miền Bắc CS



Giá: 12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

không dám bước chân đến trường. Và nó mãi mãi chẳng còn cơ hội nào nữa. Nhân trong huyện đang có đợt tuyển quân, ông Quéo cho thằng Bưởi đi ngay. Lập tức, đơn vị nó được điều lên bổ sung cho mặt trận biên giới và chỉ không đầy nửa năm sau gia đình ông đã nhận được giấy báo tử.

Cũng hôm ấy cái Nhái nhận được bài thơ cuối cùng của người yêu chép cho:

*Đời có những đêm dài như thế
Trái tim ai thổn thức tình yêu
Càng thăm thẳm phương trời xa lạ
Yêu càng say càng đắm càng nhiều*

Cái Nhái ôm tờ giấy mà khóc hết nước mắt. Nhưng đầu gan ruột có tan nát tưởng có thể phát điên lên được thì nó vẫn chẳng biết có thể chia sẻ cùng ai. Kể cả với bố mẹ nó là ông Nhai bà Nhai. Hai ông bà này thương con thì ít mà sợ vụ sợ vợ thì nhiều. Họ suy diễn rằng nếu đầu tiên thằng Bưởi đừng có "quan hệ" với con Nhái thì nó đâu có bị ông bố đẩy đi bộ đội để rồi chết khổ chết sở nơi biên ải. Gì chứ, nhờ cái chức của ông bố, làm gì mà nó chẳng xin được một xuất đi học, đi làm ở nước ngoài. Thế rồi, chẳng hiểu sao, đúng vào hôm xã làm lễ truy điệu thằng Bưởi ở nghĩa trang liệt sĩ thì ông bà Nhai cũng bắt cái Nhái phải nghỉ học ngay lập tức. Rồi nhân dịp có bà em ông Nhai đi khai hoang trên miền núi về chơi, họ gửi luôn nó đi theo bảo lên đây mà lao động chân tay cho khỏi suy nghĩ vớ vẩn.

Dạo cái Nhái còn đến trường, trong lớp học của nó còn có thằng Lươn con ông Trạch bà Trạch. Bọn học sinh trong trường đặt cho thằng này một cái tên kép là Lươn hí vì cặp mắt chỉ có một tí đúng như mắt lươn và cái tính lươn lẹo của nó. Lươn hí vừa dốt lại vừa lười, cuối năm nào cũng phải thi lại quá nửa số môn học. Có những môn để ợt

như môn thể dục chỉ tốn có ít cơ bắp mà nó cũng không qua nổi, và có lẽ nếu không có sự "quan hệ" gần bó giữa ông bí thư với nhà trường thì không biết đến khi nào nó mới học được hết chương trình.

Tốt nghiệp phổ thông với mảnh bằng "vớt", không thi vào đâu được, thằng Lươn hí ở nhà một thời gian rồi đòi bố cho lấy vợ. Nó nói với ông bí thư rằng nó đã để ý đến cái Nhái từ lâu và bảo bố sang nói chuyện với ông Nhai bên hàng xóm giúp. Phần ông Trạch, có lẽ vì cũng mến người mến nét cái Nhái mà chiều con sang "đặt vấn đề" với ông bà Nhai. Lời nói của ông bí thư quyền sinh quyền sát ở làng có tác dụng như một mệnh lệnh. Ông bà Nhai lập tức triệu cái Nhái về khi nó vừa quen người quen việc ở chỗ bà cô.

Mọi người trong làng Dương Xá ai cũng nghĩ rằng cái Nhái sẽ răm rắp nghe nghe theo lời bố nó như mọi lần nó vẫn nghe theo. Nhưng lần này thì không. Mặc kệ ông bà Nhai tìm mọi kế thuyết phục, kiểu gì thì kiểu nó vẫn chống cự quyết liệt.

Đến lúc phải dùng đến hình thức cầm dao dọa tự tử mà cái Nhái vẫn cứ không chịu lấy thằng Lươn thì ông Nhai tuyên bố với dân làng là sẽ từ nó. Ông quảng mớ quần áo, đồ đạc nghèo nàn của nó ra sân và đuổi con muốn đi đâu thì đi.

Cái Nhái lẩn lên ở nhờ bà dì họ của nó lấy chồng trên thành phố Nam Bình, nhờ bà xin được vào làm ở nhà máy dệt, rồi lấy chồng, rồi sinh con đẻ cái. Rồi nó đi Tây.

Hôm sắp lên trại tập trung, Nhái đưa hai thằng con có hai cái tên kêu sang sảng là thằng Quang thằng Quảng đi chơi phố. Vừa ăn một bữa kem thật no ở phố cửa Đông xong, Nhái lại mua thêm cho con mỗi đứa một gói kẹo gia công to bự nữa để nhai cho sượng miệng rồi dẫn vào xem chim xem thú miễn phí ở cái

vườn cảnh mới sửa sang lại của thành phố. Ba mẹ con đang đứng nhìn mấy con khỉ nhảy nhót trên những cành cây khô khốc, xem chúng treu chọc nhau kêu choe choe trong một cái lồng đan bằng lưới sắt to tướng thì bỗng gặp bà vợ ông quản đốc phân xưởng. Mặt mũi bà này cũng sung sả, chai cứng và đỏ rục hết như đất mấy con khỉ. Vừa thoáng nhìn thấy Nhái bà ta kêu lên khe khẽ bằng một cái giọng ngạt ngạt như giọng khỉ:

- Ối giời ơi! Em... Chị đang định đến nhà tìm thì lại gặp ngay ở đây rồi! May quá thôi là may!

Rồi như chẳng nề nang gì bao nhiêu người lớn trẻ con đang đứng đây xung quanh, bà quản tự nhiên ngửa cái nón ra. Vừa chỉ một phong thư đây, một bọc giấy gói đây những măng miến, mực nhĩ, mì chính và nước mắm khô, bà vừa bỏ bô nói như khoe:

- Chị nhờ em chuyển hộ mấy thứ này cho thằng cháu bên Tiệp, nhé.

Nhìn dòng chữ bằng mực tím to cỡ cỡ như chữ trẻ con đề ngoài phong bì cái tên Dương Văn Lương nào đó Nhái thấy ngờ ngợ mới hỏi:

- Anh Lương này là ai đấy ạ?

Bà Quản cười xoén xoét:

- Ấy! Nó là cháu kết nghĩa với ông nhà tôi đấy. Giỏi lắm. Ở Tiệp đã được năm năm và hiện thì đang làm phiên dịch ở Praha. Các em sang đấy, những ngày đầu tiên thế nào cũng còn nhiều ngỡ ngàng. Có việc gì cần thiết thì cứ viết thư nhờ nó chạy đến giúp cho.

Nhái không hề nghĩ rằng đây lại chính là thằng Dương Văn Lươn con ông hàng xóm với nhà nó ở làng Dương Xá. Cái thằng lươn lẹo, chẳng biết bằng mưu mẹo gì hoặc là tốn kém mất bao nhiêu tiền đứt lót mà đã kịp thêm được vào cái tên mách quẻ của nó một chữ "g".

(còn tiếp)

quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ

(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

Còn một trung tâm thực phẩm khác nữa, không kém quan trọng. Đó là cái chòi của chị Hai ở ngay phía trong cổng trường. Cái chòi thật lụp xụp không đủ che nắng càng không thể che mưa.

Chị Hai là vợ của người tài xế lái xe hơi cho quan chủ quận. Chị có một đứa con gái lớn học lớp ba và một thằng con trai học lớp năm. Nhà chị ở trong vườn chuối của thầy Ký xéo xéo cổng trường.

Chị rất thông dong bán khoai mì và chuối già cho học sinh lượm những đồng xu nhỏ khiếm tốn, yên tâm rằng đây chỉ là nghề phụ của gia đình vì lương của chồng chị bằng lương thầy giáo. Ngoài đồng lương, người chồng còn mang đến cho chị uy tín đối với đám học trò. Mỗi sáng người chồng mặc đồ tây trắng đội kê-pi, mang giày da, đi ngang qua cái quán của vợ thì ghé lại giúp vợ làm vài ba việc, có khi khệ nệ bung rở khoai mì luộc đem vô chòi cho vợ rồi mới đi tới dinh quận.

Chị Hai chỉ bán có hai món hàng cố định, là khoai mì luộc và chuối già. Học trò mua cao lắm là một xu: nửa xu chuối già, một trái to và một khúc khoai mì bé hơn quả chuối một tí. Tay cầm trái chuối (lột đến phân nửa) tay cầm khúc khoai, cắn miếng khoai rồi cắn

miếng chuối. Khoai béo chuối ngọt, nhai ngấu nghiền ngon tuyệt trần. Một xu là đủ no rồi. Đứa nào không sẵn tiền chị cũng bán cho, mai trả, không ngại mất. Chỉ trong chốc lát chị bán hết chừng hai rổ khoai và nải chuối. Đứa nào đến trễ thì hết khoai, chỉ ăn chuối không ngon bằng chuối lẫn khoai.

Loại khách ở đây rất dễ tính, không cần ngồi, lấy hàng xong đứng tại chỗ hoặc vừa đi vừa ăn lại vừa đến phía sau dãy nhà B (bâtiment B) uống cà phê thiên nhiên.

Loại cà phê này do trời cho đựng đầy mấy cái mái vú ở sau lớp nhì 2 năm B của thầy Võ Thành Ký.

Có khi trời nắng hạn, lu cà phê cạn đi, ở đấy lu còn có những bầy loăng quăng và lá cây mục, nhưng trông đã điểm lần thứ nhất rồi, đâu còn thời giờ để mà chần chờ nữa, cứ quơ cái gáo làm bằng hộp lon sữa bò sét vàng nhính, múc bừa cả nước lẫn loăng quăng, ngửa cổ lên ực một hơi, quăng gáo chạy đến xếp hàng ở trước lớp xong là thầy tới.

Ngày nào cũng như ngày nấy, sự hoạt động của cậu học trò đều gần như nhau, không mấy khác ở trường làng duy thầy giáo thì toàn mặc đồ tây chớ không mặc áo dài và mang giày hàm ếch như ở trường làng.

Ngày trước thỉnh thoảng ông đốc đến xét trường làng, học trò sợ lắm. Có những đứa không có tên trong sổ chính thức phải nhảy cửa sổ ra đứng sau hè, đợi ông đốc về mới dám trở vào học tiếp. Trong lúc ông đốc xét lớp thì thầy đứng sau lưng ông đốc để bí mật giúp cho học trò trả lời cho đúng những câu hỏi của ông đốc.

Nhưng bây giờ lên trường quận, gặp mặt ông đốc hằng ngày thành ra cũng bớt sợ. Ông có một chiếc xe hơi Citroën màu trắng. Người lái xe cho ông đi xét trường ở các làng là anh Ba Thuận. Thỉnh thoảng xe chết máy anh Ba chỉ cần vẩy tay vài cái là lũ học trò bu lại đông như một bầy kiến tha mồi và chỉ trong giây lát xe nổ máy. Anh Ba chạy một vòng quanh trường rồi trở lại đậu trước văn phòng để ông đốc bước lên rồi mới chạy ra cổng. Thời bấy giờ ở quận chỉ hai người có xe riêng và có tài xế lái là chủ quận và ông đốc học. Quan chủ quận tên là ông Quận Phước, không biết họ gì, còn ông đốc thì tên Trần văn Chỉ. Chữ ký của ông trong carte d'identité của Trí (ID) mà ngày đó Trí có thể ký gần giống.

Ông đốc có 5 người con gái. Chị đầu lòng tên là Trần thị Quế Hương. Khi Trí mới lên đây thì chị đã lên nữ học đường Sài Gòn. Còn mấy chị sau thì có người học trên Trí một lớp, có người học cùng lớp và có người học dưới Trí hai lớp. (Nghe nói có chị hiện ở Hoa Kỳ. Tôi muốn gặp để nhắc lại cái khung cảnh trường Mỏ Cày xưa, nhưng tìm hoài mà không được.)

Một trung tâm thực phẩm khác là tiệm nước đá Tăng Kỳ người Tàu. Đi đâu Trí cũng gặp người Tàu buôn bán: ở chợ Cầu Mống có tiệm lớn nhất là Vạn Thương, ở chợ Tân Hưng, quê ngoại Trí, tiệm lớn nhất không rõ hiệu gì, người ta thường gọi là tiệm thầy Thọ. Đó là chưa kể những nghề khác như lò

heo, tiệm nước v.v... Lên chợ quận Mỏ Cày, Trí lại cũng gặp những người Tàu, đông hơn và chiếm lĩnh những ngành quan trọng hơn như tiệm sắt Mỹ Hoà, tiệm tương Minh Thái, tiệm nước ở bến xe và các tiệm tạp hoá khác ở khắp các phố thị tứ.

Ở đây tôi cũng xin dừng lại một chút để nói về một tiệm tạp hoá tên là tiệm Đại Thành.

Bạn đọc hãy còn nhớ khoảng 1937-42 ở chốn làng quê chúng ta thường gặp những người Tàu đội nón mây chóp nhọn, rộng vành quấy những chiếc gánh đi rong trong xóm miệt rạo:

- Lông vịt ve chai giày rách đây nịt bán không?

- Có, vô đây.

Thế là họ ghé vào mua một nhúm lông vịt, vài ba cái ve chai, giá chừng 1 xu. Lắm khi chủ nhà cho không vì không đáng xu nào...

Nhưng chỉ vài năm sau họ không đi rong nữa. Họ có một cửa tiệm nho nhỏ ở góc chợ buôn bán đủ thứ từ ve chai cho đến chiếc nút áo bằng đồng của lính... Và vài năm sau nữa họ mở tiệm mang bảng hiệu hàng hoàng, bên trong có treo tờ pa-tăng lộng kiếng đóng mộc đỏ chói. Ông chủ tiệm bây giờ ngồi trước cửa chờ tiền vô.

Đấy cũng là trường hợp tiệm Đại Thành. Khi Trí lên học lớp nhì một năm (gọi là cours moyen 1ère année) hằng ngày khi qua bến nước chợ, Trí đều thấy một chú chệt và một thím xẩm gánh nước. Nước dưới sông lúc nào cũng đầy nhưng người ở phố không chịu gánh lên xài mà lại thuê người gánh. Hai vợ chồng ông Tàu kia gánh nước mướn cho cả một dãy phố xài, không biết một đôi, chừng 40 lít, từ dưới bến gánh lên phố, tiền công là bao nhiêu, giá cả có khác nhau tùy đường xa hay gần không? Nhưng khi Trí lên lớp nhất (cours supérieur) thì hai vợ chồng đã có

một lò chuyên môn sản xuất kẹo da trâu (là thứ kẹo nhai mất một giờ đồng hồ mới xong một thẻ). Mỗi thẻ to bằng hai ngón tay bề dài chừng 5, 6 phân bề dày chừng 4, 5 ly. Nó dai và màu đen nên có tên là kẹo da trâu. Trưa nào đi ngang cửa sau tiệm tôi cũng dừng lại xem chú chệt cán kẹo da trâu. Hai cánh tay gân guốc nhận những đồng xu từ những gánh nước mướn bây giờ không còn làm mướn nữa mà làm chủ lò kẹo. Chú cán kẹo coi mê mẩn nên có bữa nghe trống trường đổ liên hồi mới ù té chạy.

Khi Trí rời trường quận lên trung học, có lần đi qua đây, dãy phố cũ trước kia bây giờ đã kéo dài đến gần bến nước và căn phố cuối cùng mang bảng hiệu Đại Thành. Đúng là Đại Thành, một thành công lớn trong một đời người. Ông chủ tiệm chính là người Tàu gánh nước mướn cách nay chỉ có 5 năm, một thời gian quá ngắn nhưng ý chí làm giàu của ông ta là yếu tố đổi đời.

Bây giờ xin trở lại chợ Mỏ Cày.

Ngoài những trung tâm thực phẩm kể trên, còn những trung tâm giải trí. Quanh chợ quận có ba con Giồng gọi là Giồng trên Giồng giữa và Giồng dưới. Giồng trên là con giồng nằm gối đầu trên dốc cầu nhà thương. Ở ngay dốc cầu này có tiệm Hoàng Hạc chuyên đúc tượng Phật, tượng Chúa và tượng các thần thánh tôn giáo để thờ cúng và các búp sen, bàn thờ ông thiên, long, lân, qui, phụng,... Những ngày chủ nhật, Trí vẫn thường đi xem đá banh ở sân banh gần đình Đa Phước Hội.

Trí rất mê môn thể thao này, không bao giờ chịu vắng mặt khi có những trận đá giao hữu hay xếp hạng. Trí còn thuộc tất cả tên cầu thủ của đội quận. Thủ thành: Sáu Trục, làm công cho hiệu xe đạp ở gần nhà ngủ Đồng Chung; hậu vệ: Bảy Ủi, làm nghề thợ giặt ngay sau

tiệm thuốc tây của dược sĩ Ngô Quang Thọ, cũng còn gọi là thầy Thọ; đỡ-mi xăng (trung vệ) Tắc Xềng, người chạy bàn cho tiệm nước gần bến xe. Góc mặt: anh Chung ở tiệm thuốc Bắc. Đó là những ngôi sao trên sân cỏ mà khán giả đặt hết hi vọng mỗi khi có trận đấu. Sáu Trục bắt banh rất "Tĩnh". (Tĩnh là tên người thủ thành đội tuyển Nam kỳ có tài bắt bóng rất dính, không mấy khi bị phá lưới, người thủ thành nào bắt banh giỏi thì được gọi là "gôn Tĩnh".) Bảy Ủi lưng hơi tôm có cú móc lộn mèo rất tài tình. Có nghĩa là lúc địch thủ dắt bóng tràn xuống khung thành nhà, Bảy Ủi đang chạy xuống bỗng nằm xuống đá banh văng ngược lên. Tắc Xềng chạy hai tay huỳnh ra, anh bao sân và đá rất chính xác. Anh Chung chạy góc mặt, "chặt coọc-ne" banh rơi ngay mặt thành đối phương, mười trái như một, quân ta chỉ cần lấn thàng gön là banh lọt lưới.

Xem đá banh quen mắt, bọn Trí cũng thành lập hội banh, cũng băng chân, cũng bỏ áo vô quần, lén hái bưởi non của vườn ông đốc đá mịt trời. Nhứt qui, nhì ma, thứ ba học trò, quả thật đúng vậy. Bên cạnh nhà ông đốc có một mảnh vườn nhỏ trồng cam, quýt, sầu riêng, bưởi. Cam quýt vừa mới ra da lươn (là mới lóng lóng chưa ăn được) nhưng đám qui chúng tôi đã lén hái cặp thử, bị the vô mặt, đem quăng xuống sông phi tang. Mùa sầu riêng tới cũng vậy, biết sầu riêng chưa ăn nhưng vẫn bẻ xuống đập ra móc lấy những múi non rồi quăng xuống sông. Ở trường làng, Trí là thằng học trò hiền lành ngoan ngoãn, nhưng lên đây bắt đầu tập mánh phá phách và lấy làm thích thú.

Trường học có hai vuông sân rộng và một sân ten-nít. Một vuông giáp ranh với dinh quận được ngăn ra bằng một hàng rào trà gai thưa. Giờ chơi chúng tôi luôn qua rào

sang sân dinh quận lỵ trái còng (tức là me tây) nhai hít nước ngọt như mật, nhưng nếu ăn nhiều thì rất lười. Ăn xong dùng gạch đập ra, lấy hột rang ăn béo như hạt đậu phộng. Đôi khi đựng đầu, lính đuổi chạy chui qua rào toạc cả áo, nhưng chúng nào tạt ấy vẫn không bỏ vì y mình là bạn học của hai đứa con gái của ông quận, một chị tên là An, một chị tên là Bê. Hai chị em ruột nhưng không có một nét nào giống nhau. An thì trắng như đầm, còn Bê thì gầy nhom, nước da lại hơi ngăm. Hai chị em đi học cũng bằng con đường tắt, chui qua hàng rào, do đó bọn Trí theo dấu chui qua lỵ me tây bên dinh quận mà không sợ lính.

Nghe đầu hai chị bây giờ đang ở Hoa Kỳ. Nếu quả thật vậy thì xin liên lạc nhau để nhắc chuyện chui rào cho vui.

Lên trường quận Trí có khá nhiều bạn tri kỷ, nhất là về môn đá banh. Hồi đó Trí thường chạy *avăng xăng* (trung phong), có cú *pho* hay làm bàn. Thành Trường là gôn Tinh. Mặc dù mang kiếng “nhộp” (cận thị) nhưng nó bắt bóng rất giỏi. Một lần nó thách Trí đá cho nó bắt thử; Trí đá nó bắt, nhưng văng mất kiếng. Từ đó tới sau nó không thách nữa. Trong bọn Trí có thành Gaby là hảo thủ. Nó đá banh lạng (tức banh ten-nít “như để”) nghĩa là kêu đá thế nào nó đá thế đó, kêu “bơm” thành nào thì thành đó bị nó “bơm” liền. (Bơm tức là đá banh bay trúng lưng, hoặc ngực. Đau lắm. Một quãng đỏ hiện lên trên da chứ chẳng phải chơi). Sau này lên trung học, Gaby vẫn là hảo thủ của nhà trường. Khi tôi đi kháng chiến, đọc báo Thành thì thấy nó đá cho hội tuyển B Nam kỳ.

Ngoài đá bóng, bọn Trí còn những gánh hát. Nhà lồng chợ Mỏ Cày không mấy khi vắng gánh hát. Chợ nằm trên trục giao thông đường bộ lẫn đường thủy của tỉnh

rất tiện lợi. Người dân trong quận làm ăn phát đạt, chợ quận phố xá đông đúc, sầm uất nên gánh hát nào tới đây cũng không đói, nhất là những gánh thuộc loại trung bang, có kèn Tây và rao bằng xe hơi.

Nếu môn bóng đá thu hút Trí một cách mê say thì sân khấu cũng làm Trí say mê không kém. Nhưng dù rất mê coi hát, bọn Trí không mấy khi chịu mua vé. Vé hạng cá kèo cũng một các bạc. Nghĩa là hơn một tuần lễ quà sáng hoặc hai ly nước đá đủ, hoặc nước đá mãng cầu hoặc 10 miếng kẹo da trâu hoặc nửa hai tô hủ tiếu có con tép chiên dòn để trên mặt... Một thằng học trò như Trí đâu dễ gì bỏ ra một số tiền lớn lao như vậy được!

Đôi khi thấy quảng cáo tường rất giục gân (kiếm hiệp pha cải lương chẳng hạn) Trí cầm một các bạc ra tới nơi định mua vé vào xem, nhưng thấy cháo gà hoặc khô mực nướng chấm tương cay hấp dẫn quá, bèn sà vào ăn cháo rồi thừa thắng xông lên làm luôn con khô mực. Thế là trở thành vô sản. Nhưng tường hay quá, bên trong lại có tiếng kèn tây thổi lên *phôm phôm* nghe nôn nao như cá lóc sắp vọt qua đặng, làm sao có thể ra về được? Từ đó nảy ra kế hoạch đen. Lên đây cậu học trò nhà quê đã bắt đầu giang hồ chính là do những đêm xem hát “miễn phí”, những trận xem đá bóng, những lần chui lưới chì gai và những lần hái trái non ở vườn nhà ông Đốc.

Nhưng mọi việc đều êm xuôi cả, không bị sượng vụ nào nên cứ quen thói giang hồ. Bây giờ xin dừng lại đây để xin kể hầu quý vị độc giả về cuộc giang hồ quanh nhà lồng chợ những lúc có gánh hát đến bao vải giáp vòng. Vì cuộc giang hồ này có dính líu tới gánh Bầu Lúa ở quê ngoại tôi.

Một hôm Trí đi học về thì thấy ở dưới bến nước chợ có một chiếc

ghe lớn bên hông có đề chữ “*Ban Ca Kịch Cải Lương Đồng Thịnh*”.

Bụng mừng thầm, Trí rảo tới trước mặt tiền nhà lồng thì thấy quảng cáo tường hát kéo dài bốn đêm liền: *Tôn Tấn tầm sư, Tôn Tấn hạ san, Tôn Tấn tái sanh, Tôn Tấn giả điên*. Những hình quảng cáo vẽ rất đẹp dựng trước cửa nhà lồng, nhiều người đang xúm lại xem. Đây là sự tích rút trong truyện *Phong Kiếm Xuân Thu* và *Xuân thu anh liệt*, Trí thuộc lòng như cháo, tuy vậy vẫn nôn nao muốn đi xem.

Thời đó các thầy tường ít “cải biên” hơn bây giờ. Máy ổng dựng tường hát gần đúng với cốt truyện, chớ không nhờ râu ông nọ cằm bà kia như bây giờ. (Thí dụ: Đắc kỷ yêu Bá Áp Khảo!) Tuy là những chuyện cách đây cả ngàn năm, không ai biết chắc đâu là sự thật được, nhưng nếu không có truyện (Tàu) ghi ra bằng giấy trắng mực đen thì không ai biết những chuyện “ấy”. Vậy nếu đã căn cứ trên cốt truyện mà làm tường thì ít ra phải tôn trọng cốt truyện ít nhất 90% chớ không thể tự tiện được!

Nào ai biết Tôn Tấn mặt mày vóc dáng ra sao, nhưng khi Tôn Tấn xuất hiện trên sân khấu thì khán giả đều tấm tắc khen: “Giống quá! giống quá!”. Tôn Tấn là con của Tôn Tháo người nước Tề và Yêu Đơn công chúa người nước Yên. Hai nước này có tình thông gia nên khi tầm sư học đạo xong, hạ san thì về giúp nước Tề và được vua Tề gọi là Tề-Á-Phụ.

Thầy của Tôn Tấn là Vương Thiên quý cốc và Vương Ngao lão tổ cùng ở chung một động trên núi Nga Mi. Tôn Tấn sống vào thời nước Tấn đang hùng mạnh, gồm thâu lục quốc là Tề, Sở, Ngụy, Hàn, Triệu, Yên. Trong các nước này mạnh nhất là nước Tề, hễ hạ được nước Tề thì các nước kia đầu hàng. Nếu các nước “liên hiệp” lại chống Tấn thì Tấn không thể thôn tính

được, nhưng vì nước Tần có chân mệnh thiên tử nên các nước chư hầu không dám cãi mệnh, đành phải chịu sự thôn tính của nước Tần. Truyện *Phong Kiếm Xuân Thu* chủ yếu nói về cuộc chinh phục gồm thôn lục quốc của nước Tần, theo đúng mệnh trời. Tôn Tần dầu tài phép cũng không chống lại nổi.

Tôn Tần có 3 bửu bối, gồm: *Hạnh huỳnh kỳ* là cây cờ vàng nhỏ giắt trong lưng, có thể che chở mình trong những cơn nguy biến; *đôi gậy trầm hương* là vũ khí chiến đấu mỗi nhát đánh nặng như núi, kẻ địch không đỡ nổi. Bửu bối thứ ba là con *Thanh Ngưu* (con trâu xanh) có thể bay xa ngàn dặm và tiếng rống của nó làm kẻ địch xiêu hồn lạc phách. Không hiểu sao các vị tiên đều cỡi hạc, cỡi kỳ lân, hoặc cùng lắm thì cũng cỡi mây nương gió, mà Tôn Tần lại cỡi trâu? Ông là con nhà trăm anh quý tộc chớ đâu có phải thành phần bần cố nông! Khương Tử Nha đời nhà Châu cỡi con Tứ Bát Tướng là con gì không rõ, Nam cực Tiên ông cỡi con Mai Huê Lộc là con nai trên mình có lốm đốm bông mai. Quì Linh thánh mẫu cỡi rùa. Vương Tiểu có con chó bỏ trong tay áo gọi là Hạo Thiên Khuyển v.v... Không thấy vị tiên nào lại cỡi trâu như Tôn Tần. Khi tâm sư học đạo, Tôn Tần có người bạn đồng song là Bàn Quyên. Hai người học chung thầy. Tôn Tần thì trung thực và có tài, còn Bàn Quyên thì xảo quyệt. Vương Thiên quỉ cóc coi tướng và đoán vận mạng Bàn Quyên và cho họ Bàn hạ san trước Tôn Tần, có lẽ để dễ dàng dạy phép cho Tôn Tần hơn chăng? Nhưng trước khi tiễn Bàn Quyên đi, ông thầy bảo Quyên đi bẻ một nhánh cây rừng về để mình xem đó mà đoán trước con đường công danh cho. Bàn Quyên ra rừng không tìm được một cành hoa nào đẹp bèn bẻ đại một nhánh cây đem về thưa rằng: "Không có bẻ."

Nhưng ông thầy bảo: "Cái gì mi giấu sau lưng đó?" Lúc bấy giờ Bàn Quyên mới đưa ra. Vương Thiên xem qua nhánh cây và bảo: "Nếu xuống đó, con gặp nhà vua ăn thịt dê hầm thì con sẽ nên danh sớm!" Quả y như lời, Bàn Quyên xuống kinh đô nước Ngụy, vào hoàng cung thì gặp lúc Ngụy vương đang cạp đùi dê hầm. Bàn Quyên tự giới thiệu và trở vài ba ngón tài phép. Ngụy vương là một lão già nhà quê thấy chút đỉnh phép thì khoái chí bèn phong cho Bàn Quyên làm nguyên soái thống lãnh ba quân lại còn gả luôn công chúa xinh đẹp cho họ Bàn.

Trong vòng một năm, tên học trò của Vương Thiên cuỐm được chức nguyên soái kiêm phò mã oai danh sang cả mấy ai bằng.

Trong lúc đó Tôn Tần học được thêm một năm và cũng hạ san. Tôn Tần nghe danh người anh em đã lập được công danh to thì tưởng rằng "huỳnh đệ chi tình" bèn xin vào yết kiến để nhờ tiến cử. Nào ngờ đầu lòng dạ của thằng bạn không như chàng Tôn tưởng. Bàn Quyên sợ bạn làm mình lu mờ trước mắt của Ngụy vương, bèn tìm kế hãm hại. Mẹ Tôn Tần vốn là người nước Yên. Cha là người nước Tề. Hai nước này lại không hoà thuận với nước Ngụy. Lấy cớ đó, phò mã Bàn Quyên rỉ tai Ngụy vương rằng Tôn Tần không thực lòng phò tá nước Ngụy. Ngụy vương bèn sanh nghi nên không phong chức tước gì cho Tôn Tần hết ráo mặc dù trước đó Tôn Tần đã biểu diễn phép thuật cho Ngụy vương xem. Ngụy vương khen nức nở. Và chính từ đó Bàn Quyên mới sanh ra lòng ghen tị.

Sau khi rỉ tai Ngụy vương, Bàn Quyên lại rỉ tai Tôn Tần: "Ngụy vương nghi ngờ bạn là gián điệp của Yên-Tề. Vậy bạn phải trốn khỏi nước này ngay!" Rồi lại rỉ tai Ngụy vương: "Tôn Tần sắp trốn về Tề quốc!". Cố nhiên trên đường trốn,

Tôn Tần bị bắt. Bàn Quyên lấy "tình bạn" thuyết phục Tôn Tần hãy chép ra giấy những bài học mà mình không biết. Định bụng khi Tôn Tần chép xong thì đem đi giết.

Trước lúc Tôn Tần hạ san, Vương Thiên có cho Tôn Tần một bức cấm nang, dặn khi gặp nạn thì hãy giở ra xem.

Bây giờ chờ cho Bàn Quyên đi vắng, Tôn Tần mới lén giở cấm nang. Thì ra chỉ có một chữ "Cuồng". Tôn Tần phải làm mọi việc, kể cả ăn phân lợn để chứng tỏ rằng mình điên thật. Nhờ kế giả điên mà Tôn Tần thoát được bàn tay độc ác của Bàn Quyên. Sau khi về Tề, Tôn Tần bày binh bố trận và Bàn Quyên đã mắc mưu mà chết. Đáng đời thằng bạn phản trắc.

Nhưng cuộc đời của Tôn Tần chưa hết gian nan. Để chống đỡ với tài phép của Tôn Tần, Ngụy vương cho rước Ngụy Thiên Dân lập ra "Kim Sa Tru Tiên Trận" và thách Tôn Tần đến phá. Tôn Tần vào trận bị Ngụy Thiên Dân ném liên tiếp 18 hạt kim sa (tức là hạt cát vàng) nhờ có Hạnh huỳnh kỳ đỡ được, nên Tôn Tần thoát chết, chỉ nằm trên lưng Thanh Ngưu mà chịu.

Bên ngoài Bang Báo thấy Tôn Tần bị vây khốn trong trận bèn đi cầu cứu. Trên đường đi, bỗng nghe tiếng gầm thét rung chuyển trời đất. Bang Báo lại chân núi thì thấy một cái đầu khỉ ló ra khỏi chân núi, trên vành tai mọc mấy cây cỏ thụ. Bang Báo thấy lạ thì đến gần hỏi, mới hay ra đó là Tôn Hành Giả. Họ Tôn gầm lên như sấm. Bang Báo liền thuật qua việc Tôn Tần bị Ngụy Thiên Dân dùng Kim Sa Tru Tiên trận vây khốn. Nghe xong Tôn Hành giả hét lên:

- Lão tôn ra được khỏi Ngũ hành sơn này thì lão tôn sẽ nhai đầu thằng Ngụy Thiên Dân tức khắc. Tôn Tần cùng họ với ta, bà con với ta!

(còn tiếp)

vạch mặt

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác

(khởi đăng từ số 187)



(tiếp theo)

Trong lúc hai gã du côn đi ngang qua máy thu hình để tiến lại phòng chốt thì tình cờ Rocky liếc nhìn vào máy thu hình dưới nhà. Gã khựng lại và kéo tay thằng em chỉ vào màn ảnh đen trắng cảnh vật dưới nhà. Chuyện gì xảy ra vậy? Có ba người đàn ông mặc áo choàng trắng, đẩy băng ca cứu thương hấp tấp chạy vào thang máy.

- Chó chết! Chuyện gì xảy ra vậy?

- Bình tĩnh đi, Rocky. Chắc trong toà nhà này có ai đau bệnh nên gọi xe cứu thương đến chỗ gì. Toà cao ốc này có cả trăm apartment thì hơi sức đâu ai để ý chuyện của mình.

Nói như vậy nhưng hai thằng du côn vẫn đứng nhìn chăm chú vào trong màn ảnh đến khi cửa thang máy đóng kín lại, với đám nhân viên y tế bên trong.

Rocky nhìn thằng em:

- Mình chờ một chút cho êm đi. Có cứu thương là có cảnh sát. Mày canh màn ảnh chờ khi nào đám y tế này về thì mình hành động, nó không chạy trốn đi đâu mà sợ. Cẩn thận thì hơn.

- Đù má, chỉ cần hai phút nữa là xong, tự nhiên chuyện gì lằng nhằng à. Nick cầu nhàu.

Nhưng hai gã đàn ông chưa kịp chửi thề thêm thì cửa nhà Brian mở toang. Một bác sĩ đeo băng tên

cùng hai nhân viên y tế đẩy băng ca hấp tấp đi vào. Nhanh như chớp, Nick và Rocky giấu vội hai cây súng vào túi áo khoác.

Ông bác sĩ không để ý đến sự có mặt của hai người đàn ông lạ mà thản nhiên hỏi Nick:

- Ông ta chết chưa?

- Ai chết?

- Thì nạn nhân vừa tự tử đó. Ông ta còn sống hay đã chết?

Hai gã du côn trợn mắt nhìn nhau với vẻ ngạc nhiên tột độ, vừa nhìn ông bác sĩ lắc đầu:

- Chắc ông đi lộn nhà rồi chứ gì?

Ông bác sĩ không nói không rằng, bước qua khỏi hai người đàn ông, tiến lại cánh cửa thứ ba lắc mạnh. Cánh cửa im lìm không lay động. Ông bác sĩ quay mặt nhìn Rocky và Nick:

- Mọi người phụ tôi phá cánh cửa này nhanh lên.

Hai gã đàn ông thất vọng không biết làm gì hơn. Đám nhân viên mặc áo choàng trắng phụ ông bác sĩ tông cánh cửa. Rầm. Cánh cửa mở ra. Ông bác sĩ lật đật bước vào bên trong. Ông tiến đến bên cạnh giường vừa nói luôn miệng:

- Mau khiêng băng ca vào đây.

Brian đang nằm trên giường, mặt xanh như tàu lá, thở mệt nhọc.

- Cậu vẫn còn tỉnh chứ?

Brian đưa đôi mắt lạc thần nhìn mọi người, môi mấp máy:

- Đưa tôi đi bệnh viện.

- Có ngay, yên chí đi.

Hai nhân viên y tế nhanh nhẹn đẩy băng ca sát giường, khéo léo đặt Brian nằm lên, lấy mền đắp ngang người ông. Tên Nick và Rocky nhìn mọi người trong phòng với cặp mắt thất vọng. Thật là xui xẻo làm sao. Chỉ cần ra tay sớm một chút là hai gã đã hoàn thành nhiệm vụ rồi.

Rocky hất hàm nhìn em:

- Thôi mình đi!

Ông bác sĩ nhú mày nhìn theo hai người đàn ông đi ra khỏi nhà, ngạc nhiên không hiểu nhiệm vụ của hai người đàn ông lạ mặt này đến đây làm gì. Nhưng ông không cần suy nghĩ gì thêm. Phải cứu cấp bệnh nhân trước đã. Ông quay lại nhìn Brian mặt trắng như tờ giấy, giọng ông đầy vẻ lo lắng:

- Cậu không sao chứ Brian?

Brian cố nhếch môi nói tiếng nói cảm ơn nhưng ông thấy cổ họng khô đắng. Ông nghe tiếng nói của mình thều thào như từ cõi âm vọng lại:

- Cảm ơn bồ nhiều, Peter.

Bác sĩ Peter nhẹ gật đầu nhìn bạn vừa ra lệnh cho hai nhân viên y tế:

- Mau đưa ông ấy đến bệnh viện gấp.

Chương 18

Mở mắt ra nhìn cảnh vật chung quanh. Phòng bệnh xa lạ nhưng cô ý tá mặc đồ trắng ngồi bên cạnh giường thì có vẻ quen thuộc. Thấy Brian tỉnh dậy, cô y tá nói giọng bình thản nghề nghiệp:

- Ông tỉnh rồi à. Để tôi cho mời bác sĩ Harris vào. Bác sĩ Harris muốn gặp ông ngay lúc ông vừa tỉnh dậy.

Nói xong cô đứng lên, vội vã bước ra khỏi phòng.

Brian cố ngồi lên, cử động chân tay xem có gì lạ không. Tay chân ông vẫn cử động được nhưng yếu xìu, không như bình thường. Brian

nhìn chiếc ghế bên cạnh. Cảnh vật vẫn còn lung lay mờ ảo dưới mắt ông.

- Thế nào, muốn khám bệnh hở ông bạn?

Brian ngược mắt nhìn bác sĩ Harris vừa tiến đến cạnh giường vừa cười nói vui vẻ. Thấy Brian vẫn không lên tiếng, bác sĩ Harris tiếp tục:

- Bệnh viện mà gặp mấy bệnh nhân như ông đây chắc tha hồ mà hốt bạc. Nội tiền tiêm thuốc cho ông cũng đủ bộn rồi đó. Sao ngủ ngon chớ ông bạn?

Brian mỉm cười yếu ớt:

- Trời, tôi ngủ như chết luôn. Mà ông tiêm thuốc gì cho tôi vậy?

- Thuốc khỏe, thuốc chống đau.

- Bây giờ là mấy giờ rồi nhỉ?

- Đúng ngọ.

Brian ngồi nhồm người lên hốt hoảng:

- Chu mệt ơi, tôi có công việc phải đi gấp.

Bác sĩ Harris làm như không nghe lời Brian nói, giở mấy trang giấy trong tập hồ sơ ông cầm trên tay vừa hỏi:

- Bây giờ ông bạn đồng nghiệp muốn hỏi về vấn đề gì trước: cơn ngất xỉu hay những vết thương bên ngoài?

- Tôi thấy khỏe hẳn rồi, không có gì. Brian áp úng.

Bác sĩ Harris hạ tập hồ sơ xuống, nhìn Brian nói bằng giọng nghiêm nghị:

- Nay Brian, ông không biết là ông đang hành xác ông quá sức chịu đựng của nó hay không? Ông khôn hồn hãy nằm đây tịnh dưỡng vài ngày, sau đó phải đi nghỉ hè ít nhất cả tháng mới lấy lại sức khỏe bình thường.

- Cám ơn lời khuyên của ông... Brian lí nhí.

- Ông cám ơn tôi nhưng bụng ông thì nghĩ khác, tôi biết mà...

Brian nhìn lơ ra cửa sổ nói một mình:

- Tôi có một việc quan trọng cần phải làm. Tôi tự chăm sóc sức khỏe mình được mà.

Bác sĩ Harris im lặng nhìn Brian có vẻ suy nghĩ điều gì, sau đó ông nói bằng giọng nhẹ nhàng:

- Bệnh nhân cứng đầu nhất ông biết là ai không? Chính là giới bác sĩ tui mình đó. Nhưng này, ông bạn Peter coi bộ lo lắng cho ông nhiều lắm đó. Cứ cách một tiếng đồng hồ là ông điện thoại lại đây thăm hỏi tình trạng của ông. "ng nói là đêm qua có người vào nhà định giết ông, phải không?"

Brian chớp mắt, đánh trống lảng:

- Tại anh ấy lo quá vậy thôi. Ông cũng biết bác sĩ tui mình hay dùng đầu óc để tưởng tượng.

Harris không trả lời, chăm chú nhìn kỹ mặt Brian, sau cùng chỉ nhún vai:

- Nghề của bạn là bác sĩ phân tâm nên dùng đầu óc tưởng tượng chứ tôi là bác sĩ nội thương, tôi chỉ theo những gì tôi tìm thấy mà kết luận. Có thể ông biết ông đang làm gì, tôi không dám khuyên ông điều gì ngoài trừ việc hãy liệu cho sức khỏe mình, đừng liều lĩnh những việc ngoài khả năng. Thế là ông bạn nhất định không nằm thêm ở bệnh viện vài ngày nữa cho lại sức?

- Không thể được.

- Được rồi. Tôi sẽ cho anh xuất viện ngày mai.

Brian định lên tiếng phản đối. Ông muốn rời khỏi bệnh viện ngay tức khắc nhưng bác sĩ Harris đã chặn ngang lời ông:

- Thôi đừng cãi nữa. Bữa nay là chúa nhật. Thằng cha nào nó đánh ông bầm dập như vậy nó cũng cần nghỉ ngơi trước khi tấn công kế tiếp chứ..

- Tôi muốn..

- Nè, tôi hỏi ông vậy chứ qua nay ông đã ăn uống gì chưa?

- Ồ.. Chỉ chút đỉnh..

- Được rồi, để tôi kêu y tá đem

đồ ăn tẩm bổ cho ông trong 24 tiếng đồng hồ để ông lấy lại sức.. Nhưng mà tôi muốn khuyên ông một điều.

- Chuyện gì vậy?

- Ông bạn hãy cẩn thận. Hãy giữ gìn sức khỏe và đừng mạo hiểm với mọi việc chung quanh. Có cần gì thì nói ra, chúng mình bạn bè đồng nghiệp, giúp được gì cho nhau, tôi rất sẵn lòng.

Nói xong, bác sĩ Harris đi thẳng ra cửa.

Brian nằm vật xuống, nhắm mắt lại. Ông vẫn còn thấy mệt. Hơn nữa bác sĩ Harris không cho ông ra khỏi bệnh viện ngày hôm nay thì có xin xỏ cũng vô ích mà thôi.

Ông mơ màng không biết bao lâu, đến khi bên tai nghe tiếng chén bát khua leng keng. Brian giật mình mở mắt ra. Một cô y tá xinh đẹp đang đẩy chiếc xe nhỏ, trên có khay đồ ăn đầy kỹ lưỡng bằng mấy nắp nhôm sáng loáng. Cô ta nhìn Brian mỉm cười duyên dáng:

- Bác sĩ tỉnh dậy rồi à?

- Mấy giờ rồi cô nhỉ?

- Sáu giờ chiều rồi.

Thì ra Brian đã ngủ cả ngày hôm nay. Bụng ông bắt đầu thấy đói. Bác sĩ Harris nói đúng. Có thể ông không chịu nghe theo lời ông nữa. Hồi trưa ông mong bác sĩ Harris cho mình về lập tức nhưng sau khi bác sĩ Harris đi khỏi thì Brian đã vật xuống ngủ mê man không biết trời đất gì nữa. Cô y tá nói thân mật:

- Bữa nay bác sĩ được ăn uống đặc biệt. Vì tối mai là Noël, Chúa sinh ra đời nên bệnh viện cho bệnh nhân ăn gà tây để mừng Giáng sinh.

- Vậy hả?

Brian không ngờ mình đói bụng đến như vậy. Khi cô y tá quay ra ngoài là ông ăn ngấu nghiến để bù lại mấy ngày vừa qua, vì lo buồn nên ông nuốt không vô. Brian thầm cảm ơn sự chu đáo của bác sĩ Harris. Ông đã ra lệnh cắt điện thoại và không ai được thăm viếng

hay làm phiền bệnh nhân nếu không được phép của ông. Ngủ ngon giấc, ăn uống ngon miệng nên Brian thấy sức khỏe mình đỡ hơn nhiều. Ông hy vọng ngày mai xuất viện, ông có đủ sức khỏe để ứng phó với những chuyện nguy hiểm đang bủa quanh ông.

Mười giờ sáng hôm sau, bác sĩ Harris trở lại thăm bệnh cho Brian. Ông nhìn Brian với vẻ hài lòng:

- Mạnh giỏi chứ ông bạn. Trông thần sắc của ông khá hơn nhiều rồi đó. Trông giống như một con người chứ không phải robot.

- Vâng, tôi cũng cảm thấy hôm nay tôi mới là con người chứ không phải cái máy biết đi. Brian nói đùa lại.

Bác sĩ Harris nghiêm mặt nói:

- Thấy ông khỏe tôi cũng mừng. Để tôi cho một người khách vào đây thăm ông. Ông ta chờ đợi từ lâu nhưng tôi không muốn ông ta nhìn thấy mặt mũi như thầy ma của ông ngày hôm qua để mà tăng thần.

Chắc ông bạn Peter chớ gì. Hay là Nora, vợ của bạn. Tội nghiệp hai người này lúc nào cũng đối đãi chỉ tình với Brian. Lần trước Brian nằm bệnh viện cũng vậy, hai vợ chồng tới lui thăm viếng, điện thoại theo dõi sức khỏe bạn luôn. Định ninh như thế nên Brian mỉm cười như chờ đợi. Bác sĩ Harris nói tiếp:

- Đó là trung úy cảnh sát Andrew. "ng nôn nóng muốn gặp ông. Tôi bảo ông ta chờ khi nào ông tỉnh dậy tôi mới cho gặp. Để tôi cho mời ông ấy vào đây.

Nụ cười trên mặt Brian tắt hẳn. Trái tim ông đập thình thịch, hơi hộp lá lùng. Bác sĩ Harris vẫn vô tình:

- Ông ta thật là kiên nhẫn chờ cho bạn ngủ. Hình như ông ta có chuyện gì muốn gặp ông lắm đó. Để tôi ra ngoài mời ông ấy vào.

Tưởng ai, lại ông trung úy hắc ám này. Ông ta đến đây để bắt Brian chớ gì? Bữa nay Angeli bị

bệnh nghỉ không có đi làm, có một mình ông ta, không ai bên vực Brian, tha hồ cho ông ta nghi ngờ Brian giở mọi thủ đoạn để che giấu tội giết người. Phải làm sao bây giờ? Nếu Brian lọt vào tay ông trung úy này thì làm sao ông có thời gian để chứng minh kẻ sát nhân không phải là ông. Nghĩ như thế nên Brian lắp bắp:

- Nay Harris, khoan cho ông ta vào đã. Ông cho y tá kiểm cho tôi dao cạo râu, tôi muốn sửa soạn mặt mũi cho tươm tất một chút để coi kỳ quá, mấy ngày hôm nay tóc tai tôi bù xù trông chả giống ai...

Bác sĩ Harris nhìn Brian với đôi mắt ngạc nhiên. Không biết ông trung úy cảnh sát có nói gì cho bác sĩ Harris biết về Brian chưa nhưng coi bộ ông bác sĩ có vẻ khó hiểu về sự đòi hỏi chải chuốt của một bệnh nhân như Brian trong lúc này. Nhưng Harris không nói gì thêm, chỉ nhìn Brian một hồi rồi gật đầu:

- Được rồi, để tôi cho y tá kiểm mang vào cho ông dao cạo râu.

Bác sĩ Harris quay ra. Cửa phòng vừa khép lại, Brian không còn chần chờ thêm một giây nào nữa. Ông nhảy phóc xuống giường. Nhờ ngủ ngon trong ngày hôm qua bên Brian thấy mình khỏe hẳn như một phép lạ. Chỉ có điều chân ông hơi lụng khụng một chút vì nằm suốt từ hôm qua đến nay. Nhưng Brian không có nhiều thì giờ để suy nghĩ. Ông phải hành động cấp tốc.

Brian quơ bộ quần áo treo trong tủ, cởi vội bộ quần áo bệnh viện quăng lên giường. Chỉ mất hai phút là Brian đã quần áo chỉnh tề như khách thăm bệnh. Ông hé cửa, thò đầu ra ngoài để quan sát. Không có ai ở hành lang, Brian rào bước nhanh ra khỏi phòng, tiến đến cầu thang dành cho nhân viên bệnh viện. Bước xuống vài bậc tam cấp, Brian ngoảnh đầu lại nhìn, vừa lúc ông thấy viên trung úy cảnh sát Andrew bước ra khỏi thang máy.

Ông ta hấp tấp đi về phía phòng của Brian, theo sau là hai nhân viên công lực mặc đồng phục cảnh sát. Không chần chờ thêm một phút giây nào hơn nữa, Brian rào bước đi vội xuống tầng dưới, xuyên qua phòng cấp cứu, dùng cửa hông lên ra bên ngoài. Brian leo lên chiếc tắc xi đang đậu chờ bệnh nhân ở trước cổng và ra dấu cho tài xế chạy.

Trung úy Andrew bước vào phòng bệnh. Ông ngạc nhiên khi thấy trên giường trống trơn. Andrew chạy lại tủ áo, mở ra. Không có bộ quần áo của bệnh nhân mặc trên đó. Ông hốt hoảng quay sang nói với mọi người.

- Bệnh nhân trốn mất rồi.

Nói xong, ông vội vã bấm nút điện thoại liên lạc. Khi tổng đài liên lạc đường giây xong là Andrew hấp tấp nói ngay:

- Trung úy Andrew đây. Mấy ông gởi thông cáo khắp nơi để tìm kiếm một người cho tôi: đó là bác sĩ Brian Stevens. Trường hợp khẩn cấp. Hình dáng: tuổi trạc ngoài bốn mươi, người tầm thước...

Chiếc tắc xi đậu xịch lại trước toà buyn đình. Brian bước xuống đảo mắt nhìn quanh. Bây giờ không còn chỗ nào là an toàn cho ông nữa cả. Đây là phòng mạch của ông nhưng ông không còn cảm giác thoải mái khi đến chỗ làm việc của mình như lúc trước. Nhà ở cũng có kẻ gian đột nhập vào. Bây giờ biết chạy trốn đi đâu đây? Đi vào văn phòng lúc này là nguy hiểm lắm nhưng Brian không còn chọn lựa nào khác. Ông có một việc cần phải thi hành gấp. Ông đến đây chỉ để lấy một số điện thoại của một bệnh nhân để liên lạc.

Brian khập khểnh đi vào hành lang. Thân người ông vẫn còn đau nhức sau trận đòn của Bruce. Nhưng ông không có quyền để ý đến bản thân của mình nữa, ít nhất trong lúc này. Brian phải hành động

gấp. Ông không có nhiều thì giờ. Sớm hay muộn gì người ta cũng sẽ tìm đến chỗ này. Ai là kẻ đến trước để bắt Brian đây? Cảnh sát hay mấy tên sát nhân? Giờ này thì chắc chưa ai nghĩ là Brian trốn khỏi bệnh viện để đi thẳng đến phòng mạch. Ông phải hành động.

Brian mở cửa phòng mạch và chuồn vào bên trong nhanh như chớp, không quên khoá cánh cửa đằng sau lưng lại. Đảo mắt nhìn qua căn phòng mà bao lâu nay Brian đã làm nơi chữa trị cho bao nhiêu bệnh nhân. Brian chưa chút nghĩ thầm. Bấy lâu nay ông đã tạo cho bệnh nhân cảm giác an lành nơi đây để họ đến, thốt lộ hết mọi tâm tình để nhờ bác sĩ chữa trị. Thế mà từ bây giờ trở đi, ông biết chắc mình sẽ không còn cơ hội như xưa nữa. Cá nhân ông là mục tiêu để kẻ thù săn đuổi. Ông không muốn gây hoạ cho bệnh nhân. Brian linh cảm mấy cái chết vừa qua gián tiếp liên hệ đến con người ông. Nghĩ như vậy, bất giác Brian nghĩ đến cái tên cuồng sát Don Vinton mà thấy giận càn hông. Tự kiểm thảo, Brian thấy mình không có gây thù chuốc oán gì với hắn cả, tại sao hắn dồn Brian đến nước đường cùng, chỉ muốn Brian chết đi mới hả dạ?

Brian tưởng tượng lúc hai anh em thằng cha mặt theo trở về báo cáo với tên Vinton là tụi nó huyệt cơ hội thanh toán Brian vì bác sĩ Peter đã đến kịp thời, chắc thằng khốn nạn này tức tối và sai đồng bọn đi lùng kiếm Brian để ra tay lần nữa. Phen này Brian chưa chắc gặp được may mắn như lần trước. Nếu Don Vinton là mẫu người đúng như sự phân tích của Brian thì tên Vinton này đang nổi giận đùng đùng. Làn ra tay kế tiếp sẽ chính là mạng sống của Brian phải được huỷ diệt bằng mọi giá.

Số điện thoại mà Brian cần gấp là số điện thoại của người đẹp Anne. Lúc nằm ở bệnh viện, Brian

sực nghĩ đến một việc. Mấy cái chết có thể liên quan đến Brian nên ông không muốn bệnh nhân của ông vô tình bị nạn cách lãng nhách. Tất cả mọi bệnh nhân khác Brian đã liên lạc được và huỷ hết mọi cái hẹn cho đến khi ông gọi báo tin cho họ biết khi nào Brian mới tiếp tục chữa trị lại họ. Chỉ riêng Anne là ông không liên lạc được với nàng theo số điện thoại trong hồ sơ.

Tối hôm qua nằm thanh thoi suy nghĩ, đầu óc Brian loé lên một ý tưởng: ông tìm ra đầu mối. Trong thời gian vừa qua, Anne đã đến phòng mạch chữa bệnh. Mấy cái hẹn của nàng trước cái hẹn của Hanson. Có thể kẻ ra người vào đụng mặt, biết nhau. Và Anne đôi khi cũng nói chuyện với cô thư ký Carol. Nếu mấy cái chết có liên hệ với nhau thì Anne đang ở trong tình trạng nguy hiểm, Brian phải điện thoại báo tin cho nàng biết để đề phòng.

Brian lấy chìa khoá mở hộc tủ lấy ra quyển điện thoại dùng để liên lạc với bệnh nhân. Đây rồi. Brian dò theo số phôn của Anne ghi ở hồ sơ và bấm nút. Tiếng chuông reo ở đầu giây bên kia 3 lần, sau đó một giọng lạ hoắc trả lời:

- Đây là tổng đài. Xin lỗi ông muốn liên lạc với ai.

Brian đọc kỹ số điện thoại của Anne ghi trên tập hồ sơ. Một phút sau giọng người lạ lại vang lên:

- Xin lỗi ông đã kêu lộn số rồi. Không có ai ở số điện thoại này cả.

Brian bối rối nói cảm ơn. Sao có chuyện gì kỳ lạ vậy. Rõ ràng là Anne đã đích thân điền địa chỉ, số điện thoại trong phiếu hồ sơ trong lần đến đây đầu tiên cơ mà? Brian ngồi im suy nghĩ. Hai ngày trước ông nhờ văn phòng dịch vụ điện thoại gọi theo danh sách mà Brian cho thì đã nhận được một giọng nói thâu trong máy: "chúng tôi đã liên lạc với tất cả mọi người theo danh sách yêu cầu, chỉ riêng Anne Blake,

chúng tôi không thể liên lạc, yêu cầu ông dò kỹ lại số điện thoại".

Gác điện thoại xuống, Brian ngồi bóp trán suy nghĩ. Hay là người đẹp lúc điền hồ sơ đã quên số điện thoại nhà mình mà ghi lộn? Brian với tay lấy cuốn điện thoại niên giám và dò theo tên họ. Cũng chả có tên nào trong quyển niên giám trùng với tên Anne. Brian đánh hơi có một sự khác lạ trong vấn đề này. Ông lấy giấy ghi địa chỉ của Anne. Nếu không liên lạc được bằng điện thoại thì Brian phải đích thân tới nhà báo tin cho nàng biết.

Mười lăm phút sau, tắc xi chở Brian đến chỗ mượn xe, Brian không dám dùng xe hơi của mình sợ cảnh sát và quân gian dễ phát hiện. Sau khi hoàn tất thủ tục giấy tờ, Brian lái chiếc xe mượn ra khỏi bãi đậu. Ông lái lòng vòng một hồi, mắt nhìn qua kính chiếu hậu xem có ai theo dõi hay không. Cuối cùng Brian đến địa chỉ theo mảnh giấy chàng mang theo. Ý nghĩ sẽ gặp lại người đẹp Anne khiến Brian cảm thấy hồi hộp, tim đập rộn ràng trong lồng ngực. Brian không biết mình sẽ mở đầu câu chuyện như thế nào để báo động cho nàng biết là bản thân nàng có thể bị nguy hiểm. Không biết đến nhà thỉnh linh như vậy, có chồng nàng ở nhà hay không?

Brian quẹo đến góc đường mang tên đúng theo mảnh giấy. Nhưng mấy căn nhà trên con đường này có vẻ nghèo nàn, cũ kỹ. Chẳng lẽ người đàn bà sang trọng, quý phái như Anne mà ở trong khu phố tầm tối này hay sao? Anne đã kể cho Brian biết, nàng ở trong toà nhà rộng mênh mông, chung quanh là cây cối bao bọc. Khu phố bình dân không một bóng cây nào theo như lời Anne tả. Số nhà trên mảnh giấy là con số bắt đầu bằng con số trăm trong khi số nhà trên dãy phố này toàn là số nhỏ. Sao có chuyện gì kỳ lạ vậy?

Đúng như Brian đoán, ông chạy xe đến cuối con đường theo địa chỉ trong lý lịch của Anne thì ông chỉ thấy trước mặt là một bãi đất trống trơn, cỏ dại mọc um tùm. Tại sao lại vậy? Số điện thoại có thể lộn nhưng chẳng lẽ địa chỉ cũng lộn hay sao? Nhưng vì lý do gì mà Anne phải che giấu lý lịch của mình? Sợ người ta biết được thân thế nghèo nàn của nàng ư? Cũng không thể nào. Dáng dấp đài các, sang trọng của nàng không thể xuất thân là con nhà bình dân cho được.

Chương 19

Ngồi trong xe, nhìn chăm chăm vào miếng đất trống trước mặt, Brian cố tập trung mọi sự kiện để tìm ra một đáp số. Nhất định là Anne đã có chủ đích lừa dối Brian khi viết trên tờ khai lý lịch. Không thể nào có sự nhầm lẫn điện thoại và địa chỉ nhà cách trùng hợp như vậy. Nhưng nếu nàng nói dối để che đậy thân thế, chỗ ở của nàng, thì còn chuyện gì nữa mà nàng có thể dối gạt Brian? Brian cố nhớ lại những lời đối thoại giữa ông và người đẹp qua những lần khám bệnh. Brian không tìm được một điểm nhỏ nào để chứng minh cho việc làm có chủ đích này của Anne.

Lần đầu tiên Anne đến phòng mạch mà không có hẹn trước như những bệnh nhân khác. Nhưng nàng đã năn nỉ cô thư ký Carol cho cô được gặp bác sĩ Brian có chuyện cần. Cũng may ngày hôm đó có một bệnh nhân có công việc gấp nên huỷ hẹn nên Carol sẵn sàng điền tên Anne vào chỗ trống để gặp bác sĩ.

Trong bốn tuần lễ qua, Anne đến khám bệnh đều đặn. Nàng nói với Brian là nàng có vấn đề muốn thổ lộ với bác sĩ nhưng mỗi lần như thế nàng lại do dự và đổi đề tài khác, không bao giờ tiết lộ cho Brian biết nàng đang gặp chuyện

buồn phiền hay lo lắng. Có chồng đẹp trai, giàu có, thương vợ hết mực, theo lời Anne tả thì còn lý do nào khác để nàng đến tìm gặp một bác sĩ phân tâm? Rồi bỗng dưng nàng lại đến, thông báo là nàng không còn vấn đề gì nữa nên không tiếp tục đến đây khám bệnh và cho biết là nàng sẽ theo chồng đi du lịch ở Âu châu một thời gian dài.

Mỗi lần khám xong Anne đều trả bằng tiền mặt, một điều hiếm thấy ở các bệnh nhân khác nhưng Brian cũng không để ý lắm. Vậy thì lý do gì nàng đến đây làm như bệnh nhân cần được chữa trị để gặp Brian? Chỉ có một lý do duy nhất. Nghĩ đến đây tự nhiên Brian thấy bủn rủn tay chân và cảm thấy muốn bệnh luôn.

Nếu một người nào đó muốn đạo diễn một màn giết người và đổ tội cho ông thì tên sát nhân chỉ cần cử người đến đây dò đường đi nước bước, mọi sinh hoạt thường ngày của Brian là xong ngay chứ gì? Đóng vai một bệnh nhân đến nhờ chữa bệnh tâm lý thì dễ quá, chẳng lẽ bác sĩ lại nghi ngờ hay sao? Hay là Anne chính là người làm việc dưới quyền Don Vinton, theo chỉ thị hẩn mà đến đây để cho Brian vào trông. Sau khi nắm đủ những điều mà nàng cần biết, thế là nàng biến mất không để lại một dấu vết gì.

Nghĩ đến đây Brian cảm thấy tự giận mình. Chắc giờ này Anne đã báo cáo cho Don Vinton hết những điều nàng đã thu thập về ông, trong khi đó Brian lại lo cho tánh mạng nàng, đến đây kiểm số điện thoại của nàng để báo tin nàng dùng mạo hiểm đến phòng mạch trong lúc này. Chẳng lẽ từng tuổi đầu rồi mà Brian vẫn còn bị mù quáng trước sắc đẹp đàn bà hay sao? Chắc Anne cười vào mũi ông, cho Brian chỉ là một thằng khờ, bị người khác trông vào đầu án sát nhân một cách dễ dàng. Hồi đó tới giờ Brian tự hào

về khả năng phân tích tâm lý con người của mình, ngay cả bạn bè đồng nghiệp cũng phải thán phục ông về điểm này. Bây giờ ông bị người ta cho vào trông cách đầu đốn. Làm sao ông có thể giải thích được chuyện này với trung úy Andrew hay ông bạn Peter của Brian?

Nhưng nếu sự thật không phải vậy thì sao? Nếu như Anne vô tình đến đây để nhờ bác sĩ phân tâm giải quyết một rắc rối nội tâm thật? Nàng có thể dùng tên giả vì không muốn ai biết đến gia thế của nàng. Cũng có thể chuyện lòng rắc rối của nàng được giải quyết xong thì nàng không cần đến đây nữa. Brian cũng thấy câu trả lời này quá giản dị. Không thể chấp nhận được.

Brian nhớ lại khuôn mặt kiêu diễm của Anne. Brian có linh tính nàng không cố tình dối gạt ông. Có thể nàng bị ép buộc làm những điều nàng không muốn. Dù cho sự thật là vậy chắc Anne cũng cười Brian thói đầu khi đã qua mặt một bác sĩ tâm linh thượng thặng một cách khéo léo mà ông ta không khám phá ra. Đồng thời Brian nhớ lại đôi mắt trong sáng của nàng. Đôi mắt có vẻ thành thật chứ không giống như đôi mắt của những kẻ bất lương cố tình ám hại kẻ khác đằng sau lưng. Người ngay hay người gian đều biểu lộ ra cặp mắt, dù có khéo léo che đậy cách mấy đi nữa.

Brian thấy mình bây giờ có bốn phạm phải điều tra một người nữa. Đó là người đẹp Anne Blake. Ông phải khám phá ra sự thật trắng đen vì cả sinh mệnh ông đều nằm trong bài toán hóc búa này.

Brian rờ máy, quay đầu xe lại. Một người đàn bà ăn mặc rách rưới ở nhà bên cạnh lộ đầu ra nhìn Brian với vẻ ngạc nhiên. Brian lái xe trở về thành phố.

Xe cộ nối đuôi qua cầu Washington. Brian nhìn qua kính chiếu hậu, tự hỏi không biết trong đám xe

này có ai đang theo dõi ông không? Nhưng bọn chúng theo dõi ông để làm gì? Kẻ thù nằm trong bóng tối biết hết mọi đường đi nước bước của Brian cách dễ dàng để gặp cơ hội tốt là ra tay trong khi Brian không biết kẻ thù mình là ai. Ông chịu bó tay cho đến khi tụi sát nhân đến tấn công thì mới biết. Brian nghiêng răng nhủ thầm. Ông không thể nào thụ động chờ tụi sát nhân hết bày trò này đến trò khác để hại ông. Ông phải tấn công trước tụi nó. Ông phải tấn công trong lúc bọn chúng không đề phòng, như vậy mới khiến tên Don Vinton nổi giận mà ra mặt. Brian nghĩ trong đầu. Ông phải hành động gấp trước khi ông trung uý hắc ám Andrew tóm được ông. Ông ta vốn không có cảm tình với Brian ngay từ đầu, phen này ông ta sẽ tìm cách giam Brian lại khiến ông không thể nào thực hiện được ý định. Bao nhiêu cái chết oan uổng của những nạn nhân vừa rồi sẽ được éo nhẹm, người ta sẽ đổ hết tội lên đầu Brian.

Điều trước tiên là Brian phải lòng cho ra Anne đang ở đâu. Theo lời nàng cho biết là ngày mốt nàng sẽ theo chồng đi Âu châu, sau đó là nàng sẽ biến đi không để lại một dấu vết nào.

Nhưng biết tìm Anne ở đâu bây giờ? Nàng như bóng chim tăm cá. Ngoài địa chỉ và số phôn giả, Brian không còn một bằng chứng nào để tìm ra tung tích nàng.

Ngày hôm nay là ngày trước lễ Giáng sinh. Mọi người nôn nao chờ đến giây phút thiêng liêng nửa đêm để đón mừng Chúa sinh ra đời. Ở quầy vé máy bay hãng hàng không Delta hàng lớp người đứng nối đuôi để mong có một chỗ trên chuyến bay để về sum họp với gia đình vào dịp lễ này.

Brian kiên nhẫn nối đuôi theo đoàn người chờ lấy vé. Lúc tới nơi, cô tiếp viên nhoẻn một nụ cười lịch sự. Brian cho biết ông muốn gặp

mặt giám đốc. Cô tiếp viên quay lại nhìn vào phía trong và cho biết giám đốc đang bận nói chuyện điện thoại. Brian đứng qua một bên nhường chỗ cho người kế tiếp. Đám hành khách đang chờ đợi, kẻ thì bàn tán về thời tiết nơi mình muốn đến, kẻ thì hoạch định những gì sẽ làm trong những ngày kế tiếp. Mặt ai cũng có vẻ bồn chồn, mong cho có thể lên tàu sớm để được yên bụng, đi đến nơi mình mong muốn, để gặp lại người thân vào dịp cuối năm. Brian thêm muốn sự vô tư của những hành khách này. Ông ước gì mình có thể lấy máy bay đi đến một thành phố xa lạ để ngắm cảnh, quên hết mọi nỗi buồn phiền, chết chóc đang vây quanh ông.

Bây giờ Brian mới thấy mình mệt mỏi, từ thể xác đến tinh thần. Ông cảm thấy cô đơn tột cùng. Một mình ông phải chống chọi với đám sát nhân, tay sai của Don Vinton. Biết Brian còn cơ hội may mắn như mấy lần trước hay không? Sớm muộn gì, nếu không lọt vào tay đồng đảng tụi sát nhân thì cũng bị tóm bằng nhân viên công lực, nhóm của trung uý Andrew.

Đang suy nghĩ miên man thì một giọng nói vang lên khiến Brian giật nảy mình:

- Ông muốn gặp tôi có chuyện gì?

Brian quay người lại đối diện với một người đàn ông cao lớn đứng sau quầy vé. Ông ta đưa tay về phía Brian vừa tự giới thiệu:

- Tôi là giám đốc chi nhánh hãng máy bay ở đây. Tôi có thể giúp ông việc gì không?

Brian đưa tay ra bắt vừa nhập đề ngay:

- Tôi là bác sĩ Brian Stevens. Tôi muốn tìm một bệnh nhân của tôi. Bà ấy cho biết là đã lấy vé đi Âu châu ngày mai...

- Tên bà ấy là gì nhỉ?

Brian ngần ngừ:

- Tên Anne Blake. Tôi cũng

không rõ bà lấy tên tục của mình hay tên của chồng. Ông kiểm giùm tôi hành khách, có thể là đàn ông hay đàn bà...

- Bà ấy đi đến thành phố nào?

- O... tôi cũng không rõ..

- Họ lấy vé đi chuyến sáng hay chuyến chiều?

Brian nói thành thật:

- Thú thật với ông giám đốc, tôi cũng không chắc là bà ấy lấy vé hãng máy bay của ông hay hãng hàng không khác... vì bà ấy chỉ nói là đi Âu châu vào ngày mai mà thôi...

Ông giám đốc hàng không chớp mắt nhìn Brian như không thể tin được một ông bác sĩ mà đi hỏi ngớ ngẩn như vậy, nhưng ông ta vẫn lịch sự:

- Nếu vậy, rất tiếc tôi không thể nào giúp ông tìm trong danh sách được.

Nghe ông giám đốc từ chối khéo, Brian thấy thất vọng nhưng cố nản nỉ:

- Làm ơn giúp tôi đi. Có một chuyện rất quan trọng, tôi cần gặp lại bệnh nhân của tôi trước khi bà ấy lên đường.

- Thưa bác sĩ, chắc ông cũng biết là hãng máy bay của chúng tôi hàng ngày có hàng chục chuyến bay đi đủ các nước ở Âu châu. Không riêng gì hãng tôi mà các hãng hàng không khác cũng vậy. Ít ra ông cũng phải biết giờ đi và đến của người khách thì may ra chúng tôi mới có thể tìm ra chỗ chẳng lẽ ông đi hỏi khắp các hãng máy bay để hỏi tên một người mà ông không biết chắc là bà ấy đi đâu. Tôi e không ai có thể giúp được ông.. Xin lỗi, tôi không làm gì được...

Lúc này khuôn mặt ông giám đốc hãng máy bay có vẻ thiếu kiên nhẫn khi thấy hành khách chờ đợi một đuôi dài phía sau. Ông ta vừa quay lưng dợm bỏ đi. Brian vội nói to lên:

- Khoan đã...

- Khoan đã...

Ông giám đốc nhìn Brian, gương mặt không còn vẻ lịch sự ban đầu mà lộ vẻ khó chịu. Hai hàng lông mày ông ta cau lại. Brian không biết giải thích làm sao cho người khác hiểu. Đó là cơ hội cuối cùng để cứu mạng sống cho ông. Làm sao ông giải thích cho một người hoàn toàn xa lạ biết được mọi khúc mắc của câu chuyện, của kẻ sát nhân đang theo đuổi để giết ông?

Brian cố nở một nụ cười cầu tài cách gượng gạo. Ông lắp bắp:

- Ông có thể tìm dùm tên hành khách qua hệ thống điện toán..

Ông giám đốc khoát tay:

- Chuyện đó không thành vấn đề nếu tôi biết được chuyến bay số mấy, giản dị có thể thôi.

Nói xong ông ta đi khuất hẳn vào trong. Brian đứng lặng nhìn theo sau lưng ông ta, lòng tràn đầy thất vọng khiến ông thấy muốn bệnh trở lại. Ông thấy mình thua cuộc, không còn lối thoát nào nữa. Bây giờ không biết đi đâu, tìm manh mối từ chỗ nào, tất cả như một mớ bòng bong rối beng. Brian có cảm tưởng mình càng vùng vẫy càng bị siết chặt trong chiếc lưới vô hình.

Vừa lúc đó một nhóm ông cha người Ý, mặc áo đồng đen lưng thụng đi đến. Đoàn người tay xách nách mang những thùng giấy, những va li rẻ tiền, những gói quà linh tinh với hành lý. Mấy ông cha trẻ nói líu lo, cười nói bằng tiếng Ý-tà-lò, có lẽ chọc một cậu bé chừng 19 tuổi cùng đi chung đoàn. Brian đoán chắc đám thầy tu này đi về La mã sau chuyến nghỉ hè ở Mỹ. Nghe họ nói tiếng Ý, Brian không hiểu được những gì họ nói nhưng thấy cách phát âm hay hay, Brian đứng qua một bên, tò mò nhìn họ nói chuyện, trong đầu ông lại nghĩ đến Anne.

Mấy ông cha rút túi lấy vé máy bay đưa cả cho một thầy tu trẻ và

ông này tiến đến quầy vé đổi thẻ lên tàu. Ông cha trẻ này cố gắng nói tiếng Mỹ với cô tiếp viên trong khi các ông cha khác vỗ vào lưng anh ta có vẻ tán thưởng cho khả năng ngoại ngữ của bạn mình. Một ông cha khác tướng tá to lớn, tách rời đám đông đi đến cổng vào chờ đợi.

Brian thấy mình không thể đứng đây hoài để nghe người khác đối thoại giết thời giờ. Sớm hay muộn gì người ta cũng tìm ra Brian. Nghĩ như thế Brian lách người khỏi đám thầy tu mặc đồ đen để tìm đường đi ra ngoài. Bỗng dưng Brian giật nảy người khi nghe một ông cha nói lớn tiếng:

- Don Vinton...

Brian đứng phắt lại. Mặt ông đỏ rần vì căng thẳng. Ông có nghe lộn không? Rõ ràng một ông cha vừa thốt ra tên này kia mà. Brian chụp cánh tay một ông thầy tu trẻ, hấp tấp hỏi:

- Có phải ông vừa nhắc đến tên Don Vinton?

Ông cha mở to mắt nhìn Brian ngạc nhiên nhưng chỉ mỉm cười từ tốn, vỗ nhẹ lên vai Brian và bỏ đi.

Brian nắm chặt bàn tay lại, ông xoay người chạy theo mấy ông cha:

- Chờ một chút!

Ông cha có lẽ sợ trẻ chuyển bay nên nhìn Brian với vẻ bồn chồn, muốn dợm bước theo đám bạn.

Brian cố gắng hỏi từng chữ để ông ta dễ hiểu:

- Don Vinton là ai? Làm ơn chỉ cho tôi người nào là Don Vinton.

Lúc này cả đám mấy ông cha đều đứng dừng lại, ngơ ngác không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Ông cha trẻ nhìn Brian với vẻ thương hại, ông ta chêm một tràng tiếng Ý ra dẫu không có chuyện gì đã xảy ra. Vừa lúc đó ông giám đốc hàng không từ bên trong bước ra. Ông ta nhận ra Brian đang đứng giữa đám hành khách, đôi lông mày ông ta cau lại. Ông ta mở cửa định bước tới để xem ông bác sĩ đang giở trò gì với đám hành khách của ông.

Liếc mắt thấy ông giám đốc đang đến gần, Brian buông tay ông cha trẻ, vừa kê sát mặt hỏi rõ lại:

- Ai là Don Vinton?

Ông cha trẻ mỉm cười, đưa tay chỉ ông cha cao lớn đang đứng chờ ở đằng xa:

- Đằng kia kia. Don Vinton tiếng Ý có nghĩa là người to lớn hay có quyền hành...

Vừa lúc đó ông giám đốc đi tới với vẻ khó chịu. Brian chỉ nói vội tiếng cảm ơn ông cha trẻ rồi quay mình đi nhanh ra cổng. Bây giờ ông đã hiểu. Giống như trò chơi ráp hình, mảnh ráp cuối cùng ông đã tìm ra.

(còn tiếp)

Đọc và thích truyện xã-hội đen của

Tổng Minh Long Quân?

Không thể bỏ qua các truyện cùng tác-giả

CUỘC ĐỜI VÔ-ĐỊNH

US\$17.00 - CA\$27.00

ĐÙA VỚI LỬA

US\$18.00 - CA\$28.50

MẶT TRỜI VÀ BÓNG ĐÊM

US\$16.00 - CA\$26.00

dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG

(phóng-tác)



(tiếp theo)

Akhenaten ngưng lại một lúc như suy nghĩ rồi tiếp:

- Khi ẩn cư ngoài sa mạc, ta đã suy nghĩ nhiều về việc này. Ta biết thật khó mà thay đổi những người mà đầu óc đã bị tiêm nhiễm các tư tưởng tham lam, sân hận, ích kỷ, hung hăng. Khi quyền lực là mục đích của đời sống thì hiển nhiên bạo động sẽ là phương thức của xã hội. Giải pháp duy nhất cho tình trạng này là làm sao để cho mỗi cá nhân có thể làm một cuộc cách mạng trong tâm hồn; làm sao để họ có thể phá vỡ những thiên kiến trong nội tâm; làm sao để họ có thể chuyển hoá những thói quen trong quá khứ. Muốn như thế cần phải có một nền giáo dục mới xây dựng trên nền tảng minh triết của sự tự biết mình. Chỉ có sự tự biết mình mới đào tạo ra những con người hiểu biết và có từ tâm. Muốn xây dựng nền tảng của sự giáo dục mới này cần phải có những vị thầy tận tâm hướng dẫn học trò, không quản ngại khó khăn, trở lực. Đây phải là những người không những đã tự biết mình mà còn có khả năng truyền đạt sự hiểu biết đó cho học trò nữa.

Này Sinuhe, từ nhỏ ngươi đã được giáo dục cẩn thận bởi cha mẹ

ngươi, những người đi trên con đường tinh thần, nên ít nhiều trong ngươi đã có những mầm thiện. Dù ngươi chưa có nhiều kinh nghiệm về cuộc đời nhưng trong mọi hoàn cảnh khó khăn, ngươi đã biết sử dụng trái tim thay vì bộ óc, để giải quyết vấn đề. Đó chính là lý do mà ta để ý đến ngươi...

Akhenaten đặt nhẹ tay lên vai tôi, ân cần dặn dò:

- Ta trao cho ngươi nhiệm vụ thiết lập một nền giáo dục xây dựng trên căn bản của sự tự biết mình. Ngươi đã có dịp học hỏi những kiến thức chuyên môn với các danh sư Ai Cập và đã trải qua một số thử thách nên xứng đáng đảm nhiệm việc này. Ta mong ngươi sẽ mang những hạt giống thiêng liêng này gieo trồng tại những miền đất lành, những nơi mà người dân xứng đáng nhận lãnh nó, để xây dựng một nền văn minh cho nhân loại. Ta biết con đường này còn nhiều thử thách nhưng ta tin rằng ngươi sẽ vượt qua được. Vấn đề hiện nay là ngươi có sẵn sàng nhận trách nhiệm lịch sử này không?

Tôi cung kính quỳ trước mặt Akhenaten:

- Pharaoh yên tâm, kẻ này sẵn sàng noi gương ngài để hoàn tất sứ mạng mà ngài giao phó.

Akhenaten gật đầu hài lòng rồi

chỉ dấu hiệu Aten trên tường:

- Này Sinuhe! Khi xưa ta thấy truyền thống tôn giáo cũ chỉ gây chia rẽ nên muốn thay đổi nó bằng một tôn giáo mới, một tôn giáo giúp con người trực tiếp đón nhận chân lý mà không cần phải qua sự trung gian của các giáo sĩ. Các giáo sĩ không thể hiểu được sự mỹ lệ, huy hoàng của chân lý vì đầu óc họ đã khô cứng bởi thành kiến của giáo điều truyền thống.

Giáo điều không phải là sự thật. Nó chỉ là phương tiện giúp người ta tìm đến sự thật mà thôi. Tiếc rằng theo thời gian, nó đã bị sửa đổi sai lạc thành những hình thức cứng tế, cầu xin, hối lộ và qui phục thần quyền. Hiện nay đa số giáo sĩ không còn biết đến mục đích cao đẹp của tôn giáo nữa mà chỉ bám vào đó như một phương tiện sinh nhai mà thôi. Tuy nhiên ta đã đánh giá sai lầm phản ứng của giới giáo sĩ trước sự thay đổi này, nhất là phản ứng của mẹ ta, người đã xây dựng quyền lực qua sự ủng hộ của các giáo sĩ phái Amun. Nếu sử dụng bạo lực, dựa vào uy quyền của Pharaoh thì ta đã dẹp tan phe nhóm giáo sĩ Amun một cách dễ dàng, nhưng sự thay thế một quyền lực này bằng một uy quyền khác không phải là điều ta muốn. Hiện nay dân Ai Cập thờ phụng hàng trăm thần linh, đi theo hàng chục giáo phái mà phái nào cũng khoe rằng giáo điều của họ mới hay, mới tốt và hứa hẹn những huy hoàng ở một cõi giới xa lạ viễn vông nào đó. Chân lý thật ra rất giản dị chứ đâu phức tạp như thế nên ta muốn đưa hình ảnh vàng Thái dương (Aten) để giúp họ chiêm ngưỡng được điều mà ta gọi là Chân, Thiện, Mỹ. Đó là lý do ta không chịu thờ cúng thần quyền Amun và các thần linh khác mà chỉ đưa ra một hình ảnh độc nhất, tượng trưng cho chân lý, qua vàng Thái dương (Aten). Tuy nhiên trong những năm gần đây, ta

nghiệm thấy rằng đầu óc người dân xứ này đã cần cỗi, suy hoại quá nhiều rồi, khó có thể đón nhận được điều ta muốn truyền dạy. Tuy ta đã cho xây cất các đền thờ trang nghiêm tại Tell Armana và có một số khá đông người đến đó tu học nhưng ta không hy vọng nhiều ở những người này. Có lẽ sau khi ta qua đời, người ta sẽ không còn biết đến Aten là gì nữa mà có thể coi đó chỉ là một vị thần cũng như hàng trăm thần linh khác.

Này Sinuhe, chủ trương của ta là một tôn giáo không có giáo sĩ, không có giáo điều, không có nghi thức hay sách vở vì mục đích duy nhất của nó là sự yêu mến sự thật hay Chân Thiện Mỹ mà thôi. Do đó ta chủ trương mở trường dạy học, giáo dục con người, mở mang kiến thức, đề cao sự tự biết mình để xây dựng một xã hội mà tất cả mọi người trong đó đều biết yêu chuộng sự thật. Chỉ có sự thật mới có thể giải phóng con người ra khỏi những thành kiến nhỏ hẹp, những tư tưởng tiêu cực, tham lam và nâng cao phẩm chất đích thực của con người. Tiếc rằng ta không còn nhiều thời gian để hoàn tất tâm nguyện này nhưng điều này không quan trọng gì vì hạt giống chân lý đã được trao truyền cho người.

- Tại sao ngài lại có vẻ tiêu cực về thời gian như thế?

Akhenaten bật cười nói nhỏ:

- Vì ta biết rõ điều mà Mekere và Horemheb đã giao phó cho người...

Tôi giạt mình kêu lớn:

- Pharaoh, tại sao... tại sao ngài... biết được... việc này?

Akhenaten thần nhiên:

- Hiển nhiên ta vẫn biết Mekere và Horemheb đều có tham vọng cá nhân nhưng ta không thể trách họ được. Họ chỉ là nạn nhân của một truyền thống sai lầm mà tổ tiên ta đã tạo dựng nên. Chắc hẳn người chưa quên việc quan Thiên Giám

đề cập đến một ngôi sao vừa tắt khi Horemheb đến báo tin cho ta về cái chết của giáo sĩ trưởng phái Amun. Thật ra quan Thiên Giám đã nói tránh đi để Horemheb khỏi nghi ngờ vì Ptah không hề chết và ngôi sao đó ứng vào ta. Khi đó chúng ta đã xem xét rất kỹ sự thay đổi của các bầu tinh tú và biết rằng tai ương của Ai Cập sắp xảy đến. Một Pharaoh đầy uy quyền như ta không thể thay đổi được những hậu quả sẽ xảy ra cho xứ này.

Tôi ngập ngừng:

- Nhưng nếu... biết trước, ít ra... ngài cũng...

Akhenaten lắc đầu:

- Tuy ta có khả năng biết trước một vài điều nhưng không đủ để thay đổi số phận một quốc gia hay dân tộc. Ta biết rõ định mệnh của ta cũng như của Ai Cập vì trước khi lên ngôi Pharaoh, ta là một tu sĩ được điểm đạo vào giòng tu Osiris.

Này Sinuhe, cái đêm mà người và Horemheb đột nhập thánh điện Abydos chính là buổi lễ điểm đạo của ta đó...

Tôi sùng sốt kêu lớn:

- Thì ra... thì ra thế... Ngài nằm trong quan tài đá, toàn thân bất động và không còn hơi thở... Kề này... kề này... vẫn thắc mắc...

Akhenaten gật đầu xác nhận:

- Chính thế! Đó là một nghi thức điểm đạo huyền bí mà kẻ đạo đồ phải kinh nghiệm về sự chết. Chỉ những kẻ hoàn toàn phá huỷ được bản ngã mới có thể kinh nghiệm được sự chết một cách ung dung tự tại và chỉ có thế y mới xứng đáng trở nên một người của dòng tu Osiris. Câu chuyện Osiris bị phân thân làm nhiều mảnh, nhờ Isis đọc câu thần chú linh thiêng mà hồi sinh chỉ là một biểu tượng nói về sự điểm đạo huyền bí này. Đa số thường xem đó như một truyền thuyết hoang đường trong dân gian nhưng người đi trên đường đạo phải biết tìm ra những ẩn nghĩa của nó.

Đúng thế, ta đã chết đi và sống lại. Ta đã kinh nghiệm được sự chết và hiểu được sức mạnh huyền bí của các định luật vũ trụ. Ta đã khai mở được một vài khả năng đặc biệt, nhờ thế ta biết được diễn tiến xảy ra khi cha ta qua đời. Ta thấy Ai Cập sắp bước vào một cuộc nội chiến bởi các phe phái trong hoàng tộc nên khi Mekere đón ta về làm Pharaoh, ta đã không từ chối. Dù biết tương lai Ai Cập không sáng sủa do hậu quả của những việc xảy ra trong quá khứ nhưng ta vẫn muốn tận tâm tận lực vớt vát một phần nào. Đó là lý do ta cho thay đổi cái căn bản giá trị sai lầm mà các Pharaoh đời trước đã đặt ra mặc dù ta biết đây là một thử thách rất lớn. Ta đã nghiên cứu rất kỹ các biến chuyển của tinh tú và tự biết thời gian không thuận tiện nhưng ta cũng không thể ngồi yên, mặc cho định mệnh an bài. Ta muốn gieo trồng những hạt giống tốt, dù biết xã hội Ai Cập đã cần cỗi như cát sa mạc, không thuận tiện chút nào. Ta hy vọng chỉ cần vài hạt giống đâm chồi nảy lộc là ta mãn nguyện rồi.

Này Sinuhe, ta không phải là một kẻ mơ mộng như mọi người vẫn nghĩ. Một tu sĩ được điểm đạo không thể là kẻ thiếu thực tế được. Tuy ta biết trước một số việc có thể xảy ra trong tương lai nhưng ta cũng biết rằng tương lai sẽ đổi thay nếu có những động lực chuyển hoá mạnh mẽ. Do đó ta đặt ra những cơ chế tổ chức mới, ban hành những đạo luật mới.

Này Sinuhe, ta không phải là một người thích nghe các loại nhạc lạ lùng của đám hát rong như mọi người vẫn tưởng nhưng ta biết những nhóm hát rong đều là những nghệ sĩ chân chính, những người yêu chuộng sự thật vì âm nhạc của họ phản ánh trung thực điều này. Nếu dân chúng biết nghe những bài hát ngợi ca cảnh đẹp thiên nhiên

thay vì những bản nhạc xung tụng thần linh thì họ đã tiến một bước xa trên con đường dẫn đến chân lý rồi. Đó là lý do ta không thích những điệu nhạc ca tụng sức mạnh Pharaoh nhạt nhẽo của đám nhạc công triều đình mặc dù ta biết họ bất mãn. Sở dĩ ta gần gũi với giới thi sĩ và cho khắc những bài thơ của họ lên bia đá hơn là thân cận với các quan lại vì thi sĩ là người làm phong phú sự thật, không luôn cúi nịnh hót như các quan trong triều. Mỗi bài thơ là một nét đẹp tô điểm cho sự thật vì một thi sĩ chân chính có tâm hồn phong phú không thể nói gì khác hơn là ca tụng Chân Thiện Mỹ. Nếu mọi người đều biết làm thơ thì người ta sẽ không xa rời sự thật vì tâm hồn thi sĩ không cho phép họ nói đến sự giả dối. Hiển nhiên đám nịnh thần cũng làm thơ nhưng kẻ có tâm hồn què quặt, tàn tật chẳng bao giờ có thể trở nên thi sĩ được mà chỉ là những con vẹt lông lá xanh đỏ lải nhải các điệp khúc vô hồn.

Akhenaten im lặng một lúc lâu như thả hồn vào một nơi chốn nào đó rồi tiếp tục:

- Nay Sinuhe, nhờ khả năng đặc biệt mà ta biết trước âm mưu sảo nhịch tại xứ Hittites và đưa ra giải pháp để giải toả mối thù giữa hai dân tộc. Chỉ có tình thương và sự hiểu biết mới có thể xoá bỏ ân oán

nhịp yêu thương

Nhịp tim ta

Nhịp tim người.

Nhịp tim Chúa, Phật

Nhịp đời xung quanh.

Nhịp nào

chậm chậm nhanh nhanh

Nhịp yêu thương rộng

đan thành ước mơ.

thiên di

quá khứ và đưa đến việc kết tình hoà hiếu giữa hai quốc gia.

- Thì ra thế! Kẻ này vẫn thắc mắc không biết vì sao đang hôn mê bất tỉnh như thế mà ngài lại có thể đến địa điểm hẹn để cảnh cáo vua xứ Hittites về việc xảy ra bên xứ họ.

Akhenaten thở dài:

- Tuy ta được điểm đạo lần thứ nhất và khai triển được một ít quyền năng nhưng ta đã thất bại trong việc thử thách của cuộc điểm đạo sau. Khi ẩn tu ngoài sa mạc, ta mắc một lỗi lầm khi thực hành phương pháp tu tập. Ta đã mất tự chủ nên xúc động trước vẻ đẹp huy hoàng của ánh sáng chân lý. Chính vì mất tự chủ như thế nên ta mắc chứng động kinh, cứ lâu lâu lại hôn mê bất tỉnh.

Ngày có hẹn với vua xứ Hittites, cơn động kinh lại xảy ra khiến ta hôn mê. Tuy thân thể ta hoàn toàn tê liệt nhưng thần trí ta vẫn tỉnh táo. Ta biết rằng nếu không có một giải pháp cấp thời thì Ai Cập và Hittites sẽ có chiến tranh. Với vũ khí sắc bén đó, máu dân lành vô tội sẽ đổ, bao gia đình sẽ ly tán, bao thảm cảnh sẽ xảy ra. Ta không muốn như vậy, ít ra khi ta còn là Pharaoh, nên ta đã sử dụng tất cả sức mạnh và quyền năng để chiến thắng căn bệnh kia. Tuy ta đến điểm hẹn và giải quyết được cuộc chiến đó nhưng ta cũng bị nội thương rất nặng. Ta đã lạm dụng quyền năng và phải trả một giá rất đắt cho việc này...

Tôi hoảng hốt vội đưa tay chắn mạch cho Pharaoh thì thấy mạch của ông đập rất yếu. Tôi nói:

- Xin Pharaoh để tên y sĩ này chữa bệnh cho ngài.

Akhenaten lắc đầu:

- Người không chữa được đâu! Ta biết rõ thời gian không còn nhiều nữa nhưng ta vẫn có thể cầm cự mạng sống cho đến khi cần thiết. Nay Sinuhe, ta biết Mekere muốn người giúp ta ra đi một cách yên

lặng và ta sẽ không để cho hắn thất vọng đâu.

- Tại sao... Tại sao ngài lại chấp nhận việc này? Không lẽ chúng ta không còn giải pháp nào nữa sao?

Akhenaten lắc đầu:

- Nay Sinuhe, đây là một thử thách cho ta. Nếu muốn sống, ắt ta phải sử dụng bạo động để đối phó với bạo động. Điều này không khó lắm nhưng đây không phải là giải pháp vẹn toàn vì nó không thể phá vỡ được vết xe cũ của những lỗi lầm xưa. Ta không trách Mekere hay Horemheb vì họ chỉ là nạn nhân của cái giá trị sai lầm đã có từ lâu mà ta muốn thay đổi. Cả hai đều được nuôi dưỡng trong môi trường tham lam, ích kỷ và bạo động nên chỉ biết đến quyền lợi cá nhân và lý tưởng phe phái mà thôi. Cái mong ước có uy quyền kia bắt nguồn từ những khát vọng thầm kín cá nhân rồi được đồng hoá với một lý tưởng lớn lao hơn và tạo ra tinh thần phe phái, bộ lạc.

Sự ước mong trở nên một người hùng đã khiến Horemheb chối bỏ thân thế nghèo hèn để trở thành một quân nhân. Vì là người của nhóm này nên y phải bảo vệ quyền lợi của phe nhóm và không thể chấp nhận việc ta ra lệnh giảm thiểu lực lượng này. Mục tiêu của giai cấp quân nhân là đặt quyền lợi phe phái qua chiến tranh, nhưng y không hiểu rằng nếu Ai Cập tiếp tục duy trì lực lượng quân sự lớn mạnh thì các quốc gia khác cũng phải làm thế và rồi họ sẽ đua nhau sản xuất vũ khí bằng những thứ kim loại sắc bén. Để thí nghiệm vũ khí, họ sẽ tạo chiến tranh và hết cuộc chiến này sẽ đến cuộc chiến khác, hết vũ khí này sẽ có vũ khí khác, rồi cuộc chỉ có đám Do Thái chuyên sản xuất vũ khí là được lợi. Bằng cách đề cao các giá trị quân sự, những người như Horemheb đã vô tình huỷ diệt những thế hệ tương lai và tạo ra một xã hội đầy bạo động, bóc lột, tham

lam và rồi sự chém giết lẫn nhau là điều không thể tránh.

Này Sinuhe, chiến tranh chỉ phản ánh tư tưởng của đa số người trong xã hội. Khi mọi người xem việc bót lột, tranh giành là lẽ thường thì việc chiếm đoạt của cải của một nước khác đâu có gì quá đáng! Người ta có thể nguy hiểm việc làm này qua các chiêu bài tốt đẹp nhưng chiến tranh vẫn là chiến tranh với những nỗi thống khổ và sự huỷ diệt nhân cách. Khi người ta không kinh nghiệm được sự đau khổ của các nạn nhân chiến tranh thì người ta sẽ để cho chiến tranh

tiếp tục và sự thiếu hiểu biết của mọi người sẽ tạo nên tình trạng đứng đưng, thản nhiên trước các thảm họa xảy ra cho người khác. Theo thời gian, con người sẽ trở thành những cái xác vô hồn, có óc nhưng không tim và họ sẽ phải trả một cái giá rất đắt cho việc này.

Hôm nay ta đã nói những điều cần phải nói cho người rồi. Ta muốn mọi việc sẽ diễn ra một cách tốt đẹp vẹn toàn cho tất cả mọi người, kể cả Mekere và Horemheb. Ta không muốn lịch sử phê phán họ là những kẻ soán nghịch và cũng không muốn họ phải ăn năn về

những việc họ đã làm.

- Nhưng... nhưng liệu không còn giải pháp nào khác sao?

Akhenaten mỉm cười:

- Người đừng lo cho ta mà hãy lo cho mạng sống của chính người. Nếu ta chết, liệu người có thể sống được không? Từ ngàn xưa đã có biết bao Pharaoh chết trên giường bệnh và biết bao y sĩ bị qui tội bất tài, bị chôn sống trong nhà mồ. Nếu Mekere đã mượn tay người để thực hành ý đồ bất chánh thì lẽ nào y lại để cho người sống được? Do đó ta đã có một giải pháp cho người...

(còn tiếp)

Giới-thiệu đặc-biệt

Băng và sách tâm-linh do Làng Văn phát-hành

BĂNG THIỀN NGUYỄN PHONG

(Trích từ các chương-trình phát-thanh, Giờ Văn-học nghệ-thuật Làng Văn - Thính-giả ở Canada xin trả bằng gia-kim; ở Mỹ trả bằng mỹ-kim - miễn cước-phí)

Bên kia cửa tử
một chương trong cuốn *Trở về từ cõi sáng*, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.
\$7.00

Câu chuyện với BS Bandyo
một chương trong cuốn *Hành-trình về phương Đông*, Nguyễn Hương đọc.
\$7.00

Khoa-học Chiêm-tinh
một chương trong cuốn *Hành-trình về phương Đông*, Nguyễn Hương đọc.
\$7.00

Cõi giới vô hình I, II
một chương trong cuốn *Hành-trình về phương Đông*, Nguyễn Hương đọc.
\$10.00 (2 cuốn)

Tử thư Tây-tạng
một chương trong cuốn *Trở về từ cõi sáng*, Nguyễn Hương đọc.
\$7.00

Yoga & Đạo-sĩ thành Benares
một chương trong cuốn *Hành-trình về phương Đông*, Nguyễn Hương đọc.
\$7.00

SÁCH THIỀN NGUYỄN PHONG:

Bên rặng tuyết sơn
US\$13.00 - CA\$20.50

Đường mây qua xứ tuyết
US\$14.00 - CA\$22.00

Đường mây trên đất hoa
US\$13.00 - CA\$20.50

Đường mây trong cõi mộng
US\$18.00 - CA\$28.50

Hành trình về phương Đông
US\$10.00 - CA\$16.00

Hoa sen trên tuyết
US\$9.00 - CA\$14.50

Hoa trôi trên sóng nước
US\$13.00 - CA\$20.50

Huyền thuật và đạo-sĩ Tây-tạng
US\$16.00 - CA\$25.50

Minh triết trong đời sống
US\$12.00 - CA\$19.00

Ngọc sáng trong hoa sen
US\$20.00 - CA\$32.00

Tây-tạng huyền-bí
US\$8.00 - CA\$12.50

Trở về từ cõi sáng
US\$12.00 - CA\$19.00

CÁC SÁCH KHÁC:

Ấn-độ huyền-bí
US\$14.00 - CA\$22.00

Đạo-lý cho thiên-niên-kỷ mới
Đạt-lai Lạt-ma, Linh Thụy dịch
US\$13.00 - CA\$20.50

Để có một tâm-linh lành lặn
Trần Viết An-Cự
US\$16.00 - CA\$25.00

Góp nhặt cát đá

Muju - Đỗ Đình Đồng
US\$7.00 - CA\$11.00

Nước tôi dân tôi

Đạt-lai Lạt-ma
US\$14.00 - CA\$22.00

Tạng thư sống chết

Sogyal Rinpoche, Trí Hải dịch
US\$20.00 - CA\$32.00

Tăng sĩ và triết-gia

Hội-thoại về Phật-học
Revel và Ricard
US\$22.00 - CA\$35.00

Tâm bất sinh

Ngữ-lục Bankei, Trí Hải dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Thế-giới hoà-đồng

Hội-luận giữa Đạt-lai Lạt-ma và 8 nhà tâm-lý-học Hoa-kỳ
US\$8.00 - CA\$12.50

Tự do trong lưu đày

Đạt-lai Lạt-ma
US\$14.00 - CA\$22.00

Chi-phiếu để trả cho
"Làng Văn" và gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON. M8Z 5P1
Canada



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Động đất

Hỏi: 1) Bạn cháu nói: "Canada không bao giờ có động đất!" Cháu không tin, hỏi nhiều người lớn thì nói là "có".

Sau bạn cháu lại nói là: "có động đất, nhưng rất nhẹ."

Theo bác biết, thì sao?

2) Trận động đất nào chết người nhiều nhất trên trái đất?

3) Bạn cháu nói, các nhà cai-trị Canada lãnh lương còn ít hơn lương kỹ-sư computer thâm niên bên Mỹ, đúng không?

Nguyễn Văn Thành
Vancouver

Đáp: 1) Từ lúc có hồ-sơ ghi lại, Canada động đất 17 lần trên 6 chấn-độ; 8 lần trên 7 chấn-độ và một lần 8,1 chấn độ (ngày

22.8.1949 gần đảo Queen Charlotte).

Thành phố Vancouver nơi cháu ở động đất hai lần trên 7 chấn-độ (1918, 1946).

2) Trận chết nhiều người nhất xảy ra tại Tangshan, Trung-hoa ngày 27.7.1976, chết 255.000 người.

Trận Xingning, Trung-hoa ngày 22.5.1927, chết 200.00 người.

Trận Gansu, Trung-hoa, ngày 16.12.1920 chết 200.000 người.

3) Điều này khá đúng.

- Lương của Thống-sứ (General Governor, đại-diện Nữ-hoàng Anh tại Canada) 102.700 gia kim (67.800 mỹ-kim) một năm.

- Lương Phó Thống-sứ (Lieutenant Governor, đại-diện Nữ-hoàng Anh tại các tỉnh-bang) 97.200 gia-kim một năm (64.150 mỹ-kim).

- Lương nghị-sĩ, dân-biểu: 66.900 gia-kim (44.150 mỹ-kim).

- Lương thủ-tướng: 72.700 gia-kim + lương dân-biểu 66.900 gia-kim (thủ-tướng Canada bắt buộc phải là dân-biểu Quốc-hội) = 139.600 gia-kim (92.136 mỹ-kim).

Valentine, lễ tình-yêu

Hỏi: Ngày Valentine, lễ tình yêu, xuất-xứ từ đâu? Valentine là tên ai?

Dương Thị Phụng
Toronto

Đáp: Valentine là tên một linh-mục trẻ, bị xử tử ngày 14.2 năm 269 sau Công-nguyên.

Thời đó La-mã có luật cấm những người lính trẻ cưới vợ. Linh-mục Valentine bất chấp lệnh cấm, làm lễ thánh cho các cặp vợ chồng lính trẻ nên bị ghép tội tử hình. Về sau ông được phong thánh, và trở thành biểu-tượng của tình-yêu.

Múa rối nước

Hỏi: Gần đây tôi thường nghe nói đến múa rối nước mà VC khoe là do "Đảng" sáng tạo ra. Có đúng vậy không? Kỹ-thuật này ra sao?

Lê Văn Hạnh
Texas

Đáp: Rối nước là nghệ-thuật cổ-truyền VN, xuất-hiện từ thời Tiền Lê (980-1009).

Đây là kỹ-thuật diễn kịch bằng hình nộm, nhưng thay vì trên sân khấu thường, dùng mặt nước làm sân-khấu.

Ở chùa Đọi (Hà-nam) có tám bia ghi năm khắc là Thiên-phù Huệ Vũ (tức 1121), khắc rõ cảnh Rối nước.

Đến thời Nguyễn (Gia-long), ngành Rối nước tiến đến cực thịnh.

Liên-hiệp-quốc

Hỏi: 1) Xin bác cho biết sơ-đồ tổ-chức cùng toàn bộ các cơ-quan của Liên-hiệp-quốc. Xin ghi bằng tiếng Anh, tiện cho cháu hơn.

2) CSVN gia-nhập LHQ năm nào?

3) Xin cho biết các quốc-gia mới gia-nhập LHQ trong năm 1999.

Gilbert Lê
Alberta

Đáp: 1) Xin xem các biểu đồ bên dưới.

2) CSVN gia-nhập LHQ năm 1977.

3) Trong năm 1999 vừa rồi, thêm 3 nước sau đây vào LHQ:

- Kiribati (Tây-Nam Thái-bình-dương, 717 cây số vuông, 84.000 dân, người Micronesian, nói tiếng Anh và Gilbertese, 52% theo Công giáo, 40% Tin Lành).

- Nauru (vùng Melanesia Thái-bình-dương, 21 cây số vuông, 10.600 dân: 60% người Nauruan,

25% thổ-dân, 8% Trung-hoa và 8% người Âu-châu; nói tiếng Nauruan và Anh; 2/3 theo Tin Lành, 1/3 Công giáo).

- Tonga (ở Thái-bình-dương, tây bắc Tân Tây-lan; 748 cây số vuông, 110.000 dân, người Polynesian, nói tiếng Togan và Anh, phần lớn theo Công-giáo).

AFF

Hỏi: Tôi đọc báo thấy nói tới Pháp-tấn-xã, có phải là AFP không? Xin cho biết một vài chi-tiết về hãng tin này? Xin cảm ơn.

Trần Văn Thường
Úc-đại-lợi

Đáp: Pháp-tấn-xã đúng là AFP (Agence France Presse), đứng hàng thứ ba trên thế-giới so với 120 hãng tin quốc-tế khác (sau AP của Mỹ và Reuter của Anh).

Hãng tin này được thành-lập năm 1944, là hậu hân của Havas (từ 1835), hoạt-động theo qui-chế do ông François Mitterrand (lúc đó là Bộ-trưởng Tư-pháp) soạn-thảo năm 1957.

AFP hiện nay có 2000 phóng-viên hoạt-động trên 165 quốc-gia, sử-dụng 6 thứ tiếng, phục-vụ 650 tờ báo, 400 đài truyền hình và 2500 đài phát-thanh. Chính-phủ Pháp có phần hùn nhiều nhất, nhưng không can-thiệp vào mặt chuyên-môn cũng như điều-hành.

Bổ-túc về "Ca trù"

Trong số trước BC nói về ca trù mà không giải thích về hai chữ này. Tôi xin nói thêm.

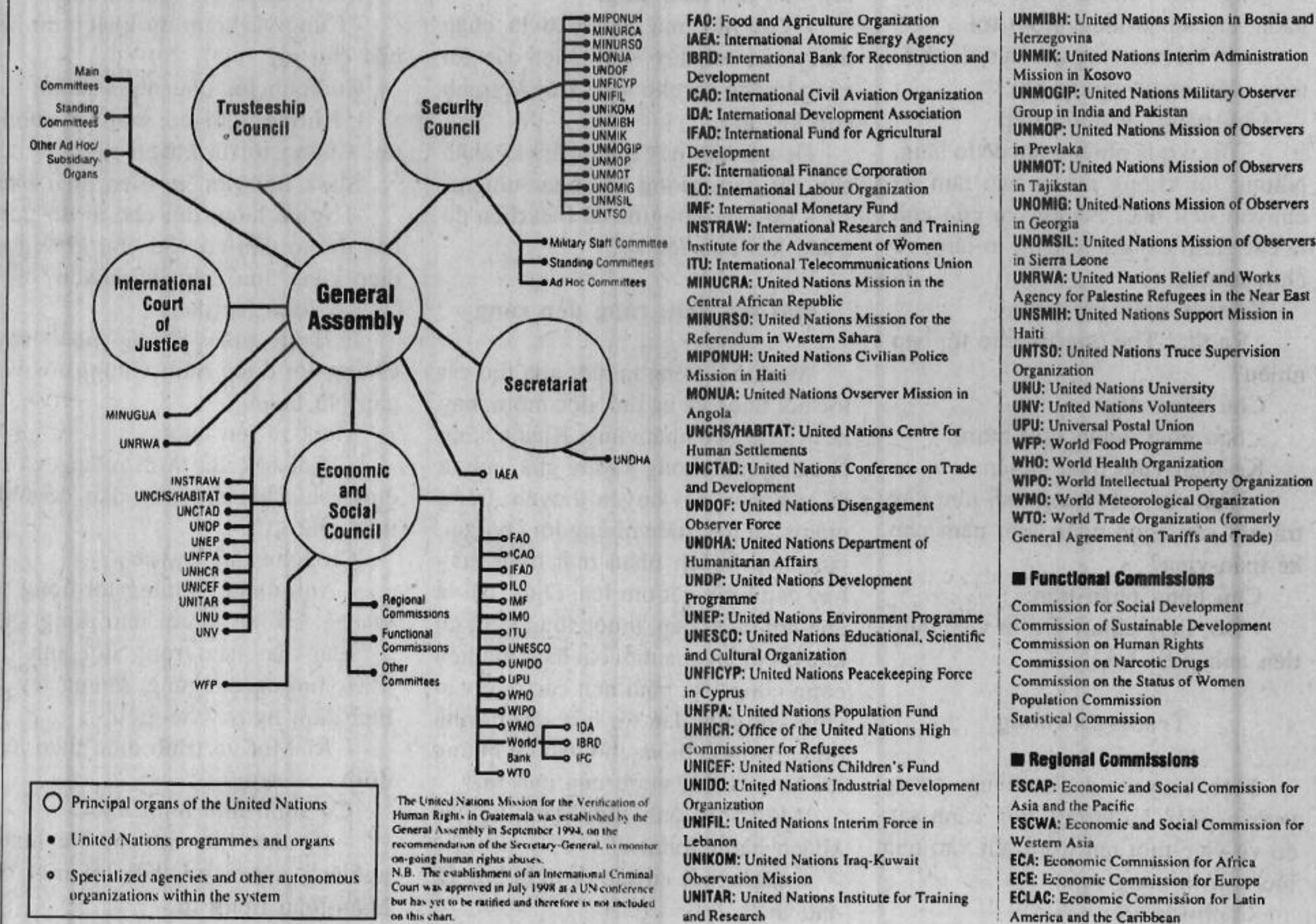
Ca là ca và nhạc.

Trù là trò, gồm múa, diễn trò, diễn kịch.

Ngoài Bắc, "trù" và "trò" cùng nghĩa, chỉ khác nhau ở biến âm. Làng Phương Trù là làng Trò. Chợ Đông Trù là chợ Trò. Ca trù là ca nhạc, múa và làm trò.

Cũng nên nói thêm là chúa Trịnh Sâm và Trịnh Cương là tác giả các bài Thiết Nhạc (sau thành Thát Nhạc, rồi Thét Nhạc) và Thông Thiên Thai, hiện còn truyền dụng. (NCV)

Tổ-chức Liên-hiệp-quốc





Nguồn cội của sự lo lắng

Một sinh-viên kế-toán mới ra trường, đọc quảng-cáo "Cần người" mới nộp đơn xin một chân kế-toán tại một hãng nhỏ.

Anh ta được gọi tới phỏng-vấn.

Chủ hãng, cũng còn trẻ, tâm-sự:

- Tôi cần một nhân-viên kế-toán có bằng cấp. Nhưng chính yếu là để gánh vác sự lo-lắng giùm tôi...

- Xin lỗi ông, ông muốn nói... Kế-toán-viên ngập-ngừng hỏi.

Chủ hãng tắc lưỡi, tiếp:

- Tôi có quá nhiều việc để lo lắng. Nhưng tôi không muốn bận tâm về chuyện tiền bạc. Nhiệm-vụ của anh là cất giùm cái gánh nặng lo-lắng về chuyện tiền.

Kế-toán-viên gật gù:

- Ra thế! Thế ông trả cho tôi bao nhiêu?

Chủ hãng đáp:

- Sáu chục ngàn một năm.

Kế-toán-viên ngạc-nhiên:

- Làm sao một hãng nhỏ như vậy trả nổi sáu chục ngàn một năm cho kế-toán-viên?

Chủ hãng phân-trần:

- Đó, thấy chưa? Đó là việc đầu-tiên anh phải lo!

Tranh ấn-tượng

Một hoạ-sĩ danh tiếng trong trường-phái ấn-tượng gọi cảnh-sát, có về việc một tên trộm lên vào nhà lúc anh ta đang ngủ.

Cảnh-sát hỏi:

- Anh bảo rằng anh trông thấy hắn ta?

Hoạ-sĩ:

- Có. Lúc tôi cựa mình mở mắt, tôi trông thấy hắn ta rõ ràng...

Cảnh-sát:

- Anh có thể tả lại để tôi phác hình hắn không? Tóc hắn màu gì?

Hoạ-sĩ cười:

- Cần gì phải tả! Tôi vẽ hắn lại cho ông!

Ba mươi phút sau, hoạ-sĩ trao cho cảnh-sát 3 bức vẽ trông từ nhiều góc khác nhau.

Toán cảnh-sát theo tranh vẽ túa ra đi tìm thủ-phạm. Vài giờ sau họ bắt được một con ngựa, một chiếc xe hàng và một cột nước chữa lửa.

Vấn chuyện tranh

Một bà nhà giàu vừa thoát nhìn vào bức tranh sơn dầu do hoạ-sĩ giao tới, thét lên lạnh-lãnh:

- Cái này mà anh bảo là chân dung của tôi đây sao? Một cái tôi cũng không trả cho anh! Đây là tranh con khỉ già!

Hoạ-sĩ hấp-háy mắt ngấm kỹ thân chủ rồi đáp, giọng hơi ngạc-nhiên:

- Dạ, tôi tưởng bà đã biết điều đó trước khi bảo tôi vẽ?

Mắt trả mắt, răng đền răng

Mark nổi tiếng là một anh thợ cắt tóc nổi tiếng về ba thứ: độc mồm, hay nói và cắt đẹp nhất vùng. Khách hàng chưa kịp đặt mông xuống ghế, anh ta đã mở máy nói huyền-thuyền, tràng giang đại hải, toàn những lời chối tai, bất chấp khách nhăn mặt nhủ mày hay cái kính gát om lên. Được cái là anh hót tuyệt đẹp, thuộc lòng từng ưu khuyết điểm của mỗi cái đầu, mà tiền công cũng vừa phải nên các ông vẫn chịu khó đưa đầu tới hót, chỉ tự nhủ đừng bao giờ thêm cho vào tai những lời hươu tiếng vượn của anh ta.

Một hôm anh thợ Mark hỏi cụ khách hàng John:

- Nghe nói cụ sắp đi nghỉ hè? Đi đâu thế?

Cụ John buông thông:

- London.

Mark khịt mũi, mở máy thuyết liền:

- Trời đất! London! Hết mưa tới mù, hết mù tới mưa! Và thức ăn nữa. Người ta nói "món Ăng-lê như cứt dè phơi ngoài ruộng", nhá mồn răng không vỡ! Sao cụ không vất bu nó bỏ bạc vô lò sưởi rồi nằm nhà cho đỡ phiền?

Cụ John, như bao khách hàng kinh-nghiệm khác, làm thỉnh không đáp, chờ cắt xong lẳng lẳng trả tiền rồi chuồn êm.

Bốn tuần sau, cụ trở lại cắt tóc.

- London thế nào, cụ?

Mark trề môi hỏi trong lúc choàng khăn qua vai ông khách.

Anh thợ hơi ngạc nhiên thấy cụ John mở miệng:

- Tuyệt vời! Chúng tôi đến điện Buckingham.

Mack cười, giọng chế-nhạo:

- Cùng vài trăm du-khách dở hơi nữa chứ gì?

Cụ John lắc đầu nhũn nhận:

- Không. Chỉ có mỗi vợ chồng tôi. Chúng tôi là khách riêng.

Mark hỏi vặn, ra điều hiểu biết:

- Nghĩa là cụ dúi cho ai đó trăm bạc để họ dẫn cụ vào chứ không đi theo kiểu "tua" như du-khách?

Cụ John lắc đầu:

- Hoàn toàn không phải vậy. Chúng tôi được mời. Chúng tôi vào gặp Nữ hoàng.

Mark ré lên cười:

- Phải rồi! Bà ta đi ngang và cụ được chỉ chỗ cho núp đầu đó nhìn theo chứ gì?

Cụ John quả quyết:

- Anh nhầm! Chúng tôi uống trà với bà, có hai người hầu đứng sau.

Lần đầu tiên trong đời anh thợ Mark hơi ngập-ngừng, nhưng lấy lại bình-tĩnh ngay, chế-giễu:

- A! Một vụ trình diện theo lệnh đời?

Cụ John như mỉm cười:

- Sự thật hiển nhiên, Nữ hoàng nghiêng người tới, hỏi tôi một câu hoàn-toàn riêng tư.

Anh thợ Mark hỏi lại, hai mắt mở to:

- Cụ không đùa chứ? Bà hoàng hỏi cái gì?

- Bà hỏi: "Này ông John, ai cắt tóc cho ông mà trông như cóc gặm vậy?"

Cứu cấp

Trong một chiều đông bằng giá, gió rét căm căm, chợt một ông khách qua đường ngã lăn quay ra bất tỉnh. Xe cộ bốn phía kẹt đôn đống.

Bỗng một bà ăn mặc tử tế bước vội tới, cúi xuống nới rộng cổ áo nạn nhân.

Hai ông khác cũng vội-vàng ngồi xuống. Một ông bảo người đàn bà:

- Xin bà vui lòng tránh ra xa xa để chúng tôi tiện làm việc. Chúng tôi đều là huấn-luyện-viên cứu-cấp. Phải làm từng bước một rồi gọi bác-sĩ.

Người đàn bà đứng dậy, xem hai người ông nghe mạch và chuẩn-bị làm hô-hấp nhân-tạo cho nạn-nhân. Bà vỗ vỗ vào vai một ông bảo:

- Được rồi. Các ông làm việc. Khi nào bước qua giai-đoạn gọi bác-sĩ, thì tôi đã sẵn đây.

Nói cách khác

Bệnh-nhân lắc đầu quả-quyết:

- Không thể được! Không thể nào như thế được! Tôi như vậy mà bác-sĩ bảo "mập quá", là sao? Bác-sĩ nên ...nói lại!

Bác-sĩ thở nhẹ ra, trông vào bảng so-sánh tương-ứng giữa chiều cao và sức nặng, đáp:

- OK! Nói cách khác, theo bảng so sánh này, lấy trọng-lượng làm chuẩn thì bà lùn mất 2 tấc!

Trị và bất trị

Bác-sĩ khám xong, bảo:

- Ông chỉ bị cảm-cúm thôi. Không có cách trị. Ông về nghỉ ngơi, uống nhiều nước trái cây, chờ bệnh lui dần.

Bệnh-nhân rên-rỉ:

- Bác-sĩ ơi, ông học trường nào ra mà chữa bệnh kỳ cục vậy? Bệnh nào mà lại không có thuốc chữa? Tôi khó chịu trong mình quá! Ông thử lục sách vở ra coi lại giùm coi!

Bác-sĩ than trời, nhưng cũng nói:

- Được rồi! Ông về nhà, ngâm nước thật nóng, càng nóng càng tốt, trong 30 phút, rồi mặc quần áo bơi, chạy quanh phố 3 hay 4 vòng.

Bệnh-nhân:

- Bác-sĩ ơi! Trời bên ngoài lạnh hơn tử nước đá, chạy như vậy thì sung phổi chết còn gì?

Bác-sĩ trấn-an:

- Ông đừng lo! Sung phổi có thuốc trị.

Rượu và thuốc

Bác-sĩ theo phương-pháp mới, dặn bệnh-nhân:

- Mỗi ngày sau bữa chiều, cụ uống 1 viên thuốc này. Uống đều đặn như vậy trong 30 ngày. Trước khi lên giường, mỗi tối cụ lại uống 1 ounce whiskey.

Ba mươi ngày sau tái khám, thấy bệnh vẫn không thuyên-giảm, bác-sĩ hỏi:

- Cụ vẫn uống thuốc và rượu đều-đặn chứ?

Ông cụ ngẫm-nghĩ rồi đáp:

- Kể ra thì cũng đều, có thứ chậm, bù lại cũng có thứ nhanh.

Bác sĩ không hiểu:

- Thưa, cụ nói, "nhanh", "chậm" thế nào ạ?

Ông cụ giải-thích:

- Thuốc viên thì tôi uống hơi chậm. Ba mươi ngày thuốc, trễ mất mười lăm mười sáu ngày gì đó. Còn whiskey thì khá lắm. Cứ mỗi ngày 1 ounce mà tính thì tôi đã uống trước được gần một năm cơ!

Đừng lo!

Một bà cán-bộ tất tả chen lấn để bước lên đầu hàng trước quầy quan-thuế ở Âu-châu, luôn miệng xin lỗi:

- Xin lỗi, xin lỗi! Tôi sắp trễ chuyến bay đi Hà-nội, tôi phải được

khám trước!

Một ông Tây mặc đồng-phục trong hàng giờ tay ra dấu phản-đối:

- Xin lỗi bà, mọi người ở đây ai cũng vội...

Bà cán lớn giả vờ không nghe, vẫn chen lên.

Ông Tây nói to hơn:

- Tôi bảo-đảm với bà là chiếc máy bay đi Hà-nội vẫn sẽ còn đậu nguyên đó khi bà tới đó!

Bà cán quắc mắt nhìn ông Tây:

- Nói xàm! Ông cần cứ vào đâu mà dám chắc?

Ông Tây lễ phép:

- Thưa bà, tôi là phi-công của chuyến bay đó.

Đắc lực

Interpol, sở cảnh-sát quốc-tế, truy-tầm một tên sát nhân người Việt tình-nghi trốn về Việt-nam trên một chuyến bay hành khách. Họ gửi qua email cho công-an thành Hồ 6 tấm ảnh nghi-can, chụp từ 6 góc độ khác nhau.

Vài giờ sau, Interpol nhận được phúc đáp như sau: "Đáp ứng lời yêu cầu khẩn trương do quý ông đạo đạt, chúng tôi đã bắt giữ được 5 tên và hiện đang bám sát tên thứ sáu."

Truy lùng

Một xe công-an thành Hà đổ xích xuống bên hông Nhà Hát Lớn.

Viên công-an hét tướng lên:

- Này các đồng-chí! Tên phản-động ấy đang trốn trong rạp này. Đề-nghị các đồng chí bố-trí truy xét khắp các lối ra, không chừa một lối nào. Khẩn-trương lên!

Nửa giờ sau khi văn hát, toán công-an trình-diện đông-đủ, còn "tên phản-động" vẫn bóng chim tăm cá!

Viên trưởng toán gầm lên âm âm:

- Nó trốn đường nào? Các đồng chí chen tất các ngõ ra, nó trốn đường nào?

Một công-an trẻ tuổi áp-úng:

- Báo-cáo... chắc nó trốn bằng ... lối vào ạ!



nhận được giới-thiệu

KHẢI CHÍNH

Nêu cao đạo sống thái hòa,
Hài hòa nhân bản bao la đất trời.
(Việt Triết và Sĩ Phu)

Sách dày 108 trang, giá 8 mỹ kim
(12 gia kim).

Địa chỉ liên lạc:

Mr. Đỗ, 5405 Kinglet Avenue,
Mississauga, Ontario, L5V 2C8,
Canada.

Truyện Kiều, Chữ Nôm Và Khảo Dị

Biên khảo văn học của Nguyễn Bá Triệu; Đỗ Danh Tâm viết "Lời Giới Thiệu"; "Tựa" và "Phạm Lệ" của soạn giả; do Việt Lang Publishing House xuất bản, Canada, 1999.

Theo soạn giả, Truyện Kiều của Nguyễn Du tuy "có nhiều câu thơ thật hay, diễn tả cảnh vật và tâm tình thật tài tình," nhưng trong đó cũng có "một số chi tiết" đã khiến soạn giả "phải suy nghĩ" vì chúng "vụng về hay phi lý." Những lý do ấy khiến *Truyện Kiều Chữ Nôm Và Khảo Dị* ra đời.

Trong số những bản *Truyện Kiều* của Nguyễn Du được chép lại bằng chữ nôm hay chữ quốc ngữ, soạn giả đã chọn bản nôm chép tay của Lâm Nhu Phu làm mẫu để so sánh với những bản khác vì bản này nét chữ rất cứng cỏi, chân phương, và rõ ràng. Sau đó soạn giả phiên âm bản nôm của Lâm Nhu Phu thành chữ quốc ngữ để giúp bạn đọc tìm hiểu một cách dễ dàng và thuận tiện. Từ đó, soạn giả ghi ra những khác biệt, nhận xét, và đề nghị cách dùng như thế nào thì hữu lý hơn.

Truyện Kiều Chữ Nôm Và Khảo Dị là một công trình nghiên cứu, giúp bạn đọc hiểu thêm một số khía cạnh của *Truyện Kiều*, một kiệt tác bằng văn vần của Nguyễn Du.

Sách dày 522 trang kể cả bìa, không đề giá bán.

Liên lạc: Việt Lang Publishing House, 174 Forward Avenue, Ottawa, ON, K1Y 1L2, Canada.

Về Nguồn

Đây là thi phẩm thứ hai và cũng là tác phẩm thứ 8 của nhà giáo kiêm nhà văn Đỗ Quang Vinh, được in trên giấy hoa tiên thượng hạng.

Bài *Về Nguồn* ở phần đầu được tác giả dùng làm phần dẫn nhập. "Vào Tập" của Nguyễn Hữu Nghĩa. "Thay Lời Bạt" của Khải Chính Phạm Kim Thư. Sách do tác giả tự xuất bản tại Canada, 1999.

Qua thi tập này, độc giả sẽ thưởng thức được tài nghệ làm thơ rất độc đáo của tác giả qua thơ Đường luật đọc xuôi đọc ngược, thơ lục bát đọc xuôi đọc ngược, cách ghép chữ trong thơ lục bát, và cách ghép chữ đầu của mỗi câu trong bài thơ Đường.

Thơ Đỗ Quang Vinh đúng niêm luật; lời thơ tự nhiên và truyền cảm. Cảm xúc và nhạc tính (âm hưởng và tiết tấu) trong thơ ông gây xúc cảm mạnh mẽ. Thơ của ông thuộc loại "văn dĩ tải đạo" vì trong thơ chứa đựng cả tấm lòng cho quê hương và chuyên chở bao ý tưởng cao sâu "về nguồn Việt":

Vang âm vẫn vọng hoài nguồn cội
Tiếp nối còn mơ mộng nước non.
(Giấc Mơ Ngày Xuân)

Vững chính khí, cải lương đời gian ác,
Phù nhân luân, mưu thiện phúc vô biên.

(Nói Với Các Con Trai Tôi)

Viết lên cao thăm trời xanh,
Chữ Trung thấm máu hùng anh giống
nời.

(Hồ Gươm Túc Cảnh)

Lúa Đồng Cỏ Nội

Tuyển tập thi văn của nhà giáo kiêm nhà văn Chính Danh Đỗ Danh Tâm. Khải Chính Phạm Kim Thư viết "Lời Giới Thiệu." Sách do tác giả xuất bản tại Canada, 1999.

Phần đầu sách dành để ghi lại hình ảnh của gia đình tác giả, kể đó là phần thơ, và phần văn.

Phần thơ gồm các thể loại như: Đường luật, cổ phong, lục bát, thơ mới loại 8 chữ, và thơ tự do. Thơ ông chứa đầy cảm xúc, âm hưởng, và tiết tấu. Về phương diện lập ý và tu từ, thơ Chính Danh đã đạt tới mức hoàn hảo.

Cổ quốc trông về lòng ngán ngẩm,
Quê người ngoảnh lại dạ bồn chồn.
(Chấn Cảnh Tha Hương)

Tóc trắng tình xưa đầu đã lạt,
Mắt xanh nghĩa cũ dễ gì phai.
(Bảy Mươi Ngẫu Hứng)

Khi vui đọc sách ngâm thi phú,
Lúc rảnh chơi bài vịnh tuyết hoa.
(Vịnh Bảy Mươi)

Phần văn gồm các bài nghiên cứu, tùy bút, diễn văn, các bài giới thiệu sách, cùng các bài khảo luận về các vấn đề văn học, lịch sử. Xuất thân là một nhà giáo, Chính Danh có văn phong rất mực thước và chứng chạc. Nhờ kiến văn quảng bác nên ông đã cống hiến bạn đọc các bài khảo cứu có giá trị. Những bài viết của ông chuyên chở tính giáo dục rất cao và một hoài bão thiết thực, nhất là về chữ hiếu và truyền thống. Lòng nhớ ơn tiền nhân và tình quê hương đất

nước Việt Nam bằng bạc trong văn Chính Danh.

Lúa Đồng Cỏ Nội được coi như món quà tinh thần mà tác giả dành cho con cháu và để tặng bà con trong dòng họ cùng các bạn bè thân thiết.

Sách dày 148 trang.

Liên-lạc: Chính Danh, 804 Torsa Court, Ottawa, Ontario, K2B 8P8, Canada.

Những Kỳ Án Trong Việt Sử

Sách biên khảo về những kỳ án trong lịch sử Việt Nam của Trần Gia Phụng. Ngoài những bài viết, còn có các hình ảnh về di tích lịch sử, chân dung các vị anh hùng dân tộc, nhiều tài liệu khác cùng bản đồ. Sách do Non Nước xuất bản, tại Canada, năm 2000.

Những kỳ án trong tác phẩm này - *Những Kỳ Án Trong Việt Sử Tập I* - gồm các vụ án từ thời Ngô Quyền lập quốc, 939, đến cuối thời Pháp thuộc, 1945: Trần Liễu, Trần Quốc Chấn, Đặng Tất, Nguyễn Trãi, Người Hoa Thế Kỷ 18, Những Vụ Án Thời Nhà Tây Sơn, Ngô Thời Nhậm và Đặng Trần Thường, Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Duyệt, Lê Chất, Phan Bội Châu, Yên Bái, v.v.

Những Kỳ Án Trong Việt Sử Tập II sẽ xuất bản, gồm những kỳ án từ thời chính phủ Trần Trọng Kim, 1945 trở về sau.

Tác giả đã đặt câu chuyện vào khung cảnh chính trị và xã hội khi vụ án xảy ra để phân tích và lý giải vấn đề.

Cách trình bày của tác giả rất rõ ràng và khoa học với đầy đủ tài liệu tham khảo. Phần "Chú Thích" ở cuối mỗi bài và phần "Danh Mục Nhân Vật" đầy đủ và công phu, giúp ích rất nhiều cho bạn đọc khi muốn tra cứu.

Sách dày 344 trang. Giá \$15.00. Liên lạc:

Trần Gia Phụng, 69 Mc Farland Ave., Toronto, Ontario, M6H 3M9, Canada.

Thầy Mười Rắn

Truyện dài đồng quê miền Nam của Xuân Tước. Thành Mỗ xuất bản tại Hoa Kỳ, 1999.

Truyện nói về cuộc đời của Thầy Mười Rắn và Cô Ba Lụa. Sở dĩ gọi là Thầy Mười Rắn vì thầy có tài làm thuốc rắn để cứu nhân độ thế. Tuy nhiên, việc mô tả các loài rắn và sinh hoạt của chúng chỉ là cái cớ để làm câu chuyện thêm lý thú, ly kỳ và rừng rợn. Điểm chính yếu tác giả muốn trình bày là: Trên đời này, không có việc gì là không xảy ra: từ việc gian dâm, lừa thầy phản bạn, đến việc tìm trăm phương ngàn kế hại nhau hầu chiếm phần lợi cho mình. Cạnh đó, truyện *Thầy Mười Rắn* còn chứng minh một bài học khác: Lưới trời lồng lộng, thưa mà không lọt. Những kẻ gian thường bị quả báo nhãn tiền và những người trung hậu chắc chắn sẽ gặp may mắn.

Sách dày 222 trang, giá: 14 mỹ kim/ 22 gia kim. Liên lạc: Làng Văn.

Nửa Đêm Kinh Hoàng

Truyện dài tình cảm lịch sử của Xuân Tước. Thành Mỗ xuất bản tại Hoa Kỳ, 1999.

Bối cảnh truyện là đất nước Việt Nam kéo dài từ năm 1905 đến 1956. Tác giả đã chọn các điểm nóng của lịch sử và đặt tên cho chúng theo thứ tự từ "Đêm 1" đến "Đêm 24": *Đêm Lễ Mộ Người Liệt Sĩ, Đêm Xử Tội Những Tên Phản Quốc, Đêm Của Con Cọp Bạch, Đêm Dạ Vũ Tại Kinh Thành Hà Nội, Đêm Tấn Công Đồn Thái Nguyên, Đêm Di Tán Nơi Đồn Diên Tú Nghệ, Đêm Đông Kinh Nghĩa Thục, Đêm Hà Thành Đầu Độc, Đêm Kháng Thuế Ở Trung Kỳ, Đêm Mười Tấn Vũ Khí, Đêm Nổ Bom Ở Thái Bình và Hà Hội Hotel, Đêm Hùm Thiêng Sa Cơ, Đêm Pháo Sơn, Đêm Cả Nước Không Ngủ, Đêm Ám Sát Tên Bazin, Đêm Của Hai Chị Em Họ Trịnh, Đêm Đầu Tiên và Đêm Cuối Cùng, Đêm Ấp Cổ Vịt, Đêm*

Súng Nổ Bên Đường, Đêm Trăng Mờ Trên Hương Giang, Đêm Tra Tấn Dã Man, Đêm Quốc Gia Tự Vệ Cuộc, Đêm Tổ Khổ Địa Chủ, và Đêm Làm Tròn Nhiệm Vụ.

Tuy là chuyện của những Đêm Lịch Sử, nhưng tác giả đã sắp đặt tình tiết câu chuyện rất mạch lạc dưới hình thức của một truyện dài và trong một khung cảnh tình yêu: tình yêu đôi bạn phục vụ tình yêu đất nước quê hương.

Sách dày 234 trang, giá 14 mỹ kim/ 22 gia kim. Liên lạc: Làng Văn.

Còn Mây

Truyện dài của Hồ Minh Dũng. Bìa của Đình Cường, tựa của Lâm Chương. Văn Mới xuất bản tại Hoa Kỳ, 1999.

Còn Mây thuộc loại ký sự, hay tự thuật xen lẫn tả cảnh. Nhân vật chính trong truyện là "tôi." Tác giả viết về chính đời sống của mình và những người trong gia đình cùng những kỷ niệm của họ.

Theo như nội dung của "Thay Chương Cuối," *Còn Mây* không phải do Hồ Minh Dũng viết. Truyện này do anh Hoàng Phan, con trai ông Minh Tâm, cha nuôi của Hồ Minh Dũng, kể lại. Hồ Minh Dũng Viết: "*Tôi, Hoàng Minh Bửu, tức là bé Bửu xưa trong truyện này.*" Tác giả của cuốn truyện, Hoàng Phan, đã chết rồi: "*Phần còn lại, anh tôi chết rồi, mọi sự coi như xong. Chỉ còn tác phẩm này của anh để lại, bên cạnh tôi đây, là còn dở dang. Mẹ tôi cất giấu, gìn giữ nó suốt bao nhiêu năm... 1975, phải học nhiều lớp ni lông... chôn dưới gốc cây... Năm 1979, tôi về Túy Vân vượt biên, không mang gì ngoài tác phẩm này...*" (tr. 314).

Như vậy, Hồ Minh Dũng, tức Hoàng Minh Bửu, chỉ là tác giả của "Thay Chương Cuối" trong truyện *Còn Mây* mà thôi.

Sách dày 344 trang, giá 17 mỹ kim/26 gia kim.

Liên lạc: Làng Văn.

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2000, thay thế tất cả các giá trước đó)

- Báo gửi trong Canada:** - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim
- Gửi đi Hoa-kỳ:** nên mua báo gửi bằng đường bộ
đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$82 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (157 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$105 gia-kim)
- Các nước khác:**
đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$82 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (157 gia-kim)
hàng-không: - một năm 12 số: US\$85 mỹ-kim (CA\$127)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):
Anh: đường thủy 30 bảng / hàng-không 50 bảng
Đan-mạch: đường thủy 400 krone / hàng không 650 krone
Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng không 160 đức-mã
Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 180 gulden
Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 700 krone
Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
Pháp: đường thủy 300 quan / hàng-không 500 quan
Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 130 úc-kim

- **Gửi về tòa soạn Canada:** Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền Canada, Mỹ, Anh hoặc Pháp về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada.

- **Các nước khác, trả bằng chi phiếu địa-phương, xin gửi về:**

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc-đại-lợi:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	P. Đan Hà
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Bazillehof 36yster 77	
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 XD-Hoorn-NH	

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chi-phiếu, chuyển hồ-sơ; không có dữ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,...). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng.

Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



Thiệp Xuân nhận được (kỳ 1)

Ông Trần Ngọc, HI, Hoa-kỳ; Vũ Văn Vinh, Hương-cảng; Ông bà Lê Văn Đồng, Pháp; Hoạ-sĩ Vũ Thái Hoà, Pháp; T. Linh Hồ T.M., Hoa-kỳ; Cô Hoàng Ngọc Dung, Đức; LS Võ Văn Quan, Florida; Ông bà Lê Văn Được, Texas; Thi-sĩ Dương Huệ Anh, CA; Thi-sĩ Hoài Việt, Pháp;

Kính chúc quý vị năm mới khang ninh, thịnh vượng.

Ông Trần Ngọc, Hawaii: Chúc mừng ông trở thành dân Mỹ. Cũng tiện đi về (nhưng đi xa hơi sợ ...không tắc một chút!)

Chúc ông lên đường (và trở lại bình an).

Ông DL, Montcal: Cảm ơn ông về bài thơ. Về kỹ thuật, chỉ có vài chữ thất vận cần sửa. Riêng về ý thơ, chỉ thấy ý thứ nhất (nghĩa đồng bào trước thiên tai). Đề nghị nên có thêm ý thứ hai (nghĩa đất nước: diệt nhân tai để bớt thiệt hại vì thiên tai). Như vậy mới tròn. Kính.

Anh P. Đan Hà, Úc: Mừng anh trở lại trú quán an toàn. Đã gửi những giấy tờ anh cần cho hồ sơ Cường.

Sẽ gửi báo của anh về địa chỉ anh Nam Man để tránh thất lạc.

Rất thú vị về lời mong cầu của anh ở cuối thư. Vâng! Được như vậy thì xã hội cũng sạch hơn. Lạy thánh

mở bái! Thân.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, Troyes, Pháp: Đã gửi bù hai số báo bà hỏi. Bây giờ báo đã trở lại mỗi tháng một kỳ, giá hàng năm thấp hơn, đề nghị quý độc giả ở các nước Âu châu chuyển sang báo máy bay cho nhanh hơn và đỡ thất lạc. Kính.

Ông Lê Nguyễn, Tây Đức: Giá có bản viết tay bằng hán văn của "bác" thì dễ truy tìm hơn. "Bác" ta nổi tiếng về tài làm thơ uế vật trong tù, chưa thấy bài thơ nào ý tình ngơ ngác và bình yên (trong lúc đang chuẩn bị trận Điện Biên!) như vậy. Rất khả nghi! Cảm ơn ông.

Anh Thái Nam, Thái Lan: Đã chuyển thư anh cho ông Chánh. Hi vọng anh được toại nguyện. Chúc may mắn.

Y. Ng., Anh quốc: Không biết nên gọi "Y. Ng." là anh hay chị? Đọc thơ thì đoán là "anh".

Quả thật, bán nguyệt san đáp ứng được nhu cầu bạn đọc ở các nơi ít người Việt; nhưng tại các thành phố lớn ở Canada và Mỹ, báo biểu đầy chợ, nhét về đọc không kịp, báo bán rất khó cạnh tranh. Thôi anh rán đọc ...nhín nhín cho hết tháng, đỡ ghiền vậy!

LS Võ Văn Quan, Florida: Đúng là chưa dứt nghiệp! Sau 37 năm, ông lại phải biện hộ cho cậu Út Trầu lần nữa! Coi như góp thêm một

chút công để soi sáng hậu cung lịch sử vậy!

Hi vọng sẽ có dịp thăm ông bà, nghe đàn và nghe chuyện thời sự, trong mùa xuân này. Kính.

Thi sĩ Dương Huệ Anh, CA: Cảm ơn ông về hai bài thơ, rất tình và rất trẻ. Người ta bảo thi nhân không có tuổi, chắc là thế! Kính.

Ông Bùi Thìn, Florida: Chắc ông đã nhận được 194? Tòa soạn cứ gửi thêm một tờ, dư thì dùng cổ động vậy. Rất lý thú với cách ông gọi cô hề!

Ông Nguyễn Uông, Pháp: Đã gửi hai số báo ông hỏi. Kính.

Anh Tăng Sở Dương, Hương Cảng: Sự sai lạc giữ "So" và "Ro" coi như lỗi của thư ký nhà họ sinh. Bên này người ta chỉ chú ý đến họ và tên, có khi bỏ luôn cả tên đệm.

Dù sao, để cẩn thận, anh có thể nhờ luật sư làm một tờ khai (affidavit), tuyên thệ rằng "Tăng So Duong" aka (as known as) "Tang Ro Duong", để tránh rắc rối sau này.

Ông Nguyễn Hữu Thoại, BC: Xin tạ lỗi về sự sơ suất. Đã gửi sách cho ông. Kính.

Hoạ sĩ Vũ Thái Hoà, Pháp: Máy chữ "bìa của tác giả" ở trang 6 cuốn ĐLK là của Bếp Mập, không phải của tác giả.

Tác giả gửi bản in sẵn về tòa soạn để ráp thành sách, kèm theo cả bìa đã trình bày sẵn. Máy chữ "bìa của tác giả" có nghĩa là "tác-giả tự trình bày bìa". Đáng lẽ nên có thêm câu "tranh bìa của...", trong trường hợp "bìa của tác giả" nhưng tranh bìa thì của người khác.

Trong bản mẫu do tác giả gửi tới không có tên hoạ sĩ ký dưới bức tranh nên Bếp Mập không biết gì để ghi thêm. Nay so lại, thấy rằng tranh

bìa ấy đúng là của anh 100%, không phải tác giả vẽ theo.

Dù sao cũng là một phần lỗi của nhà xuất bản, xin tạ lỗi cùng anh. Tự hậu, quý tác giả tự trình bày bìa, nếu dùng tranh của người khác, xin vui lòng nói rõ.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

(không kể các bài
gửi bằng email)

Văn: Trần Văn Tích, Trần Quốc Thái, T. Linh Hồ.

Thơ: Minh Đạo (4), Y. Ng (3), Nguyễn Văn Cường (4).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Một lần cho trọn duyên mai (TQT), Sai sót văn học (TVT),

Thơ: Tản hương, Mất sẽ có đuôi (NVC), Tình buồn, Cho một ngày đầu năm (YN)

nhắn tin tị-nạn

Ông Trần Tấn Việt, Phó Chủ-tịch Việt-nam Quốc dân đảng, ở tù trại Bình-diên, Bình Trị Thiên; ông Nguyễn Ngọc Cứ, Tỉnh-đoàn Phát-triển Nông-thôn, Bí-thư Đại Việt, toán 1; ông Nguyễn Huy Quang, mẹ là Lê Thị Chất, em là Huyền ở cầu Hà Rá, Nha-trang, định cư năm 1977.

Xin liên lạc **Hoàng Tuấn**, hời-chánh-viên, tù cải-tạo VC 6 năm, nay bị giam ở Thái-lan: Hoàng Grong Guam, IDC 27297, Room-7, C/o JF Suan-Phlu, P.O. Box 1193, Suan-Phlu Post Office, Bangkok 10121, Thailand.

**Làng Văn giới-thiệu
Sách nhận-dịnh thời-sự chính-trị
mới nhất của LS Nguyễn Văn Chúc**

NGUYỄN VĂN CHÚC

Thế Kỷ

làng văn

*Giá 14 mỹ-kim (22 gia-kim)
Liên lạc: Làng Văn*

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn,

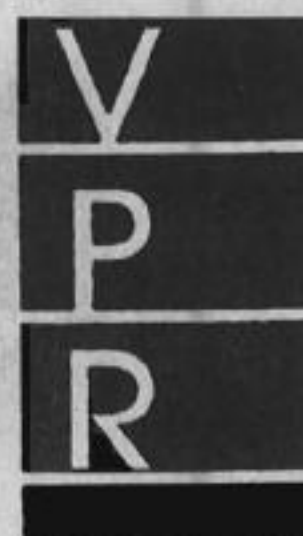
Cụ VŨ QUANG TÀI

đã tạ thế tại Scarborough, Canada ngày 10 tháng 1 năm 2000, tức mồng 4 tháng chạp năm Kỷ Mão, hưởng thọ 80 tuổi.

Xin chia buồn cùng quý tang quyến; kính hương linh cụ sớm về nơi an nghỉ.

Ông bà Nguyễn Nhật Tân

24/24
phát thanh



ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

V I E T N A M E S E P U B L I C R A D I O

Đang Phát-Thanh:

**Washington DC
Atlanta
Dallas
New Orleans
Baton Rouge
Portland
Philadelphia**

**Maryland
Virginia
Austin
Tampa
St. Petersburg
Boston**

Sẽ Phát-Thanh:

**Jacksonville
San Diego
Toronto
Montreal
Vancouver**

TIN TỨC

Sưu Tầm Tài Liệu

Học Hỏi

diễn đàn

Thơ Văn

âm nhạc

*Chúng tôi sẵn sàng trực-tiếp truyền-thanh
đến địa-phương của quý vị*

Xin vui lòng liên-lạc:

tel **(703) 533-0011** toll-free **1-888-264-1528**

fax **(703) 533-0111** email **VPR@erols.com**

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

*Tiếp vận
các đài*

VOA

BBC

Á CHÂU
TỰ DO



**Hỏi Sao
Không Buồn
Cho Được**

Thư giãn với 42 người tài giỏi trong năm 2000

Thi-tập mới nhất
của

**TRẦN
VĂN
LÊ**

do Người Tàu
xuất-bản
tại Hoa-kỳ
năm 2000
208 trang,
ấn-loát mỹ-thuật
US\$10 - CA\$16

Chi-phiếu đề trả cho: "Làng Văn"
và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
KIÊN TRỌNG ĐÀO**
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: (905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chúng tôi luôn phục vụ khách hàng một cách tận tâm và chuyên nghiệp

Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại

Đang tìm kiếm các nhà đầu tư, nhà phát triển và nhà quản lý

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Nhà in của người Việt-Nam

**SILVER
PRINTING
INC.**

1545 Dupont St., Toronto, Ont. M6P 3S5
Tel: (416) 539-8113 - Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding),
đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



**Nhận đánh máy, trình bày
sách vở, báo chí bằng computer
chữ Việt, Anh, Pháp**

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT**

bác sĩ HOÀNG HỮU NHUẬN

1444 R1A Dorchester Ave.,
Dorchester, MA 02122
(tại Fields Corner)

MASS MANAGE CARE PROGRAM
Điện-thoại: (617) 436-5641

Y-KHOA TỔNG-QUÁT

- Bệnh nội-khoa, người lớn, trẻ em.
- Khám sức-khoẻ cho đồng-bào mới đến.
- Khám sức-khoẻ cho học-sinh, chích ngừa.
- Cấp giấy chứng nhận tiền hôn-nhân.
- Cấp giấy chứng thương tai nạn xe cộ, nghề nghiệp

SẢN-KHOA, PHỤ-KHOA:

- Khám và trị các bệnh phụ-nữ, khám thai.
 - Cấp giấy chương trình WIC.
 - Nhận Mass Health và các loại bảo-hiêm.
 - Tận tình giúp-đỡ đồng-bào mới đến, chưa có thẻ Mass Health.
- Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10am-6pm**
Thứ Bảy, Chủ Nhật: 10am-2pm
Thứ Tư: nghỉ

NHẬN LÀM BÁC-SĨ GIA-ĐÌNH

(Primary Care Physician - theo chương trình mới)
MASS HEALTH MANAGE PROGRAM

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS
NGUYỄN THÙY DUNG
2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Shuh Cline & Grossman
Barristers and Solicitors
17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326
TRƯƠNG TẤN HÙNG, Sinh viên Luật-khoa tập sự
(519) 645-0159 (Việt-Anh)-(519) 578-1160 (Việt)

VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT
806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sở thuế qua đường dây điện-tử

GIÁ BIỂU
QUẢNG-CÁO,
CHÚC MỪNG,
CHIA BUỒN

- Trang trong:**
 - nguyên trang \$120 một kỳ
 - nửa trang \$70 một kỳ
 - 1/4 trang \$40 một kỳ
 - 1/8 trang \$25 một kỳ
 - Bớt 20% cho độc-giả dài hạn**
đăng phân ưu, chúc mừng.
- Bìa lưng: 1 ô (3.25"x1.50") \$40 một kỳ**
- Trang bìa trong:**
 - 1 ô nhỏ: \$120 nguyên năm (12 kỳ báo)
 - 2 ô: \$200 nguyên năm (12 kỳ báo)
 - 5 ô (1/6 trang) \$40 một kỳ - trọn năm (12 kỳ) \$400
 - 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ - trọn năm (12 kỳ) \$1000

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview Phố Tàu Đông
CHUYÊN RANG GIÁ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

SÁCH CỦA CÁC TÁC-GIẢ CÓ MẶT THƯỜNG XUYÊN TRÊN LÀNG VĂN

Cả Cười:
7 tập truyện cười bể bụng
CƯỜI MẶN
CƯỜI CHAY
CƯỜI CHO ĐỜI ĐỒ KHỔ
CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI TỌE
CƯỜI TÚM
CƯỜI ĐỎ
Mỗi tập: 7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Cung Vũ:
HỒNG TRẦN, thơ
7 mỹ-kim (11 gia-kim)
NGUYỆT BẠCH, thơ
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
ĂN KHÉ TRẢ VÀNG
truyện thiếu-nhi song-ngữ
Anh-Việt (soạn với Bích Giao)
6 mỹ-kim (10 gia-kim)
ANH KHÓ VÀ CON QUỖ
truyện thiếu-nhi
7 mỹ-kim (11 gia-kim)
MỤC KIỀN LIÊN
truyện thiếu-nhi Anh-Việt-Pháp
(soạn với TH và Bạch Thái Hà)
7 mỹ-kim (11 gia-kim)
SỰ TÍCH TẾT TRUNG THU
truyện thiếu-nhi Anh-Việt
7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Diễn Khánh
THÁP BÀ, THÁP NHẠN,
GIÁC HƯƠNG QUAN,
tập truyện ngắn viết về quê cũ
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Dương Thị Vành Khuyên:
HÃY DÀNH CHO NHAU

MỘT CHÚT NHỚ
tập truyện ngắn tình-cảm
12 mỹ-kim (19 gia-kim)
Dương Thượng Ngã:
HỒ XUÂN HƯƠNG
nhận-định, biên-khảo
8 mỹ-kim (14 gia-kim)

Đào Trường Phúc:
NHỮNG ĐIỂM NÓNG TRÊN THẾ-
GIỚI SAU CHIẾN-TRANH LẠNH
nhận-định, biên-khảo
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Hoàng Nga:
hai tập truyện ngắn tình-cảm
NHƯ MỘT VẾT CHIM BAY
&
THẮNG GIỀNG THẮNG BẦY
BUỒN NHƯ NHAU
Mỗi tập:
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Hồng Huy:
MÓN QUÀ CƯỜI
truyện ngắn hay nhất Canada
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
ĐỌC KỸ TRUYỆN KIỀU
biên-khảo văn-học
24 mỹ-kim (38 gia-kim)

Khải Chính Phạm Kim Thư:
THAM-LUẬN THƠ, CA-ĐẠO &
TỤC-NGŨ
9 mỹ-kim (14 gia-kim)

Lê Hữu Mục:
TRUYỆN KIỀU VÀ TUỔI TRẺ

biên-khảo Việt-Anh-Pháp
(soạn chung với Phạm Thị Nhung và Đặng Quốc Cơ)
32 mỹ-kim (52 gia-kim)
HỒ CHÍ MINH KHÔNG PHẢI LÀ
TÁC GIẢ 'NGỤC TRUNG NHẬT KỶ'
8 mỹ-kim (12,50 gia-kim)

Mô Làng Văn:
biếm-văn không cù mà cười:
ĐẦU LÀNG CUỐI XÓM
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
SAU BỨC MÀN TRE
8 mỹ-kim (12,50 gia-kim)

Ngô Nguyễn Dũng:
TIẾNG NÚI
14 mỹ-kim (22 gia-kim)
CHUÔNG ĐÊM
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
GIA-ĐÌNH CÚN
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
12 HOA CÚC
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Nguyễn Hương:
TUYẾT THƯ
bút-ký văn-nghệ
10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Nguyễn Phong:
tập sách thiền mới nhất
BÊN RẰNG TUYẾT SƠN
13 mỹ-kim (20,50 gia-kim)
ĐƯỜNG MÂY QUA XỨ TUYẾT
14 mỹ-kim (22 gia-kim)
HOA TRÔI TRÊN SÓNG NƯỚC
13 mỹ-kim (20,50 gia-kim)

HUYỀN THUẬT VÀ
ĐẠO SĨ TÂY TẠNG
16 mỹ-kim (25,50 gia-kim)
NGỌC SÁNG TRONG HOA SEN
20 mỹ-kim (32 gia-kim)
TRỞ VỀ TỪ CỎI SÁNG
12 mỹ-kim (19 gia-kim)
Nguyễn Nhan Sơn:
CHUYỆN LẠ XỨ NGƯỜI
những chuyện khó tin nhưng có
thật xảy ra trên khắp năm châu
16 mỹ-kim (25,50 gia-kim)

Nguyễn Hữu Nghĩa:
hai tập nhận-định chính-trị
DỌN ĐƯỜNG VỀ NƯỚC
18 mỹ-kim (28 gia-kim)
GIAI-ĐOẠN MỚI
TRÊN CHIẾN-TRƯỜNG CŨ
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
KỶ
bút-ký văn-nghệ
8 mỹ-kim (12,50 gia-kim)
EM HÁT EM VUI
tập bài hát thiếu-nhi
7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Nguyễn Văn Thông:
ĐỨC GIÁO HOÀNG PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI ĐẠI
12 mỹ-kim (19 gia-kim)
CHUYỆN LÀNH
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Nguyễn Đăng Tuấn:
ĐƯỜNG NHƯ TÔI NGẠI

THỐT LỜI YÊU EM, thơ
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
Phan Long Yên:
ĐƯỜNG MÂY, thơ
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
QUÊ MẸ, bút ký quê nhà
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
Phùng Nhân:
truyện đồng quê miền Nam:
NGHỆ-THUẬT O MÈO
truyện ngắn
12 mỹ-kim (19 gia-kim)
VÀM ĐẤT CẢ CAO, truyện dài
15 mỹ-kim (24 gia-kim)
Thái Văn Kiếm
VIỆT-NAM GẮM HOA, biên-khảo
18 mỹ-kim (28,50 gia-kim)

Tống Minh Long
Quân:
ba cuốn tiểu-thuyết xã-hội đen
MẶT TRỜI VÀ BÓNG ĐÊM
16 mỹ-kim (26 gia-kim)
ĐÙA VỚI LỬA
18 mỹ-kim (29 gia-kim)
CUỘC ĐỜI VÔ ĐỊNH
17 mỹ-kim (27 gia-kim)
Trần Văn Tích
SỰ MUÔN NĂM CŨ
biên-khảo
15 mỹ-kim (25 gia-kim)

CÂY RĂNG



Thay những chiếc răng đã bị nhổ bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

THAM-KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN-PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

. Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:
1 (877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
các nha-sĩ chuyên cấy răng

Ủng-hộ
Chương-trình phát-thanh
**VĂN-HỌC
NGHỆ-THUẬT
LÀNG VĂN**

phát về Việt-nam
từ 7 giờ 30 - 8 giờ 30 tối Thứ Hai
trên làn sóng 9965 KHz (31 m)

NHA-SĨ GIA-ĐÌNH VÀ THẨM-MỸ

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

Dental Surgeon

10 Gateway Blvd.,
#111
Don Mills, Ontario
M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W.
#201
Toronto, Ontario
M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau

**LÀM VIỆC
TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ BẢY**

BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

NGUYỄN THỂ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Cell: (519) 755-9285 - Điện-thoại nhà (sau 9 giờ tối): (519-449-5434)

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford
(Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East